



# TÂY SƯỞNG KÝ

Vương Thực Phủ  
Nhượng Tống dịch

TÂY SƯƠNG KÝ  
Vương Thực Phủ

Nhượng Tống dịch

# MỤC LỤC

[Lời Dịch Giả](#)

[Hội Chân Kỳ](#)

[Tựa Của Lý Trác Ngô](#)

[Lời Dẫn Truyện Của Thánh Thán](#)

[Đề Mục Chung](#)

[Phần Thứ Nhất](#)

[Chương 1 – Gặp Gỡ](#)

[Chương 2 – Xin Trợ](#)

[Chương 3 – Họa Vân](#)

[Chương 4 – Quấy Đám](#)

[Phần Thứ Hai](#)

[Chương 1 – Vây Chùa](#)

[Chương 2 – Mời Tiệc](#)

[Chương 3 – Lật Hẹn](#)

[Chương 4 – Ý Đàn](#)

[Phần Thứ Ba](#)

[Chương 1 – Lần Trước](#)

[Chương 2 – Tán Thư](#)

[Chương 3 – Lật Thư](#)

[Chương 4 – Lần Sau](#)

[Phần Thứ Tư](#)

[Chương 1 – Đáp Thư](#)

[Chương 2 – Khảo Hoa](#)

[Chương 3 – Tiệc Khóc](#)

[Chương 4 – Tan Mộng](#)

[Phép Đọc Vở Mái Tây](#)

[Phần Phụ Lục](#)

## Lời Dịch Giả

Vở Tây Sương Ký tôi dịch đây nguyên là một vở tuồng Tàu. Người viết vở tuồng ấy là Vương Thực Phủ (người đời Nguyên).

Cũng như tất cả các nhà viết tuồng ở Đông phương hay Tây phương, thường lấy một truyện xưa làm “lam bản”, họ Vương viết vở tuồng này lấy truyện “Hội Chân ký” làm lam bản. Hội Chân có nghĩa là “gặp tiên”. Nhưng “tiên” ở đây chỉ là một nàng tiên sa xuống cõi trần, nghĩa là một người con gái đẹp thôi vậy. Người viết truyện Hội Chân là Nguyên Vi Chi, một thi sĩ tề danh và là bạn thân với Bạch Lạc Thiên đời Đường. Trong truyện chép sự gặp gỡ của Trương Quân Thụy cùng Thôi Oanh Oanh. Nhưng người đời sau, bằng vào các thơ từ, các bia văn của họ Nguyên cùng của những danh sĩ cùng thời đó, thì vai Quân Thụy chẳng phải là ai, mà lại chính là Nguyên Vi Chi.

Vậy thì “Hội Chân ký” chỉ là Vi Chi ghi lại một chuyện tình của mình trong lúc thiếu thời. Sở dĩ phải mượn tên người khác, chỉ là vì trong chuyện có một đôi điều bất đạo đức mà người viết không tiện tự nhận mà thôi.

Theo vào “Hội Chân ký” họ Vương viết vở Tây Sương Ký. Hai chuyện khác nhau nhất là ở đoạn cuối; Hội Chân thì kết quả là ly biệt, mà Tây Sương Ký kết quả là đoàn viên (thêm 4 chương cuối cùng).

Đoàn viên – như lời bác sĩ Hồ Thích - ấy là một cái “mê tín” của bao nhiêu nhà tiểu thuyết nước Tàu từ trước đến giờ! Tuy nhiên cái sáo ấy nó hơi ngấy cho những người có quan niệm văn học cao hơn! Vì vậy, Thánh Thán (một nhà phê bình văn học nổi tiếng đời Minh-Thanh) mới võ đoán mà cho rằng 4 chương cuối của Tây Sương Ký không phải là do Vương Thực Phủ viết. Ông cho rằng một nhà văn đại tài đã viết nổi 16 chương đầu của vở này, đâu lại có “trẻ con” mà viết thêm 4 chương đoạn cuối. Vậy, cái đoạn cuối ấy chỉ là của một tay dốt nát hiểu sự, muốn đem đuôi chó mà “nối đuôi”! Ấy là ý của riêng ông. Chứ những danh sĩ trước ông như Lý Trác Ngô, sau ông như Hồ Thích, thì đều công nhận Tây Sương Ký là hay, mà đều không dị nghị gì về bốn chương ấy cả. Theo ý bác sĩ họ Hồ, thì cái quan niệm về văn nghệ đời Nguyên chưa được tiến bộ cho lắm. Vì vậy, ta không lạ gì một người như Vương Thực Phủ sau khi đã vẽ xong con rắn Tây Sương lại thêm cho nó bốn cái chân ngộ nghĩnh và nặng nề! Và lại, ta cũng không có gì là chứng cứ chắc chắn để chứng ra rằng bốn cái chân ấy vẽ ra chẳng phải tự ngọn bút họ Vương. Lời võ đoán của Thánh Thán chẳng qua vì quá yêu Thực Phủ thôi vậy.

Để nguyên bản của Tây Sương ký không bị sai lạc với tích cũ của Hội Chân ký, khi dịch bản này, tôi bỏ qua không dịch 4 chương cuối. Và lại người đọc sẽ có thêm được cảm giác lai láng, bồi học khi đọc xong cuốn sách này. Đến như việc dịch, chỗ nào nguyên văn là văn xuôi tôi sẽ dịch ra văn xuôi, chỗ nào nguyên văn là từ khúc, tôi sẽ dịch sang các thể lục bát hay lục bát gián thất. Ý tôi mong muốn gặp được một người thông thạo có thể lựa các câu văn vần của tôi dịch, theo các giọng hát tuồng, hát chèo, và đưa vở này lên sân khấu... Nhưng đó là chuyện về sau này. Còn giờ đây, tôi giới thiệu với các bạn chuyện Hội Chân ký, lam bản của vở Tây Sương.

*Nhượng Tống*

*Viết trên “Pho Mãn Lâu”*

*Đêm 25 tháng 01 năm 1942*

## Hội Chân Kỳ

Trong đời Trinh Nguyên nhà Đường, có chàng họ Trương, tính hoà nhã vui vẻ; người xinh trai; lập chí cao và bền; những điều trái lẽ không thể vào được. Hoặc khi theo bạn hữu trong các tiệc chơi, trong lúc ồn ào hỗn tạp, người khác ai cũng hồi hộp mãi miết, như sợ mất phần! Trương chỉ ừ hử mà thôi, rút lại không để ai làm loạn nổi. Vì thế tuổi đã hai mươi hai, chưa từng gần gái. Kẻ biết chuyện vặn hỏi chàng, chàng xin lỗi mà rằng: “Chàng Đãng Đờ có phải biết yêu sắc đẹp đâu! Đó là hạng dĩ tính mà thôi! Tôi là kẻ thực lòng yêu sắc đẹp, nhưng mà chưa có duyên gặp gỡ. Tôi sở dĩ nói thế là vì phạm cái gì có vẻ đặc biệt, lòng tôi đều thấy quyến luyến. Xem thế thì biết tôi chẳng phải là kẻ có thể quên được tình”. Kẻ vặn hỏi cười khẩy... Không bao lâu Trương sang chơi đất Bồ. Cách thành hơn mười dặm về phía Đông, có nhà chùa, gọi là chùa Phổ Cứu. Chàng vào trọ đấy. Vừa hay có người vợ goá họ Thôi, sắp về Trường An, đường đi qua đất Bồ, cũng trọ ở chùa ấy. Người vợ họ Thôi, là người họ Trịnh, Trương là cháu ngoại họ Trịnh, kể họ ra thì là bà dì họ. Năm ấy Hồn Hàm mất ở Bồ. Có viên hoạn quan là Đinh Văn Nhã không khéo coi quân. Bọn quân nhân việc tang liên quấy rối, cướp phá dân Bồ. Nhà của họ Thôi của cải rất nhiều, tôi tớ cũng lắm; quê người hoảng sợ, không biết nương tựa ai. Trương nguyên trước có quen thân với bộ tướng ở Bồ, liền xin cho người bảo hộ, nhà họ Thôi mới thoát nạn. Hơn mười hôm sau, quan liêm sứ là Đỗ Xác vâng mệnh vua đến, đem cờ thống nhung ra lệnh với quân lính, quân lính vì thế mà yên. Trịnh cảm ơn Trương lắm, nhân làm cỗ để mời Trương. Tiệc bày ở nhà trên. Lại bảo Trương rằng: “Dì chẳng may goá bụa, dắt díu lũ con cô, gặp lúc hỗn quân hỗn quan, chắc gì giữ được mình nữa. Hai đứa con thơ yếu của dì, thực sống là nhờ cháu, ơn ấy có phải thường đâu! Nay xin cho chúng nó ra chào anh, mong có ngày đền được ơn ấy.” Nhân gọi đứa con trai là Hoan Lang, chừng hơn mười tuổi, mặt coi thủy mị lắm. Kế gọi đến người con gái: “Oanh Oanh! Ra chào anh đi con! Anh con cứu con sống đấy!” Một lúc lâu, chối là khó ở... Trịnh nổi giận mà rằng: “Anh Trương cứu được sinh mạng mày! Không có anh, giặc nó lôi mày đi rồi! Còn gì mà giữ kè nữa!”

Một lúc lâu mới chịu ra; mặc xoàng xĩnh, mặt bơ thờ, không trang điểm gì cả. Mái tóc lơ, đôi mày lạt, hai má ửng hồng thế thôi! Vậy mà nhan sắc đẹp lạ, vẻ long lanh choáng người! Trương giật mình đáp lễ lại. Nàng nhân ngồi xuống bên Trịnh, vì Trịnh ức mà phải ra chào, lừ mắt ra vẻ oán lắm, như không chịu nổi lễ phép nữa! Hỏi tuổi nàng, Trịnh đáp: “Em sinh tháng bảy, năm Giáp Tý đời đức vua bấy giờ. Đến năm nay là Canh Thìn niên hiệu Trinh Nguyên, vừa được mười bảy tuổi”. Trương dần dà đưa lời vin chuyện. Nàng không đáp lại, mãi đến tiệc tan là thôi. Trương từ đó mê nàng, muốn đưa tình song không làm thế nào được. Con hầu của họ Thôi là Hồng nương, Trương ra vẻ tử tế riêng, đến vài bốn lần. Nhân lúc vắng ngó ý cho biết ý mình, nó quả nhiên hoảng sợ, vùng chạy mất! Trương hối lắm...

Hôm sau, con hầu lại đến. Chàng bẽn lén xin lỗi, không dám ngỏ ý sở cầu nữa! Nó nhân bảo chàng: “Lời cậu nói, em chả dám nói, ma cũng không dám để lộ chuyện. Thế nhưng dòng dõi họ Thôi thì cậu đã rõ. Sao không nhân chuyện có ơn mà nhờ người mối manh?”. Trương nói: “Tôi từ khi tấm bé, tính đã ít ưa! Có khi ngồi bên bọn lượt là, cũng chả để ý nhìn ai cả. Không ngờ mãi đến bây giờ lại có người làm mê mình được. Trong tiệc hôm nọ suýt nữa cầm lòng không đậu... Vài hôm nay, đi quên đứng, ăn quên lo, sợ chỉ ngày một ngày hai là không sống được nữa! Nếu lại nhờ người mối lái, ít ra cũng vài ba tháng. Bấy giờ thì tôi chết đã xanh đám cỏ! Chị bảo tôi làm thế nào bây giờ?”. Con hầu nói: “Cô Thôi là người giữ mình trinh thuận... Dù bậc tôn trưởng cũng không thể đem lời nói bậy mà nói phạm đến cô. Hạng tôi tớ chúng em cố nhiên là nói khó vào tai lắm! Thế nhưng thích viết văn. Thường thường ngâm thơ đọc sách vợ vẫn đến hàng giờ... Cậu thử làm ít thơ tình để trêu xem. Trừ cách ấy chẳng còn cách gì nữa”. Trương mừng lắm nghĩ ngay hai bài thơ xuân đưa cho.

Chiều hôm ấy, Hồng nương lại đến, cầm tờ hoa tiên đưa cho chàng mà rằng: “Của cô Thôi sai đưa sang đây!”

Đầu đề là:

“Trăng sáng đêm rằm”

Thơ rằng:

“Cửa hé theo luồng gió,  
Trăng chờ dưới mái tây,  
Chạm tường hoa động bóng,  
Người ngọc đến đâu đây!”

Trương cũng hơi hiểu ý thơ. Đêm ấy mười tư tháng hai. Tường phía Đông nhà họ Thôi, có một gốc hoa hạnh, có thể vin tường treo qua. Đêm hôm rằm, Trương nhân treo cây ấy để qua tường, lần đến mái tây, thì cửa đã hé mở. Hồng nương nằm ở giường, chàng liền đánh thức. Hồng nương giật mình rằng: “Sao cậu lại đến đây?” Trương liền nói dối nó: “Cô Thôi viết giấy mời tôi đấy! Chị vào nói hộ cô hộ tôi!” Một lát, Hồng nương lại ra và nói luôn: “Ra đây rồi! Ra đây rồi!” Trương vừa mừng vừa sợ, cho là việc tất xong. Kịp khi Thôi đến thì ăn mặc chỉnh tề, nét mặt nghiêm nghị, lớn tiếng mắng Trương rằng: “Anh cứu sống nhà tôi, ơn ấy to lắm. Cho nên mẹ tôi mới đem trai thơ, gái dại mà uỷ thác cho anh. Cớ sao lại nhờ đứa con hầu không tốt đưa những lời nhảm nhí? Ban đầu thì lấy việc cứu người khỏi nạn làm tốt, rút lại nhân việc người ta khỏi nạn mà đòi sự nọ kia! “Lấy loạn thay loạn”, anh có hơn bọn giặc là mấy? Đã toan đập những thơ từ ấy đi, thì túng mưu gian, không phải nghĩa! Thừa thực với mẹ, phụ bạc ơn trước, không ra gì! Gửi lời nhờ con hầu nói hộ, lại sợ không hết được chân thành. Chon nên phải mượn mảnh tờ tìm đường bày tỏ. Nhưng còn lo anh sinh lòng khó dễ, cho nên dùng lời lảng lơ để anh thế nào cũng sang. Việc làm trái lẽ, sao khỏi thẹn lòng. Chỉ xin anh lấy lễ giữ mình, chớ dúng mình vào chuyện bậy”. Nói xong nguây nguẩy đi vào. Trương ngăn người ra lúc lã, rồi lại vượt tường mà ra. Từ đó tuyệt vọng.

Vài hôm sau, Trương ngủ một mình ngoài hiên. Bỗng có người đánh thức, chàng giật mình thò dài ngồi dậy thì ra Hồng nương ôm gối đến vỗ vào chàng mà bảo: “Cô sang! Cô sang. Nhủ làm chi nữa!” Nói xong đặt chân gối rồi quay ra. Trương dụi mắt ngồi chong. Một lúc lâu, còn tưởng chiêm bao, song vẫn thành tâm ngồi đợi. Một lát thì Hồng nương ẵm Thôi đến. Khi đến thì thẹn thùng nũng nịu, cất mình không nổi, không còn cái vẻ đoan trang khi trước nữa. Hôm ấy là mười tám, trăng tà thấp thoáng, soi sáng nửa giường... Trương phớt phớt lòng xuân, tưởng như mình được làm bạn với tiên, nhân gian đâu cho có con người ấy! Một lúc sau, chuông chùa động tiếng trời sắp sáng. Hồng nương giục về. Thôi dấm dứt khóc. Hồng nương lại ẵm nàng về, suốt đêm không nói nửa lời. Trương tờ mờ sáng dậy, tự ngờ vực nghĩ: “Có dễ là chiêm bao chăng!” Đến khi sáng rõ, thì cánh tay còn dây phấn; áo còn phảng phất mùi hương; mấy giọt nước mắt long lanh còn rớt ở đệm chiếu. Thế thôi! Sau đó hơn mười ngày, lại bật tin tức. Trương làm 30 vắn thơ “gặp tiên” chưa xong thì Hồng nương vừa đến, nhân gửi đưa cho Thôi. Từ đó lại được cho chàng sớm lén mà ra, tối lén mà vào, cùng ở với nhau ở nơi gọi là Mái Tây hồi trước đã đến ngót một tháng.

Trương thường hỏi dò về tình ý của Trịnh thì nàng nói: “Mẹ em biết không làm thế nào được nữa, có ý muốn gây dựng cho...” Không bao lâu, Trương sắp đi Trường An, ngỏ ý trước với nàng. Nàng nín lặng không ngỏ lời ngáng trở, song vẻ buồn bã đủ náo người. Hai hôm trước khi đi, không sao gặp được nữa, thế là Trương lên đường.

Chưa đầy vài tháng, Trương lại sang chơi đất Bồ, lại ở nhà Thôi chơi mấy tháng. Thôi dao kéo rất khéo, lại tài viết văn, nhưng đòi xem mấy lần cũng không được. Trương thường thường tự lấy văn gheo nàng, nàng cũng không để ý xem mấy. Đại khái Thôi có chỗ khác người là: nghề gì đã học tất tuyệt giỏi, nhưng bề ngoài như kẻ không biết. Nói thì thông hoạt, song ít khi đối đáp. Lòng dãi Trương tử tế lắm, song chưa từng thốt ra miệng. Thời thường vẻ sầu chứa chan, vẫn như không biết. Mừng hay giận cũng ít khi lộ ra nét mặt. Một đêm một mình ngồi gảy đàn, giọng sầu thánh thót. Trương nghe trộm thấy, nhưng khi xin nghe thì thế nào cũng không gảy nữa. Vì thế chàng càng mê. Chàng nhân vì việc thi cử tới kỳ, lại sắp đi Trường An. Hôm sắp đi, không nói rõ ý mình nữa, chỉ than thở ở bên Thôi. Thôi đã biết ý là sắp xa nhau, dịu dàng, nhẹ lời, thông thả bảo Trương rằng: “Trước phá em, sau bỏ em, vẫn là đáng lắm, em không dám giận! Ví bằng trước anh phá, sau anh thương cho trót, thì đó là ơn anh! Lời thề trọn đời, thế là trọn vẹn, hà tất phàn nàn chi lắm về chuyện đi này! Thế nhưng lòng anh không vui, em biết lấy gì yên ủi! Anh thường khen em đàn

hay. Khi trước thẹn, không sao đàn nổi. Nay anh sắp đi, xin chiều cho thoải lòng anh.” Nhân sai lau đàn, gảy khúc dạo “nghê thường vũ y”. Chưa được mấy tiếng, giọng buồn đã xen lẫn, không còn biết là khúc gì! Người ngồi bên đều sụt sùi. Thôi cũng không gảy, quăng đàn khóc rưng rức, rảo bước về phòng mẹ, không trở sang nữa. Sáng hôm sau Trương đi. Năm sau thi không đỗ, bèn ở lại Kinh, nhân đưa thư cho Thôi để yên ủi nàng. Lời nàng đáp lại, tạm chép vào đây:

“Đã đọc lời thăm, yêu đương bao xiết! Tấm tình nhi nữ, mừng tủi khôn cầm! Lại gửi cho một hộp hoa giấy, năm tấc sáp hồng, cốt để em cài tóc, xúc môi; tuy ơn lòng muôn đội, nhưng làm dáng với ai? Thấy của nhớ người, riêng chỉ giục lòng em chưa xót! Nghe lời người sai ở Kinh về, vẫn biết anh rên tập sách đèn, bấy lâu mạnh khoẻ. Chỉ ân hận kẻ ở chốn quê mùa, xa hoài, bỏ mãi! Số trời định vậy, còn biết nói sao! Từ mùa thu năm ngoái, ngày thường băng khuâng như bỏ mất vật gì! Những lúc đông người ồ ạt, hoặc khi gượng nói gượng cười, song đêm vắng một mình, không lúc nào là ráo nước mắt! Cho đến trong giấc chiêm bao, cũng phần nhiều là chuyện thờ than ly biệt! Vãn vương kháng khí, tạm giống lúc thường, hẹn nguyệt chưa tròn, hồn hoa đã đứt! Tuy nửa chẵn còn ấm, mà nhớ người đã bao xa! Một sớm chia tay, thoáng qua năm cũ. Trường An là chỗ chơi bời, mối tình dễ vướng! May sao không quên hèn mọn, một niềm đoái thương, cảm kích lòng quê, lấy gì đền lại... Đến như lời thề từ trước, đâu mà dám sai! Nghĩ lại em vì lẽ họ hàng được cùng gần gũi: tôi tớ quyến rũ, ngỏ biết lòng riêng. Chút tình thơ ngây, tự cầm không vững. Người quân tử có vin đàn thử trêu; phận hèn mọn không gieo thoi cự lại. Kịp lúc dâng đưa chẵn gối, nghĩa nặng tình sâu, tấc dạ yếu thơ, mong những trọn đời nương tựa. Nào ngờ khi giáp mặt quân tử, mà định tình không nổi, đến nỗi mang mối thẹn đem mình tự dâng! Không đợi lúc danh phận rõ ràng, dâng khăn hầu lược. Trọn đời ngậm tủi, than thở mà chi! Ví phỏng bậc nhân giả để lòng, đoái chiều hèn kém, thì dù ngày em mất cũng như năm em còn. Bằng như kẻ đạt sĩ coi thường, bỏ nhỏ theo lớn, cho thề ép là chuyện hảo, lấy sánh trước là vết hủ, thì xin xường nát thịt mòn, lòng son chẳng lạt; nương sương, nhờ gió, còn gởi bụi trong. Sống thác chút lòng, nói đây là hết. Sụt sùi cầm bút, giấy vẫn tình dài. Trân trọng muôn vàn, muôn vàn trân trọng... Chiếc vòng nhọc này, của em nghịch chơi ngày bé. Gửi người quân tử, đeo vào trong lưng. Ngọc lấy nghĩa bền sạch, không phai; vòng lấy nghĩa trước sau như một. Lại thêm một món tơ màu, một chiếc nghiền chè bằng tre hoá. Mấy món đó nào có chi quý giá! Ý mong người quân tử lòng trinh như ngọc, chí vững như vòng, mối sâu vấn tơ, gắn lệ đầm trúc; mượn thư gửi ý, để làm duyên mãi mãi đó thôi! Lòng gần, mình xa, bao giờ gặp mặt? Sầu riêng đúc lại, nghìn dặm hồn bay... Muôn vàn trân trọng... Gió xuân dễ cảm, ăn gượng là hơn, giữ ngọc gìn vàng, chớ vì em mà quá nghĩ...”

Trương đưa thư ấy cho người quen xem. Vì vậy đồng thời nhiều người biết chuyện. Có người bạn là Dương Cự Nguyên thích làm thơ, nhân làm một bài thơ vịnh nàng Thôi rằng:

Thanh nhã chàng Phan ngọc chẳng như...

Tuyệt tan sân trước huê lơ thơ.

Lòng xuân tài tử phong lưu lắm!

Đứt ruột vì ai một mảnh tờ!

Nguyên Chấn (tức Vi Chi) ở Hà Nam cũng nối 30 vần thơ “gặp tiên” của chàng:

“Bóng đóm vượt tường không.

Trăng non lọt kẽ song.

Trời xa dần chạng vạng.

Cây thấp chốc mơ màng,

Rồng hót nghe sân trúc;

Loan ca lắng tiếng đồng.

Vạt thăm sương mờ rủ.

Giây chuyền gió nhẹ rung.

Mẹ vàng cờ tiết đón.

Người ngọc thức mây lồng

Canh vắng, đêm man mác,  
Hẹn mai mưa mịt mùng.  
Long lanh giầy dát ngọc.  
Thấp thoáng áo thêu rồng,  
Thoa cài chia cánh phượng,  
Khăn vắt lấp cầu vồng.  
Răng trắng từ Dao phố,  
Sang châu chốn Bích cung,  
Nhân qua trên phố Bắc:  
Quá bước đến tường Đông.  
Trêu ghẹo tuy hơi cợt.  
Van lơn dễ cứng lòng.  
Cúi mái đầu tóc lệch,  
Quanh gót bụi hoa tung.  
Quay mặt hoa trôi trát:  
Lên giường gấm chập trùng.  
Uyên ương giao cánh tréo.  
Phi thúy thả lông chung.  
Ngượng mặt mày cau có,  
Kề môi giọng đờm nồng,  
Hơi lan hồi hộp thoảng;  
Da ngọc nõn nà trong.  
Tay ngại không buồn nhích,  
Lưng lười sẽ uốn cong.  
Bồ hôi rơi lấp lánh:  
Mớ tóc rối lung tung.  
Đôi lứa duyên mừng gặp,  
Năm canh hết chốc mòng.  
Thời giờ đêm có hạn.  
Quấn quít ý bao xong?  
Nét mặt buồn mây nước.  
Lời thề chỉ núi sông.  
Vòng ghi duyên hồi ngộ,  
Tơ kết mối tâm đồng.  
Đèn lụi, ngày bay vẫn;  
Gương thanh lệ đọng dòng.  
Bóng đêm vừa hết tối,  
Vầng ác đã loe hồng.  
Kẻ lại bến thành Lạc,  
Người về đỉnh núi Tung,  
Gối còn dây phấn rớt  
Áo vẫn ngát hương xông.  
Thơ thốt trong bờ liễu,  
Lãng băng ngàn cỏ bông!  
Đàn khuya nghe tiếng hạc,  
Trời thăm ngóng tin hồng.  
Bể rộng qua không nổi!



*Trời cao gọi chẳng thông!*

*Mây bay nào hẹn chỗ,*

*Tiêu Sứ ở lâu trong...”*

Các bạn của Trương nghe chuyện ấy, ai cũng cho là kỳ ngộ. Nhưng ý Trương thì đã quyết tuyệt rồi! Chấn thân với Trương lắm, nhân hỏi có tại làm sao? Trương nói: “Đại phàm giống vưu vật trời đã sinh ra, chẳng tự hại mình, tất làm hại người! Ví phỏng cô con gái họ Thôi, gặp gỡ được kẻ giàu sang, yêu dấu nâng niu, thì không làm mây, làm mưa, tất làm long, làm ly, tôi không biết còn biến hoá thế nào! Ngày xưa vua Trụ nhà Thương, vua U nhà Chu, làm chủ một nước muôn xe, thế lực to lắm. Vậy mà hỏng vì một người con gái: dân bị tan, thân bị giết, đến nay để thiên hạ chê cười! Đức của tôi, không thẳng nổi yêu nghiệt, cho nên đành tuyệt tình vậy!

Lúc ấy, người ngồi quanh đều vì chàng thờ dài.

Hơn một năm sau, Thôi đã đem mình thờ người khác. Trương cũng lấy vợ. Nhân qua nơi nàng ở, nhờ người chồng nói với Thôi, xin lấy lễ anh họ thăm nàng. Người chồng bảo nàng, song nàng không chịu ra. Trương trong lòng tức bực, tỏ ra nét mặt. Thôi biết vậy thăm làm một bài thơ.

Thơ rằng:

*“Chàng đi, từ đây, kém dong quang,*

*Trần trọc nằm quanh, ngại xuống giường!*

*Phải thẹn cùng ai mà chẳng dậy!*

*Khổ vì chàng lại thẹn thay chàng!”*

Rút lại vẫn không chịu ra chào. Sau vài ngày, Trương sắp đi, lại viết một bài đề tạ và tuyệt nàng:

Thơ rằng:

*“Rẻ rúng thôi đành phận,*

*Vạn lơn nhớ buổi đầu.*

*Xin đem tình ý trước,*

*Thương lấy kẻ về sau!”*

Từ đó tuyệt không còn biết chuyện nữa. Người bấy giờ phần nhiều cho là Trương khéo sửa lỗi. Tôi thường khi bạn bè họp đông, lại nhắc chuyện ấy, ý cốt mong kẻ biết chuyện đó chớ làm, kẻ làm chuyện đó chớ mê.

Tháng chín năm Trinh Nguyên, ông Lý Công Thuỳ, ngụ ở nhà tôi tại làng Tĩnh An. Nói đến chuyện ấy, Công Thuỳ sững sốt lấy làm lạ bèn làm bài ca để ghi lại. Bài ca chép ở trong tập thơ của Lý...

## Tựa Của Lý Trác Ngô

Người viết vở "Mái Tây" là thợ trời. Người viết vở "Tỳ Bà" chỉ là thợ vẽ. Người thợ vẽ, có thể cướp được cái khéo của thợ trời. Nhưng thực ra thợ trời nào có khéo đâu!

Trăm giống hoa, trời sinh nó, đất nuôi nó, người ta thấy nó đem lòng yêu. Nhưng tìm xem cái khéo ở chỗ nào thì đồ tìm ra được! Có lẽ tại ta không đủ thông minh để tìm ra đấy! Nên biết rằng thợ trời vốn không khéo. Dầu thần thánh cũng không tìm ra cái khéo ấy! mà ai tìm được đâu! Cứ thế mà suy, thì thợ vẽ khéo cho mấy nữa, cũng vẫn là hạng kém.

Việc viết văn, để tắc lòng lại nghìn đời, đáng thương biết mấy! Mà như điều tôi biết thì; giống ngựa lướt mây, đuổi chớp, quyết không quan hệ ở mầu lông; con người hẹn ngọc thề vàng, há dễ phân bì học thức! mà hạng văn như làn gió thoảng qua trên mặt nước, nào phải hay đâu vì một chữ, một câu! Đến như cấu kỹ, đối chọi khéo, nghĩa lý phải chăng, lời lẽ phép tắc, đầu cuối hợp nhau, sự thực theo nhau, những cái vật ấy đều dùng để nói chuyện văn, nhưng không thể dùng để nói chuyện những áng văn thật hay của thiên hạ được!

Các vở hát của tạp kịch viện đều là những vở tuyệt hay cả. Vở "Mái Tây" viết có khéo đâu! Viết khéo thì thực không vở nào bằng vở "Tỳ Bà"! Người viết vở Tỳ Bà thực đã đem hết tài, hết sức mà viết. Vì người viết đã cố viết cho thật khéo, không còn dư tài sức nữa, nên lời hết thì ý cũng hết, mà văn đọc xác ra không còn ý vị gì! Tôi đã từng ôm cây tỳ bà mà đàn vở ấy chơi. Đàn một lượt thấy dạ buồn ngủi. Đàn hai lượt thấy người thốn thức. Đàn ba lượt thì thấy cái buồn ngủi, thốn thức lúc trước không còn thấy nữa! Tại làm sao vậy? Có lẽ tại nó như thật nhưng chưa được thật, cho nên không cảm sâu vào được lòng người! Vì rằng cái khéo dù đến đâu nữa, cũng chỉ thấm đến da ta, thịt ta, xương máu ta. Cho nên chỉ cảm ta được đến thế thôi, có lấy gì làm lạ. Vở "Mái Tây" thì không thế. Trong khoảng trời đất này vốn có những đáng yêu như thế. Họ viết văn cũng như thợ trời lặn muôn loài, cái khéo của họ ta không thể tìm biết được? Và chẳng những kẻ thật biết văn ở đời, ban đầu định vào viết văn! Chỉ vì trong bụng họ có một chuyện lạ lùng, quái gở. Bên lòng họ có một món "khắc chẳng ra, nuốt chẳng vào"! Cửa miệng họ lại thường thường có những câu muốn nói mà không biết nói với ai! Những cái đó chất chứa đã lâu ngày, không thể nén được nữa. Một buổi sớm kia, cảnh vật gợi sầu, tình riêng rạo rực, họ mới: giật chén rượu trong tay người, tưới khối hận trong đời mình! Kể lẽ hết nỗi lòng uất ức: tiếc thương cho số phận công chênh! Thế là văn họ đã đủ cho tài nhà ngọc, phun châu, át cả bóng sông Ngân mà sáng rực trời rồi! Kể ra họ cũng tự phụ lắm! cho nên mới phát điên, phát cuồng, khóc to, gào lớn không sao nín đi được. Thà rằng để cho kẻ nghe, kẻ đọc, nghiêng răng, trợn mắt, muốn đem mình ra mà băm vằm, mổ xẻ! Chứ không nỡ đem văn mình mà chìm xuống nước, ném vào lửa, hay giấu kín vào non xanh! Tôi đọc vở này mà tưởng tượng ra người viết. Con người ấy, lúc ở đời, trong khoảng bạn hữu vua tôi, tất có điều gì bất mãn lắm? Cho nên mới mượn chuyện nhân duyên tan hợp của đôi vợ chồng để nói cho hả một đôi phần. Vì thế mới than giai nhân là khó tìm, khen Trương sinh là may mắn, giận thói đời hay lật lọng coi người đời như rác bần! Tức cười nhất là một bức thư tình con con, mà dám cho là có tài hơn bao nhiêu danh sỹ? Thơ Nghiêu Phu có câu: "Đường, Ngu nương nhịn ba be rượu; Thang, Vũ hung nhăng một cuộc cờ?" Đường, Ngu, Thang, Vũ, sự nghiệp to tát thế nào! Thế mà lại coi như ba be rượu với cuộc cờ? Than ôi! Xưa nay các bậc anh hùng, đều như thế cả. Trong cái nhỏ họ tìm thấy cái lớn. Trong cái lớn họ tìm thấy cái nhỏ. Họ muốn quay bánh xe phép ở giữa một hạt bụi, dựng chùa thờ Phật ở đầu một chiếc lông! Không phải nói đùa đâu, chí lý là thế. Nếu ai không tin thì những lúc sân vắng trăng soi, chiều thu lá rụng, phòng vắng vắng vẻ, thao thức một mình, thử đem chương "ý đàn" mà gảy đi, gảy lại coi! Sẽ thấy trong đó có kho vô tận, không thể tưởng tượng mà nói ra được. Đến như cái khéo thì dễ biết lắm! Trời ơi! Ước gì tôi được gặp một người như người viết vở "Mái Tây".

# Lời Dẫn Truyện Của Thánh Thán

- Mái Tây là gì?
- Là tên sách.
- Sách sao lại đặt tên là Mái Tây?
- Sách cốt để chép chuyện: Có chuyện ấy nên có sách ấy: Không có chuyện ấy tất không có sách ấy. Nay trong sách ấy có chuyện, mà chuyện xảy ra ở Mái Tây, nên đặt tên nó là Mái Tây. Mái Tây là khu nhà phía Tây chùa Phổ Cứu. Mà chùa Phổ Cứu thì là một toà công đức lớn, lập nên do đức bà Kim Luân hoàng đế đời Vũ Chu. (tức Võ Tắc Thiên)

Chùa Phổ Cứu có cái Mái Tây. Phía Tây Mái Tây ấy lại có một cái biệt thự. Biệt thự gần chùa nhưng không thuộc về chùa, vì là của quan Tướng quốc họ Thôi bỏ lương tháng làm ra. Nguyên trước có nhà sư Pháp Bản, là người mà quan Tướng quốc đỡ đầu, tức là đồ đệ của quan Tướng quốc. Ngài nhân nghĩ đến một ngày kia ta được thôi quan để nhường lối cho người tài giỏi, thì gậy tre, dép cỏ, trừ cửa Phật ra ta biết chơi đâu. Thế nhưng ngài muốn mình làm người khách tình cờ, chứ không muốn đồ đệ làm ông chủ tình cờ. Vì thế mới chiếm lấy cảnh chùa ấy, để làm nơi tĩnh dưỡng cho ông lão. Nào ngờ đâu khi lạc thành cầu đảo không khéo, chẳng nghe tiếng hát, lại nghe tiếng khóc; chẳng được đem đai ngọc làm đẹp cho cửa Không, mà lại đem mình tình đưa đường cho người vợ goá... Vì thế mà bà lớn mới có thể quản linh cữu ngay trong chùa. Cho nên Mái Tây là lớp nhà ở phía tây chùa Phổ Cứu. Mà phía Tây Mái Tây lại có nơi biệt thự, thì là chỗ bà lớn ở tang. Thế rồi: vì tang mà người đẹp ở, vì người đẹp ở mà tài tử ở... Tài tử ở Mái Tây ấy là vì người đẹp ở phía tây Mái Tây. Người đẹp ở phía tây Mái Tây, là vì tang ở đấy; mà tang ở phía tây Mái Tây, thực ra là vì ở đấy quan Tướng quốc có làm một nơi biệt thự riêng. Vì quan Tướng quốc làm biệt thự ở phía tây Mái Tây, mà Mái Tây bên chùa Phổ Cứu mới có chuyện... Đến nỗi vì có chuyện để ra có sách để cho muôn nghìn, muôn đời, người ta truyền nói vô cùng. Thế thì bỏ tiền lương ra làm biệt thự lại có thể không cần thận mà được sao! Thánh Thán sở dĩ nói thế là vì có hai cớ:

Cớ thứ nhất: Cốt cứu người thiên hạ, phải cẩn thận về "nhân duyên"... Phật dạy rằng: "Nhất thiết ở cõi đời, đều sinh ra bởi "nhân". Có nhân thì được sinh; không có nhân thì rút lại không sinh. Chưa từng thấy có nhân mà không sinh, không nhân mà lại tự nhiên sinh. Cũng chưa từng thấy nhân đậu sinh ra dưa, hay nhân dưa mà sinh ra đậu. Cho nên đức Như Lai dạy các kiện nhi, chớ có tạo nhân. Than ôi! Có không sợ sao được. Tục ngữ nói: "Cha báo thù thì con ăn cướp!" Nghĩa là: kẻ báo thù tất phải giết người; đến đời con nó, không thấy mang thù, chỉ thấy giết người, thì nó cũng tập giết người chơi! Giết người rồi, nhà nước bèn đem pháp luật buộc nó. Nó sợ vướng pháp luật bèn trốn mạng vào trong rừng rú. Trong rừng rú không kiếm ăn vào đâu được, bắt đẽ dĩ lại lấy sự giết người làm nghề nghiệp! Như vậy thì thù ta cũng chớ có trả. Vì Thánh Thán hiện đã thấy những chuyện đó luôn luôn... Hiện đã thấy đời cha vì nửa đời kém vui, mượn đàn sáo khuây khoả nỗi lòng. Thế mà chỉ chớp mắt là đời con đã tay cầm sênh phách, lần cửa hát rong! Như thế thì Tạ Thái Phó ta cũng chớ có nên học! Hiện đã thấy đời cha rạc người vì lo phiền, mượn chén rượu ngọt, trốn vào làng say! Thế mà chỉ chớp mắt là đời con đã chửi càn bị đánh, ngã xe gãy tay! Như thế thì Nguyễn Tự Tôn ta cũng chớ có nên học! Hiện đã thấy đời cha ở nhà nhiều luy, sang chùa thăm sư, nói chuyện qua về kinh sách. Thế mà chớp mắt là đời con đã dặt dứu lữ trọc, làm ô loạ cả buồng the! Như thế thì Trương Vô Cấu ta cũng chớ nên có học! Hiện đã thấy đời cha mong xa lánh cuộc đời, chăm chỉ ruộng vườn, trồng cày coi cấy. Thế mà chớp mắt là đời con đã gánh phân, theo trâu, mặt mắt nhem nhọ! Như thế thì Đào Uyên Minh ta cũng chớ có nên học! Kìa như quan Thôi Tướng quốc hồi bấy giờ bỏ tiền lương làm biệt thự, nhất thời các tân khách ở trong tiệc, ai là không tấm tắc khen người hiền: thế mới thực ngoài mặt Tể tướng mà trong lòng Bồ Tát! Vậy mà không hay, không biết, chính ngài, sau khi mất, đã làm viễn nhân cho câu chuyện dưới trăng ở Mái Tây! Chẳng thế thì ta đổ cho Song Văn (tên tự của Oanh Oanh) gây chuyện sao? Hay ta đổ cho tài tử gây chuyện sao? Đổ cho Song Văn, Song Văn không tạo nhân. Đổ cho tài tử, tài tử không tạo nhân. Vậy thì câu chuyện dưới trăng ở my, chẳng phải quan Tướng quốc tạo nên nhân, thì còn ai vào đấy

nữa! Than ôi! người ta sinh trong trời đất, cất chân đặt tay, còn có một ly một tý gì là có thể cứ làm bừa đi mà được? Một cố nữa là dạy người đời về thể lập ngôn: kìa như bà lớn thì là một vị nhất phẩm phu nhân nghiêm trang giữ lễ; còn Song Văn thì là một trang sắc nước nghìn vàng. Cho đến con Hồng nhất thời cũng là một nhan sắc thượng lưu. Mà Phổ Cứu thì là một toà chùa lớn ở Phủ Hà Trung, lớp trong lớp ngoài, tầng đồ kể hơn nghìn cũng có. Lại thêm người văn cảnh tứ xứ, khách lễ bái thập phương, họp lại như mây, kéo đến như nước. Trong chỗ đó, mắt họ trông, tay họ chỉ, lòng họ động, miệng họ nói, ta có thể liệu biết thế nào được! Nay người gài chưa thật già, người bé cũng không còn bé, tuy là trong cảnh sô qui tang tóc, song cao sang đài các, có phải là vẻ thường quen mắt cho kẻ ngoài đâu! Vậy mà nghiêm nhiên mà không rủ, trưởng không che, ở chen vào đấy, bà lớn kia có dễ là một bà vãi nhà quê sao, nếu không thì sao lại không biết giữ lễ đến như thế? Cho nên Thanh Thán xét kỹ ý tác giả, thì thực là phía tây Mái Tây, lại có riêng một biệt thự. Biệt thự ấy ở gần chùa, là để có lối vì cây dây quấn. Biệt thự ấy không thuộc vào chùa, là để giữ kẽ cho Song Văn. Người quân tử lập ngôn, dù là viết tường nữa, cũng cần đặc thế. Đáng kính biết mấy!

## Đề Mục Chung

*Rể giường Đông, cậu Trương phè phỡn.  
Mái chùa Nam, sư Bản tu hành.  
Trên thềm Bắc bà bày tiệc ngọc.  
Dưới Mái Tây cô đợi trăng thanh.*

## Phần Thứ Nhất

*Bà lớn vườn xuân truyền mở cửa  
Oanh Oanh đêm vắng lén dâng hương,  
Con Hồng nhỏ ra vào tin tức,  
Cậu Trương mê quấy rối đàn trường.*

**Cảnh thứ nhất: Trong biệt thự họ Thôi**

**BÀ LỚN** - (Cùng Oanh Oanh, Con Hồng, cậu Hoan cùng ra). **Nói:**

Già đây họ Trịnh, Ông lớn tôi ngày trước họ Thôi, làm chức Tướng Quốc trong triều, chẳng may mắc bệnh vừa mới mất. Chúng tôi hiếm, chỉ được có con Oanh Oanh đây là gái, năm nay mười chín tuổi: Thơ, từ, tính, viết, thêu, dệt, nữ công, nó đều thông thạo cả. Lúc ông lớn tôi còn, đã hứa gả nó cho Trịnh Hằng, cháu gọi tôi bằng cô, con cả ông Thượng Trịnh. Vì dở dang nên nó còn chưa cưới! Con bé này tên gọi Con Hồng, hầu hạ con tôi từ nhỏ. Còn thằng Hoan đây là con nuôi ông lớn tôi. Ông lớn tôi mất, mẹ, con tôi đưa linh cữu về quê nhà ở Bắc Lãng. Nhưng đường xá trắc trở, còn chưa đi được ngay. Đến đây là phủ Hà Trung, hãy đưa linh cữu tạm trong chùa Phổ Cứu. Chùa này là công đức của bà Vũ Tắc Thiên hạ sắc cho xây dựng. Sư cụ trong chùa là Pháp Bản, vốn là một nhà sư thế thân cho ông lớn tôi. Vì vậy nhà tôi có làm một lớp nhà riêng ở phía Tây chùa, có thể tạm ở được. Một mặt tôi viết thư vào kinh, gọi Trịnh Hằng ra đưa cả nhà vào Bắc Lãng. Nghĩ như lúc ông lớn tôi còn, bàn ăn khoát thượng, người hầu kẻ trãi. Vậy mà bây giờ ruột thịt chí thân, chẳng qua chỉ quanh quẩn có vài, ba đứa này! Ai mà dễ cầm lòng thương cảm. **Hát:**

*Biết chăng ông dưới tuổi vàng?*

*Con cô, vợ goá, bước đường chông gai!*

*Quê nhà thăm thăm phương trời,*

*Xe châu hãy tạm gác ngoài cửa Không.*

*Tưới hoa lệ đầm giọt hồng!*

Hôm nay chiều trời cuối xuân, thấy một người quá! Con Hồng xem vườn trước có vắng, đưa cô ra đứng chơi một lúc giải trí, đi con!

**CON HỒNG** - Dạ!

**OANH OANH** – **Hát:**

*Bơ vơ đất khách xuân tàn!*

*Lạnh lòng, chùa vắng tam quan chặt cài!*

*Nhuộm hồng nước chảy hoa rơi,*

*Sầu riêng trăm mối, ngậm ngùi gió Đông.*

*(Bà lớn cùng các vai vào cả)*

**Cảnh thứ hai: Trên đường bờ sông Hoàng Hà.**

**CẬU TRƯỞNG** – (Cùng hề ra). **Nói:**

Tôi họ Trương tên Cung, tự là Quân Thụy. Quê nhà ở Tây Lạc. Cha tôi trước, Thượng Thư bộ Lễ. Còn tôi công danh chưa đạt, du học bốn phương. Hôm nay là thượng tuần tháng hai năm thứ mười bảy niên hiệu Trinh Nguyên. Tôi vào kinh để nay mai dự kỳ thi Hội. Tôi có người bạn cũ họ Đỗ tên Xác tự là Quân Thực, cùng tôi cùng huyện, cùng học, lại từng kết nghĩa anh em. Về sau anh tôi bỏ văn học võ, thi đậu võ Trạng Nguyên, hiện cầm mười vạn quân đóng giữ Bồ Quan, lĩnh chức Chinh Tây Nguyên soái. Giờ tôi hãy sang thăm anh tôi một chuyến. Rồi hãy vào Kinh, cũng chẳng muộn gì. Nghĩ như tôi: song huynh án tuyết, nghiệp văn chương học đã nên tài! Vậy mà: bèo dạt, mây trôi, chí hồ hải bao giờ cho được, a?

**Hát:**

*Sóng thu cất giấu gươm thần!*

*Buồn xuân đè nặng mấy lần yên thêu!*

**Bạch:**

*Chút nợ cầm thư trả chưa xong!*

*Chỉ nào buộc được gót hoa hồng?*

*Trời xa, xa thật nhìn còn thấy!*

*Thăm thẳm Trường An mỗi mắt trông!*

**Hát:**

*Dù mài kinh sử bao công!*

*Làm thân con một sách, long đong thôi có ra gì!*

*Đất trường thi, ngòi đã nhả lì!*

*Mực mài, nghiên sắt mòn đi mấy phần?*

*Đường mây chín vạn, muốn chen chân,*

*Mười năm án tuyết phải nhọc nhằn sớm trưa!*

*Chí to, thời không gặp, bằng thừa!*

*Tài cao, người thế chẳng ưa cũng hèn!*

*Chắc đâu không tủi bút thẹn nghiên,*

*Văn chương rẻ giá, sách đèn uống công.*

**Nói:** Đường đi đã đến bên Hoàng Hà rồi đây! Trông mà coi: hình thế mới đẹp làm sao!

**Hát:**

*Cả chín khúc là đâu chưa kể,*

*Riêng chốn này hình thế đã hiên ngang!*

*ChenU, Yên, gần Tần, Tấn, rẽ Tề, Lương,*

*Bề hiểm trở thật khôn lường, hiểm có.*

*Lớp sóng bạc ngất trời tung vồ:*

*Mây chiều thu khép mở không thường!*

*Dịp cầu xanh trước bến nghênh ngang:*

*Rồng mặt nước nhẹ nhàng uốn khúc!*

*Suốt Nam, Bắc, Đông, Tây đỡ dốc,*

*Ngang trăm sông mà dọc chín châu!*

*Con thuyền ai thấp thoáng bóng về đâu:*

*Là cánh nỏ, ruổi mau tên mới bắn!*

*Sông Ngân mới từ Trời sa xuống hắt?*

*Nguồn treo cao, cao tận chín tầng trên!*

*Bể Đông đường ấy đã quen.*

*Thấm muôn cánh rộng, tưới nghìn thức hoa!*

*Muốn vin cành quế cung nga,*

*Buông chèo đường ấy biết là có nên?*

**Cảnh thứ ba: Trước quán trọ.**





**CẬU TRƯỞNG Nói:** - Nói chuyện thế mà đã vào tới trong thành. Cửa hàng coi mới lịch sự sao? Hề đâu! Dắt ngựa đây! Chủ quán đâu? Chủ quán!

**CHỦ QUÁN (ra) Nói:** - Bẩm quan! Chính nhà cháu là chủ cái quán Trạng Nguyên này! Mời quan vào nghỉ chân! Quán nhà cháu có phòng nằm sạch sẽ lắm!

**CẬU TRƯỞNG** - Nếu vậy, dọn cho trọ vào hạng nhất. Bác quán! Lại tôi hỏi: Ở đây có chỗ nào đi chơi cho giải trí không?

**CHỦ QUÁN** - Miền nhà cháu đây có toà chùa Phổ Cứu là công đức của bà Võ Tắc Thiên. Chùa làm lộng lẫy lắm: Các khách quan qua lại, ai cũng phải vào xem - Bẩm quan! Chỉ có đấy là đáng vào chơi hơn cả.

**CẬU TRƯỞNG** - Hề đâu! Xếp hành lý vào, tháo yên cương ch ngựa! Ta sang chơi bên ấy một lát.

**HỀ** - Dạ! (vào cả).

**Cảnh thứ tư: Chùa Phổ Cứu, bên vườn hoa họ Thôi.**



**PHÁP THÔNG (ra) Nói:** - Tiểu tôi là Pháp Thông, học trò cụ Pháp Bản chùa Phổ Cứu. Hôm nay cụ tôi đi làm chay vắng, dặn tôi ở lại chùa, có ai đến thì nhớ về bạch cụ. Nào! Tôi thử ra ngoài cửa đứng, xem có ai đến không nào!

**CẬU TRƯỞNG (ra) Ngâm:**

*Đường quanh, lối vắng đi vào.*

*Cỏ hoa cửa Phật đón chào khách chơi.*

**Nói:** - Này, đã đến chùa rồi đây! (Cúi chào Pháp Thông).

**PHÁP THÔNG –** A di đà Phật! Thầy mới ở đâu lại chơi?

**CẬU TRƯỞNG –** Tôi là người Tây Lạc, qua đây nghe tiếng chùa ta là một nơi thắng cảnh, nên vào đây trước là lễ Phật, sau nữa hầu thăm sư cụ.

**PHÁP THÔNG –** Sư cụ tôi đi vắng. Tôi là đồ đệ, tên gọi Pháp Thông. Xin mời thầy vào phương trượng

xơi nước!

CẬU TRƯỞNG – Sư cụ đi vắng thì thôi xin cũng đừng cho uống nước. Phiên sư ông dẫn cho đi vãn cảnh một lượt thôi.

PHÁP THÔNG – A di đà Phật!

CẬU TRƯỞNG – (vãn cảnh): **Nói:** - Chùa làm đẹp thật!

**Hát:**

*Trên điện Phật đạo chơi đã hết*

*Dưới phòng tăng xem biết đã tường*

*Trước mặt, kia là gác chuông!*

*Này nơi nhà tổ, nọ buồng cơm chay!*

*Hành lang đạo đó đây hồ khắp.*

*Vào động rồi, lên tháp xa trông.*

*Phật tiền khẩn vái đã xong.*

*Xem bà mục thiện, lễ ông Thánh Hiền.*

**Nói:** - Kia lại còn một toà chùa nữa! Để tôi sang vãn cảnh một thể!

PHÁP THÔNG – (nắm áo cậu Trưởng giữ lại) Ấy chết! Bên ấy là biệt thự nhà quan Thôi Tướng Quốc.

Xin thầy ở lại đây thôi!

CẬU TRƯỞNG – (nhác trông thấy Oanh Oanh và con Hồng thơ thẩn ở vườn hoa).

*Ví không duyên nợ kiếp xưa.*

*Kiếp này hồ dễ tình cờ xui nên!*

*Mắt trông kể vạn, kể nghìn,*

*Con người đẹp thế, đã nhìn thấy ai!*

*Mắt hoa miệng những ghen lời,*

*Thần hồn tươi tả, lưng trời bay xa!*

*Nói năng đùa cợt mặc ta!*

*Nghiêng vai chỉ bút bông hoa mỉm cười!*

*Phải chăng đây là cảnh Bồng lai?*

*Sao tôi lại gặp con người thần tiên!*

*Trâm hoa cài lệch một bên,*

*Mặt xuân mừng, giận càng nhìn càng say.*

*Mày in trắng mới xinh thay,*

*Cong cong bên mái tóc mây rườm rà!*

*Sượng sùng miệng chưa nói ra.*

*Răng là ngọc chuốt, môi là son tươi,*

*Lâu lâu mới nói nên lời,*

*Véo von oanh hót bên ngoài lớp hoa!*

OANH OANH - Hồng ơi! Ta đi vào trong bà đi!

CẬU TRƯỞNG :

*Chân tay mềm mại nồn nà,*

*Bước đi êm ả, trông mà thấy yêu!*

*Dịu dàng yếu điệu trăm chiều,*

*Như cành liễu trước gió chiều thướt tha.*

(Oanh Oanh cùng con Hồng vào)

*Cánh hồng rải lối bước qua,*

*Bụi thơm in vết hài hoa rành rành!*

*Kể chi khoé mắt long lanh,*

*Chân đi cũng đã hữu tình với ai!*



Dùng dằng bước một bước hai,  
Khuất mảnh mới thật đôi nơi cách trùng.  
Rõ ràng như thế, phải không?  
Bảo sao tôi chẳng trong lòng mê tới!  
Gót tiên cách nẻo trần ai,  
Bâng khuâng phong cảnh vắng người buồn tanh!  
Buồn trông khói liễu xanh xanh!  
Buồn nghe đàn sẻ trước mảnh xông xao!  
Vườn hoa lê cửa đóng lúc nào!  
Tường cao, cao quá! kể cao bằng trời!  
Trách trời sao chẳng chiều người?  
Làm khuây chẳng được, đứng lười không đang!  
Nghĩ hươu, tính vượn trăm đường.  
Hương lan còn thoảng, tiếng vàng đã xa.  
Gió lay cành liễu la đà.  
Tơ hồng vướng vít cánh hoa tươi bời!  
Rèm châu lấp lánh mặt người!  
Nuốt thăm nước bọt! trông hoài nẻo xa!  
Ai bảo dinh quan Tướng phủ Hà?  
Tôi thì rằng: chính chùa đức phật bà Quan Âm  
Mai đây gió bắt mưa cầm.  
Bệnh tương tư sẽ đau ngâm tận xương!  
Hại thay cặp mắt như gương,  
Liếc ai trong lúc bàng hoàng quay đi!  
Dẫu người sắt đá tri tri,  
Dễ cầm lòng chẳng say mê được nào!  
Trước sân hoa, liễu xinh sao!  
Trời trưa bóng tháp thu vào tròn xoe!  
Cảnh xuân rực rỡ bốn bề.  
Mà con người ngọc đi về nơi nao?  
Cảnh Phật đây mà hoá nguồn Đào!

## Lời Phê Bình Cả Chương

Nay cầm bút tả đây là người xưa, vậy thì cái người cầm bút tả người xưa đó là ai?

Có kẻ lại đáp rằng:

- Là ta!

Thánh Thán nói:

- Vâng! Là ta! Vậy tôi muốn hỏi: Cái người xưa mà ta cầm bút tả họ đó, họ ở những mười năm, trăm nghìn năm về trước. Nay ta đây cầm bút tả họ, ta có thể biết chắc rằng mười, trăm, nghìn năm về trước, có thật có chuyện đó hay không?

Thưa rằng: Không thể biết được!

- Đã không biết mà nay ta lại cầm bút tả họ, vậy thì người xưa ở trong khoảng minh minh có chịu nhận hay không?

Thưa rằng: Người xưa thực chưa từng có chuyện ấy! Mà đến đời xưa thực cũng chưa từng có người ấy nữa! Túng sử đời xưa hoặc giả có người ấy, mà người xưa hoặc giả có chuyện ấy nữa, thế nhưng người xưa đã không hề biết trước rằng sau mười, trăm, nghìn năm lại có ta đây chép chuyện họ, mà bảo cho ta biết; ta

lại không có cách gì xuất hồn xuất vía, sống ngược lại mười, trăm, nghìn năm về trước, để hỏi lại người xưa; vậy những chuyện mà ngày nay ta cầm bút tả tỷ mỹ đây, đều là tự ý ta muốn tả, chứ không can dự gì đến người xưa cả. Còn hỏi chỉ người xưa có chịu nhận hay không!

- Người xưa không nhận thì ai nhận bây giờ?

Ta đã tả thì ta phải nhận.

- Ta đã tả là ta phải nhận, vậy thì trong lúc cầm bút sắp tả, chưa tả, đặt lời lập ý, có thể luộm thuộm được đâu! Chuyện Luận Ngữ nói rằng: "Một lời nói đủ khôn, một lời nói đủ đại; nói không thể không cẩn thận được!" Vì rằng ta nói đến ta, tất là ta yêu ta. Vậy thì ta phải tự yêu lấy lời nói của ta. Ta mà không tự yêu lời nói của ta, thì thật là ta không yêu ta vậy. Tôi thấy các nhà viết tuồng gần đây, trong đoạn thứ nhất, đào kép ra sân khấu, đại loại đều nói bừa ngay ra những câu dông càn vô lễ. Kép tất là vai đảng điểm, đào tất là vai dĩ thoã, như thế mới hả dạ! Cho rằng thế mới là "chung tình chính ở bọn ta" Như vậy, người đời sau đọc sách của ta, há rằng họ lại không biết. Bao nhiêu những tên người xưa mà ta soạn vào trong sách, như hạng Quân Thụy, Oanh Oanh, ông Đỗ, con Hồng, đều là do một mình ta, trong tim trong miệng, vốn có một món "khắc chẳng ra cho, nuốt chẳng vào!" ngứa ngáy vô cùng! Say, mộng sộ lộ! cho đến bây giờ cực chẳng đã, mới thành linh mượn khéo câu chuyện của người xưa, để tự bày giải những nỗi rắc rối trăm hình, nghìn cấp, chứa lại ở trong bụng đã bao nhiêu ngày tháng, đó sao? Trong đó vẹo như đường tắt, tối như đêm tăm, rối như bông bong, đặng như bồ hòn, giấu như giấu bệnh, nhin như nhin đau... Ví phỏng người xưa trước kia thật có chuyện đó, thì là chuyện ta ngày nay quyết không dự biết... Vậy thì ta ngày nay có chuyện đó, cũng là chuyện mà người xưa trước kia quyết không dự biết. Cho nên người đời sau đọc sách ta, họ đã thừa hiểu rằng: Quân Thụy chẳng phải là ai, mà có lẽ lại chính là người viết sách! Oanh Oanh cũng chẳng phải là ai, mà có lẽ lại chính là ý trung nhân của người viết sách! Ông Đỗ, con Hồng cũng chẳng phải là ai, mà có lẽ lại chính là những người quanh quẩn giúp đỡ cho người viết sách! Như vậy mà trong khi cầm bút, không tự yêu được mình, đến nỗi nói bừa ra những câu dông càn vô lễ, cho thế mới hả dạ, thì có phải là tự mình muốn làm hạng đảng điểm, mà cho người trong ý của mình là hạng dĩ thoã hay không? Đọc đoạn đầu vở Tây Sương, coi người ta tả Quân Thụy như thế, ta có thể tỉnh ngộ mà hiểu cái phép ký thác vào bút mực của người xưa vậy.

Các bạn từng xem cách "nhuộm mây nẩy trắng" chưa? Ta muốn vẽ mặt trăng, nhưng mặt trăng không vẽ nổi, vì thế phải vẽ mây. Vẽ mây mà ý không phải vẽ mây... Ý không phải là mây, nghĩa là ý vẫn ở mặt trăng. Thế nhưng thế nào cũng phải để ý vào mây đã... Vậy vẽ mây, lỡ một chút thì đậm quá; lại lỡ một chút thì nhạt quá; thế là mây hồng! Mây hồng thì trăng hồng!

Nay vẽ mây đậm nhạt vừa phải rồi, nhưng hơi không cẩn thận, để dây một vết bằng hạt bụi nhỏ, thế cũng hồng mây. Mây hồng tức là hồng cả trăng... Nay vẽ mây đậm nhạt vừa phải, lại không dây vết nào bằng hạt bụi nhỏ, trông thì như là có, sờ thì như là không, thối thì như muốn bay, sờ thì như muốn chạy, thế là mây ta vẽ khéo! Mây ta vẽ khéo thế rồi ngày mai người xem sẽ lũ lượt tới, đều nói rằng: Vầng trăng đẹp thật! Tuyệt không một ai là khen đến mây... Như vậy, tuy rất phụ tấm lòng người vẽ ngày hôm qua đã cặm cụi chặt vật về việc vẽ mây; thế nhưng xét đến bản tâm người vẽ, có phải chỉ vì trăng, chứ chẳng vì gì mây cả đó sao? Mây cùng trăng, thần lý chính là một. Hợp lại đành rằng hợp không nổi, nhưng chia ra có dễ chia ra được sao? Đoạn đầu vở Tây Sương tả cậu Trương tức là cách đó. Vở Tây Sương viết ra, cốt là vì Song Văn. Thế nhưng Song Văn là trang sắc nước... Trang sắc nước, có phải là cứ mua nhiều son phấn là tô điểm nên được đâu! Và lại Song Văn là bức người trời... Bức người trời, thì hạng thợ thuyền sâu kiến ở thế gian có nặn gọt thêm bớt thế nào nổi! Muốn tả Song Văn mà không tả được nên để đó không tả nữa, mà tả cậu Trương trước, đó tức là một phép bí mật của con nhà hội họa, gọi là phép "nhuộm mây nẩy trắng" vậy. Vậy thì tả cậu Trương như trong lớp thứ nhất, tức là đậm nhạt vừa phải, không để dây vết nào như hạt bụi nhỏ... Ví phỏng không thế, khi tả cậu Trương, lại để cho có mấy may nhỏ là vẽ đảng điểm, thì bên dưới sẽ bôi nhọ đến Song Văn không phải nhỏ. Về chỗ đó, bạn đọc có thể không để ý sao được.

### ***Cảnh thứ nhất: Biệt thự họ Thôi***

BÀ LỚN (ra) Nói: - Hồng ơi! Mà truyền lời ta, sang hỏi sư cụ bên chùa, bao giờ thì làm chay cho ông lớn? Hỏi đích đáng rồi, về trả lời ta, nghe!

CON HỒNG - Dạ! (cùng vào).

### ***Cảnh thứ hai: Chùa Phổ Cứu.***

PHÁP BẢN (ra) **Nói:** - Lão tăng đây là Pháp Bản, trụ trì trong chùa Phổ Cứu này. Hôm qua lão vào trong làng làm chay, chẳng hay có khách nào đến thăm chùa không, chú Thông?

PHÁP THÔNG (ra) - Dạ bạch cụ: Hôm qua có một người học trò ở Tây Lạc đến thăm cụ, nhưng không gặp lại trở ra.

PHÁP BẢN - Vậy chú ra cửa coi. Nếu thầy ta đến thì vào nói tôi biết.

PHÁP THÔNG - Dạ.

CẬU TRƯỞNG (ra) – Hôm qua tình cờ gặp cô em. làm cho tôi suốt đêm mất ngủ. Hôm nay lại vào chùa thăm sư cụ, tôi sẽ nói câu chuyện (chào Pháp Thông).

*Ví bằng thu xếp không xong,*

*Thì tôi đây oán sư ông mãi đời!*

PHÁP THÔNG – Kìa thầy đã lại! Thầy dạy sao, tiểu tôi không hiểu!

CẬU TRƯỞNG :

*Cho tôi thuê một gian ở dãy chùa ngoài.*

*Ở ngay đối cửa con người hôm qua.*

*Dù không gheo nguyệt, bẻ hoa,*

*Cũng nhìn cho con mắt oan gia đã đời!*

PHÁP THÔNG – Thừa thầy dạy thế nào, tiểu tôi không hiểu...

CẬU TRƯỞNG :

*Vốn tính tôi nhất gái lạ đời:*

*Thoáng trông là thẹn đỏ người lên ngay?*

*Cớ sao gặp gỡ lần này,*

*Bể lòng lại thấy vui đầy yêu đương!*

*Mắt nhìn đã nảy hồng quang!*

*Nghĩ càng tê tái, mong càng ngẩn ngơ!*

PHÁP THÔNG - Thầy nói thế nào, tiểu tôi không hiểu. Sư cụ đợi đã lâu, tôi xin vào trình lại.

CẬU TRƯỞNG (vào chào Pháp Bản)

*Tiếng sang sáng, người to bệ vệ*

*Tóc bạc phơ, mặt trẻ phây phây!*

*Chân tu nên mới được thế này,*

*Thêm vòng hào quang nữa thì thực tượng thầy Đường Tăng.*

PHÁP BẢN – Xin mời thầy vào chơi trong phương trượng. Hôm qua lão đi vắng, không được thừa tiếp, xin thầy thứ lỗi cho.

CẬU TRƯỞNG - Bấy lâu nghe tiếng sư cụ, chúng tôi vẫn muốn đến hầu. Không ngờ hôm qua sư cụ lại vắng chùa. Hôm nay được gặp, thực là ba sinh, âu cũng duyên trời chi đây!

PHÁP BẢN – Dám hỏi thầy quý quán đâu ta? Tôn tính đại danh thế nào? Có việc gì qua chơi?

CẬU TRƯỞNG – Chúng tôi họ Trương tên Cung, tự là Quân Thụy, nhân vào kinh dự thi, đường đi qua miền này.

Cụ đã có lòng hồi đến,  
Tôi xin thực chuyện thưa bày:  
Quê hương tôi chính ở Lạc Tây,  
Nhưng du học nay đây mai đó!  
Gia nghiêm trước thượng thư lễ bộ.  
Ngoài năm mươi xa bỏ cõi trần.  
Bởi một đời, cha thanh liêm không khoét tiền dân,  
Nên bốn bề, con trở trọi chiếc thân công tử xác!  
Gió thoảng mát trông lồng gương bạc,  
Cụ là người lỗi lạc thông minh,  
Tôi đến đây quên cả công danh,  
Chỉ mong được nghe kinh lắng kệ.  
Giữa đường không có gì làm lễ, gọi là có lạng bạc, cúng vào Tam Bảo, cụ vui lòng nhận cho.  
Học trò kiết chỉ lấy đầu làm lễ,  
Được đầu như những kẻ có đồng tiền,  
Mặc cho miệng thế chê khen.  
Chẳng tường giá bạc, không quen tuổi vàng!  
Phải đầu giúp cụ tiền lương,  
Chẳng qua đồng lễ dâng hương gọi là.  
Lòng thành tôi đã dâng ra,  
Dám xin cụ chớ nề hà nhận cho!  
Mai ngày có trước mặt cô  
Mười phần cụ nói đỡ cho một vài,  
Thì tôi còn ơn cụ mãi đời...

**PHÁP BẢN** - Giữa đường gặp gỡ, sao thầy lại bày vẽ ra như thế. Chắc thầy lại có chuyện gì muốn dạy bảo nhà chùa hần thôi!

**CẬU TRƯỞNG** – Thưa thế này thực là đường đột... Chỉ vì nhà trọ rộn rịp quá, khó lòng ôn lại được sách vở, nên muốn nhờ cụ một gian phòng, sớm hôm học tập. Tiền phòng nhiều ít thế nào cũng được, xin cứ tháng đưa hầu.

**PHÁP BẢN** – Thưa được. Nhà chùa cũng có nhiều phòng bỏ không, xin tùy ý thầy chọn. Hay là ở quách ngay phương trượng nằm với lão cho vui.

**CẬU TRƯỞNG** :

Tôi chẳng cần chái Bắc, hiên Đông!  
Gác kinh, nhà tổ, tôi không thiết mà!  
Chỉ xin thuê Mái Tây ở cạnh vườn hoa.  
Nhà quan Tướng Quốc phủ Hà bên kia!  
Chứ nằm chung với cụ nước gì.

**CON HỒNG (ra)** – nói một mình:

Bà lớn sai tôi sang hỏi sư cụ, bao giờ làm chay cho ông lớn. Hỏi cho rõ rồi về thưa lại.  
(Vào chào Pháp Bản) Bạch lạy cụ, bà lớn sai con hỏi bao giờ thì àm chay cho ông lớn.

**CẬU TRƯỞNG**:

Con người mới khá làm sao.  
Bóng dáng thực con nhà lịch sự,  
Trăm phần không lẫn nửa trai lơ!  
Sẽ cúi đầu khếp nép chào sư,  
Môi son hé nói thưa phép tắc.  
Khuôn mặt đẹp không cần trang sức,

*Quần áo xô nhưng khéo mặt cũng xinh!*

*Cô em đã giống đa tình,*

*Con hầu lại tinh ranh hiểm có.*

*Liếc trộm mà xem con mắt nó.*

*Có thềm đâu nhìn ngó tới mình đây!*

*Em ơi! Hãy đợi đến ngày,*

*Ta cùng cô đã sum vầy phượng loan,*

*Quyết chẳng để em trải nệm quạt mà.*

*Lại thưa bà kiểm tẩm chồng quan cho em nhờ!*

PHÁP BẢN (*giận dữ*) - Thầy này coi người cũng tử tế, mà ăn nói ra cái gì thế!

CẬU TRƯỞNG - Cụ nên rõ tôi nói thế cũng là đáng lắm chứ!

*Tội chưa! sư cụ mếch lòng!*

*Con người tử tế nói sao không lựa lời!*

*Nhưng nhà quan chi thiếu kẻ hầu trai,*

*Sang chùa hỏi việc lại sai con đòi?*

*Cụ còn chối cãi nữa thôi?*

*Ngứa mồm tôi nói, cấm tôi được nào?*

PHÁP BẢN – Không phải thế! Đó là do tấm lòng chí hiếu của tiểu thư. Vì là việc làm chay cho ông lớn nên tiểu thư dốc lòng thành kính không sai ai cả, phải sai chị Hồng sang đây là người hầu cận sang hỏi nhật kỳ. (*Quay lại con Hồng*): Việc làm chay, đàn tràng đã sắp đặt sẵn sàng. Rằm này là ngày cúng Phật, xin mời bà lớn cùng cô sang dâng hương.

CẬU TRƯỞNG (*khóc*) - Ôi cha ôi là mẹ ôi! Cha mẹ sinh con, bao công khó nhọc! Trời già độc địa, báo đáp được đâu! Tiểu thư là một người con gái, còn biết lo ân trả nghĩa đền. Cho hết lòng của kẻ làm con, tôi cũng xin đưa năm mươi quan tiền, xin cụ mở lượng từ bi, sắm chút lễ vật, cúng siêu độ cho cha mẹ tôi nhân thế. Bà lớn biết ra nữa, chắc cũng chả ngại gì!

PHÁP BẢN - Có chi mà thầy ngại! Chú Thông đâu! Nhận tiền sắm lễ cho thầy!

CẬU TRƯỞNG (*hỏi riêng Pháp Thông*)- Chắc cô ấy có sang lễ không?

PHÁP THÔNG – Làm chay cho quan Tướng thế nào cô ấy chả sang!





CẬU TRƯỞNG (mừng rỡ) - Thế thì năm chục quan cũng đáng!

Hương kém ẩm, ngọc thua mềm!

Trên trời dưới đất khôn tìm thấy hai!

Nói chi ôm ấp là lời,

Nhìn sông cũng đủ sướng đời! Cho nên

Tai qua nạn khỏi tự nhiên!

Làm chay nào được bằng nhìn Oanh Oanh!

PHÁP BẢN - Xin mời về cả phương trượng xơi nước!

CẬU TRƯỞNG - Tôi xin phép ra ngoài một chút (ra sân). Con bé chắc ra bây giờ! Mình cứ đứng chờ đây!

CON HỒNG - (từ giã Pháp Bản) Xin cụ đừng cho uống nước. Con xin về thưa lại, kéo bà lớn quả! (ra).

CẬU TRƯỞNG - (đón chào) Xin chào chị ạ!

CON HỒNG – Không dám, chào cậu!

CẬU TRƯỞNG - Hỏi không phải: Chị có phải chị Hồng, người hầu cô Oanh không?

CON HỒNG – Thưa vâng! Có việc gì phiền cậu hỏi?

CẬU TRƯỞNG – Tôi có một chuyện không biết thưa có tiện không?

CON HỒNG – Tên kia đã bắn khôn về! Lời kia đã nói khôn bề xoá đi! Có chuyện gì cậu cứ nói không ngại!

CẬU TRƯỞNG - Tội họ Trương tên Cung, tự là Quân Thụy, quán ở Tây Lạc, năm nay mới hai mươi ba tuổi, sinh giờ Tí ngày 17 tháng giêng. Tịnh chưa lấy vợ bao giờ!

CON HỒNG – Cái đó ai hỏi cậu đâu! Em cũng không phải thầy số, cần gì cậu phải kể ngày sinh tháng đẻ!

CẬU TRƯỞNG – Xin hỏi chị câu nữa; cô nhà thường khi có ra ngoài không?

CON HỒNG – *(giận dữ)* Ra ngoài thì làm sao? Cậu là người có học, há không nhớ câu: “Chớ làm việc trái lẽ!” Bà lớn em lòng băng dạ tuyết, phép nhà rất nghiêm. Từ đứa trẻ sáu, bảy tuổi, không nghe gọi cũng không dám tự tiện bước lên nhà trên. Cậu không hề có bà con, sao lại được hỏi số sàng như vậy! May mà trước mặt em đây, còn tha thứ được. Chứ bà lớn mà biết, sao chịu để cậu yên! Từ nay mà đi, điều gì nên hỏi thì hỏi, điều gì không nên hỏi chớ có hỏi càn như vậy! *(vào)*

CẬU TRƯỞNG – *(đứng ngăn người ra một lúc)* Thế này thì đến ốm tương tư mà chết mất!

*Những nghe nói đã rụng rời!*

*Đôi mày nặng cả một trời sầu thương!*

*Phép nhà nghiêm ngặt lạ nhường,*

*Lấy ai dặt nẻo đưa đường cho nên?*

*Ví bằng mình sợ mẹ giữ gìn,*

*Thì quay đi còn ngoảnh lại mà nhìn chi nhau?*

*Muốn dứt phăng! để dứt được đâu!*

*Mầm tình đã trót ăn sâu trong người!*

*Ví kiếp này mình cũng lỡ một lần hai!*

*Chả hoá ra kiếp trước ta đã mắc tội trời chi đây!*

*Ta quyết làm cho bằng được lên tay,*

*Cho mắt này thờ phụng, lòng này mê toi!*

*Chỉ nghe nói Vu Sơn xa cách bằng trời!*

*Ai ngờ lại ở bên ngoài Vu Sơn!*

*Thân tội này đứng tựa bao lơ.*

*Nhưng thần hồn những mê man chốn nào?*

*Này Hồng ơi! Em định đưa tin đến buồng đào.*

*Hay lại đem chuyện kín thưa vào nhà huyên!*

*Lòng xuân, có đâu dễ giữ gìn!*

*Hắn cũng thấy: Bướm bay từng cặp, oanh chuyền có đôi!*

*Này Hồng ơi! Em trẻ người nóng tính thế thôi.*

*Chứ ta đây, cô đấy tốt đôi ai bì!*

*Miễn em hết sức giúp vì,*

*Bà dù bó buộc, làm gì được ai?*

*Mà mặt hoa, ta nhìn được tận nơi;*

*Mà nhị đào, cô sẽ được cho người tình chung!*

*Em mà vụng tính không xong,*

*Thì trai tài, gái sắc, lại cùng trạc tuổi như nhau,*

*Sẽ trông xuân, xuân đượm nét sầu.*

*Sẽ nhớ ai, ruột héo, mặt sầu vì ai!*

*Tội cho cô đức nét vẹn mười,*

Mà thiệt cho tôi cũng một đời tài hoa!  
Này Hồng ơi! Mày ai chỉ kẻ qua loa;  
Mặt ai chỉ thoáng gọi là phấn son;  
Cổ ai vừa trắng, vừa tròn,  
Ngọc đông, phấn nặn so còn kém xa!  
Trên thì, bên vạt áo tà.  
Ngón tay muôn muốt như là búp măng!  
Dưới thì, dưới bắc quần băng,  
Gót chân thuần thuật nhỏ bằng cách sen!  
Muốn quên hồ dễ mà quên.

Bao nhiêu hình bóng bạn tiên non Bồng,  
Thì mình đừng đẹp nữa có được không.  
Để tôi thôi cũng chẳng một lòng nhớ thương.

Chết! Quên chưa vào chào sư cụ! (Quay vào hỏi Pháp Bản) Thừa cụ, việc tôi xin trợ, cụ dạy thế nào?  
PHÁP BẢN – Mái Tây chùa tháp có một gian phòng tĩnh mặc lăm, thầy ở đó thực vừa tiện. Tùy ý thầy dọn lúc nào cũng được.

CẬU TRƯỞNG – Thừa vâng! Chúng tôi xin về trợ đem hành lý lại.

PHÁP BẢN - Thế, thế nào thầy cũng dọn lại nhé! (vào)

CẬU TRƯỞNG - Dọn lại thì dọn, nhưng chịu sao cho nổi lạnh lòng đây!

Này Hồng ơi! Buồng vẫn đệm gối lạnh lòng.

Đèn soi hiu hắt, sách chồng lẻ loi!

Dù đèn xong chí cả một đời.

Ngủ sao cho nổi những đêm dài lan man?

Ít ra cũng năm nghìn lần dài thờ, vãn than,

Với hàng vạn lượt tung màn, đập chăn!

Thoạt gặp nhau, vẻ xinh chưa nhớ rõ mười phần,

Đành không ngủ, căn ngón tay ta tưởng tượng dần cho ra!

Trong như ngà ngọc, đẹp như hoa,

Nhưng hoa mà biết nói, ngọc mà ngát thơm!

## Lời Phê Bình Cả Chương

Tôi đã từng xem văn của người xưa và nay. Có người viết mà viết không đến. Có người viết mà viết đến. Có người viết, mà trước chỗ viết, sau chỗ viết, những chỗ không viết đến đều đến được cả. Viết mà viết không đến thì viết câu nào viết câu nào là không đến câu ấy, dù có viết mười, trăm, nghìn, cho đến vạn câu nữa, cũng là mười, trăm, nghìn, vạn câu không đến cả! Hạng người ấy, thà đừng cầm đến bút còn hơn! Viết mà viết được đến, thì viết một câu là một câu đến; lại viết câu nữa, câu nữa cũng lại đến; rồi có viết mười, trăm, nghìn, vạn câu, thì mười, trăm, nghìn, vạn câu cũng đều đến cả. Như ngài, thực là người biết dùng đến ngòi bút vậy! Đến như viết mà trước chỗ viết, sau chỗ viết, những chỗ không viết đến đều đến được cả, thì người ấy là người lấy lò Cừ làm lòng, lấy thợ Tào làm tay, lấy Âm Dương làm bút, lấy muôn loài làm mực... Chỗ mà lòng không đến được, bút đã đến rồi. Chỗ mà bút đã đến, lòng bắt tất đến nữa, chỗ mà bút đã đến, lòng đã đến rồi. Chỗ mà lòng đã đến, bút bắt tất đến nữa. Đọc văn họ, đọc thì vẫn đọc... Song kẻ biết đọc thì đọc rồi là đọc rồi, còn kẻ không biết đọc thì đọc rồi mà thực là chưa đọc! Sao vậy? Vì văn họ là ở sau, ở trước, ở chung quanh câu văn, chứ không phải ở chính câu văn. Cho nên, viết mà viết không đến, ấy tức như bao nhiêu những tập văn hại giấy, phí mực trong đời bây giờ! Viết mà viết đến, ấy tức như những văn Hàn, Liễu, Âu, Vương, Tam Tô mà đời còn truyền lại. Đến như viết mà trước chỗ viết, sau chỗ viết, những chỗ không viết đến, không chỗ nào là chỗ không đến, thì trừ Tả Truyện ra, ta không còn tìm đâu

thấy nữa! Văn Tả Truyện, Trang Tử giống được vẽ phóng khoáng; bảy thiên Mạnh Tử giống được vẽ đột ngột; Chiến Quốc Sách giống được vẽ chu đáo; Thái Sử Công giống được vẽ cao kỳ. Như Trang tử, Mạnh Tử, Chiến Quốc Sách, Thái Sử Công thôi còn phải nói gì! Tôi chỉ không ngờ Mái Tây là một vở tuồng mà cũng dùng lối văn ấy. Vậy thì người viết Mái Tây thật là lấy Cừ làm lòng, thợ Tào làm tay, Âm Dương làm làm bút, mà muôn loài làm mực vậy! - Sao thế? Tức như hôm trước cậu Trương thoáng trông thấy người đẹp, thật là như trăng bên phương trời, như hoa trên đầu Phật, muốn lại gần cố nhiên là chẳng được, xong muốn xa ra cũng quyết nhiên là chẳng được nào! Đã quyết nhiên chẳng xa được nào, thì cần phải sao cho gần lại... Thế nhưng cho gần lại, thì phải bắt đầu phải làm thế nào? Suốt đêm không ngủ, suốt đêm suy nghĩ, cậu Trương là một tài tử thông minh rất mực, bỗng dưng đã bàng hoàng tỉnh ra. Cậu cho rằng: Việc thiên hạ, có lúc lựa khớp, có lúc lấp mộng... Lựa khớp là việc đầu, lấp mộng là việc cuối... Câu chuyện ngày nay; chưa tính đến lấp mộng, hãy tính đến lựa khớp đã! Con người đẹp kia, thăm thăm ở trong biệt thự, cái mộng ấy chưa dễ mà lấp được! Thế nhưng biệt thự ở ngay bên cửa từ bi quảng đại, cái khớp ấy hoá là có lựa được chẳng... Trời sáng rồi chẳng? Sao gà vẫn còn chưa gáy! Trống tam canh rồi chẳng? Sao trống vẫn còn chưa tan canh! Ta không mong cho lấp mộng, hãy mong lựa khớp đã... Mộng mai sau có lấp nổi chẳng? Đó là việc mai sau... Đến như khớp lúc này thì cần phải lựa, cần phải lựa ngay chứ để chậm không xong! Ấy đó là việc ngay lúc này! Ta mong sao cho gà chóng gáy, canh chóng tan, trời chóng sáng, để vào chùa mà hỏi Pháp Thông! - Gà chưa gáy, canh chưa tan, trời chưa sáng, cậu chưa thể vào chùa mà hỏi Pháp Thông, lòng cậu lúc đó rối như mớ bòng bong, ta có thể tưởng mà biết vậy! - Nhưng ví phỏng chốc nữa đây gà gáy rồi, canh tan rồi, trời sáng rồi, ta vào chùa hỏi Pháp Thông mà Pháp Thông chẳng nhận lời, thì ta biết làm thế nào cho được? Cố nhiên một là Pháp Thông nhận lời ta, hai là Pháp Thông chẳng nhận lời ta! Nhận lời ta, là sự tự nhiên, mà chẳng nhận lời ta, cũng là sự tự nhiên hoặc muôn một... Nghĩ lại thì nhận lời hoặc chẳng nhận lời, đều có thể cả... Lại nghĩ lại nhận lời ta, phần đó phần ít, mà không nhận lời ta, phần đó phần nhiều! Lại nghĩ lại nữa thì tất nhiên Pháp Thông không nhận lời ta! - Thôi thế là việc gấp rồi! Lòng chết rồi! Thần hồn tán loạn rồi! Nói năng rối bết rồi! Vào chùa thấy mặt Pháp Thông, liền phát câu ngay: "Nếu mà thu xếp không xong, thì tôi đây oán sư ông suốt đời!" Nghe câu ấy, Pháp Thông phải sửng sốt cả người! Vì sao? Vì cậu Trương chưa hề nói đến chuyện xin thuê phòng thì Pháp Thông còn chưa biết thu xếp là chuyện gì nữa. Nhưng cậu Trương chưa nói chuyện thuê phòng, mà đã phát câu nói ra câu "thu xếp không xong" đó, là vì câu đó là câu suốt một đêm miêng hỏi lòng, lòng hỏi miêng đã có hàng trăm, nghìn, muôn lượt, cậu cũng chẳng cần người khác hiểu hay không hiểu nữa! Chỉ có hai câu mở đầu ấy mà vẽ được hết cả thần tình cậu Trương suốt đêm không ngủ, ta đọc thấy như hiển hiện ở trên tờ giấy! Cái hay của cách viết được trước chỗ chưa viết, tài tình là thế! Lối đó chỉ trong tả Truyện là thường có dùng... Than ôi! Câu chuyện văn chương, thông được với tạo hoá! Trong đời này chẳng thiếu gì tay tài tử, tôi biết các bạn ở ngoài nghìn dặm, muôn dặm, tất tưới rượu xuống đất, gọi vọng Thánh Thán mà rằng: Anh nói phải đấy! Anh nói phải đấy! Vậy ngoài nghìn dặm, muôn dặm, Thánh Thán cũng tưới rượu xuống đất, gọi vọng các bạn tài tử mà rằng: Các anh là những người có thể viết được hạng văn suýt soát với vở Mái Tây! Trở lên là cả một đoạn văn ở trước câu "ví bằng thu xếp không xong" mà tác giả cố ý giấu đi, Thánh Thán xin viết hộ ra đây để tỏ rằng câu "ví bằng thu xếp không xong" thần hiệu đến như thế. Ta thử nghĩ hai câu "ví bằng...", "ví bằng"... chỉ gọn lỏn có mười bốn chữ, mà trong lại chứa một đoạn văn dài như vậy, có lạ tuyệt không?



## Chương 3 – Họa Vần

### ***Cảnh thứ nhất: Biệt thự họ Thôi***

OANH OANH – *(ra)* Mẹ tôi sai con Hồng sang hỏi sư cụ hôm nào thì làm chay. Nó đi đã lâu, sao chưa thấy về thưa lại?

CON HỒNG – *(ra)* nói một mình: Thưa với bà lớn rồi, giờ vào thưa lại cô tôi rõ.

OANH OANH – Em hỏi sư cụ thế nào?

CON HỒNG – Con vừa thưa với bà, đương định vào thưa lại với cô. Ngày rằm tháng hai này, không biết cúng Phật cúng phước gì ấy, mời bà và cô sang dâng hương *(cười)*. Con xin thưa với cô một câu chuyện thấy tức cười: Cái chàng mà hôm trước ở ngoài vườn hoa, cô với con nhác trông thấy ấy, hôm nay cũng thấy ngồi ở phương trượng. Chàng ta ra trước, đón con ở ngoài cửa, chào một cách rất lễ phép rồi hỏi: “Chị có phải chị Hồng, người hầu cô Oanh không?” Thế rồi lại nói luôn: “Tôi họ Trương tên Cung, tự là Quân Thụy, quán ở Tây Lạc, năm nay mới hai mươi ba tuổi, sinh giờ Tí ngày 17 tháng giêng. Tịnh chưa lấy vợ bao giờ!”

OANH OANH – Ai bảo mày hỏi người ta?

CON HỒNG – Thì nào ai hỏi chàng ta! Chàng ta còn gọi đến cả tên cô, hỏi thường hay ra ngoài không? Con mới đồn cho một trận rồi về đây.

OANH OANH – Mày chẳng mắng người ta nữa thì cũng thôi!

CON HỒNG – Thưa cô, không biết chàng ta nghĩ thế nào! Ở đời lại có hạng người ngốc nghếch đến như thế! Sao con lại chả mắng!

OANH OANH – Mày có thưa với bà không?

CON HỒNG – Thưa chưa!

OANH OANH - Thế thì thôi cùng đừng thưa với bà nữa! Chiều trời đã muộn, ra vườn hoa bày hương án, ta ra thắp hương.

**Ngâm:**

*Trông xuân chợt rối lòng tơ*

*Tự bên lồng ấp mà chờ bóng trắng.*

*(Cùng vào)*





**Cảnh thứ hai: Mái Tây chùa Phổ Cứu, một bên là vườn hoa họ Thôi.**

**CẬU TRƯỞNG** – (ra) Dọn vào chùa, được ở ngay dưới Mái Tây. Tôi hỏi thăm sư ông, thì ra đêm nào cô em cũng ra vườn hoa thắp hương. Vừa hay vườn hoa lại ở ngay bên kia tường. Tôi cứ ngồi đợi ngay ở góc tường, bên hòn non bộ này. Đợi cô em ra, nhìn cho no con mắt cũng hay! Đêm khuya, người vắng, gió mát, trăng thanh, chiều trời mới đẹp làm sao chứ!

**Ngâm:**

Rồi bàn chuyện với thầy tăng!

Buồn ngâm thơ với bóng trăng đỡ buồn!

**Hát:**

Khuôn thiêng chẳng chút bụi trần!

Ánh trăng, át nhạt dòng ngân, ngang trời!

Sân hoa bóng rợp tươi bời,  
Áo là ngai lạnh, bồi hồi lòng xuân...  
Nghiêng vành tai, rén gót chân,  
Bên tường tôi ngóng, góc sân tôi rình,  
Rình rình, ngóng ngóng Oanh Oanh,  
Tha tha thướt thướt, xinh xinh tuyệt vời!  
Muôn loài im tiếng: canh hai!  
Qua tường, tôi nấp bên ngoài hiên Đông,  
Thấy bước ra là ôm riết vào lòng,  
Nỗi niềm sẽ liệu gạn gùng cho ra:  
Cớ sao tiếng vắng, hơi xa,  
Chưa hề xum họp, những là chia phôi?  
OANH OANH (ra ở bên vườn hoa) - Hồng ơi! Mở cửa mạch đem hương án ra, em!

CẬU TRƯỞNG :

Then hoa xịch động cách tường!  
Gió đưa thoáng thấy mùi hương áp quần!  
Rén gót lên nhìn lại cho gần,  
So với khi mới gặp lại có phần thêm tươi!  
Mãi đêm nay mới nhìn được rõ mười:  
Ả Hằng cung Nguyệt đã chắc đẹp người như thế chưa!  
Bó buộc tuổi xuân âu cũng ngán, cất mình bay lên khỏi cung trăng! Mặt ngọc trông ngang: vạt hồng nửa  
khép; không nói phát phơ tay áo; đứng yên tha thướt quần là; ví tả vào trong phú Trần vương, thực đáng gái  
thần bến Lạc; phỏng đứng tựa ngoài đèn Thuấn để rõ ràng là bà chúa sông Tương! Người đâu đẹp cha chả  
là đẹp a!

Dưới hoa bước chậm rì rì,  
Bàn chân nhỏ quá chưa đi đã chồn!  
Càng gần càng trăm đẹp, nghìn dòn;  
Thảo nào chẳng thu mất linh hồn người ta!

OANH OANH – Đem hương đây!

CẬU TRƯỞNG – Ta thử nghe xem cô em khẩn khứa những gì?

OANH OANH - Thắp tuần hương này, xin cầu cho cha tôi siêu sinh Tịnh độ! Thắp tuần hương này, xin cầu  
cho mẹ tôi trường thọ bách niên! Thắp tuần hương này...(Nín lặng hồi lâu).

CON HỒNG – Thưa cô, sao đêm nào đến tuần hương ấy, cô cũng nín lặng? Thôi, cô để con khẩn hộ! Con  
xin cầu trời khẩn Phật phù hộ cho cô con, lấy được cậu con là người ra ngoài hào hoa, vào trong phong  
nhã, tài cao học rộng, thi đậu Trạng Nguyên, cùng cô con ăn ở đến trăm năm đầu bạc ạ!

OANH OANH – (thêm hương, lạy) **Ngâm:**

Thế gian bao nỗi đau lòng,  
Xin đem gửi cả vào trong lạy này!  
(Thở dài)

CẬU TRƯỞNG – Thưa cô! Có điều chi bận nghĩ, mà cô lại đứng tựa bao lơn cất tiếng thở dài làm vậy?

Khói trầm toả khắp sân không,  
Đêm khuya vắng cả gió Đông lay màn!  
Lạy xong, đứng tựa một mình,  
Thở dài mấy tiếng trăm tình đầy vơi!  
Trăng tròn như mảnh gương soi!  
Khắp vườn sương nhạt suốt trời mây quang!  
Hai người đổ lộn khói hương,



*Cả hai cùng thấy mơ màng, say sưa.*

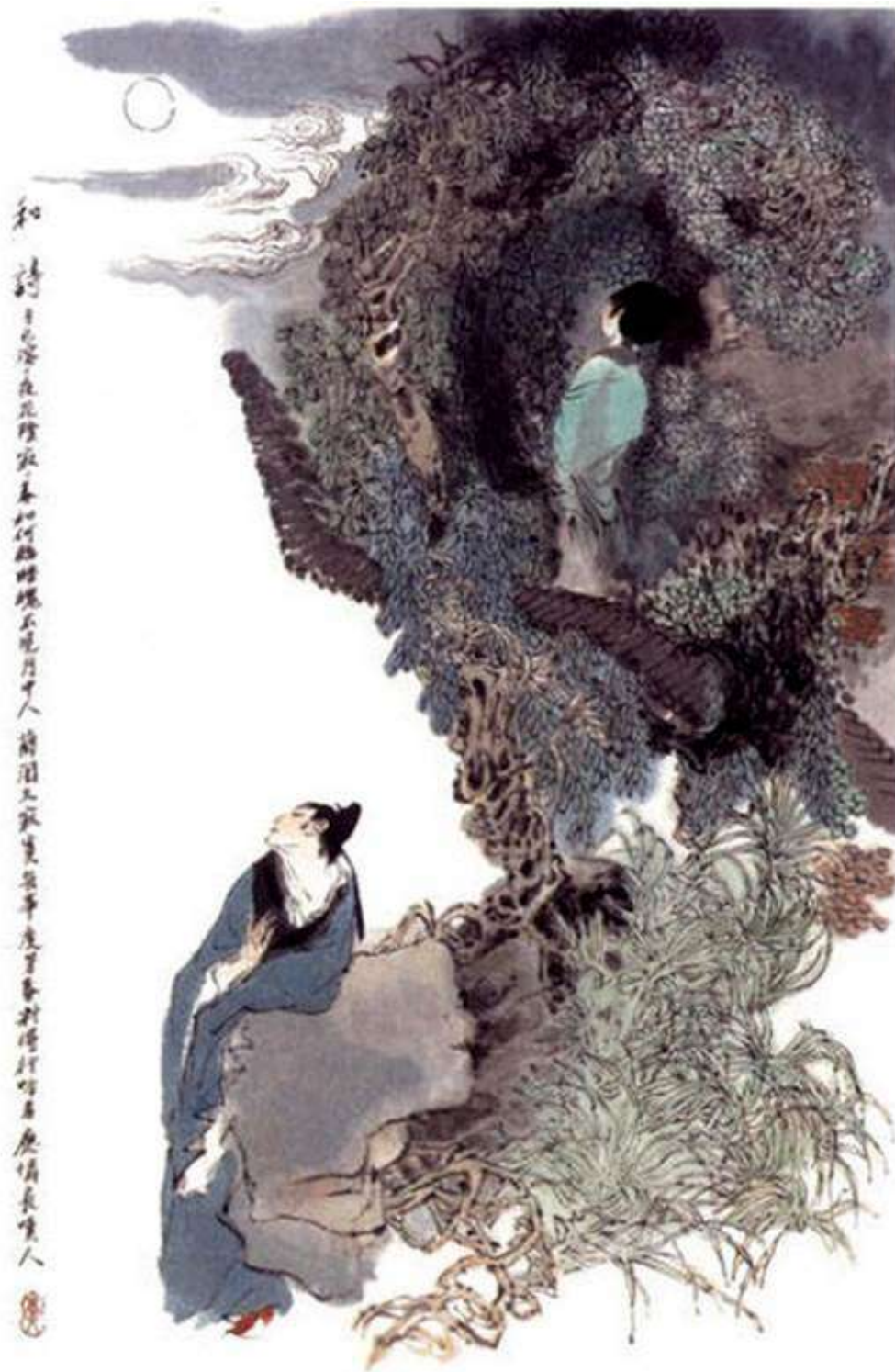
Cứ ý tôi nghĩ thì cô em thử dài như vậy, trong lòng tất có cảm điều gì? Mà thưa cô, có lẽ cô cũng là Văn Quân thừa trước đó chẳng? Tôi đây tuy không bằng Tư Mã Tương Như, cũng thử ngâm chơi một bài, xem cô em nói ra thế nào đã:

*Văng vặc đêm trong nguyệt!*

*Âm thầm cảnh dưới hoa!*

*Cớ sao kẻ bóng sáng,*

*Chẳng thấy mặt Hằng Nga?*



OANH OANH – Có ai ngâm thơ ở góc tường.

CON HỒNG – Nghe rõ tiếng cái anh chàng 23 tuổi, tịnh chưa có vợ bao giờ.

OANH OANH - Lời thơ mới thanh lịch làm sao. Hồng ơi! Theo văn ta hoạ một bài chơi?

CON HỒNG – Vâng! Cô thử hoạ một bài, đọc con nghe!

OANH OANH :

Vắng vẻ nơi buồng gấm,

Buồn xuân, thẹn với hoa!

Xót tình ai bạo bức,

Hoạ có khách ngâm nga!

CẬU TRƯỞNG – (mừng rỡ) Hoạ đáp lại mới mau làm sao!

Mặt đà đúc sẵn khuôn xinh:

Tim còn vui sẵn thông minh hơn người!

Thơ ta hoạ lại như chơi.

Mà văn bay bướm, mà lời thiết tha!

Khen tài dặt liểu, thêu hoa.

Tên mình thực đáng gọi là Oanh Oanh!

Phải chăng tình lại gặp tình,

Thơ ta cũng đã được mình khen hay!

Thì cách tường mình đẩy ta đây,

Cùng nhau xướng hoạ đến sáng ngày mà chơi.

Ta thử trèo tường sang, xem cô em ra làm sao!

Vén áo là, ta thử sang chơi.

Biết rằng mình có tươi cười đón nhau?

Hồng ơi! Xin em chớ có cơ cầu:

Bảo sao cũng cứ gặt đầu cho tôi,

Ồi thôi xong! Cửa đóng mất rồi.

CON HỒNG – Thưa cô, ta đi vào trong nhà, kéo sợ bà quở! (Cùng Oanh Oanh đóng cửa mạch, vào).

CẬU TRƯỞNG :

Xì xào, chim vỗ tổ bay.

Rung rinh, cành động, bóng lay bốn bề.

Tơ rời, hoa rụng ngập lối đi.

Long lanh, sương ướt đầm đĩa rêu xanh.

Chênh chênh, vầng nguyệt xế màn,

Bóng hoa rắc xuống rành rành đầy sân.

Tương tư, gầy đã mấy phần!

Đêm nay ta quyết một lần thử chơi;

... Rèm buông, then cửa đã cài,

Ta thời sẽ hỏi, mình thời sẽ thưa.

Đôi lòng đẹp ý, tình ưa,

Trắng trong, gió mát, trời vừa canh hai!

Nói lời nào đã được như lời,

Ta phờng xấu số, mình người vô duyên!

Quay vào vợ vẫn trước hiên,

Sân không người vắng, đứng nhìn cảnh đêm:

Gió lay ngọn trúc quanh thềm,

Ngang trời mây bạc, ngập chìm ánh sao...

Mình không thương, ta sống được nào!

Bao nhiêu lạnh lẽo dồn vào đêm nay!

Có cần chi cuối mắt đầu mày,

Miệng mình chẳng nói, lòng đây ta đã từng!

Nhưng đêm nay thì ma ngủ nào là ám nỗi mắt mình đây!

*Đìu hiu, này gió thổi lùa!*

*Phập phồng, này giấy song hồ động bay!*

*Văng tanh này bức bình vôi!*

*Xanh lè, này ngọn đèn cây cạn dầu!*

*Tờ mờ, này đèn có sáng đâu!*

*Chập chờn, này giấc mộng đêm thâu chẳng thành!*

*Lẻ loi, này gối chiếc một mình!*

*Bẽ bàng, này chần đệm năm canh lạnh lùng!*

*Ai người sắt đá, dễ cầm lòng chẳng ai?*

*Hắn có phen liều đón, hoa cười,*

*Màn buông cánh cuốn, đêm dài khắc canh,*

*Gấm hoa tô điểm tiền trình:*

*Non thê, bể hên ân tình đôi ta!*

*Hơi xuân đầm ấm một nhà,*

*Tình chung nhường ấy mới là tình chung!*

*Trăm năm đã tạc một chữ đồng:*

*Hai bài thơ chứng rõ đôi lòng khát khao!*

*Từ rày, chẳng cần tìm nhau trong giấc chiêm bao,*

*Chỉ cần ra dưới gốc bích đào đợi nhau!*

## Lời Phê Bình Cả Chương

Đức Mạn Thù Thất Lợi bồ tát hay bàn về những cái rất nhỏ. Hồi xưa Thánh Thán được nghe, lấy làm thích lắm... Kia như thế giới Sa bà, lớn đến nỗi không thể đo lường được, vậy mà duyên cớ lại bắt đầu từ cái rất nhỏ! Cho đến hết thấy các món có ở trong thế giới Sa Bà, duyên cớ nó cũng nhất nhất bắt đầu từ cái rất nhỏ cả! Câu chuyện đó to lắm, không thể đem ra chỗ này mà bàn được. Nay chỉ mượn lấy câu "rất nhỏ" của bồ tát, để xét đến ý niệm của người viết văn. Kia như giữa thu xế chiều, trời đất trong suốt, mây nhẹ lẩn tẩn, nhỏ như cánh hoa, đó thực là cảnh rất đẹp ở trong đời. Vịt trời hàng đàn bay ngang không, người thuyền chài tung lưới bắt được. Xem lông bụng nó, phớt màu mực loăng, lẩn tẩn cũng như mây trên trời, nhỏ như vân xuyên. Đó lại là cái rất đẹp ở trong đời... Hoa các loài cỏ cây, từ trong đài tràng, nở ra thành cánh. Nếu ta tỉ mỉ nhìn kỹ cánh của nó thì từ cuống lên đầu màu không nhất định. Đó cũng là rất đẹp ở trong đời... Ngọn đèn nhìn từ dưới lên trên: Chỗ gần bắc màu hơi biêng biếc; lên chút nữa, màu hơi trắng trắng; lại lên chút nữa, màu hơi tia tía; lại lên chút nữa thì màu đỏ nhợt, rồi mới đến khói đen tuôn lên như bọt nhỏ. Đó cũng là cái rất đẹp ở trong đời... Lòng... người đời bây giờ, dọc cao, ngang rộng, không biết là bao nhiêu dặm! Mông mông, mênh mênh, trâu ngựa cũng nhìn không rõ! Ví phỏng có ai nói cho nghe những chuyện ấy, thì có lẽ họ đã phanh ngực cả cười, cho rằng: người ta sinh ra ở trong đời, quý nhất là dư mặc, thừa ăn! Rồi hơi đâu mà để bụng dạ vào những chuyện như thế! Họ không biết để bụng dạ vào những chuyện như thế, nào có phải là phí hoài đâu! Mây thu lẩn tẩn nhỏ như vân xuyên. Xuyên vì chỗ có, chỗ không chen nhau mà thành vân, song trong chỗ lẩn tẩn kia; thì có những là chỗ có chỗ không chen nhau mà thôi! Ta từ dưới này trông lên, cách mây không biết mấy trăm nghìn dặm, thì thấy cái lẩn tẩn kia, cách nhau không đầy một tấc. Thế nhưng nếu đến tận nơi mây mà đo, thì thực chưa biết là mấy tầm mấy trượng nữa. Nay ta thử nghĩ, nếu cách nhau hàng mấy tầm, mấy trượng, mà chỉ là chỗ có chỗ không chen nhau, thì ta từ dưới trông lên, quyết là không đẹp được đến thế. Nay từ dưới trông lên mà đẹp đến như thế, thì tất là giữa khoảng cái lẩn tẩn này với cái lẩn tẩn khác, tất có vô số tầng lớp, như liền với nhau, như theo với nhau. Cái gọi là rất nhỏ, chính ở chỗ đó, không thể không xét được. Cái lẩn tẩn của mây trên trời, cách nhau hàng tầm hàng trượng, cho nên khoảng giữa có nhiều tầng lớp. Cái đó cũng chưa đáng kể. Đến như cái lẩn tẩn ở

lông bụng con vịt trời, cách nhau rất hẹp hòi, chỉ bằng độ hạt gạo hay hạt thóc! Nay thử xem nó sở dĩ đẹp như vân xuyên, có phải chỉ là vì chỗ có chỗ không chen nhau mà thôi sao? Nấy thật chỉ là vì chỗ có chỗ không chen nhau, thì ta thử lấy ngọn bút nhỏ, thấm chút mực lại vẽ từng nét một coi nào? Cớ sao đưa trẻ lên bảy cũng khúc khích cười là chẳng giống chút nào cả! Tiếc thay không có ai là Ly Châu để nhìn cho kỹ, nhận cho rõ đó thôi! Nếu nhìn kỹ nhận rõ ra, thì trong đó cũng có vô số tầng lớp, như liền với nhau; từ cái nọ lẫn tẩn đến cái kia, thật cũng chẳng khác gì cách nhau hàng trượng. Cái gọi là cái rất nhỏ, chính là ở đây, không thể không xét được! Hoa các loài cỏ cây, từ trong đài, tràng, nảy ra thành cánh... Thiên hạ cho rằng bấy nhiêu cánh, ấy là một hoa... Có biết đâu hôm qua có lẽ hoa ấy chưa có; lại hôm kia nữa, có lẽ đài cùng tràng cũng chưa có. Ở trong chỗ không đài không tràng không hoa, mà nảy bật ra đài, nảy bật ra tràng, lại nảy bật ra hoa, trong khoảng đó tất có cái rất nhỏ, như người đi thông thả, dần dần tới xa. Vậy thì một cánh hoa tuy là nhỏ, nhưng từ cuống cánh đến đầu cánh, bắt đầu từ đây, tận cùng chỗ kia, tất phải gân chuyển mạch rung, sớm nhạt chiều thắm, phấn non hương già... Tự ta coi thì một cánh hoa chỉ lớn bằng móng tay! Song tự hoa tính ra thì biết đâu đường lối chẳng xa xôi vượt bờ kia, sang đôi nọ? Tự ta coi thì từ khi mới nở đến giờ chỉ trong chớp mắt! Song tự hoa tính ra thì biết đâu thọ mệnh chẳng lâu dài chồng đời nọ đến kiếp kia? Đó cũng là cái rất nhỏ không thể không xét được! Ngọn lửa trên bắc đèn coi nhàn nhạt, không biết trong năm màu ở thế gian đó là màu gì? Tôi thường nhìn kỹ từ đầu bắc lên đến hết chỗ khói; từ chỗ biêng biếc đến hết chỗ trắng trắng, nó giáp nhau ra làm sao; lại từ chỗ trắng trắng đến chỗ tia tia, nó giáp nhau ra làm sao; lại từ chỗ tia tia đến chỗ đỏ nhạt, từ chỗ đỏ nhạt đến chỗ khói đen, nó giáp nhau ra làm sao?... Trong chỗ giáp nhau đó tất có những cái rất nhỏ, ban đầu chia ra còn có thể chia được; nhưng lại thông thả mà chia ra nữa, thì khiến ta chẳng có thể chia ra được nào! Đó lại là một điều không thể không xét được! Nếu ta biết suy rộng tấm lòng ấy ra, thì cầm bút mà chép những câu mời chào nhau của người làng, người xóm, tất cũng có văn. Mà chép những tiếng cãi cọ nhau của nàng dâu, mẹ chồng, tất cũng có văn! Mà chép hai người gặp gỡ giữa đường, vái nhau xong đi thẳng, tất cũng có văn. Sao vậy? Trong đó tất có những cái rất nhỏ... Người khác nóng lòng chẳng xét, thì không sao viết được đành chịu gác bút bỏ đấy! Song ta từ dưới cửa bậc đại chí là đức Man Thù Thất Lợi bồ tát, học được phép ấy, thì tuy nhứt năm cặn bã ở bên đường, ta cũng có thể ép ra được hàng chum nước! Trong đời này lại còn đâu đề nào nhỏ hẹp, đủ trói buộc cánh tay ta không cho nhúc nhắc nữa đâu! Đọc Mái Tây, đến chương "hoạ vắn", sau chương "xin trọ", trước chương "quấy đám", bất giác tôi phải cảm mãi đến lời của Bồ Tát, lại xin nguyện các bạn tài tử gấm vóc trong thiên hạ đọc kỹ càng coi! - Trên là chương "xin trọ", phạm điều cậu Trương muốn nói đều đã nói hết! Dưới là chương "quấy đám", phạm điều cậu Trương chưa nói, đến đây mới có thể nói được! Nay vào giữa khoảng hai chương đó, bỗng đem tả chuyện cách tường hoạ thơ, mà cũng muốn rồi rào tự thành một chương, thì thật là bút vướng mực khan, "nàng dâu khéo, nhưng không gạo nấu sao lên cháo!" Tác giả bỗng dừng nghĩ đến rằng: Đêm ấy Thôi, Trương hoạ thơ nhau, thì hai người tất là cùng ở dưới màn sương trong bóng nguyệt. Nhân bịa ra câu chuyện đêm nào cũng thắp hương, rồi do chỗ xem thắp hương mà sinh ra tình, mà bày ra cảnh, tả nên những ý văn lạ lùng! Kẻ nóng lòng, không biết nỗi khổ tâm ấy, đọc lên chỉ biết đấy lại là ít câu hát hay! Có biết đâu một chữ, một câu, cho đến một tiết, đều là tách bóc ở trong một hạt nếp mà ra cả.

**Một cảnh: Trên điện Phật chùa Phổ Cứu**

CẬU TRƯỞNG – (ra) Hôm nay rằm tháng hai, nhà chùa mời sang dâng hương, mình phải sang một lát mới được. **Ngâm:**

Sóng gầm gió lật lá Kinh,  
Mây quang, mưa rắc long lanh hoa trời!

**Via:**

Trước chùa trắng mới mọc cao...

Mật mờ sương bạc phủ vào ngôi xanh!

PHÁP BẢN – (cùng các sư, các tiểu ra) Hôm nay rằm tháng hai, là ngày đức Phật Thích Ca vào cõi Niết Bàn; đức Thuần Đà trưởng giả cùng đức Văn Thù bồ tát làm chay cúng Phật. Các thiện nam, tín nữ ai lễ Phật ngày hôm nay là được phúc lớn lắm. Kia thầy cử Trưởng đã đến từ bao giờ rồi nọ! Anh em đạo tràng lên trống đi thôi! Đợi trời sáng sẽ mời bà lớn cùng tiểu thư sang lễ!

CẬU TRƯỞNG :

Khói hương: mây kết tán tròn!

Tiếng kinh, tiếng kệ: sóng dồn bể khơi!

Phất phơ bóng phướn lưng trời.

Bao nhiêu quan khách trong ngoài chen đua!

Ầm ầm trống giục la khoa:

Sấm xuân vang động mái chùa bỗng không!

Rầm rầm Phật niệm chuông rung:

Gió mưa dồn dập ngọn thông lưng trời!

Cửa quyền, sự cụ khó sang mời!

Song the sao Hồng chẳng lựa lời trình cô!

Đỏ mắt mong sao chẳng sang cho!

Sang, ta nhìn chán, nhìn nọ, kéo hoài.

PHÁP BẢN – (quay ra mời cậu trưởng) Mời thầy vào lễ. Bà lớn có hỏi, thầy cứ thưa là có bà con với lão!

CẬU TRƯỞNG – (vào thắp hương lạy):

Xin cầu cho người sống thì hưởng trọn tuổi trời;

Người chết thì thông thả ở nơi thiên đường.

Rước các Tiên linh vào lễ Phật mười phương.

Lòng thành tôi lại thắp tuần hương mà khẩn nhỏ rằng:

Xin cầu cho con Hồng đừng có rỉ rằng;

Bà lớn đừng biết đến; con chó đừng cắn to!

Hẹn thà ước vụng, xin cho nguyện được như nguyện!

BÀ LỚN - (cùng Oanh Oanh, con Hồng cùng ra) Nói một mình: Sư cụ mời sang lễ, ta sang một lát.

CẬU TRƯỞNG :

Giống tình vào lễ trước đàn,

Tưởng đâu nàng tiên ngọc vừa sa xuống khỏi làn mây xanh!

Thân gượng sâu, gượng ốm như mình,

Độ sao được vẻ nghiêng nước, nghiêng thành của ai!

Kìa hãy coi: nọ đào điểm cặp môi tươi!

Liễu xuân khéo uốn vẻ người thướt tha!

Bông lê in mặt nồn nà!



Ngọc đông, ngà chuốt nước da mịn màng!  
Nét yếu điệu, vẻ đoan trang,  
Ngắm càng rõ đẹp, nhìn càng nổi xinh!



PHÁP BẢN - Bẩm bà lớn, chúng tôi có câu chuyện xin thưa. Số là chúng tôi có người bà con, là học trò vào kinh thi Hội. Vì cha, mẹ mất sớm, không biết lấy gì báo đáp. Nhân thấy nhà chùa làm chay, cũng sắm chút lễ, nhờ chúng tôi cúng siêu độ cho. Chúng tôi đã trót nhận lời, sợ bà lớn trách cập...

BÀ LỚN - Việc báo hiếu cho cha mẹ, có việc gì mà trách cập! Xin mời lại đây!

CẬU TRƯỞNG – (lại chào bà lớn):

Sư già tuổi tác ngồi trên,  
Đăm đăm mắt cũng đưa nhìn lúc lâu!  
Thầy đạo tràng bụng dạ để đâu,

Tay đương gõ khánh, lại gõ sang đầu Pháp Thông!

Ồn ào, náo nức lạ lùng!

Trẻ, già, quê, lịch vòng trong, vòng ngoài,

Cùng nhau thích cánh chen vai,

Cố xem cho được con người thần tiên!

Sợ người biết đến không nên,

Long lanh mắt lệ, sẽ nhìn qua loa!

Mắt đâu có mắt oan gia!

Thực lòng này thấy khó mà dừng dừng!

Tiếng khóc như oanh hót bên rừng!

Nước mắt như sương đọng ngập ngừng trên hoa!

Ai người học được sư già,

Ngồi che mặt lại thật là từ bi!

Hương mà chi! Nến mà chi!

Nến thì tắt ngấm, Hương thì nguội tanh!

Khoanh tay lũ tiểu làm thình,

Đổ xô lại cứ Oanh Oanh mà nhìn!

Lòng ta, mình hảnh đã tin,

Bao nhiêu tình tứ, in trên đuôi mày!

Ý mình, ta đoán được ngay,

Bao nhiêu buồn tủi chưa đây buông tim!

Đổ hồi trống giục hết đêm,

Người đi lễ, kẻ đi xem giật mình;

Chém cha tiếng trống cầm canh!

Đám đương vui bỗng vô tình phá ngay!

Vô tình tiếng trống ác thay!

Hữu tình ta chịu đắng cay thiệt thòi!

Hữu tâm chi lắm ai ơi!

Còn gì sung sướng hơn người vô tâm!

PHÁP BẢN – (đọc sớ, đốt sớ) Trời đã sáng rõ, xin mời bà lớn cùng tiểu thư lại nhà!

(Bà lớn cùng Oanh Oanh, con Hồng cùng vào)

CẬU TRƯỞNG – Thì làm thêm một ngày nữa có được không! Bây giờ thì bảo tôi ra làm sao!

Lao lư suốt một đêm trường,

Trông ra trăng đã gặm gương lúc vào!

Tiếng chuông đã động lầu cao!

Tiếng gà đã gáy xôn xao bốn bề!

Vội vàng, người ngọc ra về!

Các sư thu dọn lễ nghi tán đàn!

Đàn tràng thôi thế là tan!

Ai về nhà nấy, canh tàn, trời đã sáng ra!

## Lời Phê Bình Cả Chương

Bạn tôi là ông Trác Sơn thường bảo tôi rằng. Núi Khuông Lư thật là một cảnh lạ ở trong đời: Đi sông luôn mấy ngày, thoát cũng chẳng để ý, bỗng dừng giữa khoảng trời trong sáng, thấy sừng sững một ngọn núi xanh; giữa núi một dòng thác chảy như tấm lụa treo ngược! Lái đò hoảng hốt thưa: Đây tức là núi Khuông Lư. Nhưng nào đã đến núi Khuông Lư đâu! lại đi hai ngày, dần dần không thấy gì nữa, thì ra lại đến nơi

rồi!

Tôi nghe lấy làm thích lắm, muốn sang xem ngay, nhưng rồi gặng chưa sang được. Một là vì nghèo không có tiền ăn đường. Hai là vì sang đây không có ai là chủ nhân. Ba vốn là tính lười biếng, tạm ngồi rồi đã lại hết một năm! Thế nhưng trong lòng thì có lẽ không một hôm nào là không nghĩ đến, vì thế mà đêm thường chiêm bao... Thường cứ một hôm, hai hôm lại nằm mơ thấy đi dưới sông. Đường lúc thuyền chạy như bay, ngẩng nhìn trời xanh, lại thấy ngọn núi sừng sực lưng trời. Y như lời Trác Sơn. Khi tỉnh dậy, khoan khoái cả người! Về sau có gặp người ở miệt Tây Giang sang, tôi nắm áo hỏi ngay. Nhưng họ nói: làm gì có như thế! Tôi phát bực: Đồ ngốc còn có hiểu gì! Sau lại có người ở miệt Tây Giang sang, tôi lại nắm áo vội hỏi. Họ lại nói: Làm gì có như thế! Tôi phát bực: Lại một thằng ngốc nữa! Rồi đó hẳn có người ở miệt Tây Giang sang là tôi đều hỏi cả. Nửa thì họ nói có như thế, nửa thì họ nói không có như thế! Tôi ngờ hỏi lại Trác Sơn. Trác Sơn bật cười mà rằng: Chính mắt tôi cũng chưa trông thấy nữa! Trước kia có nhiều người ở Tây Giang sang, người thì nói như thế, người thì nói không có như thế. Thế nhưng tôi đối với người nói như thế thì tin là thật. Còn những kẻ nói không có như thế thì bỏ đó không đếm xỉa đến. Vì sao vậy? Vì rằng ví phỏng núi Khuông Lư mà thật như thế, thì ta tin lời họ nói là thật, thực đáng lắm. Còn ví phỏng núi Khuông Lư mà chẳng như thế nữa, thì đó là cái lỗi của Trời Đất. Lấy cái thế lực lớn, cái trí tuệ lớn, cái học vấn lớn, cái đùa nghịch lớn của Trời Đất, phỏng có khác gì chẳng bày ra nổi một cảnh lạ, như thế để làm trò vui cho chúng ta, mà lại hà tiện không chịu làm!

Tôi nghe lại lấy làm thích lắm, trong lòng hớn hờ cho mãi đến bây giờ, chẳng những ban đêm thường chiêm bao, mà ban ngày cũng thỉnh thoảng được gặp nữa? Thế nào mà thỉnh thoảng ban ngày cũng được gặp? Ấy, tôi thỉnh thoảng được gặp trong khi đọc Tả Truyện! Thỉnh thoảng được gặp trong khi đọc Sử Ký, Hán Thư! Mà bây giờ lại thỉnh thoảng được gặp trong khi đọc Mái Tây! Thế nào mà lại được gặp trong khi đọc Mái Tây? Ấy, như ngay đầu chương này, câu thứ nhất viết "Trước chùa trắng đã mọc cao?" Chẳng qua có 6 chữ mà thôi, thế nhưng tôi thì cho thật là "đi sông thoát không để ý đến"...; thật là "giữa khoảng trời trong sáng, sừng sững một ngọn núi xanh"...; thật là "nhưng nào đã đến núi Khuông Lư"...; thật là "khi đến núi Khuông Lư thì lại không trông thấy"...; một thế lực lớn! Thật là một trí tuệ lớn! Thật là một sức học vấn lớn! Thật là một cách đùa nghịch lớn! Ấy là điều mà bạn Trác Sơn đã dạy tôi. Kiếp này tôi cũng chả cần đến Tây Giang nữa. Kiếp này dù tôi chả bao giờ đến Tây Giang, nhưng núi Khuông Lư thì tôi nhìn đã quen lắm: Nó thật là một cảnh lạ ở trong đời.

Đến đây là lần thứ ba mà cậu Trương được gặp Oanh Oanh. Thế nhưng khi ở vườn hoa thì mới là thoáng trông thấy! Thoáng trông thấy thì chưa thực là trông thấy... Khi ở cách tường thì mới là xa trông thấy! Xa trông thấy! thì cũng chưa thực là trông thấy. Hai lần trông thấy mà đều chưa thật là trông thấy, vậy thì lần này mới là lần cậu Trương được thật trông thấy Oanh Oanh, cho nên tác giả về chỗ đó phải dùng bút cần thận lắm. Khi mới thoáng trông thấy thì nào: "đùa cột mặc ta", "bút hoa mỉm cười", "cảnh Bồng Lai", "con người thần tiên", đều là những lời dùng để tả bậc Thiên nữ vừa hiện ra thoát đã biến đi. Khi mới xa trông thấy thì nào "bàn chân nhỏ quá", "bước chậm rì rì", "thu mất linh hồn", "càng nhìn càng đẹp", đều là những lời dùng để tả hồn Lý phu nhân, nửa như phải mà nửa như không phải! Đến mãi đây mới thật là trông thấy, thật là nhìn chán nhìn no cho nên tả nào miệng, nào mặt, nào da, nào người; chẳng khác gì xem cá ở chỗ nước trong, nhận được từng vây, đếm được từng vây! Kẻ không hiểu cho tả thực. Họ có biết đâu phàm văn hay xưa nay có phép gì là tả thực đâu! Tả thực thì khác nào như cái ụ đắp bằng đất, dù người quê mùa đi qua, họ cũng không thèm nhìn vậy.





Bỗng dưng mượn chuyện các tiểu, các đạo tràng đều mê mết vì Oanh Oanh, để tả cái cực đẹp của con người sắc nước. Đó tất là lẽ tất nhiên trong khi viết văn, song hiện nay đương lúc Phật pháp suy đồi, bọn sư mô tội ác đầy đầu, nếu không phải là hạng rắn rết, rùa, giải, thì cũng nên để ý giữ gìn; hạng khuê các trong sạch, chớ nên bèn mảng đến cửa Phật. Vì cái thói dâm độc của bọn sư mô gân đây, có những là hương tàn nến tắt mà thôi đâu! Vậy mà bọn rắn rết rùa giải kia, lại đương chấp tay trả lời: A di đà phật! Tội nghiệp! Tội nghiệp! Các cụ đều là bậc chân chính, vào hạng một nghìn hai trăm năm mươi bậc thiện trí thức cả! Vợ tôi, dâu tôi, con gái tôi đương lục hòm, dốc rương, hết lòng bá thí cúng đường! Không phải chuyện bỡn đâu! Anh đừng nói nhảm rồi sa xuống "ngục cắt lưỡi" đấy! Trời ôi! Sao mà hạng rắn rết rùa giải ngày nay chúng nó lại ngu mà thích để cho người ta lợi dụng như thế! Đáng thương biết là bao nhiêu!



## Phần Thứ Hai

*Cậu Trương ngồi bàn kế giải vây  
Con Hồng chạy mời người dự tiệc.  
Cãi lời đoan bà lớn lật lường,  
Nghe đàn gảy Oanh Oanh thương tiếc.*

## Chương 1 – Vây Chùa

### ***Cảnh thứ nhất: Trại quân của Tôn Phi Hổ.***

TÔN PHI HỔ - *(cùng quân lính ra)* Ta đây tên gọi Tôn Phi Hổ! Hiện nay thời buổi nhiễu nhương, chủ tướng là Đinh Văn Nhã không nghĩ đến chính sự. Ta lĩnh riêng năm nghìn binh mã, trấn thủ đất Hà Kiều. Nghe tin con gái quan Thôi Tướng quốc tên gọi Oanh Oanh, xanh xanh mào lá liễu, mơn mơn mặt hoa sen, thật là trang nghiêm nước nghiêng thành; so chẳng kém Thái Chân, Tây Tử! Hiện cô ta đang cư tang, ở trọ trong chùa Phổ Cứu. Rằm hôm nọ làm chay cho quan tướng, nhiều người đã được biết mặt. Cứ như ta nghĩ: đến như chủ tướng ta còn làm điều bất chính, một mình ta thôi có sá gì! Ba quân lớn nhỏ, nghe hiệu lệnh ta đây! Ngựa giậm miệng lại! Người ngậm tằm vào! Đi suốt đêm sang phủ Hà Trung, bắt cóc Oanh Oanh cho ta! Cho hả dạ bấy lâu ao ước! *(đem quân lính vào)*.

### ***Cảnh thứ hai: Trong chùa Phổ Cứu.***

PHÁP BẢN – *(ra)* hoảng hốt: Tai vạ tới nơi rồi! Ai biết đâu Tôn Phi Hổ nó lại đem năm nghìn quân giặc đến vây chùa, trong ngoài kín như một hàng rào sắt! Cờ mở trống dong, chiêng hô loa địch, nó rêu rao đòi bắt tiểu thư! Lão không dám chậm trễ, phải vào thưa ngay để bà lớn với tiểu thư được rõ!  
BÀ LỚN - *(hoảng hốt ra)* Thế thì làm thế nào được? Làm thế nào được? Cụ? Chi bằng vào cả trong này ta bàn tính với cô xem sao? *(cùng vào)*



献策

那家那

阿

皇天上帝必有大用

其計妙哉

### **Cảnh thứ ba: Trong biệt thự họ Thôi.**

OANH OANH – (cùng con Hồng ra) Hôm trước có đám chay, chính mắt ta trông thấy Quân Thụy. Đến nay ăn uống kém xưa, tâm thần hoảng hốt. Lại gặp trời chiều cuối xuân, nghĩ thêm nỗi xót xa! **Ngâm:**

*Thơ hay có ý thương trăng sáng...*

*Hoa rụng không lời trách gió đông!*

**Hát:**

*Xác ve ngày đã hao mòn.*

*Xuân tàn càng thấy nỗi buồn mênh mông!*

*Áo là ướm mặc rộng thân.*

*Hoàng hôn mấy độ một mình ngẩn ngơ!*

*Hương trầm bỏ mặc gió đưa!*



Bông lê bỏ mặc trên mưa đập vui!  
Mành buông, cửa đóng ngậm ngùi!  
Tựa lan chi nữa, đầy trời vẫn mây!  
Hoa tàn lớp lớp tung bay!  
Nào người thay ngọn gió Tây vô tình!  
Đêm qua mộng đẹp chẳng thành!  
Sớm nay cảnh đẹp quanh mình còn đâu!  
Bùn khô tổ én lớp đầu;  
Tơ vương phấn bướm hết màu xinh tươi!  
Sầu dài tơ liễu chưa dài!  
Cách tường xa, kể phương trời chưa xa!  
Còn tô son, điểm phấn chi mà!  
CON HỒNG – Thừa cô! Trong lòng cô không được thư thả, con đem chiếc chăn này, xông cho thơm, mời cô nằm nghỉ chốc lát.  
OANH OANH  
Chăn thêu đệm tuý lạnh lùng!  
Ra gì sạ ướp, lan xông ngạt ngào!  
Dẫu bao nhiêu lan, sạ đổ vào,  
Một mình ta đắp có cách nào cho ấm đâu!  
Thơ dưới trăng, nghe rõ từng câu,  
Sao người thêm ngọc gần nhau khó lòng!  
Ngồi không yên, đứng không xong!  
Lên cao môi mắt, đi rong mệt người!  
Suốt ngày mê mẩn, bồi hồi!  
(Buồn tênh! chán ngắt cuộc đời rỗng không!)  
Gối chăn em sắp đặt đã xong,  
Thôi nghe em hoạ có năm mòng được chẳng!  
Ta bước ra em lại theo chùng,  
Như hình với bóng không từng xa nhau!  
Có những bà bó buộc thôi đâu,  
Còn em hôm sớm chục hầu bên ta...  
Dưới là em, trên nữa là bà,  
Đều tin ta vốn giữ nếpcon nhà xưa nay:  
Thấy khách vào la ta khó chịu ngay!  
Họ hàng ra nữa cũng không hay đến gần!  
Riêng có ai là mới gặp đã sinh thân,  
Bài thơ đêm trước theo vần ta hoạ theo:  
Chữ dùng xinh, câu đặt cũng đều,  
Hai bài thơ mới bao nhiêu sự lòng!  
Lòng đôi bên cách một bức tường đông,  
Kim vàng ai đó? xin giặt sợi chỉ hồng cho ai!  
Phong lưu, tài học vẹn mười!  
Mặt trông sáng sủa, người coi dịu dàng!  
Tình tình chắc hẳn nhẹ nhàng,  
Bảo ta không nhớ đừng thương được nào!  
Biết mình, ta vẫn ước ao...  
Văn chương rạng vẻ trăng sao một trời!

*Thương mình, ai kẻ đoái hoài...*

*Sách đèn những lúc dùi mài mười năm!*

*(Có tiếng gõ cửa).*

CON HỒNG – *(ra mở cửa vào nói)*: Thưa cô! Quái lạ! Không biết có việc gì mà bà lại mời sư cụ vào đến tận ngoài cửa phòng này! *(Bà lớn cùng Pháp bản vào, Oanh Oanh chào).*

BÀ LỚN - Con ơi con! Con có biết không? Hiện nay Tôn Phi Hồ nó đem năm nghìn quân đến vây ngoài cửa chùa! Nó bảo con những là: mày lá liễu! mặt hoa sen. Thật là nghiêng nước nghiêng thành! Chẳng kém Thái Chân, Tây Tử! Nó định bắt con về làm áp trại. Con ơi con! Biết làm thế nào bây giờ?

OANH OANH :

*Này lúc cửa nhà tan nát!*

*Nghe tin mà hồn vía rụng rời!*

*Tay áo lau không kịp lệ rơi,*

*Kế tiến thoái nhất thời tìm chẳng thấy!*

*Cơ nguy cấp biết lấy ai nương cậy?*

*Mẹ con ta biết chạy lối nào?*

*Vô duyên sao mà vô phúc làm sao!*

*Không đương bỗng hãm vào đất chết!*

*Mây tan tác! Bụi bay mờ mịt!*

*Trống đình tai! Loa thét vang trời!*

*Miệng hư không đặt để nên lời,*

*Phao cho ta những hương trời sắc nước!*

*Trong chớp mắt, chúng có thể làm cỏ được!*

*Sư ba trăm mà giặc những năm nghìn!*

*Quân phụ nhà, phụ nước đã quen!*

*Bắt người chán lại cướp tiền hồi của!*

*Nghĩ già cảnh danh lam rục rờ!*

*Chúng chỉ cho mớ lửa mà xong!*

BÀ LỚN - Như mẹ tuổi ngoài năm chục, chết cũng nên đời. Chỉ thương hại con đầu xanh tuổi trẻ, còn chưa nên vợ nên chồng! Chẳng may mắc phải tai nạn thế này, biết làm thế nào cho được?

OANH OANH - Cứ ý con nghĩ: Chỉ có cách đem con dâng cho tướng giặc, hoạ chẳng giữ toàn được tính mạng một nhà!

BÀ LỚN - *(khóc)* Nhà ta xưa nay con trai không ai phạm tội, con gái không ai hai chồng! Đâu có lẽ dâng con cho giặc, để nhục nhã lây đến cha, ông!

OANH OANH – Thôi mẹ cũng đừng thương tiếc con nữa mà chi! Cứ dâng con cho tướng giặc, vì có năm điều tiện lợi:

*Một là mẹ được yên lành!*

*Hai là chùa khỏi tan tành ra tro!*

*Ba là tăng chúng khỏi lo!*

*Bốn là cha con cũng được yên mồ, ấm nơi!*

*Năm là em Hoan tuy chữa nên người,*

*Mai sau dòng dõi họ Thôi vẫn còn!*

*Ví bằng tiếc một thân con,*

*Sốt gan, quân giặc chúng còn thương ai!*

*Chùa này sẽ cháy ngất trời!*

*Các sư đầu rụng máu rơi chan hoà!*

*Sống cha con chúng cũng đập tan ra!*

*Mà em, mà mẹ, cả nhà còn sống sót ai?*



*Hay là lấy dây co thắt cổ cho rồi!*

*Để thầy con lại, chúng đòi thì đưa ra!*

*Giữ gìn như thế hoá là,*

*Còn hơn theo giặc để nhục ông cha, muôn đời!*

PHÁP BẢN – Xin cùng ra cả ngoài pháp đường, hỏi trong hai dãy hành lang, bất cứ kẻ tăng người tục, xem ai có cao kiến, mời lại cùng bàn cho ra kế mới được! (*cùng ra*).

***Cảnh thứ tư: Trong chùa Phổ Cứu.***

BÀ LỚN – Con ơi con! Biết làm thế nào bây giờ! Mẹ nói câu này, không phải không thương con đâu, nhưng là chuyện vạ bất đắc dĩ! Bây giờ cho hỏi mọi người trong hai dãy hành lang, bất cứ kẻ tăng người tục, miễn là ai có cách lui được quân giặc, thì mẹ bằng lòng đứng ra, bù tiền cưới mà gả con cho. Dù chẳng được môn đăng hộ đối nữa, cũng còn hơn hãm vào tay quân giặc! (*Khóc*) Xin sư cụ đem câu nói đó, rao to lên hộ cho. Con ơi con! Thật khổ thân con quá!

PHÁP BẢN - Kế ấy kế còn được. (*rao*).

OANH OANH :

*Thương con, mẹ phải cầu người!*

*Nỗi lòng nói hết ra lời được sao?*

*Thôi,sá chi tôi phận thơ đào,*

*Nào ai là mặt anh hào ở đây,*

*Ra tay quét gió, giữ mây,*

*Giặc kia đánh vỡ, chùa này giữ yên,*

*Thì xin bù mọi lễ cưới xin,*

*Cùng người vâng kết nhân duyên Tấn Tàn!*

CẬU TRƯỞNG – (*vỗ tay ra*) : Tôi có kế lui được quân giặc, sao không hỏi tôi (*Chào bà lớn*).

PHÁP BẢN - Bẩm bà lớn! Người này tức là người bà con tôi, xin phụ lễ rằm hôm nọ.

BÀ LỚN - Kế của cậu thế nào?

CẬU TRƯỞNG - Giải thưởng lớn tất tìm ra người giỏi; thưởng phạt minh tất thành được kế hay...

BÀ LỚN - Vừa rồi tôi đã nói với sư cụ: Hễ ai lui được quân giặc, tôi xin gả ngay con em cho.

CẬU TRƯỞNG - Nếu vậy chúng tôi có một kế, mà trước hết là dùng đến sư cụ...

PHÁP BẢN - Chịu thôi. Tôi không biết võ vẽ gì cả. Xin thầy gọi người khác.

CẬU TRƯỞNG – Nào ai mượn cụ ra đánh giặc mà cụ sợ! Cụ ra nói với tướng giặc bảo là bà lớn truyền rằng: Tiểu thư hiện đương có tang, Tướng quân nếu muốn vào làm rể, thì hãy bỏ gươm cuốn giáp, lui quân ra một chút. Đợi trong chùa làm lễ ba ngày đêm cho tròn công đức đã, bấy giờ tiểu thư sẽ thay mặc lễ phục, vào rước linh cữu ông lớn, và cho tướng quân đón dâu. Chứ nếu cho đón dâu ngay bây giờ thì có hai điều bất tiện: Một là tiểu thư đương bận đồ chế; hai là như thế không lợi cho việc quân. Ấy, cụ ra cứ thế mà nói.

PHÁP BẢN – Nhưng xong ba ngày rồi thì sao?

CẬU TRƯỞNG – Chúng tôi có người bạn cũ, họ Đỗ tên Xác, thường gọi là quan Tướng Ngựa Bạch hiện đương cầm mười vạn quân trấn thủ ở Bồ Quan. Anh ta với tôi là bạn chí thân. Nhận được thư tôi, thế nào cũng đem quân đến cứu...

PHÁP BẢN - Bẩm bà lớn; nếu quan Tướng Ngựa Bạch mà đến cho thì có tram Tôn Phi Hồ cũng không đáng sợ. Xin bà lớn cứ yên lòng.

BÀ LỚN - Như vậy xin đa tạ cậu. Hồng ơi! Đưa cô vào nhà trong yên nghỉ thôi con.

OANH OANH - Hồng ơi! Người đâu thật hiếm có quá!

*Bọn học trò, ai nấy chạy lấy người!*

*Gia đình nhà khác đoái hoài đến đâu!*

Khách cùng mình quen biết chi nhau,  
Đem lòng tính trước lo sau hộ mình!  
Phải đâu phường thư sinh ngửa miệng bàn quanh,  
Cũng là sợ lúc cháy thành vạ lây!  
Nhân duyên chi kể sự mai ngày!  
Được thua dùng tạm kế này cho qua!  
Cơn nguy nan tội nghiệp cho ta!  
Nếu phong thư ấy quả là thành công,  
Thì ra một đám giặc đông,  
Quét bằng một ngọn bút lông có thừa!

## **NGOÀI SÂN KHẤU**

TIẾNG PHÁP BẢN – (gọi): Xin mời tướng quân ra tôi thưa chuyện,  
TIẾNG TÔN PHI HỔ - (đem quân ra): Mau mau dâng Oanh Oanh ra đây.  
TIẾNG PHÁP BẢN – Xin tướng quân bớt giận! Bà lớn có truyền tôi ra thưa với tướng quân, v.v.  
TIẾNG TÔN PHI HỔ - Đã vậy ta hẹn cho nhà ngươi ba ngày! Nếu không đem nộp thì các ngươi sẽ biết tay ta: Một móng không còn, cả chùa chết sạch! Nhà ngươi vào thưa với bà lớn: Một người tốt nết như ta, gọi gả con gái cho cũng là đáng lắm chứ sao! (vào)  
PHÁP BẢN – (vào) Quân giặc lui rồi! Thầy mau mau viết thư đi!  
CẬU TRƯỞNG – Thư đã viết sẵn đây rồi! Chỉ cần lấy một người đưa thư đi hộ.  
PHÁP BẢN – Tôi có một tay đồ đệ, tên gọi Huệ Minh, thường ở dưới nhà bếp! Bình sinh nó chỉ thích đánh chén với đánh nhau! Nếu nhờ nó đi tất nó chẳng đi nào! Nhưng nếu nói tức nó, thì thế nào nó cũng đòi đi bằng được. Ấy, chỉ có nó là có thể sai được.  
CẬU TRƯỞNG – (gọi) Tôi có phong thư, đưa sang cho quan Ngựa Bạch. Trừ chú Huệ Ninh ở dưới nhà bếp không thể cho đi được, còn các chú, có ai dám đi hộ không?  
HUỆ MINH – (ra) Huệ Minh này nhất định đi đó! Nhất định đi đó!  
Chẳng kinh kệ cũng không tụng niệm!  
Quăng mũ ni, lại ném áo sòng!  
Chuyện giết người lộn mặt anh hùng!  
Bẻ cột sắt, mổ múa vung tàn tán!  
Không phải dám khoe tài khoe cán,  
Nào đòn trường, đòn đoản mổ không thông!  
Nhưng khi máu đã nổi xông,  
Mổ chập cả đồng rằm, hang hổ!  
Không phải mổ lòng tham tính phụ:  
Cơm chay ăn quả thực nó nhạt mồm!  
Chưa nói chi xào, nấu, bung, om,  
Năm nghìn giặc hãy trói tằm tất cả!...  
Cắt tiết nóng uống tiêu khát đã!  
Moi tim tươi ăn lót dạ chơi!  
Ai chê tanh, chê tươi mặc ai!  
Còn hơn những chè, xôi, oản chuối!  
Nào đậu phụ, tương tàu, cà muối!  
Nọ canh xương, nộm rối, dưa chua!  
Anh em ơi! Phong vị nhà chùa,  
Nhạt nhẽo thế! mà bốn mùa chén mãi!

Nam mô Phật! Nói thế này không phải:

Giặc năm nghìn trối lại bó giò chơi!

Còn thừa ra các chú chó bỏ hoai!

Muối ướp kỹ để dành xơi được mãi!

PHÁP BÀN - Huệ Minh! Thầy cử Trương không mượn chú! Chú lại nhất định đòi đi! Vậy chú có thật dám đi không đã!

HUỆ MINH:

Tôi hãy hỏi: Cụ muốn sai hay chẳng muốn sai?

Chứ dám đi hay không dám cụ hỏi chi tôi cho phiền!

Phi Hồ dù lừng lẫy một miền,

Cũng phường thích gái, ham tiền đẩy thôi!

CẬU TRƯỞNG – Chú là người tu hành, sao không chịu khó sớm hôm kinh kệ, theo đòi với các sư, lại đòi đi đưa thư hộ tôi?

HUỆ MINH :

Mồ dờ dang vốn sẵn tính trời,

Đã không kinh kệ, lại vốn lười ăn chay!

Thanh giới đao này mới mài đây!

Sáng choang chẳng dính mảy may bụi đời!

Khác với phường dờ gái, dờ trai,

Suốt ngày đóng cửa năm dài trong buồng chay!

Việc đời trối kệ mặc thầy!

Đốt chùa, đập bụt, cũng bó tay ngồi nhìn!

Ví bạn thầy quả có vạn quân quyền;

Nếu thư thầy quả có vạn quân quyền;

Nếu như thầy muốn vượt dặm nghìn quan san,

Để cứu mọi người qua bước gian nan,

Thì tôi đưa thư hộ, có can cố gì!

CẬU TRƯỞNG - Thế chú đi một mình, hay cần có người giúp sức?

HUỆ MINH :

Có! Xin cho mấy tiểu vác phước đi đầu.

Một anh sãi ốm, chống thân xích theo sau kêu gào!

Còn thầy thì đứng vững chân cho chư tăng khỏi nôn nao!

Để mồ vác que cời lửa đánh vào địch quân!

CẬU TRƯỞNG – Nhưng chúng không cho chú đi thì làm thế nào?

HUỆ MINH - Thầy cứ yên tâm. Chúng không dám không cho mồ đi.

Mồ cau mắt trông là bể động âm âm!

Mồ lên tiếng hét là núi chuyển rầm rầm khắp nơi!

Đạp chân vào là trực đất rụng rời!

Giơ tay vịn đến là cửa trời lung lay!

Xa mồ phang cho một gậy sắt này.

Gần thời lưỡi giới đao đây mồ chặt tức thời!

Nhỏ năm chân mồ vật chết tươi!

Lớn nhắm đầu mồ chém, chết bỏ đời không kịp kêu!

CẬU TRƯỞNG - Giờ giao thư cho chú, chừng bao giờ chú có thể đi được?

HUỆ MINH :

Đời mồ đây cho dấu răng hèn,

Trời sinh được cái gan liền tướng quân!

Dúng tay vào việc khó khăn,  
Không từng e sợ ăn năn bao giờ!  
Nói như danh đóng cột trơ trơ!  
Nào phải phường cầm gạch ném vờ ra vườn hoang!  
Sắp gươm đao tức khắc lên đường!  
Hơi đâu rùi rảng rên rang hết ngày!  
Cho chết ngày thì cũng đi ngay!  
Phải biết rằng tính mỗ xưa nay thế nào!  
Mềm buông ra nhưng rắn lại nắm vào!  
Đắng cay thì chấp chứ ngọt ngào không ưa?  
Nhưng thưa thầy, thầy đã chắc chưa?  
Có sao nói vậy chớ lừa nhau chi!  
Nếu giặc kia không đuổi được đi,  
Thì con người ấy có đến gì lượt cậu cả Trương!  
Nói khoác thành ra chẳng phải đường!  
Nghĩ sai một lúc mà thẹn mang suốt đời!  
Tôi đi đây! Anh em!  
Giúp oai thần, thét hộ một tiếng chơi!  
Nhờ sức Phật, đổ hộ ba hồi trống rung!  
Dưới phườn thù thoáng thấy bóng anh hùng!  
Non gan, quân giặc xa trông đã sợ hết hồn!  
(Huệ Minh vào)  
CẬU TRƯỞNG – Xin bà lớn bảo cô cứ yên lòng. Thư tới nơi, tự khắc có quân đến cứu.

### **Cảnh thứ năm: Viên môn Đỗ Tướng quân**

ĐỖ TƯỚNG QUÂN – (cùng quân lính ra) Tôi đây họ Đỗ, tên Xác, tự là Quân Thực, quê nhà ở Tây Lạc, lúc nhỏ cùng học nho với Trương Quân Thụy. Sau bỏ văn học võ, thi đậu Trạng Nguyên, được cử làm Chinh Tây đại tướng quân, lĩnh chức quản quân nguyên soái. Hiện cầm mười vạn binh trấn thủ Bồ Quan. Vừa rồi có người bên phủ Hà Trung sang, hỏi thăm thì ra Quân Thụy hiện ở trong chùa Phổ Cứu, không hiểu tại sao không sang chơi với tôi? Gần đây Đinh Văn Nhã không thiết gì chính sự, dung túng cho quân lính cướp bóc nhân dân. Đáng lẽ tôi phải cất quân đánh, nhưng chưa rõ thực hư, không dám vội vàng lỡ việc. Hôm qua lại phải sai người đi do thám. Hôm nay ra trường, xem có ai báo cáo gì không? (Lính mở cửa trại quân Tướng quân ngồi)

HUỆ MINH – (ra nói một mình) : Tôi rời Chùa Phổ Cứu, giờ đã sang tới Bồ Quan. Nay viên môn Đỗ Tướng quân đây! Tôi phải vào bừa đi mới được! (quân lính bắt giữ vào báo cáo).

ĐỖ TƯỚNG QUÂN – Cho nó vào đây! (Huệ Minh vào, quỳ) Nhà sư kia! Định đi do thám cho ai đó?

HUỆ MINH - Bẩm, chúng tôi không phải quân do thám, mà là tiểu bên chùa Phổ Cứu. Hiện có Tôn Phi Hồ làm loạn, đem năm nghìn quân đến vây chùa, định bắt con gái quan Thôi Tướng quốc. Có người khách đến chơi chùa là Trương Quân Thụy, viết thư sai tôi đem sang trình quan lớn. Xin quan lớn mau mau cứu cho quan cơn nguy cấp này!

ĐỖ TƯỚNG QUÂN – Quân bay! Tha nhà sư ra, Trương Quân Thụy là em ta, mau đưa thư ta coi! (Huệ Minh khấu đầu dâng thư, quan Tướng Đỗ mở ra đọc)

“Bạn cùng học, em là Trương Cung, cúi đầu hai lạy, dâng thư dưới cờ Nguyên soái quan anh Quân Thực: Từ ngày cách mặt, thăm thoát hai năm. Cũ gió tuần mưa, xiết bao thương nhớ. Từ quê vào Kinh, đường qua Hà Trung. Vẫn định sang hầu, cùng ôn truyện cũ. Đường xa vất vả, người chột mắt đau. Hiện đã tạm đỡ, xin dừng quan ngại. Khăn gói gió đưa, lại vào cửa Phật. Quanh vòng giường ghế,

*bổng nổi binh đao! Quan Thôi Tướng quốc, cứu gửi trong chùa. Gia quyến chịu tang, cùng về chịu tang, cũng về ở tạm. Nào ngờ tướng giặc, biết mặt tiểu thư, kéo quân vây chùa, toan điều vô lễ. Thấy việc bất bình, xiết bao tức giận. Giúp người hoạn nạn, là nghĩa đáng làm. Bực mình ngày thường: trời gà không nổi! Mạng hèn ông kiến nào phải tiếc đời! Chợt nhớ đến bạn: trấn thủ một miền. Quát thét phương nào, gió mây đổi sắc! So với người xưa: Phương Thúc, Thiện Hổ, như tài quan anh thực cũng không thẹn. Trong cơn nguy cấp, nói chẳng hết lời; xin nghĩ tình thân, ra tay giúp đỡ. Tuốt gươm truyền lệnh: Thăng tới Hà Trung. Sớm tối tới nơi, nhanh như sấm chớp. Thờn bơn chút phận, được đội ơn mưa. Quan tướng có thiêng, ngậm vành kết cỏ. Trương Cung khấu đầu kính lạy. Thư viết ngày 26 tháng Hai.”*

Đã vậy ta phải cất quân ngay mới được. Nhà sư hãy về trước. Ta sẽ cho quân đi suốt ngày đêm! Có lẽ khi nhà sư về đến chùa, thì ta đã bắt sống được tướng giặc rồi đó.

HUỆ MINH – Trong chùa hiện mười phần nguy cấp! Xin quan lớn cũng tới ngay cho (vào).

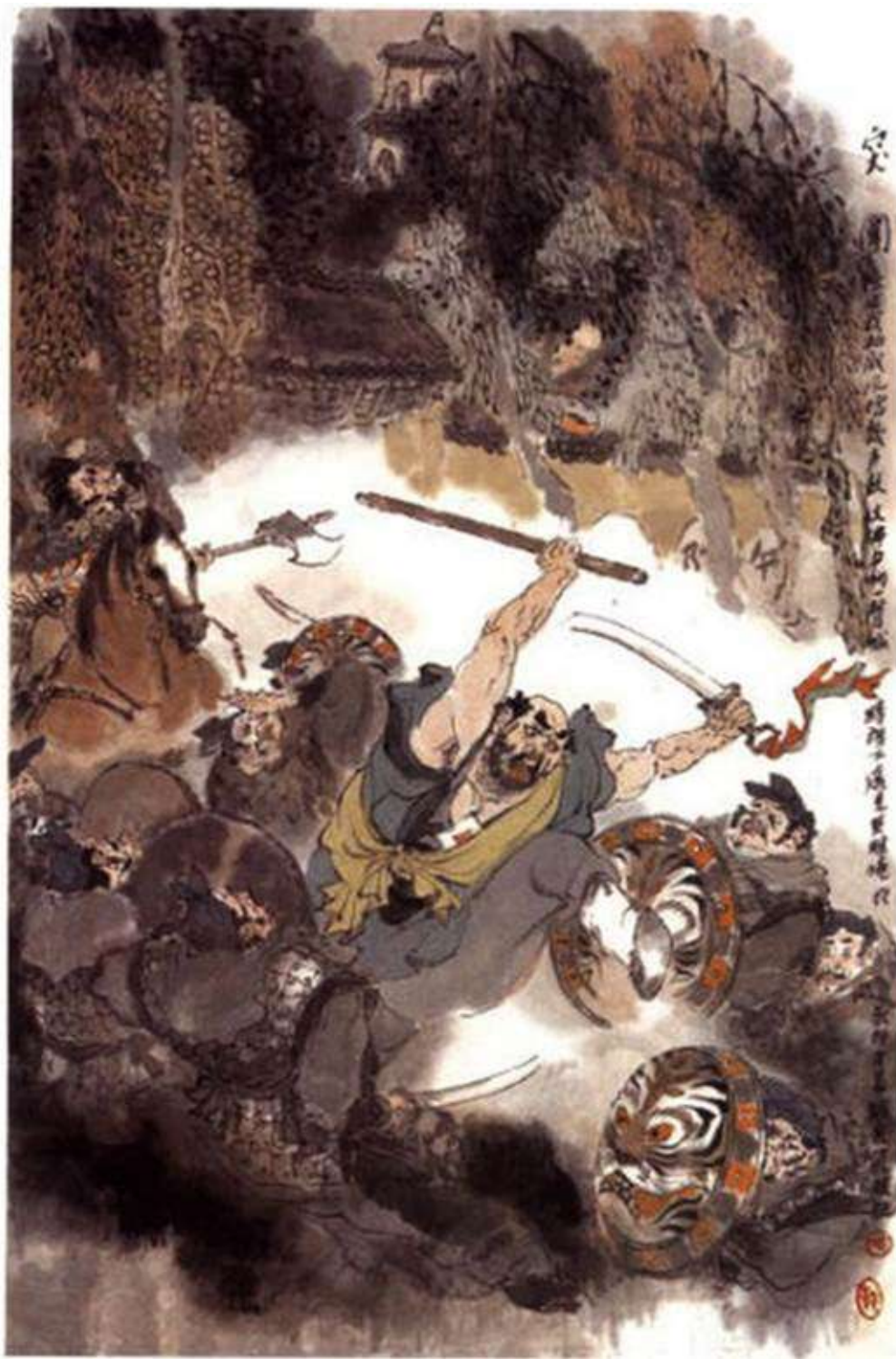
ĐỔ TƯỚNG QUÂN – (ra lệnh) Ba quân lớn nhỏ, nghe hiệu lệnh đây. Mau điếm lất năm nghìn người ngựa, ngày đêm đi gấp, thẳng đường sang chùa Phổ Cứu phủ Hà Trung. Em ta hiện bị giặc vây, ta phải đi mới được.

QUÂN LÍNH – Xin tuân lệnh. (cùng vào)

### ***Cảnh thứ sáu: Trước chùa Phổ Cứu***

TÔN PHI HỔ - (đem quân chạy) Quan lớn Ngựa Bạch đã đến. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào bây giờ? Thôi, chúng ta đành ném gươm cưỡi giáp, xuống ngựa xin hàng, Ngài thương phận nào, ta nhờ phận này!

ĐỔ TƯỚNG QUÂN – (kéo quân ra) Quân bay làm trò gì mà đưa nào cũng ném gươm cưỡi giáp, xuống ngựa, quỳ gối, xin ta tha thứ cho? Đã vậy hay. Chỉ đem chặt đầu một mình Tôn Phi Hổ, ra lệnh cho các quân. Còn đưa nào muốn làm lính nữa, mau khai tên ta thu biên cho. Bằng không muốn thì cho về làm việc. (quân giặc dạ, vào)



突

開

此畫係由廣州畫院畫師所繪

時際十歲生畫

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

紅

CẬU TRƯỞNG – Em vì giữa đường bị cảm, nên chưa kịp sang hầu. Hôm nay đáng lẽ cũng theo anh về chơi bên dinh, song dở vì cụ lớn hôm qua có hứa gả lệnh ái cho... Chẳng dám phiền quan anh đứng làm mối nào. Vậy em định sau khi thành hôn, đầy tháng rồi sẽ xin sang bái tạ.

ĐỒ TƯỚNG QUÂN – Nếu vậy anh xin mừng cho chú. Thừa cụ lớn, hạ quan xin vui lòng đứng làm mối cho cô em.

BÀ LỚN - Thừa quan lớn! Để chúng tôi còn phải thu xếp! Sắp cơm nước đây, các con!

ĐỒ TƯỚNG QUÂN – Thôi, xin cụ lớn chước đi cho! Vừa rồi quân giặc đầu hàng đến năm nghìn, hạ quan cần phải sắp đặt. Để hôm khác sẽ xin sang mừng cụ lớn.

CẬU TRƯỞNG – Em cũng không dám giữ quan anh. Sợ không tiện cho việc quân.

ĐỒ TƯỚNG QUÂN – *(lên ngựa)*

*Nhạc thét, ngựa rời chùa Phổ Cứu,*

*Hát mừng, người thẳng lối Bồ Quan (vào)*

BÀ LỚN - Ơn câu không quên được! Từ nay cậu bắt tất ở trong chùa nữa! Xin dọn sang nghỉ trong phòng sách bên chùa. Ngày mai gọi là có chén rượu nhạt, cho con Hồng sang mời, thế nào cậu cũng chiếu cố cho. *(vào)*

CẬU TRƯỞNG – *(từ giã Pháp Bản)* Tôi xin dọn hành lý sang bên phòng sách, thưa cụ!

*Ấy ai gây cuộc binh đao,*

*Dem duyên kim cái buộc vào cho ai!*

Tôn Phi Hồ ơ! Tôi thực cảm ơn bác quá!

PHÁP BẢN – Có rồi, mời thầy cứ sang phương trượng chơi, ta nói chuyện *(cùng vào)*





### Lời Phê Bình Cả Chương

Văn chương có phép "dời nhà cho hợp cây". Ví như ngày hè đọc sách, đã được nơi đọc sách, nhưng sau nhà có cây, rất nhiều bóng mát. Nay muốn bỏ cây đó ở sau nhà, thì thực không bằng đem cây đó lại trước nhà... Song cây lớn không thể dời lại đằng trước; chỉ bằng nhà mới ta dời quách về phía sau! Nếu không thế, cứ để cây ở sau nhà thì cố nhiên nhà vẫn là nhà đẹp, cây vẫn là cây đẹp, thế nhưng nhà đã không ăn thua gì với cây, mà cây lại càng không ăn thua gì với nhà! Vậy nay thử tính bề hơn thiệt, dời nhà lại cho hợp với cây, thì cây vẫn còn nguyên mà nhà đã thêm nhiều bóng mát. Đó thực là một việc rất tiện ở trong đời... Kìa như Oanh Oanh với cậu Trương, nào khi xướng họa, trong lòng vốn đã cảm thâm; tại buổi làm chay, chính mắt lại từng trông thấy. Đó thực là miệng tuy không nói nhưng lòng nào tạm quên... Nay trong khi bất ý chẳng ngờ, bỗng dưng vỗ tay ứng mộ, viết thư cầu cứu, lại chính là con người ấy. Lúc đó thì dầu muốn cố tình ngậm miệng, giả vờ không để ý đến, mà sao cóặng! Cứ lý, cứ tình, cứ thế thì tất phải cảm tạ

trời đất, bụng nghĩ sao, miệng nói vậy, trút ra cho hết những nỗi lo buồn uất ức ở trong lòng... Để tỏ ra rằng con người xinh xinh đã lọt vào con mắt ta kia, vốn chẳng phải là hạng cùng với cùng đứng với vô số, vô số người ở trong hai dãy hành lang! Thế nhưng một là bà lớn ngồi bên, có nói sao được! Hai là tăng chúng đông đảo, có nói sao được! Ba là thế giặc đương mạnh, có nói sao được! Đã không thể nói được mà đành chịu không nói, thì kẻ đọc truyện đến đây, sao cho khỏi ngờ Oanh Oanh lúc ấy, đối với việc cậu Trương ứng mộ, có lẽ cũng thoáng qua chẳng để vào lòng! Tác giả vốn đã hiểu trong văn chương có phép "dời nhà cho hợp cây", nên trước khi chưa nghe tin biến, phải tả ra bao nhiêu là nỗi nhớ niềm mong, để tỏ ra rằng cậu Trương đối với Oanh Oanh, đã là giọt máu ở đầu tim, tắc hơi ở cuống họng, cùng mật, cùng lòng, cùng thân, cùng mạng! Cho đến đoạn dưới chỉ thuận tay điểm qua, là đủ mượn ngầm tất cả bao nhiêu những lời tâm sự ở đoạn trên xuống. Đó là một điều mà các bạn viết văn sau này cần phải khéo bắt chước lấy. (Trong Tả Truyện nhiều đoạn trước kinh đã chưa chuyện, tức là phép ấy.)

Trong văn chương có phép "trăng rọi hành lang". Ví như đêm xuân ấm hoà, người đẹp chưa ngủ, đốt hương cuốn màn, thao thức chờ trăng. Lúc ấy mới tối, trăng mọc từ phương Đông, ánh sáng lạnh lùng, tắt phải từ mái hiên soi xuống cột hiên, lại soi xuống bao lan; rồi mới dần dần soi đến ngoài hè, soi đến ngoài song, sau đó mới soi đến người đẹp... Trong bao nhiêu thì giờ ấy, người đẹp kia kể cũng đã lâu, vẫn chịu đứng chờ trong bóng tối. Nhưng dù ra sao nữa, trăng kia có thể nào không soi tới người đẹp! Thế nhưng trước khi soi tới người đẹp, ánh trăng tắt phải từ mái hiên xuống bao lam, rồi mới xuống ngoài hè, xuống ngoài song; như vậy thì trước khi soi tới người đẹp mới như mờ, như tỏ, như gần, như xa, nẩy ra biết bao nhiêu là cảnh đẹp! Nếu không thế mà con người kia lại đột nhiên ở dưới trăng, thì là điều rất đáng chê! Vì rằng không có thân phận vậy! Kia như Oanh Oanh với cậu Trương, nào khi xướng hoạ, trong lòng tuy đã cảm thâm; tại buổi làm chay, chính mắt lại từng trông thấy; thế nhưng mình là bậc quý nhân ngàn vàng, trên thờ mẹ già, dưới vâng thầy dạy, cái cậu Trương người dưng nước lã kia, tắc dạ châu ngọc, há rằng lại nên nghĩ đến? Cửa miện hoa sen há rằng lại nên nhắc đến? Thế thì tác giả biết làm thế nào? Ví phỏng Oanh Oanh thật vì có sợ thầy, sợ mẹ, tắc lòng châu ngọc, trước sau không dám nghĩ, cửa miện hoa sen trước sau không dám nhắc, thì suốt cả truyện Mái Tây, đành chịu không có câu nào để tả Oanh Oanh thương nhớ cậu Trương hay sao? Tác giả vốn đã biết trong văn chương có phép "trăng rọi hành lang", nên trước hết hãy thông thả tả xuân tàn; lại thông thả tả đến con người ở cách tường, lại thông thả tả chuyện xướng hoạ ở dưới trăng... Đến đây bỗng lại thu bút lại, tả đến ý: ta là kẻ con nhà, ta tự biết giữ mình ta, cứ đợi gì người khác phải đề phòng xét nét... Thế rồi mới xuống đến câu "Riêng có ai mới gặp là đã sinh thân..." Nên viết cả một đoạn văn ở trên, cốt yếu là chỉ để tả một câu ấy, để phục sẵn cái cớ Oanh Oanh phải mừng lòng thích mắt về việc cậu Trương vỗ tay ứng mộ ở bên dưới. Mà theo phép viết văn cho có tầng thứ, thì tất phải thông thả tả dần, chứ không thể nói một câu nói buột ngay ra được. Đó lại là một điều mà các bạn viết văn sau này cần phải khéo bắt chước lấy.

Trong văn chương có phép "thúc trống tẩy uế"! Ví như câu ba Lý (Đường Minh Hoàng" ngày ba, tháng ba, ngồi dưới lầu Hoa Ngạc, sắc sai lấy bộ chén pha lê xanh, rót rượu nho Tây Lương cùng Quý Phi uống chơi. Uống dờ say, vừa hay năm đức ông, ba bà dì, cùng đến cả một lúc. Lòng vua rất vui, sai nhạc công cử nhạc. Hôm ấy toà Thái Thường vừa mới chế xong một bài đàn, đặt tên là khúc "Núi vắng không sâu", vua sai đem gảy ngự nghe. Cứ xong một đoạn, nhà vua lại cau mày, hoặc nhìn Quý Phi, hoặc nhìn ba bà dì, hoặc nhìn năm đức ông, mặt rồng ra vẻ bạo bức kém tươi. Kế đó sắp đến đoạn thứ mười một, nhà vua nhẩy vọt dậy, miệng phán: "Hoa nô! Mau đem trống đây! Ta muốn tìm cách tẩy uế!" Liền đó tự tay thúc trống, theo nhịp "Ngự dương tam qua". Tiếng trống "thình thình", làm cho các hoa chưa nở ở trong vườn, chốc lát nở hết... Kia như Oanh Oanh khi nghe tin giặc đến vây chùa, không có lẽ không viết thành một chương. Thế nhưng khi viết ra, thật là bút văn, mực khan, chả có gì là thú! Kẻ đọc buồn tênh! Mà người viết cũng sốt ruột! Không biết làm thế nào được, thì chợt nhớ đến vốn văn chương có phép "thúc trống tẩy uế", tác giả liền buông ngọn bút chết, cầm ngọn bút sống, thình lình mượn vai người đưa thư, bịa ra một chú Huệ Minh bố láo! để cho hả hê cái bạo bức đã ghen ngào chứa chất ở ngọn bút hàng nửa ngày trời! Thơ Đỗ Phủ có câu "Cây tiên lật gió rung ngày trăng! Cá kình đập sóng vùng bể khơi!". Lại có câu: "Trăng tan xương mục,

hùm, rỗng chết! Đen kịt trời chiều, sẫm, sét vang!" Đều là một lối văn lạ lùng thế cả! Có những câu văn ấy, đủ làm cho cả chương lập tức sáng ngời như có hào quang soi tỏ! Đó lại cũng là một điều mà các bạn viết văn đời sau nên khép bắt chước lấy!

## Chương 2 – Mời Tiệc

**Một cảnh: Trong ngoài phòng sách.**

CẬU TRƯỞNG - (ra) Hôm qua bà lớn bảo sai con Hồng sang mời tôi. Trời chưa sáng, tôi đã dậy ngồi chờ! Mà mãi đến bây giờ sao chưa thấy sang? Ồi Hồng ôi là Hồng ôi!

CON HỒNG - (ra) Nói một mình: Bà lớn sai sang mời cậu Trương, mình phải đi sớm một chút mới được!

*Đùng đùng gió cuốn mây tàn,*

*Năm nghìn quân giặc phá tan trong nửa giờ!*

*Cả nhà cầm chết có thừa,*

*Cứu cho sống lại ơn nhờ cậu Trương!*

*Tấm riêng giờ đã nhẹ nhàng,*

*Con người thật đáng hoa hương phụng thờ!*

*Duyên xưa lỡ dở ai ngờ*

*Chỉ vì có một mảnh tờ mà xong!*

*Then mây mở rộng gác Đông,*

*Bóng trắng thôi khỏi đợi suốt đêm rồng bên dưới Mái Tây!*

*Lạnh lòng chăn mỏng gối mây,*

*Có người nằm ấm từ rày trở đi!*

*Đỉnh trầm khói toả bốn bề.*

*Mành thêu nhẹ gió, song the vắng người...*

*Này đã đến viện sách rồi đây!*

*Rêu xanh lấp lánh sương rơi;*

*Lối đi vắng vẻ nào ai ra vào?*

*Buột mồm tôi dựng trước song đào...*

CẬU TRƯỞNG - Ai đấy?

CON HỒNG - Em đây! (Cậu Trương mở cửa, đôi bên chào nhau)

*Cửa mở ra miệng hỏi đốc hồi!*

*Chắp tay vái rồi-tứ-cửa, làm tôi cũng chẳng kịp chào!*

*Giầy vàng, đai bạc xinh sao!*

*Mũ sa đen láy! Áo bào trắng bong!*

*Áo quần tề chỉnh đã xong,*

*Khôi ngô, rạng rỡ, mặt trông càng tình!*

*Thảo nào chết mệt cô Oanh!*

*Kể tài, kể nết, cứng là lòng mình cũng phải xiêu!*

*Thưa cậu, bà lớn sai em...*

請

卷一 王馬 擊 鳴 第 二 受 謝 永 不 請 謝 時 不 會 疑 斷 不 受 人 情 題 名 借 請 意 見 如 驚 已 聘 堂 而 數 故 師 吳 中 翰 記



CẬU TRƯỞNG - Vâng! Vâng! Tôi xin sang ngay!

CON HỒNG :

Chính mình còn chưa kịp mời,  
Thế mà gọn lỏ nhận nhời thật nhanh!  
Để sắp bay đến tận cô Oanh,  
Mà vâng vâng, dạ dạ, mình mình, tôi tôi!  
Giống học trò, nghe nói đến mời,  
Là như được lệnh tướng sai ra trận tiền!  
Thần khẩu ta đứng dậy trước tiên,  
Khoa đao, thẳng ngựa, vâng xin đi đầu!

CẬU TRƯỞNG - Chị Hồng, tôi hỏi chị: tiệc này là tiệc gì? Có khách nào nữa không?

CON HỒNG :

Tiệc này là tiệc trong nhà,  
Trước là mừng mặt, sau là tạ ân!  
Phố phường không gọi đến ăn;  
Sư mô không thỉnh, quen thân không mời;  
Chỉ đón riêng quý khách sang chơi,  
Cùng cô Oanh sớm lứa đôi phi nguyên!  
Thấy "vâng! vâng!" tưởng đã đi liền,  
Còn quay trở lại ghé nhìn vào gương!  
Giống học trò kiết đến tận xương,  
Lại càng làm đom làm sang mười phần!  
Có cái đầu chải lại mấy lần!  
Con ruồi đậu khéo trượt chân bỏ đời!  
Choáng lảo rồi! Hoa cả mắt tôi!  
Trái chua như thế khiến người ghê răng!  
Chải chuốt xong, lại thấy khom lưng,  
Khoá ba lẻ gạo! Đầy lưng lọ cà!  
Con người như thế, thế mà  
Việc to, việc nhỏ đều là tình quân!  
Phải như phường chỉ biết ăn,  
Làm mười việc chẳng nên thân cả mười!  
Vô tình như cây cỏ trong đời,  
Cũng còn có lúc hoa đôi cành liền!  
Nửa là các bạn thiếu niên,  
Tránh sao cho khỏi ngã trên đường tình!  
Thông minh, trắng trẻo trời sinh,  
Đến đêm bắt ngủ một mình, tội chưa!  
Nghe đồn từ thừa ngày xưa,  
Có tay tài tử say sưa vì tình,  
Yêu người, người chẳng yêu mình,  
Thành ra chịu thiệt thông minh một đời!  
Mảnh tình chung chuyên nhất không hai,  
Đêm nay ân ái, cô thời chứng cho.  
Nhưng đào tơ liễu yếu như cô,  
Đã đâu quen được những trò trăng hoa!  
Cậu nên gượng nhẹ kéo mà...  
Nhưng đèn khuya chung bóng, trăng tà sánh vai,  
Nhìn con người đẹp chết người,  
Khoanh tay mà ngắm của trời được đâu!  
CẬU TRƯỞNG - Chị Hồng! Hôm nay bên nhà bày biện ra sao? Tôi sang sợ đường đột không tiện!  
CON HỒNG :  
Bên nhà em: Cánh hoa đỏ rực thềm ngoài,  
Ngày lành gặp lúc cảnh trời vừa xinh.  
Bà dặn em chớ có trùng trình,  
Cậu cũng đừng mượn cố chối quanh nữa mà!  
Này, chính giữa buồng một cỗ màn là,  
Thuê đôi uyên đứng dưới trăng tà song song!  
Hai bên dàn hai dãy bình phong,



Chạm đàn công múa gió Đông dịu dàng,  
Dưới thì senh ngọc phách vàng  
Đàn loan, sáo phượng, đợi cậu sang là cử nhạc mừng!  
CẬU TRƯỞNG - Chị Hồng! Giữa đường gặp gỡ, tôi không sẵn đồng tiền, đồng lễ nào cả, sao tiện sang  
hầu bà lớn?  
CON HỒNG :  
Cậu cứ sang làm lễ thành thân.  
Trời xe đôi lúa, ai cần tiền nong!  
Cậu coi thực đáng tấm chồng!  
Cô em sao khỏi nóng lòng khát khao!  
Trăm năm, duyên khéo may sao;  
Một đồng lễ chẳng tốn vào bản thân!  
Nhưng có lẽ lẽ nào mà độ được cân -  
Với công cầu tướng, xin quân vừa rồi!  
Cô em trọng cậu vì tài,  
Một mình mà kể hơn mười vạn binh!  
Văn chương nào đời dám coi khinh,  
Là phong, gấm rủ, cũng cốt ở đèn xanh quyển vàng!  
Tiệc bày chỉ đợi cậu sang,  
Bà sai em phải vội vàng đi nhanh,  
Cậu đây chỉ có một mình!  
Bên nhà cũng chỉ quanh quanh người nhà!  
Thật là tỉnh mạc, vui hoà!  
Xin cùng đi tiện thể, chớ nề hà nữa chi!  
CẬU TRƯỞNG - Nếu vậy, chị cứ về trước, tôi xin sang theo ngay!  
CON HỒNG :  
Bà đã có ý trông mong,  
Cậu đừng làm gái, vui lòng sang chơi!  
"Lễ phép nào bằng sự vâng lời!"  
Đừng phiền Hồng phải sang mời đến lượt thứ hai!  
CẬU TRƯỞNG - (vào) Hồng nó về rồi! Tôi đóng cửa phòng sách lại đã! Sang bên bà lớn, bà lớn bảo: kìa  
cậu Trương đã sang. Lại đây ngồi đôi với Oanh Oanh nhà tôi, uống vài tuần rượu, rồi vào làm lễ động  
phòng. (cười) Tôn Phi Hồ ơi! Bác thực là đại ân nhân của tôi. Tội nghiệp cho bác! Để rồi đây thông thả,  
tôi sẽ bỏ ra vạn quan tiền, nhờ sư Bản làm chay siêu độ cho bác mới được.  
Mây sớm tạ riêng lòng Hồ tướng!  
Mưa ơn nhờ cả lượng Long thiêng!

## Lời Phê Bình Cả Chương

Tôi đọc các du ký ở thế gian, mà biết đời thật không có ai biết chơi. Người biết chơi, đối với hết thảy  
những cảnh sông, biển, núi non, động thiên, phúc địa, ở trong đời, cố nhiên không ngại nghìn dặm, muôn  
dặm, sao cũng tìm đến để thăm cho hết cảnh lạ. Thế nhưng trong lòng có một tài tình riêng, dưới mi có một  
cặp mắt riêng, thì có cứ gì phải đến hẳn những cảnh sông, biển, núi non, động thiên, phúc địa, bấy giờ mới  
nói rằng: Tôi đã được thăm những cảnh lạ. Nơi động thiên mà ta đến thăm hôm qua, ta phải tốn sức chân,  
sức mắt, sức lòng trong bao nhiêu ngày, bấy giờ mới xong chuyện... Đến ngày mai, ta lại sắp đến thăm một  
nơi phúc địa; ta lại phải tốn sức chân, sức mắt, sức lòng trong bao nhiêu ngày, để theo đuổi vào đấy. Kẻ  
đứng ngoài không hiểu đầu cuối làm sao, tất phải khen: Luôn mấy hôm đi chơi thật sướng nhé! Vừa qua

một động thiên, lại tới một phúc địa! Có biết đâu trong lòng nhà thầy nào có nghĩ thế đâu! Kể từ khi vừa là nơi động thiên trước mà chưa tới nơi phúc địa sau, giữa khoảng đó dù không nhiều, chỉ cách nhau độ vài, ba mươi dặm; hay ít nữa, chỉ độ tám, bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai dặm; hay lại ít nữa chỉ độ một dặm, nửa dặm... thế nhưng nhà thầy đối với một dặm, nửa dặm ấy, cái gọi là tài tình riêng ở trong lòng, cặp mắt riêng ở dưới my, có phải không đem cách nhìn nhận các động thiên, phúc địa mà nhìn nhận nó đâu! Nay lấy cái bản lĩnh lớn, cái thông minh lớn, cái khí lực lớn của thợ tạo, bỗng dưng bày ra một cảnh động thiên, một cảnh phúc địa, thì đó thật là những cái lạ tai, lạ mắt, chả cần phải nói nhiều! Thế nhưng ta thường nhìn kỹ trong khoảng trời đất, lật vạt một con chim, một con cá, một bông hoa, một ngọn cỏ, cho đến một cái lông chim, một cái vẩy cá, một cái cánh hoa, một cái lá cỏ, chả có cái gì là không phải tổn đến cái bản lĩnh lớn, cái thông minh lớn, cái khí lực lớn của ông thợ Tạo kia, mà gây dựng được nên! Tục ngữ có nói: "giống sư tử vật voi cũng dùng hết sức mà vật thỏ cũng dùng hết sức!" Ông thợ Tạo kia cũng thế: Sinh ra động thiên, phúc địa cũng phải dùng hết sức; mà sinh ra lật vạt một con chim, một con cá, một bông hoa, một ngọn cỏ, cho đến một cái lông, một cái vẩy, một cái cánh, một cái lá cũng là phải dùng hết sức!... Cứ thế mà suy, thì những chuyện lạ tai, lạ mắt ở trong đời, có cứ gì phải đến những nơi động thiên, phúc địa mới có. Mà những nơi gọi là động thiên, phúc địa kia, thì lại gây dựng nên bằng cách thế nào? Trang Tử có nói: "Chỉ riêng các phần thân thể con ngựa thì đó không phải là con ngựa, mà con ngựa là cái trước kia còn gồm cả các phần thân thể của con ngựa... Xem trong miếu lớn, phải kể trăm cây... Xét núi lớn, gỗ, đá đều loạt..." Chúng ta đây, nên biết trăm cây, nghìn đá, lẫn lộn đều loạt, như thế là miếu lớn, núi lớn, thì hoạ chăng mới là biết chơi! Kìa như đỉnh cao, kềm chằm, cái chót vót ấy là góp đá mà thành ra; ghềnh dốc, thác treo, cái rầm rộ ấy là góp suối mà gây nên... Nếu xét từng viên đá một thì có lẽ cũng không khác gì hòn cuội con! Nếu tìm từng dòng suối một thì có lẽ cũng không khác gì lạch nước nhỏ! Chẳng những thế mà thôi. Lão Tử có dạy rằng: "Ba chục rẻ cùng một bánh, dùng tạm khi không có xe; đắp đất làm vách, đục lỗ làm cửa, ở tạm khi không có nhà..." Như vậy thì các cảnh động thiên, phúc địa, gồm có bao nhiêu những nơi trông dọc thành ngọn, trông ngang thành dãy, trông lên thành vách, trông xuống thành khe; cùng là chỗ phẳng là nền, chỗ lẹc là sườn, chỗ hẹp là kềm, chỗ ngang là đập; tuy rằng xinh xẻo lạ lùng, không thể nào mà nói cho xiết; thế nhưng ta thì ta có thể biết sở dĩ xinh đẹp lạ lùng như thế, chỉ là vì nó ở đúng vào chỗ "Khi không có"... Vì rằng khi đã không có, thì nào làm gì có ngọn, có dãy, có vách, có khe, có nền, có sườn, có kềm, có đập!... Vậy mà cái chỗ khi không có ấy, thì chính là chỗ để cho tài tình riêng ở trong lòng ta được bay lượn; cặp mắt riêng ở dưới my ta được nhớn nhơ... Trong lòng ta đã có một tài tình riêng, dưới my ta đã có một cặp mắt riêng, hễ chỗ nào không có, ta lại đem ra mà bay lượn nhớn nhơ, thì nào có cứ gì phải tìm đến những nơi động thiên, phúc địa. Như trên kia đã nói, trong khoảng vừa đời cảnh trước, chưa có cảnh sau, ít ra là vài, ba mươi dặm, trong khoảng đó, chỗ nào mà chả có những nơi mà ta gọi là "khi không có". Một dịp cầu cheo leo, một gốc cây cần cỗi, một làn nước, một cái làng, một bức đậu, một con chó, ta bay lượn chơi, ta nhớn nhơ chơi; thế so với những cảnh động thiên, phúc địa, đã chắc gì cái lạ, cái đẹp lạ chả không ở những cảnh ấy, mà ở những cảnh này? Vả chẳng, ta cũng bắt tất phải trong lòng thật có cái tài riêng, dưới my thật có cặp mắt riêng. Nếu bảo phải có tài tình đã, rồi hãy bay lượn; phải có cặp mắt riêng đã, rồi hãy nhớn nhơ; như vậy thì hạng người biết chơi, có đến mấy mươi đời cũng không gặp một! Theo ý Thánh Thán thì ở đời cứ gì phải tài tình riêng, chịu khó bay lượn, thế là có tài tình riêng! Cứ gì có cặp mắt riêng, chịu khó nhớn nhơ, thế tức là có cặp mắt riêng. Ông lão họ Mễ xem đá có nói rằng: "Cần xinh! Cần nhẵn! Cần thủng! Cần gầy!" Nay dịp cầu, gốc cây, làn nước, cái làng, bức đậu, con chó ở trong một dặm, nửa dặm kia, đều là những cái rất xinh, rất nhẵn, rất thủng, rất gầy cả đấy! Ta không có con mắt xem đá của ông lão họ Mễ đó thôi. Nếu quả nhiên nhìn thấy cái xinh, cái nhẵn, cái thủng, cái gầy, là ở cả đó, thì dù là chẳng muốn bay lượn, nhớn nhơ vào đó sao được. Vả chẳng những ngọn, những dãy, những vách, những khe, những nền, những sườn, những kềm, những đập ở nơi động thiên, phúc địa kia, đã chắc gì là đẹp, là lạ cho lắm! Chẳng qua cũng là có xinh, có nhẵn, có thủng, có gầy đó thôi! Cứ thế mà coi, nếu ta cứ phải động thiên, phúc địa mới chơi, thì những nơi ta bỏ sót không chơi, có lẽ đã nhiều lắm. Thế mà, cứ phải đến động thiên, phúc địa mới chơi, thì ngay những cảnh động thiên, phúc địa đó cũng là không biết chơi mà thôi! Vì

sao? Họ đã không nhận được vẻ đẹp, vẻ lạ của bức đậu, một con chó, thì dù có trông thấy những cảnh động thiên, phúc địa nữa, cũng chỉ biết được những cái không đẹp không lạ mà thôi! Đó là những lời mà hồi xưa Thánh Thán bàn với Trác Sơn về chuyện đi chơi. Nay đọc đến chương con Hồng mời tiệc trong vở Mái Tây, bất giác lại buột mồm nhắc tới...

(Trác Sơn nói: Xưa nay chỉ có cụ Thánh Khổng là tay biết chơi! Thứ nữa thì đến Vương Hy Chi... Có người hỏi tại sao? Trác Sơn đáp: Cụ Khổng thì tôi cảm nhất về câu: "Cơm kỹ càng hay! Gối nhỏ càng tốt!" Còn Hy Chi thì tôi thấy bao nhiêu bức thiệp mà Hiên Chi đều chịu không bắt chước được một nét nào! Thánh Thán nói: Bác nói vậy thì người thiên hạ phải nghi hoặc mà chết mất! - Trác Sơn lại nói: Vương Hy Chi khi rồi tắt ra sân lần từng cánh hoa, từng bông hoa, đếm kỹ từng cánh một! Học trò cầm khăn đứng hầu, có khi suốt ngày không thấy nói câu gì! Thánh Thán hỏi: Chuyện đó chép ở sách nào? Trác Sơn nói: Cứ gì ở sách nào! Nhưng tôi biết thế! Ấy, tính tình Trác Sơn lạ lùng là thế, tiếc thay các bạn không được gặp Trác Sơn!)

Trên đây là chuyện phá giấc, một chương lớn, dưới đây là chuyện "lật hén", cũng một chương lớn. Trong chuyện phá giấc thì có Oanh Oanh nghĩ kể, Huệ Minh đưa thư, đều là những lớp sóng cả, gió cao, tự nhiên phải có. Trong chuyện "lật hén" thì có Oanh Oanh thất kinh, cậu Trương nổi đoá, cũng đều là những trận khóc to, cười lớn, tự nhiên phải có. Nay vào khoảng sau câu chuyện phá giấc; trước chuyện "lật hén", làm thế nào cho ra một chương? Tác giả nghĩ kỹ một lúc lâu, rồi nghĩ đến rằng: Kìa như cậu Trương đối với Oanh Oanh, thiết tha xoắn xuýt, chỉ mong những gặp rầy, gặp mai, cái đó chả cần phải nói... Mà cho đến Oanh Oanh đối với cậu Trương nữa, cái nồng nức thiết tha xoắn xuýt, chỉ mong những gặp rầy, gặp mai đó, có phải một lời nói được hết, một bút tả xiết được đâu? Tự nhiên mà có Tôn Phi Hồ đến! Tự nhiên mà được bà lớn hứa lời... Hai cái tự nhiên lừ lừ tự trên trời xa xuống!... Trong lúc ấy, ở một đôi người ngọc kia, nào đầu tim, đầu lưỡi, nào trong mắt, trong mộng, nào khi ăn khi uống, sao cho khỏi có những cái phảng phất như mây, nóng ran như lửa, sục sạo như giặc, thao thức như xuân? Vậy mà nay, ở chương trên, chuyện phá giấc vừa xong; xuống chương dưới, chuyện lật hén kể đến. Trong chương phá giấc đã không có thì giờ để ví đôi người ngọc kia, mà tả cái tâm sự như mây, như lửa, như giặc, như xuân ấy! Thế mà trong chương lật hén, lại có thể có thì giờ để ví đôi người ngọc ấy mà tả cái tâm sự như mây, như lửa, như giặc, như xuân đó sao? Nghìn lần cực chẳng đã! Muôn lần cực chẳng đã! Mới tính đến rằng lật hén tất phải đặt tiệc, đặt tiệc tất phải cho mời, nhân đó mà len vào giữa hai chương, bỗng thông thả tả một chuyện con Hồng mời thiệp. Cũng không cần đến cậu Trương, cũng không cần đến Oanh Oanh, chỉ thông thả mượn miệng người đứng ngoài, mà vừa hay tả hết được bao nhiêu những tâm sự phảng phất, bồn chồn, sục sạo, thao thức cả đôi bên! Chao ôi! Thế mới thật là: vua Nữ Oa không ngại việc vá trời, chỉ ngại việc tìm đá ngũ sắc! Nay đã là tay chuyên môn về việc đá ngũ sắc, thì có trời nào không vá nổi đâu!

Thế nhưng Thánh Thán lại nghĩ kỹ lại: Trước đây là chuyện phá giấc, chuyện đó thực đáng là một chương lớn. Sau đây là chương lật hén, chuyện đó cũng đáng là một chương lớn. nay con Hồng vâng mệnh bà lớn, chạy sang mời khách dự tiệc, thì thật là một chuyện rất nhỏ, rất nhạt, rất vô vị, rất ơ hờ! Vậy mà coi tác giả cứ thông thả thuận bút tả đi, cũng thành ra được một chương lớn! Thế thì như trên đã nói: một làn nước, một cái làng, một dịp cầu, một gốc cây, một bức đậu, một con chó, không có gì là không có vẻ lạ, vẻ đẹp; vừa xinh, vừa nhẵn, vừa thùng, vừa gầy..., bất tất phải đến những nơi động thiên, phúc địa, mới tìm thấy cái lạ, cái đẹp; chẳng cũng thật thế sao? Hết thầy các bạn tài tử găm vóc trong đời, khi sắp học nghề viết văn, xin hãy nhớ kỹ câu nói "khi không có." của Lão Tử! (Trước chuyện lật hén, sau chuyện phá giấc, tôi đã nghĩ kỹ, khó lòng mà viết xen vào được một chương. Vì vậy mà phải chịu chương mời tiệc này là hay tuyệt!)

### Chương 3 – Lật Hẹn

**Một cảnh: Trong biệt thự họ Thôi.**

BÀ LỚN - (ra) Con Hồng sang mời cậu Trương, sao mãi chả thấy sang.

CON HỒNG - Thưa bà! Cậu Trương bảo con về trước, cậu sẽ sang ngay. (Cậu Trương vào lạy chào bà lớn)

BÀ LỚN - Hôm trước ví không có cậu thì đâu có bây giờ! Tính mệnh cả nhà tôi, sống là nhờ cậu! Gọi là có chén rượu nhạt, không dám nói chuyện báo đáp, xin cậu vui lòng chiêu cố cho.

CẬU TRƯỞNG - "Một người có phúc, muôn họ nhờ ơn!" Cũng nhờ hồng phúc của bà lớn, nên mới phá nổi quân giặc. Việc đã qua, có chi đáng kể.

BÀ LỚN - Đem rượu đây! Mời cậu uống cạn chén này.

CẬU TRƯỞNG - Bẩm, bà lớn đã cho, theo lễ không được từ chối (Đứng uống cạn, rót rượu dâng bà lớn).

BÀ LỚN - Mời cậu ngồi!

CẬU TRƯỞNG - Theo lễ chúng con phải đứng hầu, đâu dám ngồi ngang với bà lớn.

BÀ LỚN - Lễ phép nào bằng sự vâng lời. (Cậu Trương xin phép ngồi. Bà lớn vào gọi con Hồng vào mời oanh Oanh)

OANH OANH - (ra)

*Gió mây phút chốc quang trời mới!*

*Nhật nguyệt đôi vầng rọi tiệc hoa!*

*Trừ biết người như cậu cử Trương,*

*Giá như người khác, dễ biết đường giải vây!*

*Đàn ca rượu quả sẵn bày,*

*Mùi hoa thoáng, khói hương bay dịu dàng!*

*Gió Đông cuốn bức màn hương,*

*Một nhà tai nạn, một chàng gở xong!*

*Đáng cho tôi lạy tạ ơn lòng,*

CON HỒNG - Hôm nay cô dậy sớm quá!

OANH OANH :

*Áo là rũ sạch phấn rơi!*

*Gương loan kẻ lại mày ngài qua loa!*

*Nhẹ tay giặt lại cánh thoa...*

*Ví không đánh thức, đã biết lối mà dạy đâu!*

CON HỒNG - Thưa cô trang điểm đã xong, mời cô rửa tay! Con trông má cô, chỉ thối mạnh một cái là rạn! Cậu Trương thật có phúc! Trời sinh cô thật đúng là một bà lớn!

OANH OANH :

*Thối mà rạn được má người ta!*

*Thôi đừng khéo tán con ma nữa Hồng!*

*Biết ta có thật đáng bà không?*

*Đã đâu chắc phúc phận nhà chồng mà hay!*

*Sao em chẳng nói thế này:*

*Ta cùng chàng vẫn đêm ngày nhớ thương...*

*Gánh tương tư giờ đã nhẹ nhàng,*

*Tiệc vui dầu món ăn xoàng cũng ngon?*

*Cưới bù tiền, sá kể thân con!*

*Nhưng một công đôi việc đổ dồn, mẹ thực lôi thôi!*

Kể công dẹp giặc vừa rồi,  
Cả cơ nghiệp nữa dễ đền bồi được đâu!  
Tiệc cưới như bữa cơm rau!  
Nhưng thôi! Thương mẹ, cơ cầu không nên!  
Chẳng qua sợ phí, sợ phiền;  
Chẳng qua sợ tốn đồng tiền, đấy thôi!  
Gót chân đưa đến cửa ngoài,  
Hãy đem mắt ngó thử người hôm xưa!...



CẬU TRƯỞNG - Chúng con xin phép ra ngoài một chút. (đứng dậy, chợt trông thấy Oanh Oanh).  
OANH OANH :  
Người đâu tình quái ai ngờ,



Mắt lạnh như cắt đã xa đưa liếc mình!  
Vội vàng tôi ngoảnh mặt làm thính!  
BÀ LỚN - Con ra đây! Lạy chào anh con!  
CẬU TRƯỞNG - Trời ơi! Giọng nói nghe thế nào ấy!  
OANH OANH - Trời ơi! Mẹ tôi dở quẻ rồi!  
CON HỒNG - Tương tư chuyện này mới khổ ạ!  
OANH OANH :  
Ngồi trơ, chẳng nói, chẳng thưa!  
Người coi bunn rùn, ngẩn ngơ thế nào!  
Mẹ ơi! Mẹ tại ác làm sao!  
Em nào mà lạy anh nào ở đây?  
Đền ma, ngọn lửa cháy lây,  
Cầu Lam, sóng rầy, nước đầy mênh mông!  
Mênh mông nước biếc, sông trong,  
Ai làm đôi cá vợ chồng lìa nhau?  
Vì đâu tôi mặt ủ, mày châu?  
Cũng đành ngậm miệng, cúi đầu cho qua!  
Xa nhau đành chịu xót xa!  
Nhưng gặp nhau nào đã dễ mà thở than!  
Lòng xuân đau đớn muôn vàn!  
Mắt mờ, nước mắt đã tràn vùng quang!  
Trời ơi! Đám tiệc linh đình!  
BÀ LỚN - Con Hồng bảo hâm rượu đây. Rót rượu mời anh, đi con! (Oanh Oanh rót rượu mời)  
CẬU TRƯỞNG - Thưa thôi! Tôi xin đủ!  
OANH OANH - Hồng ơi! Đỡ khay chén ra!  
Dầu cho chén ngọc, rượu đào,  
Thực lòng ai dễ nuốt vào cho trôi!  
Cành Nam, giấc mộng tình rồi!  
Mái Tây, thương ánh trăng soi lạnh lòng!  
Gạt làn nước mắt tôi trông:  
Vạt là ai cũng giọt hồng đầy vơi!  
Dần dần hai mắt trông xuôi!  
Hai tay buông thõng về người lao lư!  
Sống sao cho được bây giờ!  
(Trăm nghìn nguyện ước, ai ngờ thành không!)  
Mẹ ơi! Tiễn khách cho xong!  
Lại còn mời mọc, tiệc tùng mà chi!  
BÀ LỚN - Thế nào cô cũng phải mời anh uống lấy một chén!  
CẬU TRƯỞNG - Chúng tôi đã thừa là xin đủ!  
OANH OANH - Thì anh cứ đỡ lấy khay chén đã!  
Rượu đầy, buồn chẳng có vơi!  
Cúi đầu nín lặng một người biết bao!  
Mặt coi chưa đỏ lấm nào!  
Say gì một chén rượu đào mà say!  
Nghe em, anh cạn chén này,  
Lòng phiền mượn rượu làm khuây họa là,  
Giờ đây chưa mấy xót xa!



Niềm thương nỗi nhớ rồi ra còn dài!  
Mẹ già ngồi cạnh, anh ơi!  
Cùng anh than thở đôi lời được đâu!  
Cứ gì núi thẳm sông sâu.  
Chỉ trong gang tấc, xa nhau bằng trời!  
(Cậu Trương uống rượu, Oanh Oanh vào tiệc)  
BÀ LỚN - Con Hồng rót rượu nữa đây! Cậu uống cạn chén này. (Cậu Trương nín lặng)

OANH OANH :  
Chốt then tuy nằm ở tay ta,  
Nhưng mẹo lừa, người đã xét ra rành rành!  
Lại còn ngon ngọt nói quanh,  
Dàn hoà khéo đã bức mình hay chưa!  
Đàn bà phận phồng như tờ,  
Học trò lại giống nhu như lạt lùng.  
Đồ gọi gả! Của cho không,  
Sinh con, cha đã đau lòng hay chưa.  
Hỏi cha, cha chẳng nói chẳng thưa,  
Một mình con dại, bây giờ biết sao.  
(Cậu Trương cười nhạt)  
Cười đây là nghĩa thế nào?  
Bao nhiêu nước mắt đã nuốt vào tim gan!  
Thư kia không phá được giấc tan,  
Nhà này thử hỏi an toàn hay không?  
Trừ nhân duyên, ai có trông mong,  
Tự lòng mẹ lại dối lòng mà chơi.  
Bày trò tự mẹ, mẹ ơi!  
Dở trò thử hỏi tự ai bây giờ?  
Rồi đây tôi, mặt hoa ngày một bơ phờ,  
Môi son ngày một nhạt thưa màu hồng!  
Biết tính sao nổi sầu như bể cả mênh mông,  
Bao la đất rộng, mịt mùng trời cao?  
Xưa kia trọng vọng thế nào:  
Khát xem bằng nước! Tựa vào như non!  
Bây giờ lấy độc làm khôn,  
Đâu còn kể nghĩa, đâu còn nhớ công!  
Hoa đôi ngắt héo từng bông!  
Cành liền bẻ gãy, giải đồng xé tơ!  
Những lo, đầu bạc không hưởng nổi phúc trời!  
Ai ngờ: xuân xanh mà đã ra người dở dang!  
Tiếng vợ hờ, tôi đã bẽ bàng!  
Thân làm rể hột, giọng mật đường lại khéo lừa ai!  
Còn nói chi hạnh phúc một đời!

BÀ LỚN - Hồng đâu con! Đưa cô vào phòng trong an nghỉ. (Oanh Oanh chào cậu Trương, vào).  
CẬU TRƯỞNG - Chúng tôi say lắm rồi! Cũng xin phép lui chân! Trước mặt bà lớn đây, muốn nói một lời cho hết ý, xin bà lớn thứ cho! Hôm trước quân giặc lăng loàn, biến sinh trong chốc lát, bà lớn có dạy: Ai có cách gì lui giặc sẽ đem cô Oanh gả cho. Chẳng hay có chuyện đó hay không?  
BÀ LỚN - Cái đó, có!

**CẬU TRƯỞNG** - Trong lúc ấy, ai là người đứng ra nhận việc?

**BÀ LỚN** - Cậu thực có ơn cứu sống cả nhà tôi, ngặt vì khi quan Tướng tôi còn...

**CẬU TRƯỞNG** - Chúng tôi xin đỡ lời bà lớn! Bấy giờ chúng tôi vội vàng viết thư, mời được Đỗ tướng quân sang, có phải chỉ mong kiếm bữa chén hôm nay thôi sao! Sớm nay chị Hồng sang gọi, những tưởng bà lớn y lời hứa trước, cho kết duyên lành... Chẳng hiểu ý bà lớn thế nào, lại phủ đầu bằng hai tiếng anh em! Chúng tôi xin hỏi: Chẳng hay tiểu thư có cần dùng gì nhận chúng tôi làm anh? Chứ chúng tôi thì thực không cần dùng gì nhận tiểu thư làm em cả! Tục ngữ nói: "Nghĩ đi cũng có nghĩ lại". Xin bà lớn nghĩ lại cho!



**BÀ LỚN** - Con em đó, lúc quan Tướng tôi còn, đã hứa gả cho cháu tôi là Trịnh Hằng. Hôm trước tôi đã có viết thư gọi nó. Nó mà đến, biết làm thế nào? Vậy xin sửa ít nhiều vàng lụa, kính tạ ơn cậu! Xin cậu kén lựa vào nơi cao môn lệnh tộc khác! Đôi nào lựa ấy! Như thế thật tiện cho cả hai bên!

**CẬU TRƯỞNG** - Thế ra bà lớn nghĩ vậy! Chỉ không biết Đỗ tướng quân không đến, Tôn Phi Hồ cứ việc

làm càn, khi đó bà lớn lại dậy ra làm sao! Chúng tôi có cần dùng vàng với lụa làm gì! Thôi! Xin chào bà lớn nghỉ lại!

BÀ LỚN - Xin cậu hãy thư thả! Hôm nay cậu say rồi! Hồng đâu! Đỡ anh sang phòng sách yên nghỉ đi con!

Ngày mai ta sẽ nói chuyện! (*Bà lớn vào*)

CON HỒNG - (*đỡ cậu Trương*) Ô cậu! Thì cậu uống in ít chứ có được không?

CẬU TRƯỞNG - Trời ơi, chị Hồng! Chị cũng trêu tôi nốt nữa! Nào tôi có uống gì mà uống! Kể từ khi tôi thoáng trông thấy cô, đêm mất ngủ, ngày mất ăn, cho đến bây giờ, đã trải bao nhiêu là khổ sở! Người khác không thể nói được, nhưng chị thì tôi không dám giấu! Câu chuyện hôm nọ, một bức thư của tôi, vốn không đáng kể. Thế nhưng bà lớn đường đường là một bà nhất phẩm, lời vàng tiếng ngọc, đã đem chuyện hôn nhân mà nói hứa, chị Hồng! Cái đó chẳng phải chỉ có tôi với chị nghe tiếng; còn bao nhiêu người tăng, kẻ tục trong chùa, còn trên có Trời Phật, dưới có hai ông Hộ Pháp, đều nghe tiếng cả! Không ngờ bây giờ bỗng dưng dở quẻ, làm cho tôi hết mưu, hết kế, vào rừng chẳng biết lối ra! Công việc như thế, còn trông mong đến bao giờ Chi bằng trước mặt chị đây, cởi dây lưng ra, tôi thắt cổ chết đi cho rảnh!

*Lấy giây treo cổ lên xà,*

*Làm thân ma đại lia nhà, bỏ quê!*

(*Cởi dây lưng*)

CON HỒNG - Cậu đừng hoảng vội! Cậu đối với cô thế nào, em biết rõ lắm! Hôm trước chưa từng quen biết, cậu đường đột hỏi ngay, em dù có lỡ lời, tưởng cậu cũng không nên trách. Đến như bây giờ, một lời bà lớn đã hứa... Huống chi là việc đem ơn đền ơn, em xin hết lòng giúp cậu!

CẬU TRƯỞNG - Được thế thì sống, chết tôi cũng không quên ơn chị! Thế nhưng làm ăn ra thế nào?

CON HỒNG - Em thấy cậu có một cây đàn đựng vào túi, chắc hẳn cậu hay đàn! Thế mà cô em thì rất thích nghe đàn. Hôm nay, thế nào cô em với em cũng ra vườn hoa thả hươu. Hễ nghe tiếng em dặng làm hiệu, là cậu đem đàn ra gảy! Hãy xem cô em nói ra thế nào, bấy giờ em sẽ lựa lời thưa rõ nỗi lòng của cậu. Nếu có tin tức gì, sớm mai em sẽ trả lời cậu. Còn bây giờ, sợ bà lớn gọi, thôi em hãy xin vào. (*vào*)

CẬU TRƯỞNG :

*Buồng xuân, nào lẽ loan phòng?*

*Mái chùa, thôi lại nằm không một mình! (*vào*)*

## Lời Phê Bình Cả Chương

Chương "Lật hén", nếu dùng vai bà lớn hát, có được không? - Thưa rằng không được! - Vậy dùng vai cậu Trương hát có được không! - Thưa rằng không được! - Thế dùng vai con Hồng hát có được không? - Thưa rằng cũng không được! - Sao lại không được cả như vậy? - Tác giả khi bấy giờ, tôi chắc đã nghĩ kỹ về chuyện đó lắm. Ví phỏng dùng vai bà lớn hát mà được, hay dùng vai cậu Trương hát, con Hồng hát mà được, thì có dùng vai Oanh Oanh ra hát mà chi! Ví rằng: Nếu việc chỉ là một việc, tình chỉ một tình, lý chỉ một lý; hỏi người này, người này ừ là phải; hỏi người kia, người kia cũng ừ là phải; thì cái đó đích thực là giống nhau! Nay việc tuy một việc, tình tuy một tình, lý tuy một lý, song đem việc ra mà nói, thì lại tùy từng người, tùy cõi lòng từng người, tùy thể diện từng người, cho đến tùy địa vị từng người mà ở mỗi người một khác. Cái đó thì tức là không giống nhau! Có người nói ra thì đứng đắn; có người nói ra thì trái ngược; có người nói ra thì dịu dàng; có người nói ra thì hung hăng; có người nói ra thì hết ý; có người nói ra thì nửa chừng... Ta không nghe chuyện bà Kinh Khương nước Lỗ không khóc Văn bá đó sao? Cùng một câu nói, ở miệng bà mẹ nói ra thì là mẹ hiền; ở miệng vợ nói ra thì là người vợ ghen. Xem câu nói ra từ miệng ai, sẽ rõ đó là lời của hạng người thế nào. Câu chuyện đó tuy chẳng giống với câu chuyện ở đây, song cũng đủ tỏ ra rằng ta cần phải để ý phân biệt đối với kẻ cất tiếng nói mới được! Thế nào là có người nói ra thì đứng đắn? Ví dụ như tình, lý, chuyện lật hén, tự cậu Trương nói ra, thì quyết là không thể lật được. Cậu sẽ nói: nào tôi có dám mong đâu, nhưng mà chính bà lớn đã hứa. Bấy giờ máu miệng chưa ráo mà trong lòng đã vội quên hay sao? Thế thì thực là đứng đắn! Nếu bà lớn tự nói ra, thì lại quyết là không lật không được. Bà

sẽ nói: Nào tôi có muốn ăn lời đâu; chỉ là vì ông lớn tôi ngày trước... ờn to tuy rằng chưa trả thật, nhưng ước xưa còn đó thì sao? Thế thì thật là trái ngược! Thế nào là có người nói ra thì dịu dàng? Ví dụ như tình, lý, câu chuyện ấy, tự Oanh Oanh nói ra, thì lật đã lật rồi, còn nói chi nữa. Cô sẽ nói: Không cất tiếng khóc, thì mặt nào mà nhìn thấy cậu Trương? Muốn cất tiếng khóc, thì mặt nào nhìn thấy mẹ già? Mẹ sẽ quở: mẹ chỉ có một chữ chồng thì thiếu gì! Thế thì dịu dàng lắm! Nếu lại tự cậu Trương nói ra, thì lật đã lật rồi, còn sợ gì nữa! Bà lớn đã không biết lấy lễ đãi người, thì có trách sao được ta không biết lấy lễ đối lại? Có lẽ bà lớn sẽ nói: dù đem nhau đến cửa công nữa, tôi cũng chẳng nghe nào! Thế thì thật hung hăng quá! Thế nào là có người nói ra thì hết ý! Ví dụ như tình, lý, câu chuyện ấy, tự Oanh Oanh nói ra thì bà lớn đã lật rồi, nhưng ta có lật sao được! Cô sẽ nói: Mẹ ta lật là lật câu nói ở ngoài miệng. Đến như ta mà lật, là lật hẳn con người ở trong lòng. Vậy mà, nếu ta lật con người ở trong lòng ta, thì chẳng hoá ra bắt chàng cũng phải lật con người ở trong lòng chàng hay sao? Thế thì thật là hết ý. Nếu tự con Hồng nói ra thì bà lớn đã lật rồi, còn ai mà không lật! Nó sẽ nói: Miệng bà lớn đáng lẽ không nên nói ra lời hứa ấy! Mà lòng tiểu thư cũng đáng lẽ không nên nghĩ đến con người ấy! Nếu lòng tiểu thư mà quả có con người ấy, thì chẳng hoá ra tiểu thư cũng sớm đã ao ước làm con người ở trong lòng người ấy hay sao? Thế thì thật nói ra mà mới được nửa chừng! Vì sao vậy? Vì rằng việc tuy là một việc, tình tuy là một tình, lý tuy là một lý, song khốn nỗi ở những người nói ra, cỗi lòng mỗi người một khác, thể diện mỗi người một khác, mà đến địa vị mỗi người một khác... Cỗi lòng bà lớn, khác với cỗi lòng cậu Trương, cho nên người nói ra thì đứng đắn, mà người nói ra thì trái ngược!... Thể diện cậu Trương lại khác với thể diện cô Oanh, cho nên người nói ra thì dịu dàng, người nói ra thì hung hăng!... Đến như địa vị con Hồng lại khác với địa vị cô Oanh, cho nên có người nói ra thì hết ý, có người nói ra thì nửa chừng!... Nói mà nửa chừng thì thà rằng đừng nói! Nói mà hung hăng thì cũng chỉ là nói được nửa chừng! Đến như mà nói trái ngược thì không phải là cách nói của sách này... Tác giả bấy giờ, chắc đã nghĩ kỹ lắm, nên biết rằng về chương "lật hện", phải dùng vai Oanh Oanh làm vai hát, chứ không thể dùng vai bà lớn, vai cậu Trương hay vai con Hồng làm vai hát vậy.

**Một cảnh: Viện sách, bên kia là vườn hoa.**

CẬU TRƯỞNG - Hồng nó dặn mình đêm nay dơi khi tiểu thư ra vườn hoa thắp hương, thì mượn tiếng đàn để dò la ý tứ. Nghĩ nó nói thật là chí lý. Trời đã tối rồi! Trăng ơi trăng! Sao chẳng vì ta mà mọc sớm một chút. A nghe trống đã thu không! A! nghe chuông đã đổ hồi! (sửa đàn). Đàn ơi đàn! Tôi cùng bác giang hồ lưu lạc, đi đâu cũng có nhau! Cái công lớn đêm nay, tôi trông cậy cả vào bác đó! Trời ơi trời! Về phần ông thì chỉ xin lấy cho nhờ lấy một cơn gió nhẹ, đem hộ tiếng đàn này mà đưa lọt vào vành tai nặn bằng phấn, chuốt bằng ngọc của cô tri âm tôi!

CON HỒNG - (cùng Oanh Oanh ra) Mời cô ra thắp hương! Trăng sáng đẹp quá!

OANH OANH - Hồng ơi! Ta còn lòng nào mà thắp hương! Trăng ơi! Chị còn ló mặt ra làm gì nữa!

*Mây quang, vầng ngọc ngang trời...*

*Gió đưa, thềm ngọc đưa rơi cánh hồng...*

*Ngõn ngang trăm mối bên lòng!*

*Mẹ ơi! mấy người ăn ở thủy chung ở đời!*

*Một ta đây với một ai,*

*Yêu nhau nào khác yêu người trong tranh!*

*Lòng mong, miệng nhắc mặc tình,*

*Gặp nhau hoạ giữa đêm thanh giãc nồng!*

*Hôm qua mở rộng gác Đông,*

*Tưởng đâu rán phượng, ning rồng dâng ra!*

*Nỡ bắt tôi nâng chén mới qua.*

*Cho thế là lễ trọng, thế là tình thân!*

*Những mong chỉ Tấn, tư Tần,*

*Ai ngờ lại nhận họ gần, họ xa!*

CON HỒNG - Kia cô coi: trăng quầng! Ngày mai chắc có gió!

OANH OANH - Ủ! Trăng quầng thật nhỉ!

*Bao nhiêu mặt ngọc trên đời,*

*Sợ người trêu ghẹo phải màn ngoài, trướng trong!*

*Ả Hềng chiếc bóng lưng không,*

*Lặn Tây rồi lại mọc Đông một mình.*

*Nào ai là bạn chung tình?*

*Nào ai là kẻ mối manh đi về?*

*Ôi trời ơi! độc địa làm chi.*

*Cũng đem trướng rủ, màn che mấy lần.*

*Cho cung Hàn vắng biệt tin xuân!*

*(Con Hồng đặng hăng)*

CẬU TRƯỞNG - Hồng nó dặng. Tiểu thư chắc đã ra! (dạo đàn)

OANH OANH - Hồng ơi! Tiếng gì thế nhỉ?

CON HỒNG - Thưa cô, cô thử đoán coi!

OANH OANH :

*Phải buông quần mà xà tích chạm nhau?*

*Phải rào chân mà trâm giắt mái đầu rùng rinh?*

*Phải neo vàng ai động bên mình?*

*Phải hàng ngựa sắt, gió thổi quanh trước rèm?*

*Phải cung hoa chuông thỉnh đương đêm?*

Phải rặng tre cành lá ngoài thềm xô nhau?  
Phải kéo mây theo nhịp thước khâu?  
Phải đồng hồ thánh thót canh thâu đêm rông?  
Lẳng tai nghe ở mé tường đông.  
Thì ra là tiếng tơ đồng bên mái Tây!  
Bỗng như tiếng hạc trên mây,  
Trắng trong, gió mát qua bay ngang trời!  
Trầm như cô bé nhà ai,  
Tình nồng, ý mặn, nói cười bên song!  
Nặng nghe hùng dũng lạ lùng:  
Rầm rầm gươm thét, ngựa xông trận ngoài!  
Nhẹ nghe tan tác tơi bời:  
Âm thầm nước chảy, hoa trôi giữa dòng!  
Ý hết rồi, nhưng hận khôn cùng!  
Khúc đàn tuy chưa dứt, nỗi lòng ai lạ chi ai!  
Loan thơ, phượng yến lìa đôi.  
Tấm thương dễ nói lên lời được đâu!  
CON HỒNG - Cô hãy ở đây nghe! Con vào bà tỳ, lại ra ngay: (giả vờ vào)  
OANH OANH :  
Đàn mình, ta lắng bên tai,  
Mà người mình, ta biết là người tình chung!  
Tri âm, ai chẳng cùng lòng!  
Cảm thương, ai chẳng nào nùng xót xa!





CẬU TRƯỞNG - Ngoài song hơi có tiếng động, chắc là tiểu thư! Ta hãy thử gảy một bài coi!

OANH OANH - Ta đứng gần lại bên song này!

CẬU TRƯỞNG - (thở dài) Đàn ơi đàn! Ngày xưa Tư Mã Tương Như muốn tỏ tình với Trác Văn Quân, có đặt ra bài "Văn Phượng Cầu Hoàng". Tôi đâu dám lên mặt là Tương Như, nhưng tiểu thư thì Văn Quân hồ dễ mà sánh kịp! Bây giờ xin gảy theo bài ấy.

**Bài đàn**

*Người đâu xinh xinh tuyệt vời!*

*Lòng tôi không quên trọn đời!*

*Đường trần ngàn một xa cách.*

*Bể thương trăm tình đầy vơi!*

*Phượng bay, bốn phương bay khắp!*

*Mơ màng tìm kiếm lứa đôi!*

Đêm nằm đã mòn mắt trông!  
Bức tường Đông, bức tường giết người!  
- Lòng xuân trăm mối bồi hồi!  
Đàn đây có thay hộ lời?  
Bao giờ phỉ nguyện non nước?  
Bổ công xót thăm hôm mai!  
Ví chẳng càngh liền, cánh chấp!  
Cũng liễu đá nát, vàng phai!  
(Đôi lời nhắn người tình chung:  
Thương lấy ai phương trời lạc loài)!  
OANH OANH - Đàn hay! Khúc lựa nào nùng! Giọng nghe chua chát! Làm em cũng không sao cầm được nước mắt!  
Từng cung, từng bậc, từng bài,  
Nhận cho ra mới là người biết nghe!  
Phải đâu "Lưu Thủy" tỷ tê!  
Phải đâu "Hành Vân" lại thuận tựa về "Nam ai!"  
Phải đâu "Vọng Cổ" ngậm ngùi!  
Dây dây ly biệt, lời lời nhớ mong,  
Nghe ra canh vắng, đêm rờn,  
Rộng lẫn áo lót, lỏng vòng dây đai!  
Gãy xong một khúc "ly hoài,"  
Tài hoa nâng được giá người thêm cao!  
CẬU TRƯỞNG - (buông đàn) Bà lớn quên ơn, phụ nghĩa đã đành! Thế nhưng tiểu thư, tưởng không nên nói dối mới phải! (Con Hồng lên ra)  
OANH OANH - Anh trách thế thì làm!  
Mẹ em nghiêm cấm giữ gìn,  
Quản đâu ai rửa, ai nguyên đến em!  
Nữ công bận suốt ngày đêm!  
Nào cho được rảnh mà tìm bạn loan!  
Bên ngoài gió lọt màn đơn;  
Bên trong nhà vắng đèn tàn hắt hiu;  
Giữa hàng con tiện khăng khiu,  
Vớ vài lớp giấy hồng điều bồi song!  
Phải đâu mây, nước muôn trùng,  
Lấy ai tin tức đưa thông trong ngoài?  
Dấu Vu Sơn cao ngất lưng trời,  
Cũng còn có lối tìm người trong giấc chiêm bao!  
CON HỒNG - (thình lình chạy ra) Thưa cô! Chiêm bao cái gì? Bà biết thì sao?  
OANH OANH :  
Chạy đâu mà thở chẳng ra hơi?  
Hỏi mà còn biết sợ ai nữa, mà?  
Trước sau vẫn đứng chỗ này!  
Thình lình nó đến, ta đây giật mình!  
Bé người mà to họng đã kinh!  
Toan cho một trận, thương tình lại tha!  
Chỉ e trước mặt mẹ già,  
Nó còn kiếm chuyện nói ra, nói vào!

CON HỒNG - Vừa rồi con nghe tin cậu Trương sắp đi! Cô bảo làm ăn ra làm sao?

OANH OANH - Em hãy giữ anh ấy ở lại vài, ba hôm!

Bảo: xem chừng bà đã hối rồi!

Cậu không phải chịu thiệt thòi mãi đâu!

Mẹ ơi! sao nỡ hiểm sâu,

Bắt đôi trẻ phải lìa nhau cho đành!

CON HỒNG - Cô chả phải dặn, con hiểu cả rồi! Mai con sẽ sang thăm cậu ấy (cùng vào)

CẬU TRƯỞNG - Tiểu thư vào rồi! Hồng ơi! sao không lùi lại một bước, trả lời ngay đêm nay cho tôi!

Cực chẳng đã, thôi đành ngủ vậy! (vào)

## Lời Phê Bình Cả Chương

Vì sao con Hồng lại dạy Quân Thụy câu chuyện gậy đàn? Thánh Thán ngâm ngùi mà than rằng: Từ đây mà đi, tôi mới biết lẽ là cái có thể ngăn đón được người đời vậy! Kìa như Quân Thụy là tay tài tử nhất đời! Lại như Song Văn cũng là bậc giai nhân nhất đời!

Lấy tay tài tử nhất đời bắt gặp bậc giai nhân nhất đời, thì thế tất cũng không nề nghìn chết, muôn chết, cố cầu cho hợp nhau! Mà dẫu bậc giai nhân nhất đời nữa, thoáng nghe có tay tài tử nhất đời, thế tất cũng không nề nghìn chết, muôn chết, mà cố cho hợp nhau! Sao vậy? Vì tài tử là giống rất quý ở đời, mà giai nhân cũng là giống rất quý ở đời... Trời sinh ra ở đây một giống quý, trời cũng biết khó lòng mà kiếm cho đủ đôi... Tự nhiên một ngày kia mà hai giống gặp nhau, hai giống thương nhau, hai giống tìm nhau, hai giống hợp nhau, thì khi đó trời cũng sướng lắm! Sướng sao sướng vậy! Vì được một việc mà ra được cả hai việc: đem giống rất quý này sánh đôi với giống rất quý kia, tức là đem giống rất quý kia sánh đôi với giống rất quý này... Có lẽ nào trời lại cho thế là không phải, lại ép uống đem một viên ngọc sánh đôi với một hòn đá; rồi lại lấy một viên đá cho sánh đôi với một viên ngọc, mà lại lấy làm sướng hay sao! Thế nhưng tôi thường lấy làm nghĩ: Tài tử có tấm tình thế tất phải đến, thì giai nhân cũng có tấm tình thế tất phải đến. Thế nhưng tấm tình thế tất phải đến ấy, ở tài tử chỉ có thể cất giấu ở trong lòng tài tử, mà ở giai nhân chỉ có thể cất giấu ở trong lòng giai nhân. Dù cực chẳng đã, lâu mãi! lâu mãi! Muôn một xảy ra chuyện không may, vì tấm tình thế tất phải đến ấy, mà tài tử đến sắp chết, thì tài tử cũng đành chịu chết! Mà giai nhân đến sắp chết, thì giai nhân cũng đành chịu chết! Chứ tài tử cũng không có cách gì để tỏ tình được với giai nhân; mà giai nhân cũng không có cách gì để tỏ tình được với tài tử. Vì sao? Vì các đấng vua đời xưa đã đặt ra lẽ, thì muôn đời cũng không bỏ đi được! Lẽ dạy rằng: "Lời nói ở ngoài không dám để lọt vào trong cửa buồng; lời nói ở trong không dám để lọt ra ngoài cửa buồng". Hai câu ấy như có quỷ thần xét soi, học từ lúc bé, mà cho đến lúc chết cũng không dám phạm! Tài tử yêu giai nhân thì yêu thật, song tài tử còn yêu các vua đời xưa hơn. Có thể tài tử mới được là tài tử! Giai nhân thì yêu tài tử thật, song giai nhân còn sợ lẽ hơn. Có thể giai nhân mới được là giai nhân! Cho nên trai lớn tất phải có vợ, gái lớn tất phải có chồng, đó là chuyện rất thường xưa nay, tưởng không cần gì phải dấu diếm cả. Vậy mà tuy là tài tử giai nhân, cũng cần phải cha mẹ bằng lòng, mối lái nói trước; lê, táo, giò, nem, thành tâm đưa đến; họ hàng làng xóm, rượu cỗ khuyên mời... Không thế thì cha, mẹ, mọi người trước đã coi khinh; mà con hiếu, cháu hiền về sau còn lấy làm xấu hổ mãi mãi! Sao vậy? Chỉ ghét về tội trái lẽ đó thôi! Cho nên tài tử như Quân Thụy, giai nhân như Oanh Oanh, thật hai con người rất quý ở trong trời đất vào khoảng niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường! Tài tử yêu giai nhân như Quân Thụy với Oanh Oanh, giai nhân yêu tài tử như Oanh Oanh với Quân Thụy, thì thật không nề nghìn chết, muôn chết, mà suýt suýt nữa cả đôi đều muốn dón cả hai cái chết làm một... Thế thì trước khi chưa có những chuyện quân giặc vây chùa, bà lớn hứa gả thì: Quân Thụy yêu Oanh Oanh thật, song vẫn không biết nàng có hiếu mình yêu, mà yêu đến mực ấy hay không? Oanh Oanh yêu Quân Thụy thật, song cũng vẫn không biết chàng có hiếu mình yêu, mà yêu đến mực ấy hay không? Quân Thụy đã không có cách gì nói ra miệng để lọt vào tai Oanh Oanh, mà Oanh Oanh cũng không có cách gì nói ra miệng để lọt vào tai Quân Thụy; cái đó hai bên cùng thế cả. Đã vậy thì thật là không hiểu lẫn nhau... Kể hai

người yêu lẫn nhau, yêu đến như thế là cùng, vậy mà vẫn không sao hiểu lẫn nhau, như vậy thì hai người có thể chết được lắm chứ! Thế nhưng hai người dù có chết cũng là chết toi, chứ mỗi tình kia thì vẫn không có cách gì để cùng nhau nói ra miệng, cùng lọt vào tai! Ấy là vì theo lẽ phải thế, không có thể phạm được! Nghìn sự không may! Muôn sự không may! Mà cái may thật là may lù lù đưa đến. Rồi bỗng không mà quân giặc vây chùa, bỗng không mà bà lớn hứa gả! Theo ý tôi thì trong khi đó Quân Thụy có thể không cần tỏ tình với Oanh Oanh mà Oanh Oanh cũng có thể không cần tỏ tình với Quân Thụy nữa! Vì sao? Vì bà mẹ đã hứa, mà ba trăm người ở dưới hành lang đã chứng kiến cho rồi! Từ đây mà đi, Oanh Oanh mới thật là Oanh Oanh của Quân Thụy! Tấm tình chung của đôi người, dù tự miệng nói ra suốt ngày đêm, cho đến suốt cả tháng, cho đến suốt cả năm, cho đến suốt trăm năm nữa, nào có khó gì! Nào có cần chi phải có một kẻ đứng giữa để đón từ bên đây đưa sang bên kia? Trời thực cũng không ngờ rằng mục giả lại còn xoay kế khác vậy! Từ khi cái kế của mục giả thành linh xoay khác, khi đó chữ Oanh Oanh lại vẫn chưa phải là Oanh Oanh của Quân Thụy, mà Quân Thụy lại vẫn chưa phải là Quân Thụy của Oanh Oanh! Vì thế, mà giữa khoảng hai người, không thể không phiên đến một kẻ ngoài, để đón bên đây, đưa sang bên kia, lại mong được ở bên kia để trả lời bên đây! Tuy rằng ở Oanh Oanh thì dù đến chúng ta đây cũng phải dặn hộ rằng: Đó là chuyện cần phải giữ ý giữ tứ, dù sao thì em cũng không thể đem mà nói rõ với người; thế nhưng ở Quân Thụy thì còn có kiêng nể gì mà chẳng viện lý, viện lời, để nói cho ai nấy đều biết? Tục ngữ có câu: "Lòng chẳng phụ ai, mặt không bền lên!" Ví phòng bà lớn mà chưa hứa, thì Quân Thụy dù chết nữa thực cũng không dám, vì rằng còn vương có lẽ! Thế nhưng bà lớn đã hứa, thì Quân Thụy dù có không kiêng nể gì, nghiêm nhiên dám mượn một tay sứ giả, đẩy cửa buồng ra mà nói rõ với Oanh Oanh, tôi tưởng cái đó lẽ cũng không thể theo mà ăn vạ được nữa! Vì sao? Chỗ đuổi ở bên ấy chứ không phải bên này! Thế nhưng ta chỉ không biết người sứ giả đó thì biết trả lời ra làm sao? Bà lớn hứa, chuyện đó tai ta được nghe... Bà lớn lật, chuyện đó tai ta lại được nghe... Chả cần Quân Thụy phải nói! Quân Thụy dù không nói, song ta há không phải giống người hay sao mà không hậm hực ở trong lòng? Cho nên cái đó thật cũng không cần Quân Thụy phải van lơn. Quân Thụy dù không van lơn, song ta há không phải giống người hay sao, mà nỡ không ra tay giúp đỡ? Và chẳng nay ta đem lời Quân Thụy mà nói với Oanh Oanh, thì chẳng qua cũng như rót nước vào nước mà thôi! Vì sao? Vì tấm lòng uất ức vừa đây, hiện ra nét mặt, ta thì đã xét rõ lắm. Vậy thì đem lời Quân Thụy nói với Oanh Oanh cũng chẳng khác gì đem lời của Oanh Oanh nói với Oanh Oanh mà thôi! Thực ra trong đời còn có chuyện gì dễ dàng hơn chuyện ấy nữa! Thế nhưng riêng con Hồng thì cho chuyện ấy thế mà có chỗ cực kỳ khó! Vì sao? Vì rằng: Nhà họ Thôi thì thâm nghiêm kín đáo, vinh một quan Tướng quốc giúp vua trị nước ở triều đình; bà lớn họ Thôi thì đường hoàng bề vệ, một bà nhất phẩm phu nhân, mà nay lại sắt sỏi, gớm ghê, một bà mẹ goá lòng băng mặt sắt; con gái bà lớn là Oanh Oanh thì thướt tha yếu điệu, như Trời, như Phật, một cô tiểu thư nghìn vàng, gió xuân còn chưa được thổi, nắng xuân còn chưa được soi... Đến như con Hồng sở dĩ là con Hồng thì chẳng qau dưới gối bà lớn có tiểu thư, bên cạnh tiểu thư có người hầu, mà trong bọn người hầu ấy có một con xinh xinh nho nhỏ, thế thôi! Tiểu thư mà dãi nó vào hạng tầm thường, thì đó là thể của tiểu thư! Tiểu thư mà dãi nó vào hạng tay chân, thì đó là ớn của tiểu thư! Nói về thể của tiểu thư, thì không dám nông nổi đem một câu chuyện băng quơ mà xúc phạm đến vẻ tôn nghiêm, cái đó chẳng những con Hồng phải thế, mà phàm những người hầu cạnh tiểu thư ai cũng phải thế cả, mà con Hồng không thể cũng không được! Đến như nói về ớn của tiểu thư, thì cái không dám nông nổi đem một câu chuyện băng quơ mà xúc phạm đến tôn nghiêm, tôi nghĩ cũng chỉ có một mình con Hồng là biết thế mà thôi... Nếu không thế thì sao tấm lòng châu ngọc của tiểu thư, ngày thường chẳng chịu để ý đến ai, mà lại riêng đoái thương đến con Hồng? Cứ đó mà suy, thì vâng lời Quân Thụy, tuy là sự Hồng không vâng không xong, nhưng thừa với Oanh Oanh thì là sự Hồng không thừa không được! Vì rằng đó là một sự cực kỳ khó nên chẳng những Hồng lấy làm khó, thì Quân Thụy khi ấy cũng đã lấy làm khó cho Hồng; chẳng những Thánh Thán lấy làm khó, mà hết thầy các bạn tài tử gấm vóc ở đời hiện nay có lẽ cũng không ai không lấy làm khó cho Hồng! Coi đó đủ biết các vua đời xưa đặt ra lễ, có trong, có ngoài, có cao, có thấp, chẳng những lời nói ở ngoài không dám để lọt lên trên... Ấy nghiêm trọng cẩn thận là thế! Cốt để ngăn ngừa những sự gian tà lếu láo ở đời, không cho nấp bên cạnh, lẩn đằng trước, quấy đằng sau, phá phách không

biết đến đâu là cùng; dụng ý thật rất sâu xa vậy! Coi đó thì biết con Hồng sợ dĩ dạy Quân Thụy về chuyện gảy đàn, ý nó nào có phải muốn Quân Thụy lấy đàn mà ghẹo Oanh Oanh vì đàn mà cảm Quân Thụy! Chẳng qua vì Oanh Oanh đứng vào địa vị tôn nghiêm quá, mình là con hầu, tất không thể nói được. Đã không thể nói được thì vừa rồi nhận lời với Quân Thụy, đành bỏ mặc đó hay sao? Như vậy thực chẳng nỡ lòng nào! Vì thế phải giở đến ngón ranh mãnh tinh ma, mà thỉnh linh gửi cả vào cây đàn... Rồi đó một bên thì dạy cho gảy, một bên thì dứ cho nghe... Dứ cho nghe rồi giả vờ vào... Giả vờ vào rồi đứng rình đấy... Đứng rình đấy rồi khi bắt được chân tình cùng câu nói, liền đâm xỏ ra cho không thể nào mà chối được! Ấy thế rồi thông thả dứ dần cho cá cắn vào câu! Than ôi! Ví phỏng Oanh Oanh ngồi rú mà không ra, hay ra mà không nghe, hay nghe mà không nói, thì ai còn giở ngón ra được nữa! Vì vậy Thánh Thán đọc Mái Tây lòng còn thao thức mà cảm đến các vua đời xưa! Các cô tiểu thư tôn nghiêm giữ lễ sau này, đối với con hầu thân thiết của mình, phải coi chừng cho cẩn thận mới được.

(Trác Sơn nói: Sau chuyện lật hện, trước chuyện gửi thư, sao lại nảy ra chương Ý đàn này? Có lẽ tấm tình khăng khít của đôi bên, trước còn chưa tả hết ý, nên cần phải nói thêm lần nữa hay sao? Giờ đọc lời phê bình của Thánh Thán mới hiểu ra. Cả đến những câu "chạy đâu ra mà thở chẳng ra hơi... vv " ở cuối chương, cũng đều như mới tắm xong cả! Mắt Thánh Thán thật to bằng cái rổ!)

Tôi xem cách dùng bút của người viết "Mái Tây" thật là lạ tuyệt xưa nay! Chương "mời tiệc" trước, chỉ dùng một vai con Hồng, vậy mà lại là văn tả Quân Thụy và Oanh Oanh! Đến chương "ý đàn" này dùng cả Quân Thụy và Oanh Oanh, bỏ rớt hẳn con Hồng, thì lại chính là văn tả con Hồng! Mờ mịt bên trời, gửi lời nhắn các bạn tài tử gấm vóc đâu ta: Tôi muốn cùng bạn khêu đèn ngời chờ, chúc rượu vui cười, đọc đi! hát đi! giảng đi! bàn đi! gọi đi! lạy đi! Đời không ai hiểu thì đốt đi! khóc đi (Trác Sơn nói: Tôi xin khóc trước!).





## Phần Thứ Ba

*Cậu Trương gửi thư tình.  
Con Hồng đưa lời hẹn,  
Tội tình cô kể ra,  
Thuốc thang bà hỏi đến.*

**Cảnh thứ nhất: Trong buồng thêu**

OANH OANH (Cùng con Hồng ra) - Từ lúc đêm qua nghe đàn đến giờ, người sao bạo bức thế này! Em rồi đấy thì sang bên viện sách thăm cậu Trương, xem cậu ấy nói thế nào, về trả lời ta hay.

CON HỒNG - Con chả đi! Bà biết đến không phải chuyện bõn!

OANH OANH - Cô không nói, bà biết sao được? Cứ việc sang!

CON HỒNG - Vâng thì con đi! (một mình) Cậu Trương ơi! Cậu ốm mà cô tôi đây nào có khoẻ! **Via:**

*Chưa từng chung chén loan phòng,*

*Lại còn nghe tiếng tơ đồng đêm sương!*

**Hát:**

*Phấn son lười cả điểm trang!*

*Đường kim, mũi chỉ không màng đến tay!*

*Buồn xuôn đê nặng đôi mày!*

*Trái tim ai đó hoá chữa được bệnh này cho ai!*

*(vào)*

OANH OANH - Con Hồng đi rồi! Xem nó về nói ra làm sao!

**Ngâm:**

*Chua chát mười phần khôn nói một!*

*Nhớ thương giây lát tưởng chừng năm!*

*(vào)*

**Cảnh thứ hai: Viện sách**

CẬU TRƯỞNG - (ra) Thật là giết tôi! Tôi đã nhờ sư cụ sang nói tôi yếu nặng lắm, sao không thấy sai ai sang thăm tôi? Một quá! Ta cố ngủ lấy một chút! (ngủ)

CON HỒNG - (ra) Vâng lời cô tôi, sai tôi sang thăm cậu Trương. Tôi phải sang một lát mới được! Tôi nghĩ: giá không có cậu Trương, thì có còn đâu là tính mạng cả nhà!

*Gặp tang quan Tướng,*

*Ở trọ am mây.*

*Một nhà cơn vạ gió tai bay*

*Tướng chết cả về tay quân giặc!*

*Ởn cậu Trương viết thư một bức,*

*Cứu binh đâu lập tức đến dùng dùng!*

*Trời đất kia vốn vẫn chí công,*

*Văn chương thế mới là hữu dụng!*

*Năm nghìn giặc, ví không trừ hết giống,*

*Một nhà này đâu còn sống đến nay?*

*Cô Oanh tôi với cậu Trương đây,*

*Duyên đôi lứa được sum vầy là phải!*

*Trách bà lớn đem lòng bạc bội,*

*Làm lỡ làng phận cải, duyên kim!*

*Xoá vợ chồng, bày chuyện anh em,*

*Để đôi trẻ ngày đêm uất ức,*

*Cậu buồn bã: sử kinh biếng nhác;*

*Cô thờ ơ: trang sức bỏ lười!*

Cậu tóc mai sợi bạc mọc dài;  
Cô vóc liễu dây đai thắt lỏng!  
Cậu chữ nghĩa còn đâu trong bụng,  
Cô chỉ kim không động đến tay!  
Thơ đoạn trường, cô chép tờ mây;  
Khúc ly hận, cậu lựa dây đàn nguyệt!  
Trên đường tơ, dưới ngòi bút viết,  
Đôi bên cùng tha thiết nỗi tương tư!  
Chuyện giai nhân, tài tử ngày xưa,  
Tưởng bịa đặt ai ngờ thật có!  
Nhưng nghĩ cũng lạ thay cho họ:  
Duyên dở dang còn bày đủ mọi trò!  
Giá Hồng thì cứ việc chết co!  
Thừa hơi sức mà to chuyện vậy!  
Này đã đến rồi đây! Tôi lấy tý nước bọt, bấm thủng lần giấy bồi song, xem cậu ta làm gì ở trong phòng sách!  
Thấm nước bọt, chọc thủng lần song giấy,  
Nín tiếng hơi tôi dòm thấy rõ ràng:  
Áo nát nhàu, khuôn mặt võ vàng,  
Chắc hẳn giấc hoàng lương vừa mới tỉnh,  
Thở hổn hển, vẻ người rúm rĩnh!  
Nỗi nằm suông cảm cảnh khách đa tình!  
Nào ai người sớm tối hầu quanh?  
Cậu Trương nhỉ! Ốm chẳng chết, bực mình mà chết đó!  
Thoa vàng giắt trên đầu, sẵn có,  
Bút cầm tay tôi gõ cánh cửa ngoài!  
CẬU TRƯƠNG - Ai đấy?  
CÒN HỒNG :  
Em đây sứ giả nhà trời,  
Rắc tương tư xuống cho người trần gian!  
(Cậu Trương mở cửa. Con Hồng vào)  
CẬU TRƯƠNG - Đêm qua, đa tạ chị có lòng chỉ giáo, tôi xin ghi tạc không quên! Chỉ không biết cô có nói gì không?  
CÒN HỒNG - (che miệng cười) Cô em ấy à? để em nói chuyện cho cậu nghe:  
Đêm qua gió mát, trăng trong,  
Canh khuya cô dặn rằng Hồng phải sang!  
Đến bây giờ còn chữa điểm trang,  
Miệng thì nhắc cậu cử Trương có đến nghìn lần!  
CẬU TRƯƠNG - Cô đã có lòng thương, chị Hồng! Tôi có bức thư, không biết gửi sang có được không, ý tôi muốn phiền chị cầm về hộ!



相  
思  
上  
經  
既  
有  
先  
情  
心  
中  
自  
有  
一  
箇  
款  
款  
山  
根  
子  
道  
知  
肝  
腸  
自  
有

CON HỒNG :

*Thơ từ mà coi đến bây giờ,*

*Chắc là ngơ ngẩn, ngẩn ngơ mất ngày!*

Nhưng rồi cô em giở mặt thét: Hồng! Chứ thư từ của ai mà mà dám đem về đây?

*Ồ ra hẳn thật con này!*

*Rồi... xé tan, xé nát, xé ngay tức thì!*

CẬU TRƯỞNG -Ồ không! Chắc cô không thể đâu! Chỉ có chị không chịu đem giùm về thôi! Chị cố giúp cho! Tôi xin biện vàng, lụa đền ơn chị!

CON HỒNG :

*Này thôi đi ông cử kiết ơi!*

*Ông đừng khoe của nữa tôi phát phìên!*

*Đến đây tôi nào phải vị tiền,*

Mà đem đồng công gô đầu trẻ, ông báo đèn cho xong?

Ví Hồng mà nhận lễ của ông,

Chắc ông coi nó cũng không ra người;

Khác đâu phường tựa cửa bán cười!

Cành đào dạn gió, ở ngoài tường hoa!

Em trẻ con, nhưng có chí khí mà!

Liệu lời cậu nói hoạ là em nghĩ lại cho!

Rằng: xin thương tôi thân phận học trò,

Quê người, đất khách, năm co một mình.

CẬU TRƯỞNG - Xin vâng! Xin chị thương tôi thân phận năm co một mình. Thưa chị! Thế đã được chưa?

CON HỒNG - Thế cũng chưa được! Nhưng thôi! Cậu viết đi, em đưa hộ cho. (Cậu Trưởng viết) Viết tốt a! Đọc em nghe nào!

CẬU TRƯỞNG - (Đọc) Trưởng Cung trăm lạy, dâng thư dưới gác Song Văn tiểu thư: "Hôm trước bà lớn lấy oán đền ơn, chúng tôi dầu sống như chết! Sau khi tan tiệc, không sao nhắm được mắt! Từng mượn đường tơ, gửi lòng chua xót. Mà cũng để cho ai biết: Từ đây đi thì người không còn mà đàn cũng không còn! Nhân chị Hồng sang, lại dâng mấy chữ. Hoặc giả bên tường Đông, chàng Tống còn có nước sông Tây họ Trang! Nhân mạng việc to! Hoạ là trông lại. Xiết bao lo sợ, kính đợi tin sương. Gửi theo một bài thơ ngũ ngôn, cúi mong xem đến:

Thêm nặng gánh tương tư!

Ôm đàn ngòi gãy vọng...

Mộng đẹp lúc đương thì,

Lòng xuân ai khỏi động?

Tình này chẳng xét soi,

Tiếng ấy thôi đừng trọng!

Chớ phụ nguyệt dương rằm.

Thương lấy hoa lồng bóng!

Trưởng Cung kính lạy"

CON HỒNG :

Tưởng rằng vuốt giấy ráp văn,

Ai ngờ đặt bút không cần nghĩ lâu!

Trên mấy lời rào trước đón sau;

Dưới bài thơ đủ tám câu luật Đường!

Viết buông tay, tay gấp vội vàng,

Gấp đi, gấp lại, gấp vuông chữ "Đồng".

Nhanh vô cùng! Thạo vô cùng!

Tài tình, láu lỉnh nhất trong một đời!

Tuy giả vờ tha thiết thế thôi!

Nhưng tâm thường đã dễ mấy người viết xong?

Cho hay "thơ tức là lòng",

Uyên ương: lại thấy ngoài phong chữ đề...

Cậu yên tâm, em lĩnh thư về,

Sẽ dò la ý tứ, liệu bề nên chăng,

Rồi ra sẽ có cách nói năng.

Rằng: con người gãy đàn hôm qua ấy họ dặn rằng đưa lại thư này em xin đưa hộ cậu. Thế nhưng cậu nên lấy.

Trình cô! Công danh làm trọng, chớ để cho chí khí hao mòn!

Tay bẻ hoa, liệu mà vịn cành quế cung trăng!

*Chữ ông thánh dạy, chớ viết những thư tình!  
Chí chim hồng, đừng nản bởi tiếng Oanh!  
Cánh bằng đừng để tơ mành vấn vương!  
Ví một cô trưởng rủ, màn buông,  
Mà giá một người thêm ngọc, ngựa vàng giảm đi!  
Rồi nay buồn, mai thảm ly bì,  
Gầy gò, hốc hác, có hay gì cái ốm tương tư!*

CẬU TRƯỞNG - Lời chị dạy chí phải, tôi xin kính nhớ suốt đời! Thế nhưng bức thư vừa rồi, chị Hồng, thế nào chị cũng để ý cho.

CON HỒNG - Cậu cứ yên tâm!  
*Ví bằng duyên chữa bén duyên,  
Ngày đêm lo liệu em xin hết lòng!  
Thư này em đưa phải đến xong!  
Ngọc đây mà chịu bỏ không dùng hay sao?  
Uốn ba tấc lưỡi ngọt ngào,  
Đem tâm sự cậu nói vào cô hay!  
Thế nào chẳng chóng thì chày,  
Con người ấy cũng có ngày sang thăm!*

(vào)  
CẬU TRƯỞNG - Hồng nó đem thư đi rồi! Không phải tôi nói khoác, phong thư ấy là một đạo bùa yêu! Mai nó trả lời, tất có cái hay đó.  
*Thơ hay không được gió bay,  
Người tiên đâu dễ cười mây xuống đời!*

## Lời Phê Bình Cả Chương

Trên kia chương "Ý đàn", con Hồng đã dò được ý Oanh Oanh, thì chương này chẳng qua là chuyện chạy sang trả lời cậu Trưởng, mà cậu năn nỉ đưa nhờ một bức thư, thế thôi. Đầu đề thật là chật hẹp khô khan hết sức. Vậy mà ta đọc, lại thấy có một chương dài dằng dặc hàng sáu, bảy trăm câu! Tôi có lần ngày xuân rượu say, ngồi chơi dưới gốc anh đào, đem ra đọc ba, bốn lượt, bỗng chợt nhớ ngày xưa anh Trần Dự Thúc đã dạy tôi về phép đó... Nghĩa là anh Trần nói chuyện với tôi về cách đánh "song lục".

Thánh Thán hỏi Dự Thúc: Đánh "song lục" có đạo lý gì không? Sao trong đó cũng có người được tiếng là đánh cao?

Dự Thúc nói: Không! Không! À có! Có! Cái đó tôi biết, tôi có thể nói được, nhưng lời lẽ không nhã, khó để lọt vào tai người khác! Riêng anh tính hay nghĩ tởm đến những chuyện nhảm, thì thuật qua anh biết cũng không sao! Phàm hết thầy các trò chơi lật vật ở đời, không cứ gì là song lục, phàm các tay đánh cao, họ đều dùng có một phép này: Ấy là phép "xắn vén!" Xắn, nghĩa là xắn vào... Vén nghĩa là vén ra... Xắn được một giây thì vén được một giây... Xắn được một bước thì vén được một bước. Trong giây thứ nhất, bước thứ nhất, không dám biết đến giây thứ hai, bước thứ hai, huống hồ là giây thứ ba, bước thứ ba! Trong giây thứ nhất, bước thứ nhất, sao cho được giây thứ nhất, bước thứ nhất ấy đã, chứ chớ có tham giây thứ hai, bước thứ hai, mà bỏ lỡ giây thứ nhất, bước thứ nhất ấy...

Thánh Thán nghe nói thế, đã lấy sừng sốt lấy là lạ rồi.

Dự Thúc lại nói: Phàm trò chơi vật, tất phải đánh tay đôi với một người nữa. Ban đầu người kia muốn làm bằng được ngay! Thế nhưng ta cứ việc xắn vén như vẽ không cần làm... Phàm muốn làm bằng được ngay, thì tất là có chỗ làm, có chỗ không kịp làm. Còn ta ra vẽ không cần làm, thì nào có phải là không làm thật đâu! Kế đó họ vì cố muốn làm bằng được ngay, nên sẽ có nhiều chỗ không kịp làm, mà thế tất không làm bù không được! Đến khi đã phải làm bù thì những cái làm trước sẽ đến vất đi như không làm vậy! Còn ta



thì vì có ta biết xắn vén, đi từng tắc một, từng đốt một... Trước đã không cần làm bù, mà lúc nào cũng là lúc ta làm... Sau cùng, hoh vì có phải làm bù, nên bao nhiêu công làm trước, đã mất toi như chưa từng làm, mà giờ lại không kịp làm nữa! Còn ta thì không phiền phải làm bù, nên họ phải nhường ta làm trước; cho đến trọn ván, thành thử chỉ có mình ta làm cả đó thôi!

Thánh Thán nghe nói thế, bất giác lấy làm lạ lắm!

Dự Thúc lại nói: Cái "xắn vén" sở dĩ đáng quý là vì xắn vén thì trí bình tĩnh; trí bình tĩnh thì lòng nhiệm nhặt; lòng nhiệm nhặt thì mắt sáng suốt. Người ta mà bình tĩnh, nhiệm nhặt, sáng suốt, thì tuy một hạt thóc cũng có thể phân ra gốc, ngọn; một tiếng ho cũng nhận ra thanh âm... Cái mà người ta không trông thấy, họ ngấm ngấm chơi! Cái mà người ta không để ý, họ đảo lộn chơi! Cái mà người ta không xét nổi, họ thọc móc vào rồi họ bày giải ra chơi! Trong thời gian một giây, một phút, họ có thể coi như một năm! Trong không gian một hạt bụi, họ có thể lập thành một nước! Thoáng nghe một tiếng mà hiểu ngay gió lạnh ở Tây sang, mây đen lại ở Bắc sang? Sẽ hạ một con mà biết ngay sao đi dọc lại được một nước, đi ngang lại mất chín nước? Hạng người đó thì là hạng không có thầy dạy, chỉ do lòng hiểu đó thôi!

Thánh Thán nghe nói thế, lấy làm lạ lắm lắm!

Dự Thúc lại nói: Cái hay của đạo xắn vén, có những chỉ riêng ở các trò chơi lật vật mà thôi đâu! Phàm các việc ở thế gian đều dùng đạo ấy cả. Đời xưa có những người theo đạo ấy, ví dụ như Đào Chu ba lần làm nên giàu có vậy; như Doanh Vương một mình làm tướng mấy triều. Nhờ có nó mà Tôn Vũ ra trận mới có tài xuất quỷ nhập thần; mà Y Doãn dạy vua, mới có công thay lòng đổi chí... Tiến lên một bậc nữa thì: rút con hoả phù, thành tựu được đạo cả; ung dung bước chậm, ra vào được Tam muội; trừ đạo ấy ra, chả còn đạo nào!... Vì sao? Vì ở đời chỉ có cái đạo rất bình dị, rất tầm thường, mới là cái đạo thật hay, thật lạ, thật màu nhiệm thôi vậy!... Kỳ thực ở đời có đạo nào là hay, là lạ, là màu nhiệm đâu!... (Trở lên là lời dẫn Dự Thúc, vì người viết chương này, chính là dùng đạo "xắn vén" đó). Thánh Thán nghe đến đấy, bàng hoàng đứng dậy mà rằng: Ô! Ra thế kia đấy!...

Từ hôm ấy mới biết Dự Thúc là một bậc trí nhân thông minh rất mực, độ lượng phi thường! Thế nhưng Dự Thúc không có nói đó là một đạo rất tốt để dùng vào việc viết văn... Một ngày kia, Thánh Thán mới đem phép ấy, dạy riêng các học trò rằng:

- Ta làm văn từ thửa nhỏ, nhưng vạch ngang vẽ dọc nào có hiểu gì! Khi đứng tuổi mới gặp được một bậc trí nhân, dạy cho ta cái đạo gồm có hai chữ là "xắn vén"... Tuyệt thật! Người ấy không nói gì về văn, mà riêng lòng ta thì hiểu đó là một tay cao trong làng văn... Sao vậy? Phàm viết văn tất phải có đầu đề. Đầu đề là cái để ra văn. Thế nhưng ta thường đem các đầu đề ra nhìn kỹ mà xem, thấy trong đó chả có gì là văn cả, thì những tay giỏi văn trong thiên hạ, họ moi đâu cho ra văn? Ta nghĩ kỹ ra, bấy giờ mới biết công dụng của "xắn vén" không phải là nhỏ... Vì sao? Phàm đầu đề, có cái ra bằng một chữ, có cái ra bằng ba, năm, sáu, bảy chữ cho đến mấy chục, mấy trăm chữ...

Nay không kể ít chữ hay nhiều chữ, nhưng tóm lại thì đã là đầu đề, tất có trước, có sau, có khoảng giữa... Chẳng những là thế, lại còn có khoảng trước của trước; lại còn có khoảng sau của sau; lại còn có khoảng sau của trước; mà còn chưa phải khoảng giữa, mà còn là khoảng trước của khoảng giữa; lại còn có khoảng trước của sau, mà đã không phải là khoảng giữa, mà đã là khoảng sau của khoảng giữa... Những chỗ đó thật không xét đến không thể được. Nếu ta chịu xét khoảng trước của đầu đề, rồi lại xét đến khoảng trước của nó, thì khi đó ta hãy tả cái khoảng trước của trước ấy đã... rồi mới tả đến khoảng trước...; rồi mới tả đến khoảng sắp sửa tới giữa nhưng còn trước khoảng giữa...; rồi mới tả đến khoảng giữa... Cho đến sau nữa, cũng cứ thế mà tả... Bấy giờ mới biết đầu đề hẹp thật, nhưng văn của ta thì rất đường trường...; đầu đề gấp thật, nhưng văn của ta rất thư thả...; đầu đề chẳng thật, nhưng văn của ta thì rất khúc triết...; đầu đề kiệt thật, nhưng văn của ta thì rất du dương... Ví phỏng ta không hiểu đầu đề là có trước có sau, có nhiều chỗ giắt lốt, lòi ngay khoảng giữa ra mà làm, thì khác nào lấy gậy đập vào hòn đá, "choảng" một tiếng, thế là cụt ngùn, chả làm gì còn có tiếng vang thừa! Ấy, xắn vén với không xắn vén khác nhau là thế! - Chương này tả con Hồng, chính là dùng phép đó. Vì vậy lòng tôi tự nhiên có cảm, đem mà chép ra. Việc viết văn, quan hệ ở những chỗ rất nhỏ... Có người thoát nghe, cho là có lẽ nào lại thế... Thế nhưng lâu ngày, chịu suy xét

những chỗ về bút mực, thì tự nhiên lại hiểu ngầm ra mà phải bật lên cười. Trong chương này, như đoạn thuật lại việc trước đó là một cách xử vén; giá không thuật lại việc trước cũng được... Thế nhưng viết ra rồi thì lại hình như không thuật lại việc trước không xong... Như đoạn tả tình nhớ thương, đó là một cách xử vén; giá không tả tình nhớ thương cũng được... Thế nhưng viết ra rồi thì lại hình như không tả tình nhớ thương không xong... Như đoạn không gõ cửa ngay, đó cũng là một cách xử vén; Có thể gõ cửa ngay cũng được... Như đoạn không nhận lời ngay; đó cũng là một cách xử vén; Có thể nhận lời ngay cũng được... Như đoạn giận dữ về chuyện xin biện lễ tạ, đó cũng là một cách xử vén... Như đoạn kinh ngạc về chuyện không cần viết rập, đó cũng là một cách xử vén... Cho đến đoạn bỗng dừng giọng đứng đắn khuyên lơn, ấy cũng lại là một cách xử vén... Thật ra trong chương này, trừ mấy đoạn xử vén ấy ra, nào còn chỗ nào có thể hạ được bút? Thế mà nay chỉ vì biết cách xử vén, tự nhiên viết thành được một chương lớn, dài đến sáu, bảy trăm câu. Cho hay văn cũng như miệng, nẩy ra từng vẩy, từng vẩy, không chỗ nào là không có. Chỉ vì chúng ta trí không bình tĩnh, lòng không nhiệm nhặt, mắt không sáng suốt, thành ra chỗ nào cũng bị bỏ lỡ hoài! Tự mình không biết phép viết văn, mà chỉ biết chê đầu đề là chật hẹp khô khan, thì thật không sao khỏi để Dự Thúc phải phá lên cười vậy!...

### **Cảnh thứ nhất: Trong buồng thêu**

OANH OANH - (ra) Con Hồng nó về đây bây giờ. Ta dậy sớm quá, hãy ngủ lại một giấc đã! (nằm)  
CON HỒNG - (ra nói một mình) Vâng lời cô tôi, tôi sang thăm cậu Trương, đem được bức thư về đây, vào thưa lại cô tôi rõ! Quái! Sao không thấy tiếng cô tôi? Chắc lại ngủ rồi! Tôi thử vào coi. **Via:**  
*Ngày chậm rì rì song khép nửa...  
Xuân về lặng lẽ cú bay đôi...  
Mành tương giọt gió chẳng vào.  
Quanh song lan xạ ngạt ngào đưa hương!  
Hé cánh son, rung động khoá vàng,  
Đài sem đèn bạc sáng choang chưa mờ!  
Rón tay vạch bức màn thưa,  
Lật lần chần găm, tôi đưa mắt nhìn;  
Thoa vàng giắt lệch một bên;  
Tóc mây sổ rối vấn lên loà xoà...  
Mặt trời cao còn chưa mở được mắt ra!  
Lười đâu lười thế ru mà, cô ơi!  
(Oanh Oanh dậy, vươn vai thở dài...)  
Vươn mình, xong lại vò tai,  
Bâng khuâng cất tiếng thở dài buồn tênh!  
Phải đành rằng phải, nhưng bức thư này tôi đưa ngay cô sao tiện! Chi bằng tôi bỏ ngay trong hộp nữ trang này, rồi thì cô sẽ trông thấy (Bỏ thư vào hộp nữ trang. Oanh Oanh ra trang điểm. Hồng đứng nhìn trộm)  
Về điểm trang đêm trước đã tàn,  
Thoa đều khuôn mặt phấn, vấn lại làn tóc mây...  
Hộp mở ra thư nhặt cầm tay,  
Xé phong bì, dở coi ngay ân cần!  
Lật đi, lật lại mấy lần,  
Đôi mày bỗng thấy mười phần kém tươi!  
Thoắt thôi cúi mặt bồi hồi...  
Thoắt thôi đổi hẳn vẻ người, lạ chưa.  
(sửng sốt)  
Trời! Hồng mất! Đến hồng mất!*



OANH OANH - (giận dữ) Lại đây, Hồng!

CON HỒNG - Dạ!

OANH OANH - Cái này ở đâu ra đây? Ta hèn ra cũng con một ông Tướng quốc, đứa nào dám viết thư này trên ghẹo ta! Xưa nay ta có từng coi đến những cái thế này bao giờ! Rồi ta thưa với bà, đánh cho mày mất mộng con đi ạ!

CON HỒNG - Cô sai con sang, nên cậu ta mới sai con đem về. Cô không sai con sang, để con dám xui cậu ta viết hay sao? Con lại không biết chữ, có biết cậu ta viết những gì đâu!

Rõ ràng là lỗi ở cô!

Cứ con, cô lại đây vò bống dưng!

Thật lòng này ức vô chừng!

Cô không từng, để ai từng, thưa cô?

Cô chả phải nói nhiều! Đợi khi để cô thưa với bà, chi bằng con đem ngay bức thư này lên thưa với bà

trước!...

OANH OANH - (*giận dữ*) Mày định thừa ai với bà?

CON HỒNG - Con thừa cậu Trương!

OANH OANH - (*đấu dịu*) Thôi, em ạ! Hãy tha thứ cho cậu ta một lần này!

CON HỒNG - Thừa cô! Lo rồi cậu ta lại không bị đánh mất mộng hay sao?

OANH OANH - À quên! Ta chưa kịp hỏi cậu Trương yếu đau ra làm sao?...

CON HỒNG - Con chả nói.

OANH OANH - Thì nói đi mà, Hồng!

CON HỒNG :

*Ốm đau nào đã mấy ngày,*

*Thế mà trông mặt mới gầy làm sao?*

*Ngồi lên nằm xuống lao đao;*

*Nước không buồn uống, cơm nào tưởng ăn!*

OANH OANH - Thế để mời một thầy lang hay coi bệnh cho cậu ấy!

CON HỒNG - Nhưng cậu ấy kể ra chẳng có chứng bệnh gì cả! Cậu ấy nói:

*Tin lành mong đợi đêm ngày,*

*Quên ăn, mất ngủ, những ngày vì tình!*

*Trông tường Đông mà nước mắt chạy quanh.*

*Chiều hôm, ban sớm một mình lẻ loi!*

*Muốn cho khỏi được bệnh tôi,*

*Chỉ trừ khi; cho ra được chút bồ hôi phong tình!*

OANH OANH - Mồm mày nói thế mà nói được! Người ngoài nghe tiếng, phỏng ra thói phép gì? Từ rày những câu cậu ấy nói như thế, mày chớ có nhắc lại! Ta với cậu Trương, chẳng qua là tình anh em, chứ có chuyện gì đâu!

CON HỒNG - Cô nói mới hay làm sao?

*Cô lo chuyện đến tai bà,*

*Lại e thiên hạ nói ra nói vào...*

*Nhưng nghĩ ra, ta nở lòng nào*

*Hỏi đau, hỏi ốm cô sao lạ đời!*

*Xui người leo lên ngọn cây chơi,*

*Rồi cất thang đứng dưới cô cười, sao nên!*

OANH OANH - Tuy rằng nhà ta có phụ ờn cậu ấy, nhưng sao cậu ấy lại được thế kia chứ! Em đem bút giấy đây! Ta viết em đem sang trả lời cho cậu ấy, bảo lần sau đừng có thế nữa!

CON HỒNG - Thừa cô! Cô viết cái gì? Tội gì như thế kia chứ!

OANH OANH - Mày không biết!... (*viết*)... Hồng ơi! Mày đem sang nói với cậu ấy rằng: Cô tôi sai sang thăm cậu, là vì tình anh em, chứ không có ý gì khác. Nếu lần sau, cậu còn thế nữa, thì thế nào cô tôi cũng thừa với bà lớn! Hồng! Lúc ấy thì cả đến mày cũng có chuyện đó!

CON HỒNG - Thừa cô! Cô lại còn... Thư này con chả đưa đi đâu! Thì tội gì thế kia chứ!

OANH OANH - (*ném thư xuống đất*) Con ranh này, không hiểu giống gì hết (*vào*).

CON HỒNG - (*nhặt lấy bức thư, thở dài*) Trời ơi! Cô cẩu với ai mới được chứ!

*Đồ trẻ con, nói chẳng nể lời!*

*Lỗi mình lại cứ mắng người lạ thay!*

*Mê trai là mê tí đêm ngày!*

*Lại còn làm bộ ta đây kẻ giờ!*

*Chỉ vì cô; tin xuân hôm sớm đợi chờ;*

*Sầu xuân như bể không bờ mộng mênh!*

*Áo là ngại lạnh năm canh;*

Khăn hồng lặng lẽ lệ tình tuôn rơi;  
Chiêm bao có lúa, có đôi,  
Tình ra thôi lại lẻ loi một lòng!  
Nên cửa vườn tôi cũng muốn bỏ không.  
Để cô làm vợ, làm chồng với ai!  
Miễn cô cá nước duyên hải,  
Tôi xin ngậm miệng đóng vai tơ hồng!  
Bên lầu hạnh đã thừa bông,  
Chiều hôm có những ngại ngùng áo đơn!  
Cớ sao đêm trước nghe đàn,  
Cô không sợ rét, ngồi tràn đến khuya?  
Sương sa trắng lạnh bốn bề,  
May mà không cảm, cảm thì ồm to!  
Trơ trơ như đá vọng phu!  
Chỉ vì một chú học trò điên nông!  
Trắng hoa cô đã sẵn lòng!  
Thư từ tôi dám quản công đi về!  
Tự mình đại độ đủ bề,  
Lại còn "đốt đuốc soi rê chân người!"  
Có lần này tôi nhin đó thôi!  
Như cô thật hạng "gian thời lại ngoan!"  
Có người cười nói nhơn nhơn!  
Văng người sùi sụt thở than một mình!  
Tôi mà không đi lại bảo tôi là đũa sai không nổi... Và chẳng cậu Trương Củng đương đợi tôi trả lời. đành phải sang phòng sách vậy.

### **Cảnh thứ hai: Phòng sách.**

CẬU TRƯỞNG - (Thấy con Hồng đẩy cửa vào) Kìa chị Hồng đã sang! Bức thư ấy thế nào?  
CON HỒNG - Công việc không xuôi rồi, đừng tơ tưởng nữa cậu ạ!  
CẬU TRƯỞNG - Bức thư của tôi là một đạo bùa yêu! Chỉ tại chị không hết lòng giúp, nên mới đến nỗi thế!  
CON HỒNG - Tại em không chịu hết lòng giúp ấy à? Cậu nói có trời, có đất chứ! Thư của cậu mới dễ nghe làm sao!  
Cũng là số cậu chẳng ra gì,  
Chứ Hồng đây nào phải tiếc chi công trình!  
Xem xong cô nổi trận lôi đình!  
Tờ cung cậu viết, mà để tội tình em chịu thay!  
Ví không nể mặt nơi tay,  
Thì còn là phải khổ nhục thân này phỉ chơi!  
Từ nay cậu cùng Hồng cách biệt đôi nơi,  
Đâu còn thấy mặt, gặp người mà hay!  
Mật mờ trắng tối mái Tây,  
Mây tan đỉnh Giáp, phượng bay lầu Tần!...  
Có thân ta liệu lấy thân!  
Tiệc tan, người cũng tan dần là xong!  
Trách nhau chi, thêm nỗi bận lòng!



*Thương nhau, nhưng dễ dàng buông được đâu!*

Thế đây thôi! Cậu cũng bắt tất phải kể nông, kể nổi nữa! Sợ bà lớn gọi, thôi em về đây.

CẬU TRƯỞNG - Chị Hồng! (*Lặng đi một lúc! rồi rưng rưng nước mắt*) Chị về bây giờ thì còn mong ai nói đỡ cho tôi nữa! (*quỳ*) Chị Hồng. Thế nào chị cũng tìm cách giúp cho thì tôi mới có cơ sống được!

CON HỒNG - Cậu là tay học nhiều biết rộng, lại không hiểu ý ấy hay sao?

CON HỒNG :

*Thôi cậu đừng giả dại làm ngây!*

*Cậu mà được việc thì em đây như đòn!*

*Sợi gai to, tròn kim nhỏ, khó luồn!*

*Rút roi cô em đã suýt đồn cho một thôi!*

*Vỏ dưa lần trước đã dầm rồi!*

*Từ đây còn dám lòi thôi chuyện gì!*

*Cậu bắt em: chống gậy mà mách lẻo nọ kia,*

*Đeo lẩn mà tin tức đi về hay sao!*

CẬU TRƯỞNG - (*Vẫn quỳ không dậy, khóc*) Tôi chả còn có đường lối nào nữa! Tính mệnh tôi là ở cả trong tay chị, chị Hồng ơi!

CON HỒNG :

*Cậu những là van vi ngọt ngào,*

*Nể lòng em tính thế nào được đây!*

*Bỏ thương, vương tội, rõ rầy!*

Em cũng không biết làm thế nào được, đành lẽ có sao nói vậy!

Này đây thư của cô em trả lời cậu, cậu xem lấy! (**Đưa thư**).

CẬU TRƯỞNG - (*mở thư đọc xong, đứng dậy cười*) Trời ơi! Chị Hồng ơi! (*lại đọc, xong*) Chị Hồng ơi!

Ai ngờ hôm nay lại có chuyện sung sướng thế này! (*lại đọc lại!*). Nếu biết trước có thư của tiểu thư, đáng lý tôi phải làm lễ nghinh tiếp! Vội vàng không kịp, chị cũng thứ lỗi cho! Chị Hồng! Chị cũng nên mừng cho tôi nữa!...

CON HỒNG - Cái gì mà cậu rối lên thế?

CẬU TRƯỞNG - Những lời cô mắng tôi là mắng vờ cả! Chú ý trong thư thì ối là là! Ồi là là!...

CON HỒNG - Là làm sao?

CẬU TRƯỞNG - Trong thư cô hẹn tôi đêm nay ra vườn hoa...

CON HỒNG - Hẹn cậu ra vườn hoa làm gì?

CẬU TRƯỞNG - Hẹn ra vườn hoa gặp nhau!

CON HỒNG - Gặp nhau làm gì?

CẬU TRƯỞNG - (*cười*) Chị Hồng! Thế chị bảo gặp nhau làm gì?

CON HỒNG - Tôi chả tin!

CẬU TRƯỞNG - Chả tin cái ấy tùy chị!

CON HỒNG - Cậu thử đọc tôi nghe nào!

CẬU TRƯỞNG - Chỉ có bốn câu thơ năm chữ! Hay lắm kia!

*“Cửa hé theo luồng gió,*

*Trăng chờ dưới mái tây,*

*Chạm tường hoa động bóng,*

*Người ngọc đến đâu đây!”*

Chị Hồng! Chị không tin nữa thôi!

CON HỒNG - Thế là nghĩa thế nào?

CẬU TRƯỞNG - Còn nghĩa thế nào nữa!

CON HỒNG - Em không hiểu thật đấy mà!

CẬU TRƯỞNG - Thế tôi cắt nghĩa chị nghe nhé: “Cửa hé theo luồng gió” là cô mở cửa đợi tôi! “Trăng

chờ dưới mái tây" là cô dặn tôi trăng lên hãy sang! "Chạm tường hoa động bóng" là bảo tôi trèo tường mà vào! "Người ngọc đến đâu đây!", câu đó chả cần cắt nghĩa, chỉ là ý nói tôi đã đến.

CON HỒNG - Thật nghĩa như thế à?

CẬU TRƯỞNG - Không thật nghĩa như thế thì chị Hồng, chị thử cắt nghĩa tôi nghe! Không dám nói dối chị, tôi đây là Trọng đoán thơ! Thánh tán gái! Chúa phong tình! Không phải nghĩa như thế, thì còn nghĩa thế nào nữa!

CON HỒNG - Thật viết như thế à?

CẬU TRƯỞNG - Thì đây! (*con Hồng ngẩn người ra một lúc, cậu Trọng lại đọc lại*).

CON HỒNG - Thật viết như thế à?

CẬU TRƯỞNG - (*cười*) Chị Hồng!Chị hỏi mới buồn cười chứ! Thì đây chứ đâu!

CON HỒNG - (*giận dữ*) Thì ra có mặt em, cô em phải làm trò ra vậy!

*Đời thừa ai có thể bao giờ!*

*Gửi thư mà lừa cả đứa đưa thư, thật phiền!*

*Bé con mà bụng dạ đảo điên!*

*Cả gan hẹn cậu "lên vào" vườn hoa!*

*Bốn câu mà nghĩa lý bao la!*

*Năm chữ mà ý tứ sâu xa tuyệt vời!*

*Mây mưa cô muốn sống một đời!*

*Thư từ tôi chạy đã mỏi rời hai chân!*

*Tờ kia như ngọc trắng ngần!*

*Chữ kia thơm ngát mấy lần hương xông!*

*Sầu xuân đây giấy còn phong!*

*Lệ tình một bức giọt hồng chưa phai!*

*Thôi thôi! Em biết cô rồi!*

*Cậu tình nhân là nhất! chứ hạng tôi đòi kẻ chi!*

*Cậu thì thân thiết mọi bề!*

*Tôi thì coi có ra gì nữa đâu!*

*Cậu thì ngon ngọt khẩn cầu!*

*Tôi thì mắng nhiếc xơ đầu lạ chưa!*

*Thảo nào bữa tiệc hôm xưa,*

*Ăn cần rượu rót, tay đưa khuyên mời!*

*Từ hôm nay tôi để ý coi;*

*Coi phường mê gái, mê trai làm trò!*

CẬU TRƯỞNG - Thế nhưng tôi học trò, trèo qua vườn hoa thì trèo làm sao được?

CON HỒNG :

*Cửa ngoài để ngõ then mây...*

*Ra tay gheo nguyệt phen này xem sao!*

*Cậu: muốn vượt Vũ Môn sao lại ngại tường cao?*

*Muốn vin cành quế chỉ sợ cành rào bằng hoa!*

*Thôi liệu mà căng bốn, chân ba!*

*Vẽ chi những chuyện nề hà khó khăn!*

*Kẻo cô em: Mày cau phai nhạt non xuân!*

*Mắt trông mòn mỏi mấy phần sóng thu!*

CẬU TRƯỞNG - Vườn hoa thì tôi đã biết. Đã hai ba lần...

CON HỒNG :

*Hai lần tuy đã biết qua,*

*Nhưng lần này mới thực là ăn thua!*

*Ra gì thơ xướng họa đêm xưa!  
Chứng minh là ở mảnh tờ hôm nay!  
(vào)*

CẬU TRƯỞNG - (thở dài) Thật "trăm đường tránh chẳng khỏi số!" Vừa rồi Hồng nó sang, nghìn phần ngao ngán! Muôn phần ngao ngán! Ai ngờ cô em lại cho cái hẹn thú vị như thế! Tôi đây thật trạng đoán thơ, thánh tán gái, chúa phong tình! Bốn câu thơ ấy không phải nghĩa thế thì còn nghĩa thế nào nữa! "Cửa hé theo luồng gió" Cửa vừa mới mở! "Trăng chờ dưới Mái Tây": Phải đợi trăng lên! "Chạm tường hoa động bóng, người ngọc đến đâu đây": Trên tường có bóng hoa, tôi mới nên sang! Cái ông trời chết toi hôm nay, sao mà lâu tối thế! Ông gồm có muôn vật, làm gì có một ngày mà chẳng rộng cho người ta! Mau mau tối đi thôi, ông ạ!

*Sách hay, bạn tốt, chuyện vui,  
Trông ra chốc đã chiều trời nhá nhem!*

*Dưới hoa có hẹn về đêm,  
Gắn keo, mọc rễ, chẳng thềm lặn cho!*

Ồ! Bây giờ vừa mới vừa trưa! Đợi lúc nữa! Hôm nay sao mà lâu tối quá thế không biết.

*Khuôn xanh muôn dặm không mây,*

*Gió nồm sẽ quạt hây hây bên lầu!*

*Rút trời ai có phép màu,*

*Đuổi cho bóng ác mau mau xế tà?*

Trời ơi! Bây giờ mới hơi xế Tây! Ta chờ một lúc nữa!

*Ai đem con ác ba chân,*

*Treo cao cao tận mấy lần trời xanh?*

*Sẵn cung vua Nghệ bên mình.*

*Văng hồng tôi quyết dứt tình bắn rơi!*

Tạ trời! Tạ đất! Nam mô Nhật cuông bồ tát! Ngài cũng có lúc lặn kia à? A! Đèn đã lên rồi! A! Trông đã đỏ rồi! A! Chuông đã đổ hồi rồi! Ta gài trái cửa phòng sách lại! Ra đây, tay ta vin lấy cành dương liễu, nhảy huych vào bên trong tường! Ôm ghì ngay lấy cô em! Ồ em! Tôi khổ sở vì em biết mấy!

*Ngọc sáng giấu vào trong cánh thiệp.*

*Đào tiên đặt sẵn ở vườn hoa!*

## Lời Phê Bình Cả Chương

Chương này tả con Hồng đem thư về, đem thư đi, gồm có bốn đoạn. đoạn này bỗngưng biến đổi; theo một phương pháp riêng.

Đoạn thứ nhất tả con Hồng đem thư về nhất thời đối với cậu Trương, y như thầy đối với trò; trong lòng thấy tự nhiên yêu chiều vô hạn, săn sóc vô hạn! Theo ý nó, chỉ muốn ẩm ngay Oanh Oanh, hai tay giao cho cậu Trương. Xem như lúc nó vào buồng nhìn Oanh Oanh cũng ra vẻ yêu quý gấp mấy ngày thường. Sở dĩ thế là vì nó cho rằng: Oanh Oanh là một bông hoa tươi, mà vừa rồi ta đã hứa cho học trò ta... Học trò ta là của quý của ta, mà bông hoa tươi này thì là của quý của trò ta! Vì lòng đối với cậu Trương đã có riêng một dây quan hệ; cho nên mắt nhìn vào Oanh Oanh cũng nảy riêng ra một mối cảm tình. Đó là đoạn thứ nhất!

Đoạn thứ hai tả Oanh Oanh bỗngưng biến sắc. Trong khi bất ý, con Hồng bèn tự nghĩ rằng: Vừa rồi để tính đưa thư hộ người ta, cái đó quả nhiên là ta có lỗi. Thế nhưng ta vẫn chắc ta ngày thường vốn thông minh... Lại thêm đêm rồi vừa suy nghĩ kỹ càng về chuyện ấy... Cớ sao lại thành ra làm cho cô ta giận được? Có lẽ thế cờ ta đã tính suốt, mà còn lằm nước về một con sao? Rõ ràng thơ họa cách tường, gửi bao ý tứ! Rõ ràng đàn nghe đêm trước, tỏ hết tâm tình! Ta nào phải điếc, phải đui! Điều là chuyện nghe thấy, trông thấy cả! Vậy mà nay bỗngưng: Cao tận bên trời, không tay nào có thể với kịp! chìm sâu đáy bể, không thước nào có thể lường ra! Có lẽ Oanh Oanh hôm trước là ma, hay Oanh Oanh hôm nay là ma? Có

lẽ con Hồng hôm trước mơ ngủ hay con Hồng hôm nay mơ ngủ? Những tưởng tung tăng đem ngựa quân, nào ngờ tiu nghỉ bị lừa đá! Vì thế ba phần xấu hổ, bảy phần bức mình, nín nhịn chẳng xong, miệng cứ làm nhảm nói mãi! Đó là đoạn thứ hai!

Đoạn thứ ba tả con Hồng: Hôm xưa trước mặt cậu Trương nó nhẹ dạ, nhẹ miệng, hí hớn đem hai vai nhận cả lấy cái gánh nghìn vàng? Chỉ vì trong lòng nhắm sẵn, tưởng đã nắm chắc được phần chuôi đó thôi! Nào ngờ đâu Oanh Oanh lại khác hẳn thế! Tục ngữ có câu: "Đi thuyền chả ai nói giỏi được! Đẻ con chả ai nói giỏi được" Giờ mới biết đưa hộ thư từ cũng chả ai nói giỏi được! Con Hồng lúc ấy thật là "không còn mặt nào lại trông thấy các cụ bên Giang Đông", chỉ có cách là một vạ năm không đến chi phòng sách nữa!... Đem câu chuyện ấy gác cao lên mãi trời xanh, vùi sâu mãi xuống đất đen, không để cho một ai nhắc lại; tưởng như luôn mấy hôm mình không có mặt ở đời vậy! Dè đâu Oanh Oanh lại bắt ép phải đưa bức thư trả lời. Vì Oanh Oanh có thư trả lời, mà con Hồng đành lại phải sang phòng sách, lại nhìn cậu Trương. Khi đó chừng hai hông tức bức, đầy mặt ngượng ngùng, vãi, ba câu nói trong nhất thì có thổ lộ sao cho hết được. Vậy mà cậu Trương không xét, lại còn nỉ non trăm nỗi, van vãn nghìn chiều, chẳng khác gì chim đói ở trên vai, trẻ thơ dưới vú... Lúc đó giá tôi là con Hồng thì chỉ có một cách là rút dao đâm cổ, để tỏ lòng mình chẳng phụ người! Xưa nay những kẻ gánh vác việc đời, thường gặp cái khổ cả hai bên đều không sao làm cho nhau hiểu được như thế. Đó là đoạn thứ ba.

Đoạn thứ tư tả con Hồng: ban đầu vì có lui giặc, đương ơn cậu Trương; kế đó vì có lật hện, đương thương cậu Trương; sau nữa vì có viết thư, đương yêu cậu Trương; rút lại vì có không được việc, đương then với cậu Trương... Đến lúc ấy bỗng vì có quấy rầy, bất giác bức mình với cậu Trương... Lấy con Hồng đối với cậu Trương, quyết không có chuyện gì là đáng bức mình. Vậy mà chỉ vì trong lòng uất ức khó chịu thành ra chẳng nghĩ gì nữa, buông lời đường đột. Lúc đó tức là như lời Lý Bạch nói: "Những lúc mà lệ cũng không sao sa được nữa! Miệng cũng không sao khóc được nữa!" Nào ngờ bóc thư đọc lên, lại là những câu "Trăng chờ, cửa ngõ!" Nếu bảo là ma, trong các ma làm gì có hạng ma ấy! Nếu bảo là giặc, trong các giặc làm gì có hạng giặc ấy! Nếu bảo "phép dụng binh càng đối càng hay", thì Khổng Minh cũng không có những trận đồ ấy! Nếu bảo tay phù thủy càng cao càng lạ" thì Thiềm sư cũng không có những bùa phép ấy! Lúc trong khoảng hư không, trong vòng quá vãng, nào trời, nào đất, nào quỷ, nào thần, các ngài là bậc chính trực, thông minh, thấy hết, biết hết, con Hồng này thật chỉ muốn nhổ tóc vất xuống đất, vừa đâm ngực vừa kêu lớn lên rằng: Từ rầy mà đi, tôi không thể còn ở chung với các cô con gái ở thế gian này được nữa! Đó là đoạn thứ tư.

**Một cảnh: Vườn hoa**

CON HỒNG - (ra) Hôm nay cô sai tôi đem thư sang bên cậu Trương. Trước mặt tôi thì vờ vĩnh! Còn trong thư thì lại thăm hẹn cậu ta sang! Cô đã không nói với tôi, tôi cũng chẳng cần nói vờ câu chuyện ra làm gì! Tôi cứ việc mời cô ra thắp hương. Xem đến lúc bấy giờ thì làm thế nào mà giấu được tôi? (mời) Thưa cô! Ta ra thắp hương thôi!

OANH OANH - (ra) **Ngâm:**

*Âm thầm vườn vắng trăng vừa sáng,  
Ngào ngạt hoa thơm gió thoảng đưa.*

CON HỒNG :

*Lọt song, lạnh ngắt gió chiều!  
Neo vàng gác để, rèm thêu buông chùng!  
Sân hè sương đọng mịt mù,  
Mái lâu, tường gác rắng lồng nhật thưa!  
Trước gương nhìn bóng thần thơ,  
Chiều hôm trang điểm khi vừa mới xong!  
Êm đêm, lặng lẽ một vùng,  
Ao xanh đàn vịt song song ngủ đều!  
Âm thầm thanh lịch trăm chiều,  
Liễu vàng, đàn ác đập dìu dặt sau!  
Hài hoa dầm nát mầm đơm!  
Trâm hoa chạm vương bên đàn văn côi!  
Lối trơn rêu lấp, cỏ vùi!  
Tắt thêu thắm giọt sương rơi ướt đầm!  
Tôi coi cô - tôi với cậu Trương, chỉ những ngong ngóng sao cho trời chóng tối!  
Ba thu dồn lại một giờ!  
Chờ trăng từ lúc tờ mờ sáng ra!  
Thấy ngàn dâu lơ lửng bóng tà,  
Rũa răng: Thánh vật! Sao mà không lặn nhanh!  
Phấn son ăn vận cho xinh!  
Mây Tần, mưa Sở rấp ranh từ giờ!  
Đôi oanh, lúa én đợi chờ,  
Nghĩ đòi cơn, lại thần thờ đòi cơn!  
Trăm chiều nguyệt thẹn, hoa hờn,  
Không cơm, ăn cháo lại đẹp hơn mọi ngày!  
Thật tình hay giả vờ đây?  
Lòng xuân dễ nén với đầy yêu đương!  
Rình mò, tôi quyết bắt quả tang!  
Cô hãy đứng dưới non bộ này! Con ra đóng cánh cửa mạch, sợ khi ta nói chuyện có người nghe lóng. (Ròm ra ngoài cửa)*

CẬU TRƯƠNG - (ra) Bây giờ mình vào thì vừa lắm! (Ròm vào trong cửa)

CON HỒNG :

*Phải bóng người nghiêng mũ nom ròm?  
Hay bóng hoè, gió động chim hôm trên cành!  
Bên bao lan, cậu hãy nấu hình!*

*Dưới non bộ, cô đứng một mình thần thơ!*  
*Đã trò chuyện đầu tư bấy giờ!*  
CẬU TRƯỞNG - (vớ lấy con Hồng) Cô em yêu quý của tôi!...  
CON HỒNG - Em đây mà! May mà làm phải em, chứ giá làm phải bà lớn, có phải oan gia không?  
*Trông chả trông! Cứ vớ quàng!*  
*Rõ phờng ma đối, mắt đổ hồng quang ra rồi!*  
Nhưng em hãy hỏi cậu: Có thật hẹn cậu sang không?  
CẬU TRƯỞNG - Tôi đây trạng đoán thơ, thánh tán gái, chúa phong tình! Chắc chắn lắm chứ sai thế nào được!  
CON HỒNG - Nhưng cậu đừng vào tới cửa, lại bảo em dắt cậu sang! Trèo qua tường mà vào cậu ạ! Cậu Trương! Cậu có thấy không? Phong cảnh đêm nay đẹp quá! Thật là trời giúp cho cô cậu làm lối động phòng!  
*Trăng thanh trong lớp mây lồng,*  
*Rõ ràng sập bạc thấp trong chao điều!*  
*Cỏ non trái tằm nệm thêu!*  
*Lơ thơ tơ liễu rủ đều rèm the!*  
*Im chìm cảnh đẹp trời khuya;*  
*Bóng hoa thấp thoáng; sân hè vắng không!*  
*Nhưng cô em mới mẻ, lạ lòng...*  
*Cậu phải tìm lời âu yếm, để lòng nể nang!*  
*Xin đừng xuống sãi coi thường,*  
*Như trò liễu ngô, hoa tường mà oan!*  
*Ngọc lành còn mơn mớn vẹn toàn,*  
*Chớ nhìn riêng, khuôn mặt phấn với làn tóc mây!*  
*Em cũng khỏi điều sợ hộ, lo thay!*  
*Em cũng chẳng mong trà ngát, rượu say nhà người!*  
*Ngón tay rầy được nghỉ ngơi...*  
*Chăn êm, đệm ấm có người nằm chung!*  
*Chẳng còn than thở, ngóng trông!*  
*Chẳng còn bận nghĩ, nhọc lòng như xưa!*  
*Thôi sắp ra mà hú hí thì vừa!*  
(Cậu Trương nhẩy tường vào)





OANH OANH - Ai?  
CẬU TRƯỞNG - Thừa tôi!  
OANH OANH - (gọi) Hồng ơi! (Con Hồng không thừa).  
OANH OANH - (giận dữ) Trời ơi, anh Trương! Anh là hạng người thế nào mà tôi đương thắp hương, anh lại vô cớ lén vào đây? Anh muốn làm trò gì thì bảo?  
CẬU TRƯỞNG - Trời đất ơi!  
CON HỒNG :  
Mỗi manh tôi chẳng có lo!  
Vợ chồng sát thị, còn phải chuyện trò lôi thôi!  
Rén chân tôi thử lắng tai:  
Bên thời hồ thẹn; bên thời hung hăng!  
Bên thời chẳng nói, chẳng rằng;

*Bên thời dở quẻ, dở chừng lạ thay!*

*Bên thời như đại như ngây!*

*Bên thời liền thoảng thế này thế kia!*

*(Đứng xa sẽ gọi)*

Cậu Trương ơi cậu Trương! Văng mặt thì già mồm thế! Bây giờ mồm để đâu rồi? lại đây! Thừa đến cửa công, còn gì là thể diện nữa!

*Trạng để đâu? Thánh để đâu?*

*Lại như cam, như điếc, cúi đầu khoanh tay?*

*Văng người tán dóc, khoe hay!*

*Ai ngờ bên non bộ chẳng giống Mái Tây chút nào?*

OANH OANH - Hồng ơi! Trộm!

CON HỒNG - Thừa cô, ai đẩy ạ?

CẬU TRƯƠNG - Chị Hồng! Tôi đẩy mà!

CON HỒNG - Kìa cậu Trương! Ai bảo cậu vào đây? Cậu vào đây định làm trò gì? (*Cậu Trương nín lặng*).

OANH OANH - mau mau lôi vào trong bà! (*Cậu Trương nín lặng*)

CON HỒNG - Lôi vào trong bà bây giờ, thì cậu ấy mang tiếng chết! Thôi! Cô với con phân xử quách cho rồi! Cậu Trương! lại quỳ xuống đây! Cậu đã đọc sách cụ Khổng, tất hiểu lễ ông Chu! Đương đêm đến đây, định làm gì mới được chứ!

*Cô Hương lên án cậu Hoa!*

*Phải đâu lên mặt quan toà với ai!*

*Lòng ngay nói một đôi lời,*

*Nên, chẳng, phải, trái, cậu thời nghe cho!*

*Tưởng tài học cậu sâu như bể khôn dò!*

*Ai ngờ cái gan mê gái cậu to bằng trời!*

*Đương đêm lên đến nhà người,*

*"Phi dâm tắc đạo" tội thời luận ra!*

*Quế không vin, lại chực bẻ hoa!*

*Vũ môn chẳng vượt, lại xê la leo tường!*

Xin cô hãy nể mặt con, tha cho cậu ấy!

OANH OANH - Ổn anh cứu sống, đành phải đền ơn! Nhưng đã là anh em, sao lại sinh lòng kia khác?

Muôn một bà lớn biết chuyện, thì anh còn mặt mũi nào? Nể mặt con Hồng, lần này thôi hãy tha cho! Lần sau mà thế nữa, quyết cho lôi vào trước mặt bà lớn, chứ em không chịu!

CON HỒNG :

*Xin cám ơn cô mở lượng từ bi!*

*Rộng tha cho cậu, cũng vì nể con!*

*Ví bằng thừa đến công môn,*

*Thì cậu sắp mông ra mà chịu một trận đòn nên thân!*

OANH OANH - Hồng! Thu dọn hương án rồi đi vào! (*Oanh Oanh vào*).



CON HỒNG - (lêu lêu cậu Trương) Lêu lêu phỉ hổ! Lêu lêu phỉ hổ!! Đời thừa nào trạng đoán thơ, thánh tán gái, chúa phong tình mà bây giờ lại chịu đứng chết dẫm dấy!

Thôi nói chi: đêm xuân một khắc nghìn vàng!

Hãy chịu khó: buồng văn chín tối năm sông cả mưòi!

Trạng đoán thơ, thế mới đáng đời!

Theo luồng gió, cửa đóng rồi, thấy không?

Mái Tây mây phủ trắng trong!

Chạm tường núi lấp chập chùng bóng hoa!

Tha hồ con người ngọc vào ra,

Cô em vẫn giữ phép nhà đoan trang!

Mây mưa chừa thói nghĩ quàng!

Trêu hoa, ghẹo nguyệt, chớ màng mất công!



*Thơ đừng làm, mà tờ cũng đừng hòng!  
Trạng thì trạng thật, nhưng học chưa thông sách tình!  
Thôi thưa cô, xin Văn Quân bớt giận làm lành!  
Còn cậu! Em khuyên Tư Mã trở lại học hành là hơn!*

## Lời Phê Bình Cả Chương

Văn chương, không gì hay bằng khúc chiết! Nếu được một thứ văn trăm khúc, nghìn khúc, muôn khúc, trăm chiết, nghìn chiết, muôn chiết, để cho ta được thả trí nghĩ vào, tìm cho ra đầu, cuối, rồi nhón nhơ trong khoảng đó thì thật là một chuyện rất thú vị ở đời. Sao lại nói vậy? Tôi vì thương Song Văn lật thư mà nói vậy. Kìa như Song Văn với Quân Thụy, có thể gọi là chí tình. Chỉ có khi bắt đầu gặp gỡ, Quân Thụy trông thấy Song Văn, nhưng hoặc giả Song Văn chưa trông thấy Quân Thụy mà thôi! Từ đó trở đi thì chính mắt ta được trông thấy: trong đêm hoạ thơ đã phục về tài văn hay, trong hôm làm đám, lại nhìn rõ vẻ người đẹp. Vậy thì tấm lòng châu ngọc kia, tuy rằng ở cách tường, mà chẳng khác gì có xích ràng, khoá buộc. Huống chi không bao lâu lại thêm có chuyện phá giặc; không bao lâu lại thêm có chuyện lật hến. Như vậy, thực không làm sao được một chỗ vắng người để cùng ai sẽ cầm tay và sẽ hỏi thăm, thì khi đó chừ - tôi xin đem cái trường tình của các cô con gái đời nay mà đoán phỏng câu chuyện của một cô con gái đời xưa, người xưa và người nay khác nhau chắc cũng chẳng bao xa! - Có đợi gì mãi đến đêm "đáp thư" mới cho ai được gần kề vóc ngọc! Vì sao vậy? Cảm vì tài là một! Cảm vì đẹp là hai Cảm vì ớn là ba! Cảm vì oán là bốn! Đem một tắc lòng non nớt, rất thông minh, rất trung hậu của Song Văn, mà nhất thời chứa nhiều mối cảm như thế, thì muốn nghìn cực chẳng đã, thế tất phải tràn lan ra ngoài khuôn phép. Đó là tình thường lẽ thường ở một người, không có chi lạ cả. Nếu vậy thì khi con Hồng đưa tin sang, cậu Trương gửi thư về, Oanh Oanh đáng lẽ phải mừng sợ khôn cầm, sướng hết chỗ nói, chẳng khác gì đoá mây ở trên trời, thành linh sa vào giữa bàn tay xinh xinh!... Chứ có sao lại nổi trận lôi đình? Mà khi đã nổi trận lôi đình, thì sao không đóng cửa tuyệt khách, cấm con Hồng không được ra viện sách, để còn dứt đường đi lại; mà lại còn viết thư trả lời? Mà lời lại toàn giọng trai lơ, để Quân Thụy phải mê tơi! Cho mãi đến khi chó sủa, khăn rơi, bấy giờ mới ra vẻ nghiêm trang, nặng lời nhiếc mắng và cự tuyệt. Như thế, tôi lấy làm ngờ. Nếu bảo rằng: Đó là con một ông Tướng quốc, gió xuân còn chưa được thổi, nắng xuân còn chưa được soi, những lời quái gở kia, từ đâu mà đưa lại? Cái đó, không sợ sao được? Mà đã sợ, không giận được sao? Thì bức thư của Quân Thụy viết, rõ ràng là tự Song Văn xui. Đêm trước khi cách song nghe đàn, chính tai con Hồng đã được nghe thấy... Nếu bảo rằng: Khi cách song nghe đàn, sở dĩ tỏ tình quyến luyến, là vì trong lòng thì nhớ ơn, mà ngoài mặt thì thẹn vì chuyện phụ ơn: Người ta cứu sống mình, mà mình đẩy người ta ra bên đường, dễ đành lòng sao được? Đến như bỗng đứng trên ta bằng những lời quái gở, thì đó là vô lễ với ta. Thì đó là "đuổi loạn trước, rước loạn sau", Quân Thụy có hơn gì Phi Hồ. Như vậy, làm gì mà không giận? Thì tôi nghĩ: Nếu thực đem lòng giận mà không đoái hoài gì nữa, thì nên đem thư thưa với mẹ già, trước hãy phạt nặng con hầu vô phép, rồi đó đưa nhiều lễ tạ mà tiễn chàng đi ngay. Khi đó tất chàng cũng thẹn vì những lời nhảm nhí quá ư đường đột, chả còn mặt nào mà ở lại nữa. Đó là chước cao nhất. Vì bằng còn chưa nở quên ơn, thì xé thư đi mà khép cửa lại; mắng qua con hầu mà gác bỏ chuyện đó ra một bên... Kinh Thi cũng có câu: "Chớ quên ơn to, mà nghĩ oán nhỏ!" Ấy, cực chẳng đã thì dùng chước ấy! Chứ sao lại còn có chuyện viết và gửi thư trả lời? Nếu bảo rằng: Cần phải mắng cho, thì mới dứt tình được! nếu không mắng cho, thì rồi ra chưa chắc đã tuyệt được nào! Mà đã mắng thì phải mắng cho tận mặt mới xong! Nếu không mắng vào tận mặt, cái con hầu đã chịu đưa thư hộ chàng kia, tất không chịu vì ta mà nói cho thống thiết! Thì đời thừa nhà ai lại có một người anh họ, lại ở về họ khác, lại mới có câu chuyện hôn nhân, lại luôn mấy ngày có những chuyện rắc rối, lại vừa mới quyến rũ ta bằng những lời nhảm nhí, vậy mà ta lại trả lời, hẹn người ta đêm mò vào vườn hoa, đem mặt đến để cho người ta mắng bao giờ! Và chẳng sách đã dạy: "lời nói là tiếng rửa lòng". Nay ta xem trong lúc giận dữ, vậy mà lại làm được một bài thơ bóng bẩy! Phát ra những tiếng rủ rỉ và thư thả đó, hỏi mối cảm trong lòng là mối cảm gì? Và chẳng, ta sở dĩ muốn

mắng, chẳng qua vì cứ chàng vô lễ đó thôi! Vậy mà nay ta lại hẹn chàng trèo tường vào để chịu mắng; mắng xong lại bắt chàng phải trèo tường để về mà sửa lỗi; trong đời lại mới có cái việc như thế mà cho là có lẽ sao?

Nếu vậy thì Song Văn sao lại có cái cử chỉ ấy?

- Thừa rằng đó là vì Song Văn là một người con gái rất tôn quý, rất hữu tình, rất thông minh và rất dài dãi ở trong đời!... Vì Song Văn là người tôn quý, cho nên nào các anh em họ xa, họ ngoại, nào các người trong bọn quan lại, tự tào, họ đi lại ra vào, nàng gặp kể cũng đã lắm. Trong đó tuy cũng có một đôi người có tài, có đức, song được như Quân Thụy thì chưa có ai! Một ngày kia bỗng thấy trong khoảng trời cao đất thấp lại có một người là Quân Thụy, làm cho nàng mắt đắm đuối nhìn, lòng xao xuyến động, đương không biết làm ra thế nào! Dè dặt từ miệng mẹ già, lọt vào tai gái thơ, lại là câu chuyện đẹp duyên, phi nguyên! Trời xui khiến chăng? Người gây dựng chăng? Song Văn là gái hữu tình, khi đó chắc đã chải mái tóc mới, ướm bức quần mới, đính ninh nhắc nhóm, ngóng tin xuân sắp đến nay mai! Tự cổ chí kim, các con gái trong đời, còn ai sượng bằng Song Văn khi ấy nữa! Vậy mà thành linh mở tiệc, thành linh lật hẹn! Trò gì những trò ấy? Khi đó bất tất Quân Thụy phải viết thư sang... Dù rằng Quân Thụy có học sách thánh hiền, quá ư câu nệ, chẳng viết thư sang nữa, thì Song Văn thực lòng cũng muốn viết thư sang... Vì sao mà tôi biết vậy? Thế biết vậy vì đêm nghe đàn... Trong đêm ấy tôi nghe thấy có những câu: "Giữa một hàng con tiện khăng khiu, với vài lần giấy hồng điều bồi song, phải đâu mây nước muôn trùng, lấy ai tin tức đưa thông trong ngoài?" Đó chẳng phải là đã muốn gửi thư sang sao? Chẳng những thế mà thôi, trước đó sau khi họa vắn, trước khi hứa gả đã thấy có những câu: "... Hai bài thơ mới bao nhiêu sự lòng! Lòng đôi bên cách một bức tường Đông, Kim vàng ai đó, xin giắt sợi chỉ hồng cho ai!" Đó lại chẳng phải là ý muốn gửi thư sang sao? Song Văn muốn gửi thư sang là chuyện rất sượng! Là điều vẫn mong đêm mong ngày mà chưa thấy. Là món mở rồi đọc, đọc rồi gấp, gấp rồi lại mở, mở rồi lại gấp, cho đến lúc chữ nhoè, giấy rách, mà vẫn chưa nở đời tay? Chứ sao lại có chuyện bưng bưng nổi giận? Song Văn sở dĩ bưng bưng nổi giận, ấy lại là vì cái thông minh của nàng... Lòng nàng cho rằng: Như Quân Thụy, thật là tay tài tử ở trong đời! Nếu chàng không thật là tay tài tử ở đời, thì sao ta lại say mê chàng đến quá như thế? Rồi lòng nàng lại nghĩ thầm: Ta là một cô gái đáng giá nghìn vàng, con quan Tướng quốc, dù ai có là tài tử nữa, ta cũng chả nên say mê quá đến như thế, thì cái quá đến như thế ấy, tưởng không nên để cho một người nào biết chuyện. Vì vậy Song Văn muốn viết thư cho Quân Thụy kể đã lâu lắm, nhưng liếc mắt thấy con Hồng đành phải thôi. Lại liếc mắt thấy con Hồng đành lại phải thôi. Cho đến luôn luôn liếc mắt thấy con Hồng đành luôn luôn là cứ phải thôi. Cái đó không lạ gì. Ở trong đời, chỉ có lòng ta là lòng của Quân Thụy, và chỉ có lòng Quân Thụy là lòng của ta, thế thôi! Đến như lòng con Hồng thì có sao lại là lòng của Quân Thụy được? Lòng con Hồng đã không thể là lòng của Quân Thụy, thì có sao lại là lòng của ta được? Cho nên Song Văn đã lâu vẫn muốn gửi thư cho Quân Thụy, nhưng chỉ ngại có con Hồng, là vì ý nàng không muốn cho một kẻ vẫn dòm trộm hai người, bỗng dưng lại biết được lòng của một người trong hai người ấy vậy. Một buổi sớm kia, trong nơi buồng kín, bên hộp nữ trang, lại sờ sờ có bức thư đây, cái đó không phải tự con Hồng, thì còn ai vào đây nữa? Mà con Hồng đã làm thế, thì là Quân Thụy đã nói ra rồi. Mà Quân Thụy đã nói rồi thì ra chàng ta đã đem ta mà nói hết với con Hồng, không còn tiếc rẻ gì nữa! Thì ta vẫn đã ngờ mà: Lúc nó về, không đi mà ra đi! Không cười mà ra cười! Không nói mà ra nói! Mọi ngày có dám vạch màn đâu! Vậy mà hôm nay nó dám đưa tay vạch! Mọi ngày có dám nhìn trộm đâu! Vậy mà hôm nay nó dám lật chăn nhìn! Mọi ngày nó có dám nói hỏn đâu! Vậy mà hôm nay nghiêm nhiên mĩa ta: lười đâu lười thế! Đó rõ ràng là những vẻ sau khi Quân Thụy đã nói hết với nó! Kể như ta là một bậc quý nhân, nhìn xuống một con hầu thơ yếu, có khó gì không bảo cho nó được biết tấm lòng của ta! Chỉ vì không chịu nổi những vẻ đó mà đành nín nhịn cho đến bây giờ! Cho đến bây giờ, mà ta có ngờ đâu cái con hầu thơ ấu này lại dám thế... Như vậy thì thà rằng ta quyết tuyệt hẳn với Quân Thụy cũng chẳng có sao! Chứ lấy mình là bậc quý nhân, ai mà chịu được những nước ấy! Ấy thiện tính của Song Văn dài dãi là thế! Thế nhưng đối với Quân Thụy, nàng không sao mà quyết tuyệt được!... Chẳng những không quyết tuyệt được, mà còn để đến nỗi không thể chậm một, hai ngày nữa mà không gặp nhau! Cầm lấy bút viết thật nhanh, rồi đề, rồi phong, rồi đưa tay cho nó, và nói dối rằng: Ta

muốn bảo cậu ấy từ rầy đừng có thế nữa! Kỳ thực thì có phải thật muốn chàng từ rầy đừng thế nữa đâu! Thì thơ vẫn còn đây! Thơ rằng: "Cửa hé theo luồng gió... Trăng chờ dưới mái tây... Chạm tường hoa động bóng... Người ngọc đến đâu đây!" Muốn người ta đừng có thế nữa, mà lại nói như vậy sao? Vả chẳng một bài thơ chưa đủ, lại còn có cả đầu đề. Đề rằng: "Trăng sáng đêm rằm". Muốn người ta đừng có thế nữa, mà lại thơ kia chưa đủ, phải đề thêm như thế nữa sao? Thực ra thì Song Văn là người hữu tình, mà cho là ai cũng hữu tình như mình... nàng lại là người thông minh, mà cho là ai cũng thông minh như mình... Vừa rồi ta nổi giận, thật là nóng nảy vô cùng. Chắc con Hồng thế nào cũng mách lẻo... Lại vừa rồi ta đưa thư cho nó, đã dặn đi dặn lại rằng: Ta muốn đừng có thế nữa. Chắc con Hồng thế nào cũng thuật lại... Quân Thụy biết ta giận lắm; lại biết khi ta đưa thư ân cần dặn rằng đừng có thế nữa; mà khi mở thư coi, lại thấy như thế, thì ta chắc hẳn ban đầu tuy giật mình, kể đó tuy hồ nghi, nhưng nghĩ kỹ lại, thì ai mà không hờn hờ hiểu ra... Khi Quân Thụy đã hờn hờ hiểu ra rồi, thì gấp mau thư mà cất đi, giả vờ than thở cho xong chuyện đi! Cám ơn con Hồng mà bảo về đi! Rồi đó nằm hoặc ngồi, thong thả mà chờ... Chờ đến canh khuya, cất lên mà sang... Chàng là tay tài tử ở đời, có sao không biết cách ba lần lật bàn tay, ba lần giơ ngón tay, như Thôi Thiên Ngưu ra hiệu với ả Hồng Phát? Thế mà lại không thế: Canh chưa khuya, người chưa vắng, ta đương thấp hương, con Hồng còn đứng đó, mà đã một mình xông xáo tìm vào, thì lại còn đem thơ ta mà nói hết cả với con Hồng, chả còn tiếc rẻ gì nữa! Đó là chuyện Song Văn đâu có ngờ! Mà cũng là chuyện Song Văn đâu có chịu! lại cũng là chuyện Song Văn không nín nhịn được nữa! Ấy nàng là người tôn quý đài các, tính trời đã như vậy, có chừa bớt đi, thế nào được!

Cứ đó mà suy, thì "tán thơ" nào phải bản tâm của nàng, mà "lật thơ" lại càng không phải bản tâm của nàng! Vậy mà người đọc Mái Tây không xét, cứ thoáng mắt bỏ qua! Kỳ thực thì thứ văn trăm kúc chiết; nghìn khúc chiết; muôn khúc chiết ở đời, còn hơn đâu chương "lật thư" ở Mái Tây? Sao không chịu buông trí nghĩ tìm ra đầu cuối, để nhờn nhơ trong đó mà chơi? (Tả Song Văn như vậy, thật là một người con gái chưa quen những chuyện ấy! Có bao giờ đã viết thư hẹn cậu Trương mà còn giấu con Hồng? Thật vẽ ra một cô gái nghìn vàng vừa ngây thơ, vừa đài các, vừa đa tình, lại vừa thông minh, không phải là hạng con gái nhà đối cửa ở Lạc Dương vậy.)



### ***Cảnh thứ nhất: Biệt thự họ Thôi***

BÀ LỚN - (ra) Hồi sớm sư cụ sai người sang nói cậu Trương mệt nặng. Tôi đã cho người đi mời thầy lang. Một mặt sai con Hồng sang xem thầy lang dùng thuốc gì, bệnh tật ra sao và mạch lạc thế nào? Về đây nói cho tôi biết (vào).

CON HỒNG - (ra) Bà lớn sai tôi sang thăm cậu Trương. Thưa bà, bà chỉ biết cậu mệt nặng, có rõ đâu đêm qua phải một chuyện ức như thế, không khéo thì đến bỏ mạng chứ chẳng chơi! (vào).

OANH OANH - (ra) Cậu Trương mệt nặng, tôi viết một bức thư, nhưng cứ nói là đơn thuốc, sai con Hồng đem sang, may ra chữa được bệnh chẳng? (gọi)

CON HỒNG - (lại ra) Dạ! Thưa cô, con đây!

OANH OANH - Cậu Trương yếu nặng! Ta có cái đơn thuốc hay lắm, em đem sang hộ ta!

CON HỒNG - Cô lại còn... Nhưng thôi! Bà cũng vừa sai con sang. Cô đưa con đem sang nhân thế!

OANH OANH - Ta đợi mày trả lời đó! (Vào. Con Hồng cũng vào)



心事

我思爾只說這藥方着紅娘轉去与他看便好  
又且：堪呵休提了他人好眼：教人一命拼去也



**Cảnh thứ hai: Viện sách**

CẬU TRƯỞNG - (ra) Hôm qua trong vườn hoa, tôi tức ngắt người đi được. Bây giờ chứng bệnh cũ lại đầu đóng đấy! Thôi! Chuyến này chết mất thôi! Bà lớn bảo sư cụ mời thầy lang đến thăm tôi. Nhưng chứng bệnh của tôi, thầy lang nào mà chữa được! Trừ tiểu thư có đơn thuốc nào hay, hoá là chữa được bệnh tôi.

CON HỒNG - (ra) một mình: Cô em đã trêu cho người ta ốm liếng xiếng, bây giờ lại còn sai tôi, bảo đưa đơn thuốc nợ, thuốc tội gì sang. Tôi sang thì sang chỉ làm cho cậu ta ốm thêm thì có.

Bệnh đâu có bệnh lạ đời!...

Thuốc nào là thuốc chữa người tương tư.

Chỉ tại cô: bút hoa tay thảo bức tờ mây, để cho ai đèn sách biếng nhác, đêm ngày mê tơ!

Đến bây giờ bệnh lấp, sâu vùi,

Thở than với bóng! Nói cười với ma!

*Cám ơn cô: giết nhau tại tối hôm qua!  
Chỉ mây, chỉ mặt, nói xa, nói gần!  
Nào những khi tiếng đàn cô lắng khúc đông lân;  
Kề hiên cô đợi nguyệt, theo vầng cô họa thơ!*  
Vậy mà đêm qua còn vờ vĩnh: Anh Trương! Tôi với anh là tình nghĩa anh em, sao lại sinh lòng kia khác!  
*Làm anh chàng tức chết ngất ngơ!*  
Rồi hôm nay lại: Hồng ơi! Ta có cái đơn thuốc hay lắm, em đem sang cho cậu ấy.  
*Không đi thì lại mắng xơ cả đầu!*  
*Chiếc thân tôi như sợi chỉ khâu,*  
*Nhọc mình vẫn phải theo hầu tròn kim!*  
*Từ giờ đi, thôi mặc cô nhắn hỏi thăm tìm,*  
*Còn tôi, tôi đứng, tôi xem ngoài vành!*  
*Mật mờ nước thăm non xanh!*  
*Nào đâu núi nghĩa, sông tình là đâu!*  
*(Chào cậu Trương, hỏi)*  
Tội nghiệp cho cậu quá. Hôm nay bệnh thế nào?  
CẬU TRƯƠNG - Thật là giết tôi! Tôi mà chết đi, chị Hồng, trước mặt vua Diêm La, thế nào cũng lôi tôi có chị!  
CON HỒNG - Gầm trời này có ai ốm tương tự mà lại khổ sở đến như cậu. Cô ơi cô! Cô có biết cho đâu!  
*Rừng văn, bể học thiết gì!*  
*Gốc hoa, bóng liễu, đi về chiêm bao!*  
*Thực ra nào có chuyện chi nào?*  
*(Rơm kia rậm bụng, ôm vào mà chơi!)*  
*Mê sao mê mãi mê hoài!*  
*Thật từ những lúc: hải đường mới chiều một, vài bông hoa!*  
Tại làm sao mà cậu ốm đến như thế?  
CẬU TRƯƠNG - Có chị đây, thực tôi không dám nói dối: Cái này chỉ tại tiểu thư! Hôm qua về thư phòng, một cơn tức là một lần chết! Tôi cứu người ta, người ta lại hại tôi! Cổ ngữ có nói: "Con gái giống sinh tình, đàn ông đồ phụ bạc!" Bây giờ thì trái lại thế!  
CON HỒNG - Cái đó thì việc gì đến cô em!  
*Cậu tự mình mang tội dâm tà,*  
*Thịt mòn, xương róc, chắc ma nó sờ!*  
*Giống học trò sao chẳng biết dơ:*  
*Tương tư cóc rác lại tương tư một mình!*  
*Hôn nhân đã chẳng có thành!*  
*Công danh thôi cũng lạnh quanh hết đời!*  
Bà sai em sang xem cậu uống thuốc nào? Đây lại là một cái đơn thuốc hay lắm thế nào ấy, đưa sang cho cậu!  
CẬU TRƯƠNG - Đâu?  
CON HỒNG - (đưa thư) Đây!



CẬU TRƯỞNG - (mở thư đọc, đứng dậy cười) Sung sướng cho tôi quá! một bài thơ! (vái) Nếu tôi biết trước là cô có thư sang, đáng lẽ phải quỳ xuống mà tiếp mới phải! Chị Hồng ơi! Bệnh tật trong người tôi, tự nhiên thấy khỏi cả rồi!

CON HỒNG - Cậu lại lôi thôi! Khéo không lại hiểu lầm đấy!

CẬU TRƯỞNG - Nào ai hiểu lầm bao giờ! Hôm trước cũng không phải tôi hiểu lầm. Được hay mất chẳng qua là lẽ ngẫu nhiên ở đời.

CON HỒNG - Em chả tin, cậu đọc em nghe nào!

CẬU TRƯỞNG - Chị muốn nghe thơ hay, phải thành tâm khép áo đứng lại gần đây! (Xốc mũ, xốc đai, hai tay cầm bức thư, đọc)

*Việc thường chi bận dạ vò tơ!*

*Mòn mỏi thông minh nổi đợi chờ!*

*Tự thiếp giữ gìn là lẽ phải.*

Để chàng tai vạ có ai ngờ!  
Mỗi manh tìm lối nhờ thơ mới,  
Ân đức mong đền chấp lễ xưa!  
Nhắn khách Cao đường ai đó tá?  
Đêm nay thì thực có mây mưa!  
Chị Hồng! Thơ này lại khác với hôm trước nhiều lắm!  
CON HỒNG - (cúi đầu ngẫm nghĩ) À phải! Em biết rồi! Cô ơi cô! Đơn thuốc của cô thế thì hay thật!  
Có người **thực** nữ xinh xinh,  
**Thảo** đơn thuốc gửi cho tình lang coi:  
Canh khuya quang quẻ **khung** trời.  
Ngạt ngào hoa **quế** ngát mùi hương xông...  
Thang tìm phải **đất tường đông**,  
Uống vào mát ruột, mát lòng người ta!  
Hơn hay **cầm** đến tận nhà,  
Xin chàng **quân tử** nhận mà xét cho!  
Nhưng này thôi! Cậu chớ giở trò!  
Làm chi những vẽ diên rồ khó coi?  
Tín xuân mong đợi hôm mai,  
Được thư nói nói, cười cười hoang mang!  
Ấy là một mảnh thư sương!  
Gặp con người ngọc, cậu lại cuống cuồng đến đâu!  
Nhưng cô em rất mực cơ cầu,  
Nghĩ sâu chẳng tưởng, ớn sâu chẳng cần!  
Một mình cậu chốn phòng văn,  
Gối cây đàn nguyệt! Đắp lờn chần chiên!  
Dù cô sang, cô ngủ sao yên,  
Rét run đến nẩy người lên còn gì!  
Đêm qua canh vắng, vườn khuya,  
Một vườn trăng sáng, bốn bề hoa tươi...  
Phải duyên ra, chuyện đã xong rồi!  
Đâu phiền tờ hện, thơ mời hôm nay?  
Thiệt tình em bảo cậu hay:  
Chăn loan, đệm thúy, em đây sẵn sàng!  
Nằm vào ấm thịt, êm xương!  
Muốn thuê thì các bạc vàng, em cho thuê!  
Thôi liệu mà cỡi áo sẵn đi!  
Từ rày nguyệt nọ, hoa kia mặc tình!  
Phúc nhà ta thật lớn tày đình!  
Chẳng nói giấu gì cậu: Cô em ấy à? Cậu bảo người như thế nào nào?  
Mây xanh phai nhạt non xuân!  
Mắt trong, trong gặp mấy lần sóng thu!  
Lưng mềm, tơ liễu đương mùa!  
Nước da trắng nõn, sữa vừa mới đông!  
Đẹp là mặt! Tốt là lòng!  
Tính xem nhả nhận, người trông thuận hoà!  
Không cần thuốc bóp, dầu xoa.  
Kể tài cứu khổ chẳng khác Phật Bà Quan Âm!



*Tuy vậy, em vẫn không dám tin là cô em lại sang!*

*Em đừng nghĩ ngấm, nghĩ ngấm:*

*Cậu nên xét lại, hoặc giả lại lầm cũng nên!*

CẬU TRƯỞNG - Chị Hồng! Hôm trước khác, hôm nay khác chứ!

CON HỒNG - Không! thưa cậu!

*Chuyện hôm xưa hãy gác một bên!*

*Chuyện bây giờ ta hãy nói nguyên bây giờ!*

Em không chắc hôm nay cô em đã chịu sang!

*Nửa đêm cô đã chắc sang chưa!...*

CẬU TRƯỞNG - Chị Hồng! Tôi xin dặn chị: Sang hay không sang, chị hãy mặc chỗ đó! Chỉ xin thế nào chị cũng lưu tâm cho!

CON HỒNG :

*... Tôi có lưu tâm cho cậu bao giờ, trời ơi!*

*Cậu về biện lẽ hăn hoi,*

*Ngọc, vàng, gấm, vóc, cho tôi đủ dùng!*

*Rồi đêm nay bà khoá chặt cửa phòng,*

*Tha hồ tôi giúp cậu được thỏa lòng nguyệt hoa!*

Thưa cậu, em cũng xin dặn cậu: Xin thế nào cậu cũng lưu tâm lấy là hơn! Còn sang hay không sang, em cũng mặc chỗ đó.

*Sang, không sang, tự ý cô mà*

*Thuận hay không thuận, cũng là tự cậu đấy thôi!*

## Lời Phê Bình Cả Chương

Bọn ngọc gần đây viết vở hát, theo lệ tất viết bốn chục hồi! Tôi thật không hiểu sao lại không ít hơn, không nhiều hơn, cứ phải viết đủ bốn chục hồi!...

Ông lão Nam Hoa (Trang Tử) có nói rằng: "Con chim bằng, khi bay sang bể Nam, dứt tầng mây, sát trời nam, cách đất chín muôn dặm... Khi đó nó trông xuống đất, cũng như người dưới đất trông lên trời: Cái xanh xanh kia chính là màu của trời chăng? Hay là tại xa thăm không cùng mà coi ra vậy!..." Các bậc ông hoàng, bà chúa, sinh ở hậu cung, mình vàng vóc ngọc, nào có biết đâu dưới mái nhà tranh kia, bọn học trò nghèo đói, tại sao lại suốt đêm ngày, ra rả, nhưng nhúc, luôn miệng kêu hoài?... Ông Gia Cát Trung Vũ (Khổng Minh) một mình gánh vác việc thiên hạ, cầm trăm vạn quân, binh mã, lương thảo, khí giới, sổ sách, thiên văn, địa lý, khách khứa, án tử, không việc gì là không phải nghĩ đến, thì nào có biết đâu một anh chàng nhà quê khát khưởng, áo đơn, khăn xéo, đi bộ vào hầu, chấp tay thưa chuyện, là trong lòng muốn bày tỏ hay van xin chuyện gì?... Đức Thập trụ Bồ Tát, hiểu biết hết cả tính Phật, phép Phật, thì nào có biết đâu hết thầy bọn chúng sinh ở trong bể sống chết, ra rồi lại vào, vào rồi lại ra, dù có nghìn đức Phật Thế Tôn giáng sinh xuống đời, đi tu đắc đạo, thuyết pháp, độ sinh, xong đó vào cõi Niết Bàn, kể đã lâu lắm, lâu lắm, mà chúng sinh thôi vẫn ra vào trong bể sinh tử như xưa. Như thế thì sung sướng nổi gì! Thực ra thì các ông hoàng bà, chúa không biết bọn học trò nghèo, cũng như bọn học trò nghèo không biết ông hoàng, bà chúa... Cụ Gia Cát Trung Vũ không biết anh chàng nhà quê, cũng như anh chàng nhà quê không biết Cụ Gia Cát Trung Vũ... Đức Thập trụ Bồ Tát không biết lũ chúng sinh chìm đắm, cũng như chúng sinh chìm đắm không biết Đức Thập trụ Bồ Tát!... Cho nên nói rằng: "ấy cũng thế đấy thôi!" mà ngay đến Đức Khổng cũng nói rằng: "Đạo khác nhau, không vì nhau mưu tính". Ở ngoài chăm, con trâu, con ngựa có "tơ" gì đến nhau? Thế nhưng tôi thực không ngờ trong văn chương cũng có chuyện như thế! Hôm qua đọc Mái Tây, nhân nghĩ kỹ đến những vở hát của bọn ngọc, không nhiều hơn, không ít hơn, cứ phải viết bốn mươi hồi, thì tôi thực không biết phép tắc nào mà cứ phải như thế? Đến như văn Mái Tây, làm sao lại gồm có mười sáu chương, thì tôi có thể nói được vậy: Phạm văn chương có chỗ "nẩy"; có chỗ "quét"... Nẩy như nẩy lá, nẩy hoa...



Quét như quét hoa quét lá... Thế nào là nẩy? Thế nào là quét? Thế nào là nẩy như nẩy lá nẩy hoa? Thế nào là quét như quét hoa quét lá? Thử coi nhất thiết các cồi đời, trong khoảng hư không, vốn không có chuyện, vậy mà nay bỗng dưng có chuyện... Khác nào trời xuân vốn không có lá và hoa nay bỗng dưng có lá, có hoa... Thế là nẩy. Sau đó người đời vì cố nghĩ càn, vì cố lẫn lộn, gây ra bao nhiêu chuyện... Thế nhưng những chuyện ấy bỗng dưng lại không có nữa, khác nào xuân tàn hoa rụng thì quét hoa; thu sang lá rụng thì quét lá... Thế là quét. Như vậy thì trong vở Mái Tây, nẩy ở chỗ nào? Quét ở chỗ nào? Chương đầu tiên "gặp gỡ" đó là chỗ nẩy... Chương cuối cùng "tiệc khóc" đó là chỗ quét... Vì trước khi "gặp gỡ" thì chưa có Mái Tây. Chưa có Mái Tây thì còn là hư không... Sau khi "tiệc khóc" thì không còn Mái Tây. Không còn Mái Tây thì lại vẫn là hư không... Đó là chương pháp lớn nhất vậy. Sau đó vào khoảng giữa thì có chỗ đàn này tới, có chỗ đàn ấy tới... Thế nào là đàn này tới. Như chương "xin trợ" là Quân Thụy tới, thế là đàn này tới! Như chương "hoạ vằn" là Oanh Oanh tới, thế là đàn ấy tới... Vì trước kia Oanh Oanh ở trong buồng kín, nào có ngờ đâu ngoài tường lại có Quân Thụy tới nơi trợ! Mà đêm ấy Quân Thụy ở Mái Tây, thực cũng có ngờ đâu trong tường lại có Oanh Oanh tới hoạ vằn. Ví phỏng Quân Thụy không xin trợ thì là Quân Thụy không tới. Oanh Oanh không tới thì cũng không nẩy ra chuyện ấy. Nay Quân Thụy đã mến sắc mà tới, Oanh Oanh lại mến tài mà tới, như vậy là hai bên cùng tới. Hai bên cùng tới thì người bể Nam đã không còn ở bể Nam, người bể Bắc không còn ở bể Bắc... Tuy chuyện đó chưa hẳn có, nhưng trong đó đã có hơi nhỏ sẽ qua, tơ mảnh ngấm buộc, người ta tuy chưa thấy, song sự thế đã không cản được nữa rồi! Rồi sau đó mới có ba bước "dần dà"... Sao gọi là ba bước dần dà? "quấy đám", bước dần dà thứ nhất; "vây chùa", bước dần dà thứ hai; mà như chương "lần sau" là bước dần dà thứ ba! Bước thứ nhất, Oanh Oanh mới biết người Quân Thụy. Bước thứ hai, Oanh Oanh mới dính líu tới Quân Thụy. Bước thứ ba, Oanh Oanh mới định tình với Quân Thụy. Ba bước ấy gọi là ba bước "được". Sao lại gọi là ba bước "được"? Ví không có chuyện "quấy đám", thì Oanh Oanh có biết mặt Quân Thụy sao được? Ví không có chuyện "vây chùa", thì Oanh Oanh có dính líu với Quân Thụy sao được? Mà không có chuyện "lần sau" này, thì Oanh Oanh có định tình với Quân Thụy sao được? Sao vậy? Vì là đám chay, cho nên sẽ ló mặt xuân được! Vì là lễ Phật, cho nên rời xa gót ngọc được! Không có dịp đó, thì tới cũng chưa chắc đã tới, có những không được biết mặt thôi đâu! Tai biến bất kỳ, cho nên mới được chịu ơn che chở; lời mẹ hứa gả, cho nên mới được viện nghĩa xướng tuý! Không có dịp đó thì làm thế nào mà có ơn cho được, có nghĩa cho được? Đêm hôm nghe đàn, Oanh Oanh kể lẽ nổi lòng, chính con Hồng đã được nghe... Đêm hôm lật thư, Quân Thụy sang theo lời hẹn, chính con Hồng lại được thấy... Giờ thì chẳng những được nghe, được thấy, mà còn ai kia sắp chết vì ai, mà đó là chuyện con Hồng tai nghe, mắt thấy rõ ràng, thì Oanh Oanh còn không thương sao được? Còn nề hà sao được? Còn nín nhịn sao được, mà còn không hứa cho sao được? Không có dịp đó thì chẳng những điều con Hồng được thấy, con Hồng sẽ không thấy được, mà đến điều con Hồng được nghe, con Hồng cũng có được nghe đâu! Sau đó thì hai chỗ "gần" và ba chỗ "sếnh". Hai chỗ gần là thế nào? "mời tiệc", một chỗ gần; "lần trước", hai chỗ gần. Gần, nghĩa là suýt được, suýt được nghĩa là vẫn không được. Vẫn không được mà lại bày ra những chỗ suýt được ấy, đó là phép khởi phục, thay đổi của văn chương. Ba chỗ sếnh là thế nào? : "lật hện", một lần sếnh; "lật thơ", hai lần sếnh; "khoả hoa", ba lần sếnh. Có gần thì phải có sếnh. Vì muốn có sếnh cho nên phải có gần. Và cũng vì muốn có gần, cho nên phải có sếnh. Sếnh nghĩa là suýt mất. Suýt mất có nghĩa là vẫn không mất. Vẫn không mất. Vẫn không mất mà lại bày ra những chuyện suýt mất ấy, đó là phép khởi phục, thay đổi của văn chương, đã thế kia thì tất lại phải thế này vậy! Rồi sau đó mới có hai chỗ "không thể không được".... Thế nào là hai chỗ "không thể không được"? Nghe đàn, không thể không được! Tán thơ, không thể không được!... Nghe đàn, con Hồng không thể không được. Tán thơ, Oanh Oanh không thể không được!... Ví phỏng chuyện nghe đàn không thể thì không thành ra con Hồng... Mà con Hồng không ra con Hồng thì Oanh Oanh cũng không ra Oanh Oanh... Vì sao? Vì ghét rằng như kiểu "Cô bé dệt vải, tựa cửa thở than; bà mẹ hỏi han, có sao nói vậy!" Chương tán thơ không thể không thành ra Oanh Oanh. Mà Oanh Oanh không ra Oanh Oanh thì Quân Thụy cũng không ra Quân Thụy. Vì sao? Vì ghét rằng như kiểu "Bích Ngọc vốn con nhà xoàng, quay ngay mình lại ôm chàng Lang Da!" Rồi sau đó mới có một chương tả thực... Cả bộ sách, bảy khúc, tám khúc,

trăm đầu nghìn mối, bao nhiêu là chữ, là câu, đều kết huyệt cả ở chương tả thực ấy, như các sông đổ cả xuống bể khơi; như các tiên châu cả về cửa trời; như tin thắng trận bốn phương, báo cả về cung Cam Toàn; như dấu hoả phù năm cánh, thu cả về đất Lưu Châu... Không biết ngày, tháng, năm nào phát nguyệt, động tay muốn viết bộ sách này; chỉ biết ngày, tháng, năm ấy, đã được gác bút một cách sung sướng! Ấy tức là chương "đáp thư" ở dưới này vậy! Rồi lại có một chương "Tả không"... Cả một bộ sách lớn, bảy khúc, tám khúc, trăm đầu, nghìn mối, bao nhiêu là chữ, là câu, đến đây đều không dùng được việc gì! Chẳng khác gì Hạng Võ đem lửa mà đốt cung A Phòng; Trang, Huệ cãi lý về câu chuyện con cá; thầy lâm Tế giơ tay thui mạnh, cụ Liêm Thành chèo thuyền đi ngay... Không biết ngày, tháng, năm nào phát nguyệt, động tay muốn viết ra bộ sách này; chỉ biết ngày, tháng, năm ấy, lập tức đem xé tan ra một cách sung sướng! Ấy tức là chương "Tan mộng" ở cuối cùng vậy. Cho nên mười sáu chương Mái Tây, tôi thực có thể hiểu mà nói được. Cho là mười sáu chương cũng được! Cho là trăm, nghìn, vạn, ức chương thu cả vào đấy cũng được. Cho là không có giọt mực nào cũng được. Còn như bọn ngốc ngày nay viết vở hát, không nhiều, không ít, cứ phải viết bốn mươi hồi, thì tôi thật không hiểu họ theo phép tắc nào mà cứ phải như thế? Họ coi Mái Tây "cái xanh xanh đó kia chính là màu chắng, hay là tại xa thăm không cùng?..." Mái Tây coi họ cũng "cái xanh xanh đó kia chính là màu chắng, hay là tại xa thăm không cùng?..." Thì ông lão Nam Hoa đã nói: "Ấy cũng thế đấy mà thôi!..."



## Phần Thứ Tư

*Nên đôi lứa, con Hồng xong việc  
Hỏi căn do, bà lớn bực mình.  
Rượu tiễn khách đau lòng ly biệt,  
Mộng giữa đường thấy mặt khuynh thành.*

## Chương 1 – Đáp Thư

### **Cảnh thứ nhất: Buồng thêu**

OANH OANH - (*ra*) Tôi cho con Hồng đem thư sang, hẹn với cậu Trương, chiều nay tôi sẽ sang thăm. Đợi nó về, tôi sẽ bàn với nó.

CON HỒNG - (*ra nói một mình*) Cô tôi sai đưa thư sang cậu Trương, hẹn chiều nay sang thăm. Chỉ sợ cô tôi lại giở quẻ thì thật là giết cậu ấy chứ không phải chuyện bõn. Giờ tôi vào xem cô tôi nói ra sao!

OANH OANH - Hồng ơi! Em vào thu dọn phòng nằm cho ta đi nghỉ!

CON HỒNG - Cô đi nghỉ thật à? Thế để giết chết người ta hay sao?

OANH OANH - Người ta là ai?

CON HỒNG - Thưa cô! Cô lại thế nào ấy rồi! Làm mất mạng người ta đấy, không phải chuyện bõn đâu! Cô mà hối lại nữa, thì con vào thú ngay với bà là cô sai con đem thư sang hẹn với cậu Trương...

OANH OANH - Cái con này mới điên làm sao chứ!

CON HỒNG - Không phải con điên đâu! Thực tình thì cô chả nên như thế một lượt nữa!

OANH OANH - Thế nhưng mà ta thẹn chết đi được!

CON HỒNG - Nào ai trông thấy! Trừ Hồng ra tịnh không có ai là người thứ ba! (*Giục giã*) Thôi mời cô đi! Đi thôi cô! (*Oanh Oanh nín lặng*) Biết làm thế nào bây giờ. Thôi mời cô đi vậy! Cô đi vậy. (*Oanh Oanh nín lặng, ra ý tần ngần*). Thưa cô! Chúng ta đi đi thôi! Đi đi thôi! (*Oanh Oanh nín lặng, đi mấy bước lại dừng*). Thưa cô! Cô đứng lại làm gì nữa? Đi thôi! Đi! (*Oanh Oanh nín lặng đi*)!

Cô tôi tuy miệng nói cứng, nhưng chân thì đã bước đi rồi đó!

*Chỉ vì cô: hoa cốt cách tuyết tinh thần,*

*Để ai mất ngủ, quên ăn mơ màng...*

*Đêm nay cô dỗi gót đài trang,*

*Thành tâm dừng bước, bước sang thư phòng,*

*Chẳng còn nói có, nói không!*

*Nể mùi ân ái, vỡ lòng nguyệt hoa!*

*Trông vờ thần nữ thướt tha,*

*Đã từ đỉnh Giáp sang qua Cao đường.*

*Mây mưa toả kín đài Dương...*

*Bạn tình ai đó, hẵn đương đợi chờ!*

*(cùng vào)*

### **Cảnh thứ hai: Phòng sách**

CẬU TRƯỞNG - (*ra*) Tiểu thư cho con Hồng đưa thư sang, hẹn với tôi đêm nay thì sang chơi. Giờ đã hết canh một, sao còn chưa thấy sang? **Via :**

*Đêm lành khuya đã khuya rồi!*

*Biết rằng người ngọc có rồi gót hoa?*

**Hát:**

*Ngồi lại đứng vãn vơ thềm trước!*

*Khắp cõi vàng, sương bạc tung hoành!*

*Canh dần khuya, phòng sách vắng tanh!*

*Khách đọc sách một mình buồn biết mấy!*

*Chim vỗ tổ, mọi người đương ngáy,*

*Mây năm màu nào thấy đâu nào?*

*Khắp một vùng gác thấp lầu cao,*

Trăng như nước ngập vào lấp lánh!  
Nghe tiếng trúc gió lay, những tưởng,  
Tiếng chuyển vàng sang sáng nẻo xa!  
Trông bóng hoa trắng xế ngõ là,  
Bóng người ngọc thướt tha vừa tới!  
Mắt đắm đắm, lòng thì bối rối!  
Đặt mình đâu cho khỏi khổ này?  
Khéo như ngậy, như đại canh chầy!  
Thôi tựa cửa, đứng đây ta ngóng!  
Chim xanh đợi, đợi càng mất bóng!  
Chó vàng nghe, nghe cũng im hơi!  
Lòng tê mê, cặp mắt mỗi đời!  
Tựa bên gối, suýt lạc người vào cảnh mộng!  
Nếu biết trước đêm ngày mong ngóng,  
Những chua cay thất vọng vì tình,  
Thà nén lòng đừng mộ sắc nghiêng thành!  
"Có lỗi phải sửa mình, chớ ngại!  
Yêu người tốt bằng lòng mê gái!"  
Lời thánh hiền dạy phải biết bao!  
Nhưng muốn theo đâu có dễ nào!  
Cối chưa được, lại buộc vào khó chữa!  
Tay tỳ má, lại ra ngồi cửa!  
Một là sang, hai nữa là không,  
Biết thế nào mà đoán, mà mong!  
Vướng bà lớn, chắc khó lòng đi thoát!  
Nghĩ càng nghĩ, trái tim như thắt!  
Trông lại trông, con mắt đã mòn!  
Của oan gia chắc cũng bòn chòn,  
Nhưng khốn nỗi việc còn chữa rảnh!  
Năm canh vắng, bốn bề hiu quạnh!  
Thật lòng sang hay lại đánh lừa chơi!  
Khi sang ra hẳn sắp sửa rồi,  
Gót ngọc đã rời buồng gấm!  
Khi đến nữa thật là vui vẻ lắm!  
Hơi xuân đưa đầm ấm phòng văn!  
Bằng không sang, thôi lỡ dở vô ngần!  
Bể man mác lạnh dần tấm đá ném!  
Tính từng bước, chân đi miệng đếm!...  
Tựa bên song tay bím lòng chờ!...  
Bao nhiêu điều nhiech móc đêm xưa,  
Biết bụng vậy phải làm ngơ, bấm bụng...  
Hoạ là có đem lòng cảm động,  
Thuận cho nhau đi vụng, về thăm!  
Tính ngày ra chốc đã nửa năm,  
Biết bao nỗi âm thầm chịu cực!  
Cực mà vẫn cố theo bằng được  
Nhục mà còn cố rước lấy chơi!



*Giọng cháo cơm, xốt nổi khách quê người!*  
*Nát gan ruột, vì ai trang sắc nước!*  
*Dốc một dạ chí thành sau trước.*  
*May thì còn cái xác tro xương!*  
*(Chết, ruột tằm tơ vẫn vẫn vương!*  
*Rạc, thân cuộc kêu càng cảm cảnh)*  
*Gãy bàn toán mà đồn, mà tính,*  
*Sáu tháng trường, mấy gánh nhớ thương?*  
*Đem xe lửa mà tải, mà mang.*  
*Mười chuyển nặng dễ thường chưa xếp hết!*  
CON HỒNG - (ra) Thưa cô, con vào trước cô hãy đứng đây! (gõ cửa)  
CẬU TRƯỞNG - Tiểu thư sang đây rồi!  
CẬU TRƯỞNG - (vái chào) Chị Hồng! Tôi lúc này nói không sao hết lời được! Chỉ xin có trời chứng cho!  
CON HỒNG - Cậu bỏ sẽ chứ! Kéo cô giật mình! Cậu cứ đứng yên đây! Để em đón cô vào! (sẽ đẩy Oanh Oanh vào) Thưa cô, mời cô vào! Con đứng ngoài cửa này chờ cô!  
CẬU TRƯỞNG - (thấy mặt Oanh Oanh vội vàng quỳ xuống ôm lấy) Cũng này có được bao nhiêu hồng phúc mà dám phiền em hạ cố đến đây!  
*Mặt hoa thoạt được nhìn gần,*  
*Mười phần phiền khổ chín phần đổ sông!*  
*Đêm xưa giận lục, trách hồng.*  
*Đêm nay nào chắc có lòng sang đây!*  
*Quá chiều cho đến thế này,*  
*Đáng tôi quỳ gối lượm tay đón mời!*  
*Tài mạo tôi nào được bằng ai!*  
*Chỉ vì đất khách quê người em thương!*  
(Oanh Oanh nín lặng, Cậu Trưởng đứng dậy đặt nàng ngồi)  
*Hài râu gang chỉ nửa gang;*  
*Lưng ong chít một chít ngang vừa liền...*  
*Cúi đầu chẳng chịu trông lên,*  
*Hai tay lần mãi đường viền gối râu!*  
*Thoa rơi, mái tóc số đều;*  
*Mây huyền lóng lánh dễ yêu bội phần!*  
*Tha cho nhau tội lần khăn;*  
*Tôi mở dần khuyết áo, cỡi lần dây đai...*  
*Chưa quen ngậy ngất cả người!*  
*Buồng khuya lan xạ ngát mùi hương xông...*  
*Sao không quay mặt lại cùng?*  
(Cúi ôm nàng, nàng nín lặng)  
*Yêu nhau phượng bế, loan bông đã sao!*  
*Then mây mở cửa động Đào...*  
*Đào tiên hớn hờ đón chào tin xuân,*  
*Những là tê tái tàn vân.*  
*Lả dần vóc liễu, mở dần lòng hoa...*  
*Rồng, mây, cá nước mặn mà!*  
*Nụ đơn nở giọt sương sa đầm đìa...*  
*Nhị non, hương sớm bốn bề.*

Tha hồ con bướm đi về thong dong!  
Em dùng dằng nửa thuận, nửa không;  
Tôi khắp người bủn rủn trong lòng mê tơi!  
Má hồng thơm ngát dưới môi.  
Tôi coi em như trái tim tôi từ ngày...  
Trắng ngà trong ngọc giá này.  
Quấy hời boi nhọ lỗi này tự tôi!  
Không bền lòng chờ đợi hôm mai,  
Dễ đâu khổ tận, cam lai có rầy?  
Cùng nhau ân ái đêm nay.  
Thần hồn bay chín tầng mây ngoài trời!  
Này vì em tôi thân thể gầy rơi!  
Thế này em mới biết cho người tình si!  
Đêm nay, má tựa vai kề.  
Mà lòng còn vẫn hồ nghi với lòng;  
Sương sa! Gió lạnh sân không!  
Trăng soi viện sách, mây lồng đài Dương!  
Lẽ nào nhìn thấy rõ ràng,  
Lại là trong giấc mơ màng gặp nhau?  
(Dậy, quỳ, cảm tạ)  
Cùng đêm nay được hầu hạ em, suốt đời xin làm thân trâu ngựa...  
(Oanh Oanh nín lặng)



CON HỒNG - Thưa, mời cô về! Sợ bà thức giấc dậy chẳng! (Oanh Oanh dậy, nín lặng bước ra)

CẬU TRƯỞNG - (cầm tay Oanh Oanh ngấm lại)

Phong tư, tài mạo tuyệt vời!

Thoạt nhìn đã khiến lòng người vấn vương!

Không nhìn lòng nặng nhớ thương!

Được nhìn lòng thấy yêu thương bội phần!

Bây giờ hợp mặt buồn xuân,

Bao giờ lại được cõi lần dây lưng?

CON HỒNG - (giục giã) Thưa cô, mời cô mau lên! Sợ bà thức giấc dậy chẳng!

(Oanh Oanh nín lặng bước xuống thềm)

CẬU TRƯỞNG - (hai tay cầm tay Oanh Oanh ngấm lại)

Mày xanh lồ lộ vẻ xinh!

Nồn nà bộ ngực xuân tình đầy vơi!  
Bao nhiêu lụa ngọc trên đời  
Đem mà độ với giá người, kém xa!  
Má đào dưới ánh trăng tà,  
Hãy hãy càng rõ nước da trắng hồng!  
Xuống thêm bước một ngại ngùng;  
Phải vì giày hẹp, thực lòng ngại đi!  
Tội nghiệp tôi nào có ra gì!  
Ởn lòng em đã thương vì thiết tha!  
Đã thương, thương trót họa là.  
Đêm mai sang sớm hơn là đêm nay.

## Lời Phê Bình Cả Chương

Người xưa có nói: "Thơ Quốc Phong mê gái mà không dâm!" Thánh Thán đọc câu này mà lấy làm ngờ: Trời ơi! Lạ chưa! Mê gái với dâm, thì khác nhau có là mấy? Nếu bảo rằng: những bài thơ ấy đều "vì tình mà phát ra, nhưng vì lễ nghĩa mà đứng lại": Vì tình mà phát ra, thế là mê gái; vì lễ nghĩa mà đứng lại, thế là không dâm, thì khi tôi mười tuổi, mới học kinh Thi, các thầy đồ nhà quê đã giảng cho nghe nghĩa ấy rồi!... Nào phải tôi chưa được nghe, hay nghe mà vội quên đâu! Có điều tôi không hiểu là: Mê gái như thế nào thì gọi là mê gái? Mê gái như thế nào thì gọi là dâm? Mê gái lại như thế nào thì gọi là suýt nữa dâm, mà may nhờ có lễ mới không đến nỗi dâm? Mê gái lại như thế nào thì gọi là may nhờ có lễ không đến nỗi dâm, mà cứ việc tha hồ mê gái? Theo ý tôi thì mê gái mà nói rằng tôi không dâm, ấy là kẻ chắc chưa từng mê gái bao giờ! Mê gái mà nói rằng tôi sợ lễ lắm, có dám dâm đâu! Ấy là những kẻ chẳng những không dám dâm, mà còn không dám cả mê gái nữa! Mê gái mà rất sợ lễ, mà còn dám mê gái, chỉ có không dám dâm thôi, thì tôi không biết cái dâm ấy là thứ dâm thế nào? Vả chẳng thơ Quốc Phong còn đó, cố nhiên không phải bài nào cũng mê gái; song những bài mê gái thì thường thường cũng có... Dâm như văn Quốc Phong mà còn cho là không dâm thì như thế nào mới gọi là dâm? Dâm như văn Quốc Phong mà còn mong treo gương cho đời sau, bảo thế là không dâm thì còn văn nào không thể treo gương cho đời sau, bảo thế là không dâm? Đó là những điều mà tôi lấy làm ngờ trong khi đọc sách vậy! Theo ý tôi thì người ta chả có ai là không mê gái! Mà người ta mê gái thì chả có ai mê gái mà không dâm! Và người ta đã dâm thì chả có ai không lấy nê là mình mê gái cả. Cái đó trong quan hệ đến tính tình, ngoài quan hệ đến phong hoá, thu vào rất nhỏ, nhưng phát ra rất to! Cho nên nhân dịp bàn văn Mái Tây tôi hỏi qua đến chuyện đó. Thực ra thì mê gái với dâm, khác nhau có là bao nhiêu! Những bài có ý dâm ở trong Quốc Phong, không thể kể hết ra đây, tôi chỉ xin trích ra một câu dâm nhất đám... Ấy là câu: "Đem xe mình lại! Vận của tôi đi!" Trời ơi! Sao mà quá làm vậy? Thế mà lại còn có câu quá nữa... Ấy là câu: "mình chẳng nhớ ta, thiếu gì người khác!" Trời ơi! Là giống người mà lại mở mồm ra nói như thế hay sao? Thơ Quốc Phong, nhặt vào đầu đời Chu. Đó là những thơ trong lúc đời đương thịnh. Lại qua tay sửa chữ của đức tiên sư ta là cụ Khổng. Vậy nó lại là bậc thư văn của bậc đại thánh nhân! Vậy mà lời lẽ như thế! Thật là khiến kẻ học giả đời sau không còn biết nghĩ ra thế nào! Xét ra các văn vần từ xưa đến nay, mười phần thì đến bảy phần đều là chuyện ấy của trai gái! Như vậy, há lại không phải chính chuyện ấy là chuyện hay, cho nên trong lòng thấy thích mới đem viết ra văn đó sao? Ai viết văn chả muốn cho văn hay? Thế nhưng bỏ chuyện ấy ra thì văn không thể hay được... Viết văn muốn cho văn hay, nhưng văn hay tất phải mượn chuyện ấy, thế thì chuyện ấy tất là chuyện hay... Vì sao? Vì chuyện hay tất văn phải hay, mà văn hay tất chuyện phải hay vậy... Đến như chuyện ấy thực là chuyện hay mà viết ra văn lại không phải là văn hay thì chuyện ấy chưa chắc đã là chuyện hay... Vì sao? Vì văn không hay tất chuyện không hay, mà chuyện không hay cho nên văn không hay vậy... Cho hay người ta hơn kém nhau thực không thể lấy lễ thường mà tính được! Cùng là bàn tay, cùng là cây bút, vậy mà người thì viết được văn hay, người thì không viết được văn hay!... Có những thế mà thôi đâu;

đến nổi cũng cùng là một đôi trai gái, mà có đôi thì làm được chuyện hay, có đôi thì không sao làm được chuyện hay? Nhưng sao biết họ không làm được chuyện hay? Thừa rằng: Cứ đọc văn họ thì biết! Thế nhưng họ thì họ cãi: chuyện tôi cũng chuyện hay đấy chứ! Văn tôi cũng hay đấy chứ! Viết đến đây, Thánh Thán bất giác không sao nhịn được cười!...

Có người cho trong Mái Tây có chương này nhảm nhí nhất!

Đó là lời các cụ đồ trong xóm ba nhà! Kể về chuyện thì từ đời Bàn Cổ đến giờ, có nhà nào không có chuyện ấy? Đến như kể về văn, thì từ đời Bàn Cổ đến giờ, có tay nào là viết nổi văn ấy? Không nhà nào là không có, thì chuyện đó có quái gì là nhảm nhí! Không tay nào là viết nổi, vậy mà văn ấy lại dám bảo có câu nào, chữ nào nhảm nhí hay sao! Không câu nào chữ nào là nhảm nhí, thế thì từ "Hài hoa gang chỉ nửa gang", cho đến "... Hoạ là trong giấc mơ màng gặp nhau?" đó là những lời lẽ gì? - Ấy thì thế... Tôi thì tôi cho rằng: Nếu quả thật nhảm nhí thì chỉ một câu, một chữ là xong chuyện rồi...; quyết không phải viết dài đến như thế! Nay từ câu "hài hoa... đến câu "... mơ màng gặp nhau", lại viết dài đến như thế, cho nên tôi phải thán phục là tuyệt không nhảm nhí chút nào... Chuyện là chuyện hết thầy mọi nhà... Còn văn thì văn của riêng một mình ta... Mượn chuyện của hết thầy mọi nhà để viết nên văn của riêng một mình ta thì bản ý là văn chứ có ở đâu chuyện... Bản ý không ở chuyện, cho nên nhảm nhí cũng không cần kiêng... Bản ý là ở văn, cho nên tôi chả thấy có gì là nhảm nhí cả! Vậy mà các cụ đồ nhà quê còn cứ lèm nhèm chửi mãi là nhảm nhí! Sở dĩ vậy, há chẳng phải chỉ vì văn ấy thì các cụ không hiểu, riêng có chuyện ấy thì các cụ thạo lắm lắm đó sao? Như vậy thì trong đời có lẽ không ai nhảm nhí hơn các cụ nữa! Vậy mà còn dám lèm bèm nữa chi?

**Một cảnh: Biệt thự họ Thôi**

BÀ LỚN - (cùng cậu Hoan ra) Mấy hôm nay tôi thấy con Oanh Oanh ăn nói ơ hờ, tinh thần hoảng hốt, khổ người vẻ mặt khác hẳn ngày thường, thực lòng tôi lấy làm phan vân quá!

CẬU HOAN - Thừa tối hôm nọ bà lớn đi nghỉ rồi, con thấy cô với con Hồng ra thắp hương ngoài vườn hoa đến mãi nửa đêm không thấy về?

BÀ LỚN - Mà gọi con Hồng ra đây? (cậu Hoan gọi con Hồng)

CON HỒNG - Cậu gọi gì tôi đấy?

CẬU HOA - Bà biết mà với cô ra vườn hoa! Bây giờ gọi mà hỏi đấy!

CON HỒNG - (giật mình) Trời ơi! Cô làm khổ lây đến tôi rồi! Cậu cứ ra trước đi, tôi ra ngay đấy! **Via:**

*Nước đầy ao ngọc yên nằm ngủ!*

*Gió lọt buồng thêu vệt lấm lờ!*

**Hát:**

*Muốn cho bể rộng, sông dài,*

*Đi khuya về sớm hôm mai hoa là!*

*Chỉ vì cô đắm nguyệt say hoa,*

*Ngày đêm tôi những lo xa ngại gần!*

*Năm lười ngủ gượng hủ thân!*

*Dầm sương dãi gió quên dần cỗi xưa!*

*Bà thì bụng dạ không vừa!*

*Thật không bà cũng ngỡ như không!*

*Ngờ: cô là vợ! Cậu là chồng.*

*Mà con Hồng là lão tơ hồng xe quanh,*

*Nửa là cô sóng thu đã gợn khóc tình,*

*Non xuân đã lọt màu xanh, lần lần;*

*Gài khuyết áo riết đai quần,*

*So ra gầy béo mấy phần khác xưa!*

*Nhìn xem đã lạ lòng chưa!*

*Tuy rằng vẫn đẹp, hảnh như hai người!*

*Tôi tính lát nữa, vào trước mặt bà lớn tất nhiên bà lớn thét: Con dĩ non kia!*

*Trước sau tao đã dặn mà:*

*Nó đi đâu phải đêm ngày trông coi?*

*Cớ sao mà lại nghe ai,*

*Vạch đường cho nó chạy rong dài những đâu!*

*Nào đáp sao cho trôi bấy nhiêu câu?*

*Tôi đành lẽ phải thưa: Bẩm bà! Con Hồng từ bé đến lớn không hề nói dối... Thế rồi...*

*Sẽ đem kể hết gót đầu bà nghe!*

*Thế nhưng nào tôi có được gì cho cam!*

*Đôi bên má tựa, vai kề,*

*Trăm trò còn có trò gì trò không!*

*Mình tôi lại đứng ngoài song,*

*Muốn ho cũng phải nén lòng đứng im!*

*Xanh xanh rêu phủ quanh thêm!*

*Hài hoa thấm ướt sương đêm lạnh lòng,*

*Bây giờ: đem da non đỡ lấy roi song,*



*Thiệt mình mà hỏi nên công cán gì.*

Thôi! Thưa cô, con vào đây! Nói trôi ra! Cô chớ mừng! Nói chẳng trôi ra, cô cũng đừng nên giận! Cô cứ đứng đây mà nghe ngóng nhé! *(Vào trước mặt bà lớn)*

BÀ LỚN - Con dĩ non kia? Sao không quỳ xuống? Mà đã biết tội chưa?

CON HỒNG - Thưa bà, con không biết ạ!

BÀ LỚN - Mà còn già mồm à? Nói thực đi ta tha cho! Bằng không nói thực, bà đánh cho con dĩ non tan xác! *(Hỏi)* Nửa đêm hôm nọ, mà đưa cô ra ngoài vườn hoa phải không?

CON HỒNG - Thưa không! Ai trông thấy ạ?

BÀ LỚN - Thằng cậu Hoan trông thấy! Mà còn chối à? *(rút roi đánh)*

CON HỒNG - Bà bắt tất phải đánh con cho bắn tay! Xin bà bớt giận, lắng nghe con kể:

*Canh khuya, tạm nghỉ tay làm,*

*Cô cùng con nói đã đàm mấy câu!*

*Mãi sau mới sẽ bảo nhau,*

*Rằng: sao anh yếu bấy lâu chưa lành?*

*Trộm phép bà, hai đứa chứng mình*

*Sang phòng sách hỏi bệnh tình xem sao?*



BÀ LỚN - Hỏi thăm à? Cậu ấy nói ra làm sao?

CON HỒNG :

Cậu ấy bảo: Chỉ tại bà, ỡn đôi làm thù,  
Nên chi tôi: đương mừng mà hoá ra lo mọi bề!

Cậu ấy bảo: Hồng ơi em bề ngủ trước đi!

Cậu ấy bảo: Cô còn ở lại rồi thì về sau!

BÀ LỚN - Trời ơi! Con đã non kia! Nó là đứa con gái, để nó ở lại làm trò gì?

CON HỒNG :

Chắc là tiêm thuốc bổ cho nhau

Cái trò trai gái biết đâu cho cùng!

Kể đến nay hơn một tháng ròng,

Đôi bên đêm vẫn nằm chung một giường!

Bà tra chi ngành ngọn rõ ràng?  
Thôi đi còn được, hãy liệu đường thôi đi!  
Cả đôi cùng vàng đá tri tri,  
Đã biết gì là sợ! Biết gì là lo!



BÀ LỚN - Chuyện này chỉ tự mày cả! Con dĩ non kia ạ!  
CON HỒNG - Đó không phải lỗi tự con, tự cô con hay tự cậu Trương, mà lỗi tự bà cả!  
BÀ LỚN - Con dĩ non kia! Dám đổ lỗi cho bà! Thế nào là lỗi tự ta?  
CON HỒNG - Thưa bà, người ta ở đời, cốt có chữ tín, cái đó rất không nên! Hồi giặc vây chùa Phổ Cứu, bà hứa ai lui được giặc, bà gả con gái cho! Cậu Trương ví không say nhan sắc của cô con, thì có hoài công đâu mà bày mưu, lập kế? Sau khi giặc tan, nhà yên, bà hối ngay lời hứa trước! Thế có phải là thất tín không? Bà đã không bằng lòng gả, thì nên đền công cho ít vàng lụa, để cho cậu ấy xa hẳn nhà này ra! Đâu

có lẽ lại mời ở lại phòng sách, để cho gái không chồng, trai không vợ, gần kề gang tấc, dòm dò lẫn nhau? Ấy chỉ vì thế mà có câu chuyện này! Bây giờ nếu bà không bưng bít đi thì: một là nhơ nhục đến gia phả nhà ông lớn, hai là cậu Trương làm ớn mà thành ra phải chịu nhục, ba là kiện đến cửa quan, trước hết bà cũng có tội trị nhà không nghiêm. Chi bằng bà: đại lượng bỏ qua lỗi nhỏ, tác thành cho xong việc lớn! như thế là tiện hơn cả!

"Gái to đừng để trong nhà!"

Phượng ngôn đã dạy, dạy là chẳng sai!

Bên thì tài mạo tuyệt vời...

Bên thì sắc nước, hương trời ai hơn...

Bên thì công hạnh vẹn toàn...

Bên thì kinh sử thuộc trơn làu làu...

Lôi thôi ra, có được gì đâu!

Thù sâu đem trả ớn sau sao đành?

Lý ru? Còn phải có tình!

Cầu quân, phá giặc, công trình bao nhiêu

Cậu Trương mà nhục nhã đến điều,

Thì quan tướng cũng trăm chiều xấu xa?

Làm chi tội báo oan gia?

Sao cho khỏi hại thịt da nhà mình!

Dám xin bà lớn làm thỉnh!

BÀ LỚN - Con dĩ non này, nói nghe ra cũng có lẽ! Thật ta cũng vô phúc mới đẻ ra đứa con gái hư như vậy!

Đến quan ra, cũng nhục nhã cho ông, cha lắm! Thôi! Thôi! Nhà ta đây, trai không có phạm tội, gái không có hai chồng... Đành gả cho thằng khốn nạn ấy vậy! Hồng! Mày hãy vào gọi con dĩ ấy ra đây cho ta!

CON HỒNG - (mời) Thưa cô! Chiếc roi của bà lớn cứ lượn mãi ở trên mình con, nhăm nhăm chỉ chực xới thịt! Thế mà con nói trôi chảy! Bây giờ bà mời cô sang!

OANH OANH - Thẹn chết đi mất! Còn mặt mũi nào trông thấy mẹ?

CON HỒNG - Trời ơi! Cô lại còn... Trước mặt mẹ, có việc gì mà thẹn! Thẹn thì đừng... có được không!

Đầu cành vừa thấp thoáng ánh trăng.

Cuối vườn cô đã băng chừng tìm hoa,

Làm con cũng thẹn lây mà...

Tỳ rằng căn vạt áo là đứng yên.

Sẽ đưa con nết liếc nhìn,

Thấy cô để hở gót sen bên ngoài...

Bên thì ẩm ứ van nài,

Bên thì mãi miết chẳng dời ra cho.

Bấy giờ sao không thẹn, thưa cô?

(Oanh Oanh vào trước mặt bà lớn)

BÀ LỚN - Con ơi con!... (Khóc, Oanh Oanh khóc theo, con Hồng cũng khóc)

Con ơi con! Con bây giờ bị người quyến rũ, làm những việc hèn hạ như thế, đều là nợ kiếp trước của mẹ cả, còn trách ai được. Thưa đến qua ra, nhục nhã đến cha con. Con nhà một ông Tướng quốc như nhà ta, đâu có làm những việc như thế. (Oanh Oanh khóc òa lên!) Con Hồng đỡ cô, con! Thôi! Thôi! Chỉ tự ta không biết đường dạy con cả! Mày ra phòng sách gọi thằng mặt chó ấy vào đây!

(Con Hồng gọi cậu Trương).

CẬU TRƯỞNG - Ai gọi tôi đấy?

CON HỒNG - Việc của cậu vỡ rồi, bà cho gọi cậu đấy.

CẬU TRƯỞNG - Chị Hồng, cực chẳng đã! Chi che dậy cho chút! Không biết đứa nào mách lẻo với bà?

Tôi sợ quá, sang sao được bây giờ?

CON HỒNG - Cậu đừng vờ cần thận nữa! Hãy đánh bạo sang. Mau lên.

*Việc vỡ rồi. Che đây được đâu.*

*Chính em thú hết trước sau với bà.*

*Bà bằng lòng bù rượu, bù trà...*

*Cậu còn vẽ chuyện lo xa lo gần.*

*Lễ nghi, mối lái không cần!*

*Thiếu đâu cứ bổ vào thân con Hồng!*

*Tốt mã mà đoảng chuyện lạ lòng!*

*Ai ngờ dáo bạc lại cốt trong sấp vàng!*

*(Cậu Trương vào chào bà lớn)*

BÀ LỚN - Cậu học trò hay chữ, há không nhớ câu "Điều gì trái với đức nết các vua đời trước, ta không dám làm!..." Giờ tôi đưa cậu đến trước cửa quan, chỉ thêm nhục nhã cho gai thế nhà tôi! Cực chẳng đã đành gả con Oanh Oanh cho cậu! Thế nhưng ba họ nhà tôi không hề kén dạng rế áo vải! Ngày mai cậu phải vào kinh thi Hội! Còn vợ cậu để đây tôi nuôi hộ! Bao giờ thi đậu làm quan thì về! Bằng thi hỏng thì đừng nhìn tôi nữa! *(Cậu Trương nín lặng quỳ lạy).*





CON HỒNG - Tạ trời! tạ đất! Muôn tạ ơn bà!  
 Thôi chẳng còn ủ mặt, chau mày!  
 Tương tư nhẹ gánh từ rày về sau.  
 Ái ân mới chạm nước đầu...  
 Nào ai có liệu được đâu việc đời.  
 Trời sinh khuôn mặt xinh tươi,  
 Cũng cần phải để cho người yêu đương!  
 BÀ LỚN - Hồng! Ra bảo thu xếp hành lý; sắp đặt cỗ bàn rượu quả; ngày mai đem ra trường đình để tiễn  
 cậu Trương vào kinh!  
 Gửi lời nhắn liều dặn mai;  
 Mắt xanh sắp sẵn đưa người đi xa  
 (Cùng Oanh Oanh vào)



CON HỒNG :

*Tiệc vui hãy đợi ngày về,*

*Một nhà loan phượng, bốn bề sanh ca!*

*Chứ bây giờ mỗi đã được chi mà!*

*Rượu cheo cổ cười còn là chuyện sông!*

## Lời Phê Bình Cả Chương

Hồi xưa cùng Trác Sơn, cùng ở trọ đất khách, mưa dầm mười ngày, nằm nhìn nhau buồn rút! Nhân thi nhau nói những chuyện sượng để cho lòng đỡ bạo bực... Đến nay đã cách hai mươi năm cũng không còn nhớ nữa... Nhân đọc chương Khảo hoa" ở Mái Tây thấy miệng con Hồng nói ra bao nhiêu câu sượng miệng, nghĩ lại tiếc bấy giờ sao không lục ra cùng đọc thì buồn đến đâu mà chả phải tan. Vì thế bèn cố nhớ lại, còn ghi được mấy điều phụ chép dưới đây... cũng không còn phân biệt được câu nào là của Trác Sơn, câu nào là của Thánh Thán nữa.

1. Mùa hè qua tháng bảy, mặt trời đỏ ngang trời... Gió cũng không. Mây cũng không. Sân trước, sân sau, nắng chói như lò lửa. Không một con chim nào dám bay. Bồ hôi ra khắp mình, ngang dọc thành rãnh nước. Cơm để trước mặt không sao nuốt được. Gọi chiếu muốn nằm xuống nước thì đất ướt như mỡ. Ruồi xanh lại xúm đến, leo lên cổ, đậu lên mũi, đuổi chẳng buồn đi. Đương lúc không biết làm thế nào được, bỗng mây đen kéo kín, tiếng rầm rầm rộ rộ nghe như có trăm vạn chiêng trống... Mái tranh chảy như thác. Bồ hôi trên mình biến mất! Đất ráo như lau... Ruồi bay hết. Cơm ăn thấy ngon miệng, chẳng cũng sượng sao.

2. Người bạn xa mười năm, thỉnh linh đến vào chiều hôm. Mở cửa chào nhau xong, chẳng kịp hỏi đi thuyền hay đi bộ, cũng chẳng kịp mời ngồi ghế hay ngồi giường... Hàn huyên qua loa, liền chạy mau vào nhà trong, sẽ hỏi mẹ đi: Mình có được như là Đông Pha, sẵn có rượu để dành không? Mẹ đi tươi cười, rút canh trâm vàng đưa cho. Tính ra có thể thết khách được ba ngày... Chẳng cũng sượng sao?

3. Phòng không ngồi một mình, đương đêm nghe qua tiếng chuột bực quá. Không biết nó sồn sột gặm nát cái gì của mình? Soàn soạt xé rách sách nào của mình? Trong lòng bồi hồi, chưa nghĩ ra sao... Bỗng thấy con mần đẹp, chú mắt, vẩy đuôi, như đã trông thấy vật gì. Nín tiếng nín hơi, đợi chờ chốc lát, thì thấy nó chồm nhanh như gió, "chí" một tiếng! Con vật đó đã chết rồi! Chẳng cũng sượng sao?

4. Trước phòng sách, nhổ những cây tử kinh, cây thủy ty hải đường đi, trồng thêm vài chục gốc chuối... Chẳng cũng sượng sao!

5. Đêm xuân cùng các tay hoà uống đã nửa say, thôi đã khó thôi, thêm cũng khó thêm... Bên cạnh bỗng có đứa trẻ hiếu ý, đưa vào hơn chục pháo chuột. Liền đứng dậy ra ngoài tiệc, lấy lửa đốt chơi! Mùi lưu hoàng xông từ mũi vào tận óc, khắp người khoan khoái, chẳng cũng sượng sao!

6. Qua phố thấy hai bác đồ gàn, cãi nhau về một chuyện... Cả hai đều đỏ mặt tía tai, tưởng chừng không đội trời chung. Vậy mà còn chấp tay lên, khom lưng xuống, đầy mồm "chi, hồ, dã, giả"... Câu chuyện kéo dài, có thể mấy năm không xong. Bỗng có tay trắng sỡ vung tay đi lại, ra oai quát một tiếng, thế là nín thít. Chẳng cũng sượng sao?

7. Nghe học trò đọc bài, thuộc trơn như dốc nước ở bình ra, chẳng cũng sượng sao!

8. Cơm xong vô sự, đi rong vào chợ. Thấy có món đồ vật, nghịch lại mua chơi. Mua xong rồi, tiền đưa chẳng thiếu là bao, mà chú lái kỳ kèo, nhất định không chịu. Nhân móc trong túi, lấy một cục bạc cũng suýt soát bằng cục đưa trả trước, ném đưa cho cả... Chú lái bỗng đổi ra vẻ tươi cười, chấp tay "không dám" luôn mãi. Chẳng cũng sượng sao!

9. Cơm xong vô sự, lục lọi hòm bát, thấy các văn tự nợ mới cũ, có đến mấy trăm bức. Những người thiếu nợ đó, hoặc chết rồi, hoặc còn sống, tóm lại đều không sao trả nổi. Vẳng người liền lấy lửa, trộn lộn đốt sạch. Ngẩng nhìn trời cao, vẳng ngắt không mây... Chẳng cũng sượng sao!

10. Ngày hè đầu trần, trần chân, tự cầm chiếc ô che nắng, xem bọn lực điền vừa hát ngao, vừa đập guồng nước. Nước nhất thời cuồn cuộn tuôn lên như tuyết tan, bạc lộn... Chẳng cũng sượng sao!

11. Ngủ sớm vừa dậy, hình như nghe tiếng người nhà than thở, nói chàng nọ chết đêm qua. Vợ gọi hỏi xem, thì là một tay khôn vặt nhất trong cả một thành. Chẳng cũng sướng sao!
12. Tháng hè dậy sớm, xem người ta ở dưới gốc thông, cửa ống bương để làm tùng chứa nước, chẳng cũng sướng sao!
13. Trời râm suốt tháng, thấy mình như người say, người ốm! Bỗng nghe các giống chim đua hót ra vẻ mừng nắng... Vợ đưa tay vén màn, dun cửa sổ trông ra thì thấy ánh mặt trời sáng quắc, cây rừng sạch như rửa, chẳng cũng sướng sao!
14. Đêm nghe nói người nọ là người khá, sáng ngày thử sang chơi... Bước qua cổng, nhìn vào nhà, thì thấy người ấy đương tựa bàn quy tựa về phía Nam, xem một cuốn văn. Thấy khách vào, lẳng lẳng chào xong, liền kéo áo mời ngồi mà rằng: Bác đã đến đây, cũng nên coi thử cuốn sách này. Cùng nhau vui cười, đến mãi khi ánh nắng hết. Chủ nhà đói bụng liền thông thả hỏi khách: Bác cũng đói rồi chứ! Chẳng cũng sướng sao!
15. Vốn không muốn làm nhà, chợt có món tiền để rồi, liền làm thử mấy gian. Bắt đầu từ hôm ấy, cần gỗ, cần đá, cần ngói, cần gạch, cần vôi, cần đan, không kể sớm chiều, những chuyện ấy lúc nào cũng nhang nhác ở bên tai. Rồi đến bắt sê, hun chuột, cái gì cũng tính toán vì nhà, mà nào đã được nhà ở. Đành yên chịu như là số mệnh vậy. Bỗng dưng một ngày kia, nhà đã lạc thành... Nạo tường, quét đất, dán song, treo tranh, nhất thiết thợ thuyền, ra cửa về hết. Bạn hữu đã tới, chia ghế ngồi xuống. Chẳng cũng sướng sao!
16. Đêm đông uống rượu, lại thấy lạnh thêm... Mở song thử nhìn, tuyết lớn bằng bàn tay, đã xuống dày đến ba, bốn tấc. Chẳng cũng sướng sao!
17. Ngày hè trong mâm sơn son, rút dao sắc bổ quả dưa hấu xanh vỏ, chẳng cũng sướng sao!
18. Lâu vẫn muốn đi tu, khổ nỗi không được công khai ăn thịt. Ví cho được làm sư, lại được công khai ăn thịt, thì ngày hè lấy nước nóng, dao sắc, gọt sạch tóc đầu... Chẳng cũng sướng sao!
19. Còn ba bốn mụn lở ở chỗ hiểm, thời thường gọi nước nóng, đóng cửa mà rửa, chẳng cũng sướng sao!
20. Trong tráp bất ngờ soạn được bức thư của người cũ, chẳng cũng sướng sao!
21. Học trò nghèo đi vay tiền, không dám rí rãng, lại lần lần nói ra việc khác. Mình xét biết nỗi khổ tâm, kéo ra chỗ vắng người, hỏi cần dùng nhiều, ít? Vợ vào trong nhà, như số đưa cho. Rồi đó mới hỏi: Cần về ngay để thu xếp việc ấy? Hay có thể ở lại đánh chén đã? Chẳng cũng sướng sao!
22. Ngồi thuyền nhỏ, gặp gió thuận, khổ nỗi không căng được buồm. Bỗng gặp chiếc thuyền đình, đi nhanh như gió. Thử đưa câu liên ra quắc chơi. Không ngờ quắc liền mắc ngay, liền lấy sợi dây, ràng thuyền mình vào đuôi thuyền họ. Miệng ngâm to câu thơ của cụ Đỗ: "Non xang sườn vàng biết quýt chín"! Rồi khúc khích cười vang, chẳng cũng sướng sao!
23. Lâu vẫn muốn tìm ở chỗ khác, để cùng ở với người bạn, nhưng khổ không được đất lành. Bỗng có người đồn rằng: Có cái nhà chỉ độ hơn mười gian, nhưng cửa quay ra sông cái, chung quanh cây tốt xanh om! Liền cùng người ấy cùng ăn cơm xong, thử chạy thăm xem sao, chưa biết nhà như thế nào, nhưng vào cửa đã thấy một khoảng đất không, rộng đến sáu, bảy mẫu. Mai ngày rau, dưa, không cần phải lo nữa... Chẳng cũng sướng sao!
24. Đi vắng lâu mới về, xa trông thấy cửa thành, đàn bà, trẻ con hai bên đường, đều nói tiếng quê nhà, chẳng cũng sướng sao!
25. Món đồ sứ đẹp đã nứt mẻ, chả còn cách gì hàn gắn, xem đi ngắm lại chỉ thêm rối ruột. Nhân giao cho nhà bếp dùng làm đồ đựng vật không bao giờ lại qua mắt nữa, chẳng cũng sướng sao!
26. Mình không phải là thánh sao cho khỏi có lỗi. Đêm qua lén làm một việc, sớm dậy áy náy trong lòng không yên. Chợt nhớ nhà Phật có phép Bá tát: không hề giấu diếm, tức là sám hối. Nhân tự đem lỗi mình, nói phẳng cho tất cả khách quen, khách lạ đều biết, chẳng cũng sướng sao.
27. Xem người viết đại tự, chẳng cũng sướng sao.
28. Mở cánh song giấy, thả cho con ong ra, chẳng cũng sướng sao.
29. Làm quan huyện hàng ngày vào lúc đánh trống tan hầu, chẳng cũng sướng sao!
30. Xem người ta thả diều đứt dây, chẳng cũng sướng sao.

- 31. Xem ma trời, chẳng cũng sướng sao.
- 32. Trả nợ xong, chẳng cũng sướng sao.
- 33. Đọc truyện "Khách râu quăn", chẳng cũng sướng sao.

Nhưng thực không ngờ chương "Khảo hoa" của Mái Tây, trong miệng con Hồng, lại có những câu văn sướng đến thế vậy, ta thực không ngờ lại có câu "Sẽ đem kể hết gót đầu bà nghe". Ta thực không ngờ lại dám thú chuyện "năm chung hơn tháng..." Ta thực không ngờ lại dám giảng nghĩa "gái to đừng để trong nhà..." Ta thực không ngờ lại có đoạn tha thướt kể ơn huệ của cậu Trương... Ta thực không ngờ lại có đoạn chua xót tiếc gia thanh nhà quan tướng... "Thất" của Mai Thặng chữa được sốt rét. Hịch của Trần Lâm khỏi được nhức đầu. Văn chương thực có sức thay đổi được tính tình. Tôi rất tiếc trước đây hai mươi năm thì nhau nói những chuyện sướng như các cô con gái bày trò "chơi cỏ", lại quên không đem chương này ra mà trưng với Trác Sơn...

## Chương 3 – Tiệc Khóc

### **Cảnh thứ nhất: Dọc đường**

BÀ LỚN - (ra) Hôm nay tiền cậu Trương vào kinh. Hồng ơi! mau mau giục cô cùng ra ngoài trường đình. Ta đã sai chúng nó bày sẵn tiệc rượu. Một mặt đã cho mời cậu Trương, chắc cậu ấy cũng đã thu xếp xong rồi.

OANH OANH - (cùng con Hồng ra) Hôm nay là buổi tiễn hành. Nỗi ly biệt vốn khiến người thương cảm... Huống chi lại gặp trời chiều cuối thu, xui lòng buồn tủi biết bao!

CẬU TRƯỞNG - (ra) Hôm qua bà lớn bắt tôi phải vào kinh thi Hội. Thi đậu làm quan về mới gả tiểu thư cho tôi. Biết làm thế nào? Tôi đành phải đi một chuyến vậy. Bây giờ tôi hãy ra trước trường đình, đợi tiểu tử ra, sẽ cùng nhau từ biệt! (Lên ngựa đi trước).

OANH OANH - (cùng bà lớn, con Hồng cùng lên xe)

Vui buồn, tan, hợp, ba tuần rượu!

Nam, Bắc, Đông, Tây vốn có câu.

Bầu trời thăm thẳm xanh lơ.

Đi hui mặt đất lơ thơ hoa vàng.

Gió Tây thổi buốt can tràng.

Về Nam nhận Bắc kêu thương lạc loài!

Rừng phong anh nguộm đỏ tươi.

Đều là nước mắt những người biệt ly.

Tơ liễu dài, dài có ích chi?

Buộc sao được gót ngựa phi dậm trường?

Sum vui sao khéo muộn màng?

Chia lìa sao khéo vội vàng xót xa!

Rừng thưa ơi, có thương ta?

Vì ta mi nín lấy bóng tà lại nao!

Ngựa kia chậm chậm chứ nào.

Xe này liều liệu theo vào cho mau!

Tương tư vừa mới qua cầu.

Biệt ly lại chuốc mối sầu mệnh mang.

Chợt nghe một tiếng "lên đường"

Rụng rời tay ngọc xuyên vàng rộng thênh!

Xa trông mười dặm trường đình.

Thờ ơ mặt ngọc da xanh mấy phần.

CON HỒNG - Thưa cô! Hôm nay cô còn chưa chải lại đầu, bới lại tóc?

OANH OANH - Ô Hồng ơi! Em có biết đâu nỗi lòng của ta!

Thấy nào xe ngựa sắp bày,

Lòng riêng thốn thức với đầy đã ghê!

Thôi nào son phấn mà chi.

Công đâu trang điểm vuốt ve bây giờ?

Nhìn nào chăn gối đêm xưa

Mắt những là bài hoài vãn vợ muốn nằm

Mặc nào khăn nào áo ướt đầm,

Lệ muôn hàng chua xót âm thầm nhỏ sa!

Nỗi buồn chết nửa lòng ta!

Lòng ta chết nửa biết là ai hay?

*Còn nghĩ chi nào thu, nào thiếp sau này,  
Mong ai tháng tháng ngày ngày gửi trao!*

### ***Cảnh thứ hai: Trường đình***

**BÀ LỚN** - (Cùng Oanh Oanh, con Hồng cùng tới trường đình. Cậu Trương lay bà lớn. Oanh Oanh quay mặt đi)

Cậu Trương! Cậu lại gần đây! Người một nhà cả bắt tất phải nề hà! Con! Lại đây chào cậu! (Cậu Trương và Oanh Oanh chào nhau) Cậu ngồi đây! Tôi ngồi đây! Ngồi đây con! Con Hồng đâu! Rót rượu! Cậu Trương! Cậu uống cạn chén này. Giờ tôi đã hứa gả con Oanh cho cậu, cậu vào kinh đừng để tủi cho em. Thế nào cũng cố kiếm lấy cái trạng nguyên về nhé.

**CẬU TRƯỞNG** - Chúng tôi tài sơ học thiển, nhưng nương nhờ phúc ấm ông lớn, bà lớn, thế nào cũng tranh lấy cái Trạng nguyên về để kiếm cho tiểu thư lấy đạo sắc phong. (cùng ngồi)

**OANH OANH** - (thơ dài)

*Lá vàng gió thổi rụng mau...*

*Cỏ vàng khói nhuộm đầm màu thê lương!*

*Lả mình tựa ghế bàng hoàng.*

*Lo buồn đã trải đau thương đã từng!*

*Mắt ai nước mắt rưng rưng,*

*Sợ người biết đến ngạt ngừng không dám sa!*

*Cúi đầu lần vạt áo là,*

*Bỗng dừng ngoảnh mặt quay ra thở dài...!*

*Mai sau dù đủ lứa no đôi,*

*Lúc này hồ dễ gượng cười làm khuyê!*

*Chập chờn như đại như say!*

*Mới đêm qua với hôm nay lâu gì*

*Mà vòng lưng gầy sút hẳn đi!*

*Đương sum vui bỗng chia ly ai ngờ!*

*Nào khi gấn bó hôm xưa?*

*Đêm qua cách mặt bây giờ chia tay!*

*Mùi hương tư nếm đã bao ngày!*

*Ai hay ly biệt đắng cay gấp mười!*

**BÀ LỚN** - Con Hồng hầu cô để cô rót rượu mời!

(Oanh Oanh rót rượu, cậu Trương thở dài)

**OANH OANH** - (nói sẽ) Thì anh uống lấy một chén rượu trong tay em!

*Quyết tình dứt áo lên đường.*

*Coi khinh ân ái xem thường xa xăm!*

*Nào khi đôi gối cùng nằm.*

*Má kề bên má tay cầm trong tay.*

*Nghĩ như làm rể nhà này*

*Kể sang vì vợ xưa nay thế thường.*

*Chồng loan vợ phượng yêu đương*

*Chẳng hơn bia đá bảng vàng hay sao.*

(Lại vào ngồi thở dài)

*Chúng mày không có mắt chút nào.*

*Cơm đâu đã vội dâng vào tự nhiên.*

*Bây giờ ngồi sóng đôi bên,*

Rồi ra lát nữa ai nhìn được ai.  
Ví không vương mẹ cùng ngồi,  
Cổ này sao chịu đôi nơi cách trùng?  
Giây phút ra cũng thể vợ chồng!  
Còn đây còn đáng ăn chung một bàn.  
Tắc gang mà cách mấy quan san,  
Dẫu rằng hoá đá khôn hàn tẩm thương.  
BÀ LỚN - Hồng! Rót rượu con!  
CON HỒNG - (rót rượu mời cậu Trương rồi mời Oanh Oanh) Thưa cô, sớm nay cô không dùng cơm sớm, xin mời cô xơi ít thang.  
OANH OANH :  
Thức ăn dù nấu có ngon,  
Ném vào như thế đất bùn ném qua!  
Nhưng đất bùn còn có vị riêng, mà  
Đây thì nào thấy có ra vị nào.  
Cơm ăn mà nuốt trôi sao?  
Dạ sâu chất chứa biết bao hận lòng.  
Rượu đào mà thấy nhạt không,  
Chén mời pha lẫn muôn dòng lệ châu.  
Công danh vì chuyện không đâu,  
Lửa đôi nỡ để xa nhau một trời.  
Đây một người đẩy một người,  
Đáp nhau bằng tiếng thở dài buồn tênh.  
Chốc đà mê chén bỏ ghềnh,  
Bánh xe vó ngựa rập rành lên đường.  
Đông Tây cách biệt đôi phương.  
Nhớ nhau ngoảnh lại bàng hoàng trông nhau!  
Trông nhau nào thấy nhau đâu!  
Non xanh bốn mặt đắm màu tà dương!  
Ngủ đâu đêm vắng dặm trường?  
Chiêm bao hồ dễ biết đường tìm nhau!  
BÀ LỚN - Hồng! Bảo chúng nó sắp xe! Mời cậu lên ngựa, ta cùng cô lại nhà thôi. (cùng đứng dậy, Cậu Trương lay bà lớn) Giờ cậu đi, cũng không có chuyện gì cần dặn cậu. Chỉ xin lấy công danh làm trọn rồi mau chóng chở về.  
CẬU TRƯỞNG - Bà lớn dặn chúng con xin nhớ. (Cùng Oanh Oanh lay lẫn nhau).  
OANH OANH - Anh đi, đậu hay không đậu cũng liệu mà về sớm cho đấy!  
CẬU TRƯỞNG - Em cứ yên tâm! Trang nguyên không phải của nhà em thì còn của nhà ai nữa. Thôi! Tôi xin đi.





OANH OANH - Khoan đã. Anh đi em chả có gì đưa tặng. Xin đọc miệng mấy câu để tiễn anh lên đường.

*“Rẻ rúng thôi đành phận,*

*Vạn lơn nhớ buổi đầu.*

*Xin đem lòng lúc trước,*

*Thương lấy kẻ về sau!”*

CẬU TRƯỞNG - Em dậy lầm. Cùng này còn dám thương ai nữa. Bài thơ ấy, một là vì tôi lúc này tắc lòng đã rồi, hai là vì có nói em cũng không tin. Vậy để khi thi đậu trở về sẽ xin hoạ lại.

OANH OANH :

*Vạt hồng em thắm ướt hàng châu.*

*Áo xanh anh cũng lệ sầu chứa chan.*

*Vì đâu nhận lẻ hồng tan?*

*Chưa lên đường đã hỏi han độ về.*

Uống đầu mà đã thấy say ghê.  
Chén mời cạn một người đi dặm ngàn.  
Khói mây mờ mịt quan san!  
Máu hòa giọt ngọc tro tàn lòng xuân.  
Vào kinh đường lối khó khăn,  
Độ đi chớ gặng cớ ăn cho thường.  
Nào ai giúp đỡ dọc đường?  
Liệu mà giữ ngọc gìn vàng cho hay.  
Một yên một ngựa đêm ngày  
Dãi dầu trong ngọn gió Tây vô tình.  
Nặng mây điểm cỏ nhà tranh,  
Ngủ xin ngủ sớm! Dậy đành dậy trưa.  
Kêu ai cho được bây giờ?  
Trên vai nặng gánh tương tư đã chôn.  
Trời xanh nào xét đến tắc son.  
Hận chồng núi thấp! Lệ tuôn sông đầy.  
Chiều hôm tựa mái lầu Tây,  
Bóng tà lối cũ, liễu gãy dặm khơi.  
Khi đi giắt dúi đi đôi.  
Khi về lủi thủi mình tôi trở về.  
Về nhìn qua cửa màn the,  
Nỗi lòng càng nghĩ càng tê tái lòng.  
Xưa sao chẵn ấm đắp chung?  
Giờ sao mộng cũng lạnh lùng vì ai?  
Thở than thì sự đã rồi.  
Một người lên ngựa, hai người rơi châu.  
Thương nhau nhớ lấy lời nhau:  
Xem hoa chốn khác chớ lâu như ở chốn này.  
Chẳng lo: tài cao mà phúc không đầy.  
Chỉ lo: lòng quên vợ cũ lại say mê vợ nào.  
Mịt mù sông rộng, trời cao,  
Thư đi, từ lại, đổi trao đôi miền!  
Chim xanh em không thể đắm tìm!  
Bảng vàng anh chớ thể chẳng có tên chẳng về!

CẬU TRƯỞNG - Lời vàng ngọc của em, tôi xin ghi lòng tạc dạ. Ngày về cũng không xa mấy, em bất tất quá thương. Thôi, tôi xin đi.

Nén lòng chua xót vờ tươi mặt.  
Nín lệ vùng quanh phải cúi đầu!

OANH OANH :

Không nói can tràng đà đứt nát,  
Chắc gì hồn mộng có theo nhau.  
(Cậu Trưởng đi. Nàng thở dài)  
Non xanh chẳng nể nang nhau!  
Rừng xanh thôi cũng ra màu khấy trên?  
Mịt mù sương bạc khói chiều,  
Người đi ta biết trông theo lối nào.  
Lên xe mà dạ xôn xao,

Về sao chậm chạp? Đi sao vội vàng!  
Tà tà bóng ác xuyên ngang,  
Nào nghe người nói trên đường cái quan.  
Mênh mông đồng lúa xanh rờn,  
Còn nghe ngựa thét trong làn gió thu:  
BÀ LỚN - Hồng đỡ cô lên xe. Trời chiều đã muộn, thôi ta về thôi!  
Dầu rằng chiều chuộng lòng con trẻ,  
Cũng phải làm nghiêm lỗi mẹ già!  
(vào)  
CON HỒNG - Xe bà đi trước xa rồi! Xin mời cô về thôi!  
OANH OANH - Em coi cậu đâu rồi.  
Bốn bề sắc núi đều hiu.  
Một roi trong lớp bóng chiều sắp tan.  
Bao nhiêu phiền não nhân gian,  
Mình ta xếp lại đầy chan bên lòng,  
Liệu xe này mang có nổi không?



## Lời Phê Bình Cả Chương

"... Phật nói: Hết thầy chúng sinh ở trong bể khổ, vì nhân nghĩ càn, gây duyên lẫn lộn... Duy Nhiên Thế Tôn hỏi: Thế nào vì nhân nghĩ càn, gây duyên lẫn lộn? Phật nói: Được lắm! Nhà ngươi để ý, ta giảng cho nghe:

"Cõi đời vốn là một bể không lớn thường tự hoà hợp, không phép gặp mặt; thường tự vắng lặng, không phép ly biệt; không có ta, nó không phải không kể... nhất thiết đều đủ, không thể kể được... Nhưng mà chúng sinh, vì cố vô minh, chẳng giữ tính mình... Tự nhiên nghiệp chướng, như sức gió thổi, xui cho nghĩ càn, chăm chú tởm. Bắt đầu từ chỗ không ta trong sạch, suy xằng tính bậy, bảo đây là ta... Đã có ta rồi, ngoài ra chúng nó không phải là ta, tự nhiên không thể không gọi là người. Vì thế lần lượt, bao nhiêu những kẻ không phải là ta, mà gọi là người, cũng đều suy tính, và đều tự bảo: Đây chính là ta. Đã đều tự bảo đây chính là ta, thì đối với ta, tự nhiên chúng nó đều cho là ta không phải với chúng nó... Không phải chúng nó,

thì tất chúng nó không thể lại gọi ta là người... Bọn chúng sinh ấy cùng sinh một nước, hoặc một bộ lạc, có khi một nhà... Đối với lẫn nhau, sinh lòng mến yêu. Vì có mến yêu, sinh ra không biết. Khăng khít lâu ngày, gây nên ân nghĩa. Ân nghĩa sâu nặng, bày ra lời nói. Hoặc khui tựa vai. Hoặc khi kề đùi. Hoặc khi giắt tay. Hoặc khi ôm ấp. Nhẹ lời khê tiếng, chỉ bề thề non, rằng tôi ở đời, chỉ yêu một người... Mà một người ấy, tức là mình đó! Tôi thực không yêu một người nào khác... Và lại nói rằng: Nay tôi với mình, tức là một người, không có phân biệt... Và lại nói rằng: mình không phải mình! Tôi không phải tôi! Mình mới là tôi! Tôi mới là mình! Khi đã nói ra những lời như thế, đôi tình yêu mến như đôi nai khát, chạy vào đồng lửa! Không thích lời can của người ngoài cuộc. Cũng không để cho những người ngoài cuộc được biết chuyện mình... Ở ngay trong nhà, xây một lầu cao... Sửa sang, trang sức, cho rất xinh đẹp. Giữa đặt giường êm, hai đầu bày gối... Ống tiêu, ống địch, đàn, sáo, tỳ bà, các thứ âm nhạc, bày ra không thiếu... Rồi đó hai người, ngồi ở trong lầu, lấy đêm làm ngày, lấy ngày làm đêm, nhất thiết những việc người đời thường làm, thì hai người ấy cũng đều làm cả... Bốn mặt lầu ấy đều xây tường cao. Thang, bậc ở dưới lầu, cất bỏ không để. Không để cho ai có thể nom dòm. Cũng không để cho ai được lên tiếng gọi... Hạng chúng sinh ấy chìm ở trong bể, lẫn lộn nghĩ càn... Vì nhân nghĩ càn, làm chuyện lẫn lộn... Vì duyên lẫn lộn, lại sinh nghĩ càn. Nghĩ càn! Nghĩ càn! Lẫn lộn! Lẫn lộn! Hạng chúng sinh ấy, sa vào trong đó, kể từ một kiếp, cho đến hai kiếp, ba kiếp, bốn kiếp, rồi hàng nghìn kiếp. Như kẻ say rượu, mờ mịt mê man... Bệnh ấy ít thuốc có chữa sao nổi!..."

"Thế Tôn đương ngồi, liền đứng ngay dậy, sụt sùi khóc mếu, lại thưa Phật rằng: Lạy đức Đại Từ! Hạng chúng sinh ấy, sao độ được họ? Phật dậy: Được lắm! Nhà người để ý, ta nói cho nghe:

"Hạng chúng sinh ấy, không thể độ thoát! Dù đức Như Lai, đại từ, đại bi, nhiều cách thuyết pháp, rất là khôn khéo, cũng không làm sao độ thoát được chúng! Huống chi kém ngài: Bọn tu đà hăng, bọn ty đà xá, bọn tích chi phát, có làm thế nào mà độ chúng thoát?"

Thế Tôn khi ấy lại thưa Phật rằng: Lạy đức Đại Từ! Hạng chúng sinh ấy, như lời Phật dậy, thì chúng không bao giờ được độ thoát sao? Phật rằng: Được lắm! Nhà người để ý, ta nói cho nghe:

"Hạng chúng sinh ấy, độ sao được thoát! Ví phỏng kiếp trước, có dây phúc đức, thì hoạ may ra, có độ thoát chăng! Nhưng là chúng nó, lại tự độ lấy. Chứ không phải ai có thể độ được! Thế nào lại bảo: đáng không độ thoát, bỗng được độ thoát? Mà lại là chúng tự độ thoát; chứ người ngoài không thể độ được? Nhà người để ý, ta nói cho nghe! Hạng chúng sinh ấy, đương lúc lẫn lộn, phúc đức kiếp trước, bỗng dưng tới nơi... Thì chúng nó sẽ cùng nhau ly biệt... Hoặc vì việc quan, mà sinh ly biệt! Hoặc vì lệnh vua, mà sinh ly biệt! Hoặc vì giặc giã gay chuyện binh đao, mà sinh ly biệt! Hoặc vì kẻ thù tìm phương hãm hại, mà sinh ly biệt! Hoặc vì kẻ mạnh ra tay bắt hiếp, mà sinh ly biệt! Hoặc tự chán ghét, mà sinh ly biệt! Hoặc nghe dèm pha, mà sinh ly biệt! Có khi hoặc vì nghiệp báo đã hết, kẻ chết, người sống ly biệt mãi mãi! Nhà người để ý: ly biệt là trí thức rất hay cho bọn chúng sinh nghĩ càn lẫn lộn. Ấy là thuốc hay chữa bệnh mê đắm. Ấy là dao sắc cắt dây ái ân. Ấy là đường phẳng, dọn sạch chông gai. Ấy là lệnh xá tha tội trói buộc. Nhà người để ý: Hết thầy chúng sinh, rất khổ ly biệt. Rất khó ly biệt. Rất trọng ly biệt. Rất giận ly biệt!... Nhưng vì nhờ sức phúc đức kiếp trước, cho nên tất phải có lúc ly biệt. Một khi ly biệt, ly biệt hết thầy! Thẩn thơ ngồi rồi, như mơ chợt tỉnh. Trong lòng nhẹ nhõm, chẳng cũng sướng sao. Nhà người để ý: Ví phỏng chúng nó từ ngay kiếp trước không có phúc đức thì đến kiếp này, không ly biệt nổi. Đã không ly biệt, tất lẫn lộn mãi. Lẫn lộn mãi sinh chán ghét nhau... vv"

Trở lên là trích trong bản nhại lại kinh "Phật hoá Tôn-đà-la-nạn-đà nhập đạo" thuộc bộ Đại Tạng. Cứ đó mà suy thì chương "Tiệc khóc" của Mái Tây há chẳng phải là tác giả phát bồ đề tâm, nhỏ lệ nhỏ máu mà viết đó sao. Nếu lại bình phẩm bằng câu: "văn vui khó hay, văn buồn dễ viết" của Hàn Xương Lê, thì thật là rất phụ tấm lòng muốn cứu vớt người đời của cổ nhân vậy.



**Một cảnh: Quán trọ**

CẬU TRƯỞNG - (cùng Hề ra) Từ Bồ Đông ra đi đến đây đã ba mươi dặm! Trước mặt là quán Thảo Kiều. Ta nay vào trọ một đêm, ngày mai đi sớm.

Con ngựa này sao lại cứ không chịu đi thế này!

*Đau lòng trông lại cảnh xưa:*

*Trời chiều mây bạc rừng thưa lá vàng,*

*Gió mau đàn nhạn bay ngang.*

*Người buồn ngựa cũng ngại đường chẳng đi.*

*Vết sâu chông chất đầm đìa,*

*Vỗ đầu thử hỏi đêm gì đêm nay?*

*Đêm qua đêm thúy hương bay,*

*Nhích mình kề má luồn tay gối đầu,*

*Dưới đèn tỉ mỉ nhìn nhau,*

*Càng nhìn càng thấy mọi màu mọi tươi,*

*Tóc mây lược ngọc ngang cài,*

*Rõ vành trăng mới chân trời mọc lên!*

Này đã đến rồi đây. Chủ quán đâu? Chủ quán!

CHỦ QUÁN - (ra) Quán Thảo Kiều nhà cháu, bẩm quan! lịch sự có tiếng. Xin mời quan vào nghỉ phòng đầu.

CẬU TRƯỞNG - Hề đâu! Tháo yên cương cho ngựa. Thắp đèn đây. Ta không cần cơm cháo chi hết. Chỉ cần nằm nghỉ thôi.

HỀ - Con cũng mệt quá. Cần phải nằm nghỉ. *(Trái nệm lên giường. Đi ngủ trước)*

CẬU TRƯỞNG - Đêm nay thì ma ngủ nào mà ám ảnh được mắt mình!

*Lạ nhà tựa gối ngời chong,*

*Bốn bề nghe rộn tiếng trùng nỉ non.*

*Giục cho lòng khách thêm buồn,*

*Phập phồng động giấy gió lùa qua song.*

*Bao giờ cho đỡ lạnh lòng?*

*Chăn đơn lại mới nằm không một mình.*

*(Nằm ngủ... Trăn trọc ngủ không được... Lại nằm ngủ... Ngủ say... Chiêm bao... Tự hỏi mình):*

*Rõ ràng là tiểu thư. Trời ơi! Tôi ở đâu thế này? Tôi thử đứng dậy nghe coi. (Lắng nghe)*





**Tiếng hát trong màn:**

*Qua mấy quăng đồng không mông quạnh,  
Trái tim non đập mạnh liên hồi.  
Thở không ra tưởng đứt hơi.*

*Mau mau theo đuổi hoạ thời kịp chẳng.*

**CẬU TRƯỞNG** - Rõ ràng là tiếng tiểu thư. Không biết đuổi theo ai? Để tôi nghe thử lại coi.

**Tiếng hát trong màn:**

*Trông dậm liễu bạn vừa lên ngựa,  
Lòng này đã chết nửa vì ai!  
Như ngây như dại cả người,  
Những là khóc đứng, khóc ngồi không xong.  
Kể từ lúc vầng hồng sắp lặn,*

*Tủi thân càng thêm giận cho thân!*

*Xác ve gầy hảnh mấy phần,*

*Lệ sầu ướt đầm mấy lần áo thay.*

*Cơ cực ấy thân này đã trải...*

CẬU TRƯỞNG - Phải đó em! Thế nhưng em ở đâu đấy? (*Lại nghe*)

**Tiếng hát trong màn:**

*Mỗi nhân duyên vừa mới bắt đầu,*

*Công danh làm dở dang nhau,*

*Gán cho ôm lấy mối sầu biệt ly!*

*Lỗi viện sách oanh đi cú lại.*

*Nỗi nhớ thương vừa mới dần dần!*

*Đường trường gió giục mây vờn,*

*Lưới sầu lại vướng biết lần sao ra?*

CẬU TRƯỞNG - Lòng em thế nào thì lòng tôi cũng thế! Chưa xót biết là bao nhiêu! (*thở dài, lại lắng nghe*)

**Tiếng hát trong màn:**

*Làn sóng biếc bao la sương bạc,*

*Lớp khói xanh lác đác lá vàng!*

*Càng nhìn phong cảnh càng thương.*

*Cao cao, thấp thấp, bước đường quanh quanh!*

*Trận gió thổi năm canh hiu hắt,*

*Tiếng dế kêu bốn mặt âm thầm!*

*Canh khuya thân thiệp dãi dầm!*

*Quê người biết bạn ăn nằm nơi nao?*

CẬU TRƯỞNG - Tôi ở đây! Vào đây em ơi! (*chợt tỉnh*) Trời ơi! Đây là đâu thế này? (*nhìn quanh*). À phải! Đây là quán Thảo Kiều! (*gọi Hề. Hề ngủ say. Không đáp. Lại nằm ngủ. Trăn trọc ngủ không được... Ngồi dậy nhìn quanh ngẫm nghĩ*) không biết bây giờ là mấy giờ rồi?

*Phải mưa chiều vùi lấp tiếng trùng?*

*Hay gió mai đang thổi trắng trong xế tàn?*

*Buồng khuya nín thở nhịn than!*

*Đêm dài dằng dặc kéo tràn như năm!*

*Phải chi quá chén rượu tằm,*

*Tỉnh ra chẳng biết mình nằm nơi nao!*

*(Lại ngủ, lại chiêm bao)*

OANH OANH - (*gõ cửa*) Mở cửa, mở cửa!

CẬU TRƯỞNG - Ai gõ cửa đấy! Quái! Tiếng con gái! Mình chớ có mở!

*Phải người thì nói phân minh!*

*Phải ma thì biến cho nhanh kéo mà!*

OANH OANH - Em đây mà! Mở cửa mau!

CẬU TRƯỞNG - (*mở cửa đón nàng vào*)

*Nằm áo là nhìn kỹ thì ra,*

*Phải ai đâu. Lại chính là cô em! Cô em!*

OANH OANH - Em nghĩ anh đi rồi, em có sống làm sao được! Cho nên theo đến đây để cùng đi với anh!

CẬU TRƯỞNG - Thế thì quý hoá quá! Mấy người nghĩ được như em!

*Có công lặn lội, theo tìm,*

*Đường xa sao chẳng mặc thêm áo dày?*

*Hài râu, sương ướt bìn lông,*

Bàn chân đi vội chầy chày da non!  
Nào khi lòng rười rượi buồn,  
Quên ăn, biếng ngủ, mất giòn, kém xinh.  
Hoa rơi ai kẻ thương tình?  
Mình sâu, có kẻ thương mình là ta.  
Vừa gần sao đã vội xa,  
Nghĩ lòng ai khỏi xót xa bồn chồn?  
Chăn đơn, gối chiếc, lầu son,  
Loan đôi gió rẽ trắng tròn mây che.  
Đời người khổ nhất biệt ly!  
Thương nhau nghìn dặm ra đi một mình...  
Gan rầu ruột héo sao đành!  
Thà rằng dứt dứt ân tình còn hơn.  
Phen này trăng khuyết hoa tàn,  
Sợ khi trâm gãy, bình tan nửa đường.  
Giàu sang em cũng chẳng màng!  
Anh hào em cũng coi thường như không!  
Cùng em tôi đã quyết lòng!  
Sống chung một gối chết chung một mồ!  
(Quân giặc ra, cậu Trương hoảng hốt)  
QUÂN GIẶC - Vừa thấy một đứa con gái qua đò, không biết nó đi đâu rồi. Bật hồng mau! Nó chạy vào trong quán này! Dem nộp ra đây! Dem nộp ra đây.  
CẬU TRƯỞNG - Làm thế nào bây giờ. Em hãy lánh vào phía sau. Mặc tôi với chúng. (Oanh Oanh vào)  
Chùa Phổ Cứu bốn bề vây kín.  
Thật đem gươm mà chẹn cổ ta  
Trời sinh những giống gian tà...  
QUÂN GIẶC - Hẳn là con gái nhà nào, mà anh dám chứa chấp?  
CẬU TRƯỞNG :  
Em chớ nói, hãy lánh ra đằng ấy!  
Đỗ tướng quân chúng mày biết đấy!  
Tiếng anh hùng lừng lẫy ai tầy!  
Kìa đương phi ngựa bạch lại đây,  
Chốc sẽ thấy rừng thây xương máu!  
(Quân giặc sợ hãi kéo nhau chạy. Cậu Trương ôm lấy Hề)  
Em! Hú vía nhỉ?  
HỀ - Thừa cậu sao ạ?  
CẬU TRƯỞNG - (tỉnh giấc bên lén) Trời ơi! Thì ra một giấc chiêm bao lớn! Hãy mở cửa ra coi nào! Chỉ thấy sương mù đầy đất, mây mỏng ngang trời, trăng bàng bạc chưa tàn, sao mai mới mọc...  
Cảnh cao chưa động đàn chim sẻ!  
Gối chiếc khôn tròn giấc mộng loan!  
Xanh rờn liễu phủ ngang tường!  
Vắng tanh cửa đóng đêm sương mịt mù!  
Rì rào lá rụng rừng phong!  
Lờ mờ vầng nguyệt dòm song lưng trời!  
Bóng tre: rờn ngược rấn xuôi!  
Khách tiên giấc quế hồn mai mơ màng!  
Tiếng trùng rền rĩ kêu thương.

*Nhịp chầy uể oải nện vang ngoài thành!  
Thảm thay là tẩm ly tình.  
Tiếc thay là giấc mộng lành đêm qua.  
Rầy rầy đắm nguyệt say hoa.  
Trông vời người ngọc biết là đi đâu.  
HÈ - Trời đã gần sáng! Đi sớm lấy độ đường! Con xin dong đóm đi trước!*

**CẬU TRƯỞNG :**

*Cảnh dương tha thướt buồn chùng...  
Đoái trông thêm bận tẩm lòng hôm mai!  
Nước khe róc rách chảy xuôi...  
Vẳng nghe còn tưởng tiếng người khóc than!  
Chập chờn trăng xế đèn tàn...  
Nỗi buồn chất lại tim gan đã đầy!  
Sầu xưa đổ lôn hận đây.  
Gỡ càng thêm rối! Gột ngày nào phai?  
Trừ đem bút giấy thay lời.  
Trăm thương nghìn nhớ ai người biết cho?...*

## **Lời Phê Bình Cả Chương**

Người thừa xưa đọc vở Mái Tây, đến hết mười lăm chương trên rồi, đến chương mười sáu, bỗng thấy viết ra câu chuyện "Tan mộng", liền đập bàn kêu là hay tuyệt! Ý nói rằng: Một cuốn văn dài, thu thúc như vậy, thực khiến cho có vẻ như sương, như sóng, man mác không cùng! Rồi đó người nọ truyền người kia, không ai là không nói theo thuyết ấy. Riêng Thánh Thán ngày nay, lòng trộm nghĩ là không phải thế! Sách nói rằng: "Bậc trên cùng là lập đức. Thứ nữa là lập công. Thứ nữa là lập ngôn". Thế nào là lập đức? Như Hoàng Đế, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu Công, Khổng Tử, lấy chí đức của mình, giúp trời hoá dân, để cho muôn đời hưởng phúc mãi mãi, thế là lập đức. Thế nào là lập công? Như Vũ san đất khơi nước; Hậu Tắc tìm ra các giống thóc; Nhân Toại dạy cách dùng lửa; Thần Nông nhận xét các vị thuốc; cho đến những người đem mình che chở một thành; đem sức giúp đỡ cho một làng; đem trí tạo ra món đồ; đem tài dựng ra một nghề nghiệp; truyền cho đời sau, lợi dụng không dứt, thế là lập công. Thế nào là lập ngôn? Như Chu Công soạn ra Phong, Nhã; Khổng Tử viết ra Xuân Thu. Phong, Nhã là những lời nói thái hoà vui vẻ; Xuân Thu là những lời cứng cáp, khắc khổ; dưới nữa đến các bậc đại gia trong mấy nghìn năm nay, vượt ngục nghĩ, vung bút viết, làm cho sách của họ cả nước cùng học, thuyết của họ mọi nhà đều tin; lại dưới nữa đến những ông già, bà lão, những đàn bà trẻ con, ở vào nơi ngõ hẻm hang cùng, nói được một câu hợp lý, nghĩ được một chữ có ích, truyền khẩu lẫn nhau, đời đời nhắc lại, thế là lập ngôn. Ngôn so với đức và công, tuy rằng có kém, nhưng cũng có thể lâu bền được ở đời, cho nên cùng gọi là "lập". Cứ thế mà suy, thì "nói" tuy là việc nhỏ, song thực cũng quan hệ. Văn Vương mất rồi, còn ta ở lại... Dù cho sợ, có tránh làm sao khỏi... Có thể không để ý đến được đâu!...

Vở Mái Tây, chẳng qua chép toàn những lời trai, gái say mẩn lẫn nhau. Nếu quả cho nó là không đáng trọng khinh, thì có thể đem mà xé, đem mà đốt, cho mất hẳn tầm tích! Triệu Uy hậu đã có nói: "Đó là bọn giắt nhau đi làm những cái vô ích, sao đến nay còn chưa đem mà giết đi?" Thế nhưng ta lại ăn dở, bỏ dở, tiếc rẻ khác nào miếng sườn gà! Như vậy thì tưởng nên xem đi xét lại, tìm cho ra chỗ dụng tâm của người viết mới phải. Vì rằng sách của người ta một khi viết xong, trăm năm còn để, mà lại có thể tới được từng nhà, đến từng ngõ, chỗ nào cũng có cả, như vậy biết đâu nó chẳng riêng có một thâm ý, một sức mạnh, đủ để tự lưu truyền và tự bênh vực lấy mình? Hôm qua nhân cũng đã xét kỹ vở ấy: Chương thứ nhất đã thành linh mà tới, thì chương thứ mười lăm cũng đã thành linh mà đi rồi...Thình lình tới, nhân đó mà viết... Thình lình đi, nhan thế mà có lúc viết xong... Thế thì qua đoạn đó rồi, thật là nhạt như nước tuyết... Khác nào gió

tới thì ống hót; gió ngớt rồi ống lại rỗng không... Có chi chẳng sợ phiền, lại còn viết thêm một chương? Rắn có chân đâu? Sao bác lại thêm chân cho rắn? Nhưng tôi lại xét kỹ thêm nữa, bấy giờ mới biết rằng: Viết vở hát tuy là nghề mạt, tục thường bảo "xướng ca vô loài"... Thế nhưng lòng đã có một mối mỗi cảm sâu, thì bút tự khắc viết nên lời chý lý...

Thực ra thì trời đất vốn là cảnh mộng! Chúng sinh vốn là hồn mộng! Từ đời "không trước" ta không rõ cùng vào cõi mộng là năm nào? Sau đời "không sau" ta không rõ cùng ra khỏi mộng là năm nào? Đêm mơ khóc mếu, sớm ra được ăn uống... Đêm mơ ăn uống, sớm ra phải khóc mếu... Ta thì lại biết đâu không phải là đêm phải khóc mếu nên sớm ra mơ ăn uống, mà đêm được ăn uống mà sớm ra mơ phải khóc mếu? Có cứ gì đêm mới mơ mà sớm ra không phải là mơ?...

"Người nước Trịnh mơ bắt được con hươu, giấu vào trong hố, hái tàu lá chuối mà dậy"... Hẳn cho là không phải mộng, cho nên hái tàu lá chuối mà dậy... Không hái lá chuối mà dậy, thì sợ người ta lấy mất hươu! Hẳn cho không phải là mộng, cho nên sợ người ta lấy mất hươu! Ví phỏng người nước Trịnh đương lúc chiêm bao, mà biết là mộng, thì hẳn chẳng những không hái lá chuối mà dậy chi, hẳn còn không sợ người ta lấy mất hươu nữa! Chẳng những không sợ người ta lấy mất, mà còn không cần giấu vào trong hố nữa! Chẳng những không cần giấu vào trong hố, mà còn không cho là có hươu nữa! Truyện dạy rằng: "Bậc cao không có mộng". Không có mộng ở đây, không phải là không mộng thật đâu... Cùng ở trong mộng nhưng mặc cho nó tự nhiên, đối với chuyện đó coi đừng đừng vậy! Kinh dạy rằng: "Hết thầy phép có làm, nên coi như thế cả!" Thế cho nên gọi là không có mộng vậy!

"... Không bao lâu người nước Trịnh tỉnh dậy, thuận đường ra về, miệng bép xép chuyện đó. Người hàng xóm nghe vậy, không kịp hỏi lại, vội tin là thật! Chạy ra xem cái hố, lật lá chuối lên, liền thấy con hươu! ..." Đó chẳng phải là chuyện ngụ ngôn của ông Ngữ Khấu đâu! Việc đời nhiều khi cũng có như thế nữa! Truyện dạy rằng: "Người ngu không có mộng..." Không có mộng ở đây, không phải là không mộng thật đâu! Thực ở trong mộng mà không cho là mộng! Bao nhiêu chuyện huyền hoặc, đều cho là thật có! Kinh dạy rằng: "Cõi đời hư không, vốn tự không có. Sức nghiệp xoay chuyển, hoà hợp nên có..." Thế cho nên gọi là không có mộng vậy!

"Rồi đó người hàng xóm nấu hươu mà người nước Trịnh chạy sang tranh..." Thì thật rất dối tội nghiệp vậy! Hẳn vốn không cho là chiêm bao, cho nên vớ được hươu thật! Còn như anh thì đã biết là chiêm bao, mà làm gì có hươu!... Nếu đó là con hươu ở trong mộng, thì ra anh muốn tranh lấy con hươu hươu! Nhược bằng muốn tranh lấy con hươu thật, thì ra anh tranh lấy con hươu không phải của anh rồi! Cái con người ấy thật là chí ngu! Mộng hươu thực là giấc chiêm bao, mà tranh hươu lại là một giấc chiêm bao! Vậy thì vừa rồi tỉnh mộng mà biết là không có hươu, thôi lại cũng là một giấc chiêm bao nốt. May mà ông Ngữ Khấu còn chưa muốn nói hết... Ví phỏng đương tranh nhau mà mộng lại chợt tỉnh, thì có phải sẽ hối hận về việc tranh nhau đó lắm lắm không?

"... Vậy mà vua nước Trịnh, lại còn chia phần hộ chúng nó!..." Kỳ thực thì con hươu lúc đó, có việc gì mà phải chia! Ví phỏng con hươu đó là con hươu hươu, thì cho cả anh người nước Trịnh, anh hàng xóm nào có ự gì! Chứ sao lại còn phải chia phần cho chúng nó? Vậy thì chia con hươu hươu cho anh hàng xóm hay chia co hươu thật cho anh người nước Trịnh? Nếu chia con hươu hươu, thì ra anh hàng xóm hôm nay lại mơ được nửa hươu! Nếu chia co hươu thật, thì ra anh người nước Trịnh hôm trước chỉ mơ có nửa hươu!... Cho hay đã mộng rồi thì thật là khó mà tỉnh vậy! Trong khi mộng lại mộng nữa, thì tự đoán coi ngay ở trong mộng... Đến khi tỉnh, biết là mộng, thì lại muốn đoán xem; đoán mộng ở trong mộng, thế là điều gì... Nào có biết đâu sự đoán mộng trong lúc này cũng vẫn còn là loanh quanh trong cõi mộng!... Cho nên truyện của ông Nam Hoa kể thật là chí lý: "Trang Chu nằm mơ hoá ra bướm, tự thấy thích chí. Chẳng còn biết có Chu là gì. Đến khi tỉnh dậy thì lại thù lù vậy. Chu vẫn là Chu. Thật không biết Trang Chu nằm mơ hoá ra bướm bướm, hay là bướm bướm nằm mơ hoá ra Trang Chu nữa!" Trang Chu với bướm bướm, chỗ đó tất có phân biệt... Phân biệt thế nào? Chu thì là Chu, bướm thì là bướm, đã là Chu còn là bướm sao được? Đã là bướm còn là Chu được sao? Và chẳng bướm đã tỉnh mà là Chu, mà còn nhớ được lúc mơ làm bướm, thì thật là không biết Chu đương mơ làm bướm, hay bướm không hề tự nhớ mình nguyên vẫn là Chu!... Sao

vậy? Mơ làm bướm thì thực là mộng, thế nhưng nhớ lại lúc mơ làm bướm, thì cũng lại là mộng... Mơ là Chu; không nhớ lúc làm bướm, thì Chu tỉnh rồi. Nếu Chu không tự nhớ mình là Chu, thì Chu đã tỉnh lắm... Bướm kia không thể, nó vốn không tự nhớ mình là Chu, vì thế cũng không tự nhớ mình là bướm nữa! Bướm không tự nhớ mình là Chu, thế thì bướm tỉnh đấy! Bướm lại cũng không tự nhớ mình là bướm nữa, thế thì bướm tỉnh lắm rồi! Cái đó gọi là "vật hoá"... Ta có biết đâu thân ta bây giờ chẳng phải là thân ta trước kia, khi đương mơ làm bướm? Ta lại có biết đâu thân ta bây giờ trước kia đã tỉnh mà làm Chu?... Ta may mà không nhớ thân trước của ta, thì thân này tuy là bướm, chưa nẩy ra lòng a-lốc-đa-la-tam-riểu-tam-bồ-đề, nhưng có thể là rất tỉnh! Ta không may mà còn nhớ thân này của ta, thì thân này dầu là Chu, đã nẩy ra lòng a-lốc-đa-la-tam-riểu-tam-bồ-đề, nhưng cũng vẫn là đương mê! Kinh dạy rằng: "Các Phật mình màu vàng, trang nghiêm trăm phúc tướng, biết phép nói người nghe, thường là có mộng đẹp..." Tôi thì tôi bảo: Mộng nữa mà làm chi! Kinh lại dạy rằng: "... Hoặc mộng làm vua chúa, bỏ cung đền, các vợ cùng mọi điều ham muốn, đi bộ tới đạo tràng..." Tôi thì tôi lại bảo: Mộng nữa mà làm chi! Tuyệt biết bao! Đức tiên sư ta là cụ Khổng bồng dưng ngậm ngùi mà than rằng: "Ta suy lắm mất rồi! Lâu nay ta không lại chiêm bao thấy cụ Chu!" Thực ra thì cụ có những không chiêm bao thấy cụ Chu mà thôi đâu, lúc đó cụ cũng không còn chiêm bao thấy cụ nữa! Cụ cũng không còn chiêm bao thấy cụ nữa, nghĩa là cụ thì cụ làm thế thôi: làm quan được thì làm quan, về nghỉ được thì về nghỉ, ở lâu được thì ở lâu, đi mau được thì đi mau, làm chuột được thì làm chuột, làm sâu được thì làm sâu, làm đạn được thì làm đạn, làm trứng được thì làm trứng: không gì được mà không gì không được, ấy có lớn như thế mới là trời đất!... Ví phỏng bảo rằng không phải thế, mà cho là người ta sống ở đời, Trời đất thực là trời đất, vợ chồng thật là vợ chồng; giàu sang thật là giàu sang, sống chết thật là sống chết, thì ra chưa đọc đến thơ "Tư Can"... Thơ rằng: "Trên chần dưới đệm mới yên giấc ngủ. Ngủ rồi thì dậy bèn đoán mộng ta. Đoán mộng thế nào? Nào răn, nào rết! nào gấu, nào heo! Thái nhân đoán rằng: Nào gấu, nào beo ấy là điềm con trai. Nào răn, nào rết ấy là điềm con gái..." Trời ơi! Trai làm vua, gái làm hoàng hậu, mà ban đầu chẳng qua là một con gấu, một con răn phảng phất ở trong chiêm bao. Vậy thì người ta ở đời, chả cần phải xếp gối Hàm Đan, rung lá cây hoè, bấy giờ nghỉ gánh ăn cơm, rửa chân lên sập... Đọc sách Chu Lễ, thấy có chép: "Hết năm thì viên quan Chưởng mộng, dâng mộng lên nhà vua"... Nếu mộng mà có thể coi được, lại có thể đem dâng, thì đó há lại không phải là ý lập ngôn của chương mười sáu trong vở Mái Tây đó sao. Những bọn gượng ồm nói ngông như Nhạc Quảng Vệ Giới có hiểu làm sao nổi...

Hiếu được lời giảng này của Thánh Thán có hai cụ Thánh Mặc Tổng Trì, và hai cư sĩ, thầy Hàn Sĩ hiệu Quán Hoa, thầy Vương Y hiệu Đạo Thụ, đều là bạn cùng học theo phép được biên cả vào đây...





## Phép Đọc Vở Mái Tây

1. Ai bảo vở Mái Tây là dân thư, người ấy ngày sau nhất định phải sa xuống ngục "nhổ lưỡi"! Sao vậy? Vở Mái Tây không phải bỡn, mà là văn hay của trời đất... Từ khi có Trời Đất tất nhiên trong khoảng đó phải có áng văn hay như thế. Không phải ai viết ra cũng được cả, mà là Trời Đất có phép tự mình không kết bồng soạn lên. Nếu nhất định muốn bảo là của một người viết ra, thì Thánh Thán xin coi người ấy tức là hiện thân của Trời Đất.
2. Vở Mái Tây quyết không phải là dân thư mà nhất định là một áng văn hay. Từ rầy trở đi, ai bảo là văn hay, ai bảo là dân thư, Thánh Thán cũng mặc kệ! Kẻ thích văn xem đến cho là văn! Kẻ đã dân xem đến cho là dân, thế thôi!
3. Họ sở dĩ cho Mái Tây là dân thư, chẳng qua chỉ vì trong vở có câu chuyện ấy... Nhưng thử nghĩ kỹ: chuyện ấy thì ngày nào không có? chỗ nào không có? Có dễ trong Trời Đất có chuyện ấy, thì phế cả Trời Đất đi hay sao? Lại hỏi vì đâu mà có thân ta? Dễ cũng vất cả thân ta đi hay sao? Một bộ sách có vô số là những văn chương phong phú xinh đẹp như vậy, ta nên xét xem phong cảnh xinh đẹp như thế, là hạng văn chương gì? Sinh ra từ đâu? Đi đến chỗ nào? Đi thẳng ra sao? Uốn quanh ra sao? Mở ra thế nào? Chỗ nào đằng hoàng? Chỗ nào lẫn lút? Chỗ nào chấm giải? Chỗ nào bay qua? Đến như chuyện ấy, ta nên gác ra một bên, không nên bàn đến nữa!
4. Ai bảo Mái Tây là dân thư, người ấy chỉ nên đánh đòn, không cần dậy! Sao vậy? Chỉ vì từ bé hăn đã học một thầy đồ cùn, tai nghe vào rồi, nhớ chôn trong ruột. Chính mắt hăn cũng chưa được trông đến vở Mái Tây! Đánh đòn ra nghĩ cũng còn là oan!
5. Nếu mắt được coi đọc Mái Tây rồi mà cũng bảo là dân thư, thì hạng đó có nên đánh đòn không? Thừa rằng: Đánh thế cũng là đánh oan! Vì hăn là hạng đồ cùn đó thôi. Lúc viết Mái Tây, người viết đã phát nguyện không cho họ đọc. Quả nhiên ngày nay họ không đọc!
6. Bảo Mái Tây là dân thư, người ấy thế mà có công đức lớn! Khi xưa viết Mái Tây, đã phát nguyện chỉ để cho các tài tử găm vóc đời sau cùng đọc chứ không cho hạng gánh rong, hạng lính lệ cũng xúm vào đọc... Nay nếu không có hạng người ấy nắm tay, vung cánh, vỗ giường, đập ghế, chửi là dân thư, thì thế tất ai ai cũng đọc, để tiết lộ hết cả cái hay, cái kín của Trời Đất! Thánh Thán rất không thích.
7. Sách Thế Thuyết Tân Ngữ nói: "Thiên Tiêu Dao Du" trong Trang Tử, rất là khó giải." Đầu xuân rồi việc, không lượng sức mình; cùng anh Trần Thụy Cung, mưa gió ngồi liền giường, đốt lò hương, rót chén rượu, đùa đẩy sung sướng, giải được suốt thiên. Từ nay trở đi, các bạn tài tử trong đời, đồng thanh tương ứng, hiểu cái lạ, tìm cái mới, hai chúng tôi xin đóng vai Chi Công Hứa Sử. (Điều này chắc chắn lạc ở bản phê bình cuốn Trang Tử - Nam Hoa Kinh của Thánh Thán sang).
8. Vở Mái Tây của Thánh Thán, chỉ cần nhận rõ được người xưa, cái đó không dám nhún mình. Đến như những câu phê trước và sau, đều là miệng đọc cho học trò, để mặc hăn viết, tịnh không có sửa chữa lại, nên câu văn có nhiều chỗ không được vừa ý. Vì: một là Thánh Thán vốn tính đại lãn! Hai là văn Mái Tây như châu ngọc bày ra trước mặt. Thánh Thán dù có sửa văn mình đến đâu đi nữa mà được việc gì! Thiên hạ đời sau tha thứ cho tôi những chỗ không được vừa ý, và xem cho tôi nhận rõ được cổ nhân.
9. Thánh Thán có phê sáu bộ sách tài tử (Trang-Tao-Sử ký-Luật thi Đỗ Phủ-Thủy Hử-Tây Sương). Vở Mái Tây tức là một Nhưng thực ra thì cả sáu bộ Thánh Thán chỉ dùng một cặp mắt mà đọc vở. Ví như đọc Mái Tây, chính là dùng cặp mắt đọc Trang Tử, Sử ký mà đọc vở. Mà đọc Trang tử, Sử ký, cũng chỉ dùng cặp mắt đọc Mái Tây mà đọc vở. Các bạn tin tôi, hãy đưa vở Mái Tây cho học trò đọc thay cho Trang Tử, Sử ký.
10. Con em khi đến mười bốn, mười lăm: Như mặt trời ở phương Đông, sách nào chả đọc, quyết không có lẽ không đọc vở Mái tây. Nếu không mau đem vở này của Thánh Thán cho đọc thì thật là để cho chúng đọc vụng Mái Tây. Nếu để chúng đọc vở Mái Tây của Thánh Thán, thì cũng y như là đọc Trang Tử, Sử ký.
11. Con em khi muốn xem vở Mái Tây, nên dậy cho đọc Quốc Phong trước. Vì chuyện tả trong Mái Tây

toàn là chuyện tả trong Quốc Phong. Nhưng văn Mái Tây viết, không có câu nào là không nhả nhận, mà lại toàn bắt chước lối tả trong Quốc Phong, không có câu nào là không thấu thoát. Có thể chữa được cái bệnh viết văn nhả nhận thì không thấu thoát, hay thấu thoát thì không nhả nhận của các trẻ em.

12. Các con em trầm tĩnh, viết văn tất nhả nhận, khổ về nỗi không thấu thoát! Các con em thông minh, viết văn tất thấu thoát khổ về nỗi không nhả nhận! Như thế tuy là rẽ cương chia lối, nhưng thực là cùng bệnh mà khác chứng... Thế nào là cùng bệnh? Ấy là bệnh không biết biến đổi. Không biến đổi tức là không thấu thoát. Thế nào là hai chứng? Một chứng là đứng lại mà không biến đổi. Hai là chứng chạy đi mà không biến đổi. Đứng là mà không biến đổi, tuy có ra vẻ nhả nhận, nhưng thực ra thì không nhả nhận. Chạy đi mà không biến đổi, tuy có ra vẻ thấu thoát, nhưng thực ra không thấu thoát. Nếu thật nhả nhận, nhất định phải thấu thoát. Nếu thật thấu thoát nhất định phải nhả nhận. Hỏi ai có thể viết được như thế? Thưa rằng người viết Mái Tây có thể viết được như thế. Mà sở dĩ viết được như thế, chỉ là biết biến đổi đó thôi.

13. Các trẻ em đọc vở Mái Tây này rồi, sau sẽ luyện riêng được cặp mắt để đọc các bộ sách lạ khác. Tính ra vài trăm năm nữa, sách trong trời đất, bản nào cũng như mười mặt trời cùng mọc. Bấy giờ thì bao nhiêu những sách bất tất đọc, không đáng đọc, không thể đọc được cũng đã bỏ đi hết cả rồi! Đó thật là một chuyện rất sung sướng! Nhưng thực là bắt đầu tự vở Mái Tây này!

14. Tôi trước vì các con và các cháu, muốn cho chúng biết viết văn, có nhặt trong Tả Truyện, Chiến Quốc Sách, Trang Tử, Ly Tao, Công Cốc, Sử Ký, Hán Thư, cùng các văn của Hàn, Liễu, Tam, Tô, tất cả hơn một trăm bài, đề là "Tài Tử tất đọc thư" vẫn muốn đem in, nhưng chẳng may gặp loạn, nhà nghèo không đủ tiền. Nay đã in được bản Mái Tây này cũng không cần nghĩ đến bộ ấy nữa.

15. Viết văn hay nhất là mắt nhìn chỗ này, tay tả chỗ kia, nếu có lúc mắt muốn nhìn chỗ này thì tay tất phải tả chỗ kia... Nếu không hiểu ý ấy, mắt nhìn chỗ nào, tay tả chỗ ấy, thì xem xong là hết ngay... Người viết Mái Tây thì hiểu ý ấy lắm.

16. Văn chương hay nhất là mắt nhìn chỗ này, song không tả ngay, lại từ xa tả lại. Khi thông thả tả tới nơi rồi, hãy dừng lại đó. lại từ chỗ xa khác, lại thông thả tả lại và khi sắp tới nơi rồi, lại dừng lại đó... Cứ thay đổi vài ba lần như thế, lần nào cũng từ chỗ xa xa, thông thả tả lại, khi sắp tới nơi, lại dừng lại đó... Chữ cũng không đủ chỗ mắt mình nhìn nữa, để cho người đọc thoáng trông thấy chỗ đó ở ngoài văn chương... Văn Mái Tây thuần dùng cách ấy. Văn Tả Truyện, sử ký cũng thuần dùng cách ấy...

17. Văn chương hay nhất là trước hết nhắm vào một chỗ làm mục đích, rồi đem ngọn bút lượn đi, lượn lại, lượn lại lượn đi ở chung quanh nơi mục đích đó, không bắt lấy hẳn, cũng không buông ra hẳn, y như con sư tử bờn quả cầu vậy. Cầu vốn chỉ có một quả. Nay ta thả con sư tử ra, nó lấy hết sức nhảy múa lượn quanh... Nhất thời bao nhiêu người trong rạp nhìn vào con sư tử đến hoa cả mắt... Thế nhưng nào có bởi đâu con sư tử!... Mọi người đem mắt nhìn sư tử. Sư tử chú mắt nhìn vào quả cầu. Nhảy lượn tuy là sư tử, nhưng sư tử sở dĩ nhảy lượn như thế, chính là vì quả cầu vậy. Vở Mái Tây cũng như Tả Truyện, Sử ký, thuần dùng phương pháp ấy.

18. Văn chương hay nhất là trong một phút ấy, con mắt linh lợi đã nhìn thấy, thì ngay trong phút ấy, bàn tay lanh lợi phải bắt lấy ngay. Vì rằng hơi sớm một phút cũng không thấy, hơi muộn một phút cũng không thấy, chẳng hiểu tại sao, vừa hay đến phút ấy bỗng dưng nhìn thấy. Nếu không bắt ngay lấy thì rồi không tìm ra nữa! Bao nhiêu văn của Mái Tây đều là tác giả tả trong một phút nào đó, con mắt linh lợi bỗng dưng nhìn thấy, liền bắt lấy cho mau. Vì thế mà truyền mãi đến bây giờ. Thử nghĩ từ nghìn muôn năm trở lại đây, biết bao nhiêu là văn hay mà người ta đã nhìn thấy... Chỉ vì không ai bắt lấy, để mặc cho nó như con trâu đất chạy xuống bể, chả còn tăm hơi gì nữa!

19. Từ rày trở đi dù ai là tay tài tử tuyệt đời cũng chớ có nói rằng: Vở Mái Tây này giá tôi viết cũng nổi... Ví phỏng tác giả còn đến ngày nay, bảo đốt bản này đi, lại viết bản khác, cũng không thể viết lại được nữa! Ví phỏng tác giả là bậc người trời viết nổi một bản khác nữa, nhưng là thứ văn nhìn thấy ở trong một phút khác, lại bắt lấy bằng một cách khác, tức là lại có một lối viết khác, một lối văn khác, nghĩa là một bản khác chứ không phải bản này nữa!

20. Tôi nói con mắt linh lợi nhìn thấy bàn tay! Chợt nghĩ đến con em nhà người ta, có phải không nhìn thấy

đâu, chỉ là vì không biết bắt lấy... Trông thấy là trời cho, nhưng bắt lấy phải cần đến người làm. Người viết Mái Tây, thật là vừa hiểu trông thấy lại vừa hiểu bắt lấy, nhưng khi các bạn đọc tìm đến bắt tất phải học chỗ nhìn thấy, mà chỉ cần học cách bắt lấy của tác giả. Thánh Thán rất tiếc xưa nay bao nhiêu là văn hay đã bị người đời nhìn thấy rồi mà không ai bắt lấy cả, để cho nó tự chìm đắm đi không còn có tăm hơi gì. Nay cho in vở Mái Tây này ra đời. Khắp trong thiên hạ ai cũng học được cách bắt lấy. Tôi tính ra xa một vài trăm năm nữa, thế gian tất thêm ra vô số là văn hay. Thật là một chuyện rất sướng!

21. Một lần tôi đương ăn cháo, muốn viết một bài. Lỡ vì cố khác; không viết ngay được. Đến khi ăn cơm rồi mới viết, thì đã thấy tiếc cái bài mà mình nghĩ khi ăn cháo! Cái đó cũng ví như ta gieo con xúc xắc, hơi sớm, hơi muộn, hơi nặng, hơi nhẹ, hơi Đông, hơi Tây, một chút, tức là không phải sáu mặt ấy nữa rồi! Vậy mà kẻ ngu ngốc còn toan tranh lại, thật đáng tức cười biết mấy!

22. Sao tôi lại nói vậy? Tôi đã nghĩ: Nghìn muôn năm nay, ngày nào là ngày không có mây... Thế nhưng quyết không có chuyện mây hôm nay lại giống với mây hôm nọ. Sao vậy? Mây chỉ là hơi nước ở non sông bốc lên trên không bị làn gió nhẹ thổi dạt ra từng đám. Gió đã không có ý nhất định thì mây cũng không có khuôn nhất định. Hai bên không biết lẫn nhau, chẳng qua ngẫu nhiên như thế. Văn Mái Tây vốn không có ý nhất định và khuôn nhất định. Chẳng qua ngày đẹp song mát, bút tốt, tay rỗi, bỗng dưng viết lên, như gió thổi mây. Ví phỏng lúc khác lại viết có lẽ cũng có nhiều câu hay lắm. Thế nhưng lần này kể đã hay tuyệt rồi! Ta đừng bảo: lúc khác viết, không thể hay hơn thế! Nhưng cũng đừng bảo lúc khác viết còn có thể hay hơn thế vậy!

23. Tôi lúc nhỏ rất ghét hai câu thơ: "Kim vàng ta chẳng bảo mình! Uyên ương theo đó mặc tình mình xem!" Nếu quả biết được kim vàng, bảo cho nhau biết đã sao? Nay xem vở Mái Tây, uyên ương đã theo rồi, kim vàng cũng bảo ta biết hết... Cho biết kẻ viết câu thơ kia chỉ là nói bậy!

24. Tôi lúc nhỏ, nghe họ nói một câu truyện cười như thế này: "Ngày xưa có một anh nghèo lắm, nhưng cả đời thờ Là Tổ rất thành tâm. Cảm tấm lòng ấy, ngài bỗng hiện xuống nhà. Thấy hần nghèo quá, ngài thương lắm, nghĩ muốn giúp hần liền thò một ngón tay ra, chỉ vào tảng đá ở ngoài sân. Tảng đá hoá ra tảng vàng đỏ ối! Ngài liền hỏi: Anh có thích không? Anh ta lạy hai lạy mà rằng: Bẩm ngài, con không thích. Ngài mừng lắm phán: Anh biết nghĩ vậy tôi sẽ truyền cho anh biết được đạo cả. Anh ta nói: Thừa không! Con chỉ muốn được cái ngón tay của ngài mà thôi!" Tôi khi ấy nghĩ bụng: Đó chẳng qua là một chuyện bày trò cười. Chứ nếu thật phải đức là Tổ, thì tất cho cả ngón tay ấy! Nay trong vở Mái Tây này, tức là ngón tay của Lã Tổ. Ai biết dùng, sẽ có thể chỉ khắp mọi chỗ, chỗ nào cũng hoá ra vàng...

25. Tôi nghĩ văn chương thì hoặc ở trước đề, hoặc ở sau đề, chứ chính trong đề thì quyết không có văn chương. Ai không tin thử xem mười sáu chương Mái Tây, mỗi chương chỉ tả đề bằng một, hai câu, còn ngoài ra đều là những văn kéo quanh ở trước đề, sau đề cả.

26. Nếu biết văn ở trước đề, thì nên mặc tình kéo quanh mãi không để cho tới đề ngay. Nếu biết văn ở sau đề, thì nên lướt qua ngay đề, rồi ta lại kéo quanh, kéo quanh! Nếu không hiểu cách đó, mà tả thêm một dòng, đôi dòng vào giữa đề, thì như vẽ tranh người chết ngồi xếp bằng, nếp quần áo đã ngay sông, mà còn tốn bao công tô điểm nữa! Tôi đây trông thấy muốn vào ngay trong nhà mới mà khóc quan Thái phó họ Chung.

27. Ngang, sổ, phẩy, móc hợp lại thành chữ. Chữ ghép vào với nhau thành ra câu. Câu trộn lộn với nhau thành ra chương. Trẻ con năm, sáu tuổi phải dạy nó biết chữ. Biết chữ rồi phải dạy nó chắp chữ thành câu. Chắp năm, sáu chữ thành câu rồi phải dạy nó sắp thành chương. Trước hãy sắp năm, sáu, bảy câu thành một chương: kể dạy đến sắp mười câu trở lên làm một chương! Khi đã sắp được hơn mười câu thành một chương rồi, lại dạy cho sắp năm câu hay bốn câu thành một chương, ba câu, hai câu cho đến một câu thành một chương: Khi đã hiểu sắp một câu thành một chương, thì đưa vở Mái Tây cho nó đọc!

28. Sau khi đọc vở Mái Tây các con em sẽ hiểu ba chữ cũng có thể thành một chương, hai chữ một chữ cũng có thể là một chương; mà đến không chữ nào cũng có thể là một chương! Khi đã hiểu không chữ nào cũng có thể là một chương, bấy giờ nghĩ lại khi sắp mười câu trở lên làm một chương thì thật là "thối" quá!

29. Khi đã hiểu như thế rồi thì thể chất đã cao và hay lạ! Khi đó thì phương pháp cũng thay đổi lạ! Khí sắc

cũng xinh xắn lạ! Mà kiềng cữ cũng hoạt thoát lạ! Cái công cải hoá các con em của Mái Tây thật là không bé!

30. Đã là chữ thì là chữ... Đã là câu thì không phải là chữ nữa! Đã là chương thì không phải là câu nữa! Có những là không phải chữ không thôi đâu, vở Mái Tây thật là tịnh không có chữ nào cả! Có những là tịnh không có chữ nào cả thôi đâu, mà còn là tịnh không có câu nào cả! Cả vở Mái Tây chỉ là một chương...

31. Nếu là chương thì đáng phải có bao nhiêu chữ... Nay vở Mái Tây không là một chương chỉ là một câu, cho nên tịnh không có bao nhiêu câu cả...! Cho đến không là một câu nữa, chỉ là một chữ, cho nên cũng tịnh không có bao nhiêu chữ cả... Kỳ thực vở Mái Tây chỉ là một chữ...

32. Vở Mái Tây là một chữ gì? Ấy là một chữ "không"! Có người hỏi nhà sư Triệu Châu rằng: "Con chó có tính Phật không?" Đáp rằng: "không"! Vở Mái Tây là chữ "không" ấy.

33. Người ấy lại hỏi: "Phàm những giống có linh hồn đều có tính Phật cả, sao con chó lại không có?" Triệu Châu đáp: "Không!" Vở Mái Tây là chữ "không" ấy.

34. Lại có người hỏi: "Cột đồng trụ có tính Phật không?" Triệu Châu đáp rằng: "Không!". Vở Mái Tây là chữ "không" ấy.

35. Nếu lại hỏi: "Đức Thích Ca có tính Phật không?" Triệu Châu đáp rằng: "Không!" Vở Mái Tây là chữ "không" ấy.

36. Nếu lại hỏi: "Thế chữ không có tính Phật không?" Triệu Châu đáp rằng: "không!" Vở Mái Tây là chữ "không" ấy.

37. Nếu lại hỏi: "Thế trong chữ không có chữ không hay không?" Triệu Châu đáp rằng: "không!" Vở Mái Tây là chữ "không" ấy!

38. Nếu lại hỏi: "Thế là hẩn không hiểu?" Triệu Châu đáp: "Ấy chính là bác không hiểu. Còn lão thì không!" Vở Mái Tây là chữ "không" ấy!

39. Vì sao vở Mái Tây lại là chữ "không" ấy? Vì chữ "không" ấy, chính là vở Mái Tây!...

40. Khổ nhất, là con nhà người ta, chưa cầm lấy bút, trong lòng đã có chữ rồi! Như vậy là hạng người không biết viết văn. Vở Mái Tây không có chuyện đó!

41. Khổ nhất là con nhà người ta, khi cầm bút rồi, mà trong lòng chưa có chữ nào cả. Như vậy cũng là hạng người không tự biết cách viết văn! Vở Mái Tây không có chuyện đó!

42. Nhà sư Triệu Châu, nếu không có người hỏi: "Con chó có tính Phật không?" thì ông cũng không biết có chữ "không!"

43. Khi người ta hỏi ông câu ấy rồi, ông cũng không nhớ có chữ "không" ấy nữa.

44. Người viết Mái Tây, khi đương tả chương "Gặp gỡ", cũng không biết chương "Xin trợ" nên tả thế nào... Tóm lại là lúc tả chương trước, thì không biết đến chương sau nên tả thế nào... Đem cả hai mươi phần trí nghĩa, hai mươi phần sức lực, chỉ biết có hai chương trước mà thôi!

45. Khi tả đến chương "Xin trợ", cũng không nhớ chương "Gặp gỡ" như thế nào nữa... Tóm lại là khi tả đến chương sau thì không nhớ đến chương trước là thế nào nữa. Đem hết trí nghĩa và khí lực, chỉ cốt tả lấy chương sau mà thôi!

46. Thánh Thán đem chữ "không" của Triệu Châu mà bàn vở Mái Tây, ấy là nói cái thực tài, thực học của tác giả, chứ không phải nói về đạo Phật! Mà chữ "không" không phải là chữ "không" theo nghĩa "có, không". Nên biết chỗ "không" của Triệu Châu cũng không phải có nghĩa "có, không", mà là thực tài, thực học của Triệu Châu vậy!

47. Vở Mái Tây chỉ tả được có ba người: một là Song Văn, hai là cậu Trương, ba là con Hồng. Còn ngoài ra các vai khác, đều không dùng một câu, hay nửa câu nào để tả họ cả, chẳng qua họ là những món bồng dưng cần dùng đến trong khi tả ba người kia, thế thôi!

48. Ví như văn chương, thì Song Văn là đầu đề; cậu Trương là văn; còn con Hồng là những chỗ khai, thừa, chuyển, hợp của văn. Có những chỗ khai, thừa, chuyển, hợp ấy, thì đề mới ăn vào văn, văn mới ăn vào đề... Còn ngoài ra các vai khác, chỉ là những tiếng "chi, hồ, giả, dã" ở trong văn mà thôi!

49. Ví như thuốc thì cậu Trương là bệnh, Song Văn là thuốc, con Hồng là việc bào chế. Có bào chế thì

thuốc mới đến với bệnh, bệnh mới đến với thuốc... Ngoài ra các vai khác, chỉ là những món gừng, dấm, rượu, mật cần dùng trong lúc bào chế!

50. Ta lại suy tính kỹ càng, thì vợ Mái Tây chỉ tả có một người. Người ấy là Song Văn. Nếu trong lòng không có Song Văn thì sao dưới bút lại có vợ Mái Tây? Vợ Mái Tây không chỉ là để tả Song Văn, thì còn tả ai? Vậy thì vợ Mái Tây khi tả Song Văn rồi, còn tả ai nữa?

51. Vợ Mái Tây vì muốn tả một người ấy, cho nên không thể không tả đến một người nữa. Người nữa ấy là con Hồng. Nếu không tả con Hồng thì sao tả được Song Văn. Vậy thì con tả Hồng ta nên hiểu chính là ra sức tả Song Văn vậy.

52. Vợ Mái Tây sở dĩ chỉ cần tả một người ấy, là vì có một người nữa muốn tả một người ấy. Một người nữa ấy là cậu Trương. Ví phỏng cậu Trương không cần tả Song Văn thì có việc gì mà tả Song Văn. Vậy thì đôi khi tả đến cậu Trương, ta nên hiểu chính là tả cái cơ sở dĩ cần phải tả Song Văn vậy.

53. Nên ta hiểu tả con Hồng chỉ là tả Song Văn, mà tả cậu Trương cũng là tả Song Văn, thì sẽ hiểu rằng quyết không rời hơi tả đến các vai khác.

54. Nếu ta hiểu vợ Mái Tây chỉ là tả Song Văn, thì sẽ hiểu Mái Tây quyết không chịu tả đến Trịnh Hằng.

55. Vợ Mái Tây tả cậu Trương, thật là con nhà quan lớn! Thật là học trò cụ Khổng! Tài bộ cao lạ! học hành chịu khó lạ! hào mại lạ lại thuần hậu lạ! Xem khắp người từ trong đến ngoài, tuyệt không có mảy may nào là trai lơ, là gian xảo! Tuổi tuy đã ngoài hai mươi mà vẫn chưa biết bên dưới dải quần có duyên có gì! Tuy "mắt trông kể vạn kể nghìn" song lòng vẫn không động. Tả cậu Trương mà tả đến mực ấy, nên hiểu toàn là không phải tả gì cậu Trương, mà toàn là để tả Song Văn! Các bạn tài tử gấm vóc tất rõ lẽ đó.

56. Vợ Mái Tây tả con Hồng, ba lần dùng ngọn bút đặc ý. Lần thứ nhất trong chương "Xin trợ", cự thẳng cậu Trương; lần thứ hai trong chương "Tiếng đàn", loè doạ Song Văn; lần thứ ba trong chương "Khảo hoa", biết trách bà lớn!... Nhất thời coi ra, tưởng chừng bao nhiêu lễ phép của cụ Chu, ở cả trong lòng con Hồng, cứng cỏi nghiêm trang, không thể nhu nhơ được một chút nào hết! Tả con Hồng đến mực ấy, nên rõ không phải là tả gì con Hồng cả, mà toàn là tả Song Văn đó thôi. Các bạn tài tử tất biết lẽ đó!

57. Vợ Mái Tây chẳng qua ngẫu nhiên mà tả giai nhân, tài tử đó thôi! Tôi đã nghĩ kỹ đến phép dùng mắt, phép dùng tay, phép dùng bút, phép dùng mực của tác giả, thì chẳng phải là chỉ biết có cách tả giai nhân, tài tử mà thôi! Đối đầu đề nào nữa bảo tả, tác giả cũng tả được cả.

58. Nếu bắt tả ông Gia Cát, chịu lời ở Bạch Đế, đem quân ra Ngũ Trượng, thì tác giả sẽ tả ra được gan dạ cùng nước mắt của vô số các bậc lão thần trung nghĩa của khắp thiên hạ trong muôn muôn đời! Sao biết vậy? Đọc vợ Mái Tây này thì biết!

59. Nếu bắt tả nàng Chiêu Quân hăng hái xin đi. Ôm cây tỳ bà bước ra cửa ải, thì tác giả sẽ tả ra được gan dạ cùng nước mắt của vô số những kẻ tài cao bị áp bức của khắp thiên hạ trong muôn muôn đời! Ta cứ đọc vợ Mái Tây này thì biết!

60. Nếu bắt tả ông Bá Nha lên cù lao, cụ Liên Thành bỏ đi thẳng, thì tác giả sẽ tả được gan dạ cùng nước mắt của vô số những người khổ tâm chịu học của khắp thiên hạ, trong muôn muôn đời! Ta cứ đọc vợ Mái Tây thì biết!

61. Đọc Mái Tây, phải quét đất cho sạch. Quét đất cho sạch, cho trong lòng không còn vướng một hạt bụi nào!

62. Đọc Mái Tây tất phải thắp hương. Thắp hương để tỏ lòng thành kính, mong quỷ thần thấu cho!

63. Đọc Mái Tây tất phải ngồi trước tuyết. Ngồi trước tuyết để lấy nhờ vẻ trong sạch!

64. Đọc Mái Tây tất phải ngồi trước hoa. Ngồi trước hoa để giúp cho vẻ xinh tươi!

65. Đọc Mái Tây tất phải hết sức một đêm, một ngày, đọc làm một hơi. Đọc làm một hơi để có thể tóm được từ đầu đến cuối.

66. Đọc Mái Tây tất phải bỏ ra nửa tháng, một tháng, đọc cho kỹ càng để tìm xét lấy những chỗ tỷ mỉ.

67. Đọc Mái Tây tất phải cùng ngồi với người đẹp. Cùng ngồi với người đẹp để nghiệm lấy vẻ trù mển đa tình!

68. Đọc Mái Tây tất phải cùng ngồi với thầy tu. Cùng ngồi với thầy tu để phục cái tài giải thoát vô phương!



69. Văn Mái Tây nửa trên là tả cậu Trương; nửa dưới là tả Song Văn; quãng giữa là tả con Hồng.
70. Văn Mái Tây là văn Mái Tây, chẳng phải là văn Hội Chân Ký.
71. Vở Mái Tây mà Thánh Thán phê bình là văn Thánh Thán, không phải văn Mái Tây...
72. Các bạn tài tử muôn đời đọc vở Mái Tây của Thánh Thán phê bình ấy là văn của các bạn, không phải văn của Thánh Thán.
73. Vở Mái Tây chẳng phải là một mình cái ông họ Vương tên Thực Phủ viết ra... ta bình tâm tĩnh khí đọc coi, thì ra chính ta vừa mới viết nên: Câu nào, chữ nào cũng vậy, trong lòng ta vừa định tả như thế, thì Mái Tây cũng tả đúng như thế.
74. Nghĩ ra cái ông họ Vương tên Thực Phủ, một mình cũng sao viết nổi vở Mái Tây! Chẳng qua là ông bình tâm tĩnh khí mà đánh cắp lấy vở ấy ở trong lòng người đời!
75. Tóm lại thì văn hay ở đời, là thứ của báu chung của tất cả mọi người trong muôn muôn thừa... Quyết không phải là tập văn riêng của một người nào!
76. Ví ở trong đời lại có thứ văn không hay, thì đó không phải là thứ văn ở trong lòng tất cả mọi người trong muôn muôn thừa. Ta có thể mặc kệ, cho là văn tập của một người!
77. Mái Tây, nên gọi tên là Mái Tây. Hồi xưa thấy người ta gọi là Bắc Tây Sương Ký! Đó là một lỗi lớn!
78. Đọc Mái Tây thì cứ bảo mọi người là đọc Mái Tây. Hồi xưa thấy người ta thường nói thác rằng: coi sách nhảm! Đó là một lỗi lớn!
79. Mái Tây có một tinh thần như thế, hồi xưa thấy người ta thường cho những phường hề nhỏ đem đóng trò ở trên sân khấu, đó là một lỗi lớn!
80. Đọc Mái Tây rồi, không lấy cốc lớn rót rượu thưởng cho tác giả, đó là một lỗi lớn!
81. Đọc Mái Tây rồi không lấy cốc lớn rót rượu tự thưởng cho mình, đó là một lỗi lớn!...



## Phần Phụ Lục

### ***(Bài viết về Tây Sương Ký của nhà thơ Lưu Trọng Lư)***

Một hôm gần đây, tôi về thăm bạn tôi là ông Nhượng Tống ở một làng hẻo lánh giữa Hà Nam và Nam Định. Bạn tôi là một người đã từng hoạt động nhiều, nhưng khi còn ở chốn xa xăm hay khi "về vườn" (mà sao tôi không gọi được thế?), bạn tôi vẫn tỏ ra là một thi sĩ có nhiều tài, một thi sĩ bình dị, và trong trắng. Hiện nay, an nhàn như một kẻ ẩn dật sĩ, bạn tôi nằm dịch những áng văn cổ như Ly Tao, Hồng Lô Mộng... Bản văn bạn tôi vừa dịch xong, chính là bản Tây Sương Ký. Lẽ ra tôi đọc ngay lúc ấy cho thỏa lòng bấy lâu mong ước, nhưng gặp nhau có một đêm, chúng tôi cần phải nói với nhau những chuyện khác. Tôi bình sinh tuy không được đi nhiều, nhưng có điều này rất lấy làm tự đắc là không phải bao giờ cất chân đi cũng là vì một "đại sự", nghĩa là không phải có "đại sự" tôi mới nghĩ đến sự xê dịch... Thường thường, một mình tôi băng hàng mấy trăm cây số để viếng cảnh đẹp hay là chẳng đẹp, đi hàng chục cây số để tới thăm một người bạn thân hay là chẳng thân. Được nói chuyện một đêm với bạn, sáng ăn một bữa cơm rồi lại về, thế cũng đủ lấy làm hoan hỷ... Chúng tôi đã nói về văn chương, về thời thế và về cả kinh doanh nữa... Nhưng có một điều là chúng tôi không nói đến Tây Sương Ký. Có lẽ bạn tôi muốn dành hết cả sự bất ngờ cho tôi trong khi đọc sách.

Hai hôm sau, tôi mở sách ra đọc - một bản thảo gần 250 trang! Thú thật lúc mở sách ra, tôi hơi cảm động, cảm động như khi được nói chuyện lần thứ nhất với một người tình nhân. Sự cảm động ấy dần tiêu tán hết... Đọc gần nửa cuốn sách, tôi luôn luôn như phải nén giữ sự căm giận của tôi. Đã nhiều lần tôi nói lẩm bẩm: "Sách xoàng quá! Thế mà cả nước Tàu đều tán phục, thì thật là một sự điên rồ chưa từng thấy..." Thực ra trong hơn trăm trang đầu ấy, cũng có một vài đoạn hay, nhưng cái hay không đủ kéo lại sự bằng phẳng, nhạt phèo của các đoạn khác... Hôm đầu, tôi đành bỏ dở sự đọc thất vọng vô cùng... Tôi nói một mình: "Cái anh Nhượng Tống kể cũng thừa công và rồi việc thật!" Có lúc tôi muốn ngờ rằng: hoặc giả người dịch bất tài không lột được nguyên văn chẳng? Nhưng tôi thiết nghĩ sự bất tài của người ta cũng có hạn, cái anh Nhượng Tống có dịch sai hay dịch kém đến đâu, cũng không thể làm hại người xưa đến thế...! Còn như cái nhà phê bình Thánh Thán múa tay, múa chân, đọc câu văn nào cũng lấy làm đặc ý, thì nghĩa làm sao? Có khi, một chữ, một câu đủ làm cho văn chương ông ta tuôn ra như sông dài biển cả. Tôi nghĩ: "Anh này cũng lại chỉ là một người điên mà thôi!" Nhưng người ấy mà điên thì cả nước Tàu ai lại là không điên? Đọc đi đọc lại những lời phê của Thánh Thán, tôi không thể nào tin được rằng nhà phê bình ấy là giống dễ có ở đời, như thường đã sản xuất ở nước ta vào khoảng những năm 1935, 1936. Thánh Thán quả là một nhà văn sáng suốt, tài bộ, sâu sắc, và phong nhã. Một nhà văn tiêu biểu cho cái tinh thần tráng kiện, xuất sắc, có nét, có cạnh của nước Tàu... Nhiều đoạn văn của Thánh Thán có thể ký tên: Pascal. Ta hãy thử đọc vài đoạn nhỏ về văn của Thánh Thán, ở chỗ nói: "cái rất nhỏ...", ở chỗ nói: "núi Khuông Lư", ở chỗ nói: "dâm thư" thì rõ. Đó là những đoạn văn hay trong những đoạn văn hay nhất mà tôi thấy nhan nhản trong những lời phê bình của Thánh Thán. Nhưng tôi sợ đó chỉ là những đoạn văn hay mà thô, và không thể là những lời phê bình đúng.

Tôi cho rằng: Thánh Thán chỉ mượn Tây Sương Ký một cái cớ để nói chuyện với người đời sau, và tôi lại cho rằng: Vỡ kịch Tây Sương không xứng với lời phê của Thánh Thán. Nhưng tôi có thể nào dợ một tập sách danh tiếng như thế không? Và có lên án ngay khi chưa xét hết tập hồ sơ không?

Hôm sau tôi lại mở sách ra, đọc nốt...

Vẫn một đôi cái xoàng xĩnh, nhạt nhẽo ban đầu, nhưng tôi biết từ đây đã xen vào một cái gì, một thứ ánh sáng mới, một sức mạnh huyền diệu... Tôi bắt đầu bị lôi cuốn. Bên cạnh văn "Mái Tây" tôi cũng vẫn đọc những lời phê của Thán, và đã lo cho tài của Thán không xứng với Tây Sương. Đã 12 giờ đêm, tôi vẫn ngồi đọc! Mỗi phút, mỗi trang đưa lại cho tôi một thú vị, một sự bất ngờ. Tôi đã hiểu thế nào là Tây Sương, thế nào là cái hay của Tây Sương, và tôi không cần lời phê của Thánh Thán nữa. Tôi chăm chú, tôi thành kính đọc có một thôi hết vỡ kịch. Khi gấp sách lại, như có một ngọn gió lạnh thổi qua tâm hồn tôi.

Tôi mới hiểu tại sao người xưa lại sợ, không dám đọc những thơ hay trong lúc im lặng. Bây giờ tôi đã hiểu rồi... Lời tựa của Lý Trác Ngô có lẽ không nên có, cả lời phê của Thánh Thán có lẽ cũng là thừa... Duy chỉ có lời dịch của Nhượng Tống thực là nên có. Vì; dầu muốn tiến theo ngã nào, người Việt Nam cũng không thể không biết đến những áng văn như Tây Sương Ký. Ta đã biết cái thiết thực của tư tưởng Khổng Mạnh, ta đã biết cái triết lý bóng bẩy của Lão Trang, ta lại cần phải biết cái thi vị huyền diệu của Tỳ Bà, của Tây Sương, của Ly Tao. Chuyển dịch một tư tưởng từ tiếng này qua tiếng khác không khó, nhưng chuyển dịch một câu văn hay từ tiếng này qua tiếng khác, thật quả không dễ. Nhượng Tống dịch Tây Sương kê cũng đã xứng với cái công việc mà mình đã tự uỷ thác cho mình. Vì không những là một nhà nho, Nhượng Tống còn là một thi sĩ nữa.

Vậy thì "Mái Tây" (Tây Sương Ký) là thế nào? Nó chỉ là một vở kịch không phải để diễn, mà cốt để đọc, nó là "một tắc lòng lưu lại ngàn sau", như lời Lý Trác Ngô đã nói.

Cái tắc lòng ấy là một câu chuyện tình xảy ra ở mái tây ngôi chùa Phổ Cứu, một ngôi chùa công đức của bà Võ Tắc Thiên. Cảnh chùa có một biệt thự của một vị tể tướng họ Thôi. Thôi tướng công xây cái biệt thự ấy để làm nơi dưỡng lão; không ngờ trời chẳng độ, tướng công chết ngay hôm lạc thành biệt thự, vì thế cả nhà ở lại chùa, chịu tang. Thôi tiểu thư cũng ở lại, một hôm nàng ra sân chùa đứng chơi, tình cờ gặp Trương Quân Thụy là một thư sinh con quan, có chí lớn, vừa phiên lưu vừa cầu học. Thôi Oanh Oanh là một người đẹp. Mà Trương Quân Thụy là một khách tài hoa. Cả tấn kịch ở "Mái Tây" là ở đó. Quân Thụy cảm Oanh Oanh ngay từ phút đầu nên cố xin ở lại chùa trọ học, cốt để gần Thôi Oanh Oanh. Nhưng thực ra chàng đã tính lầm:

*Tuy trong gang tấc mà nghìn quan san...*

Càng gần, chàng càng thấy xa Oanh Oanh... Trong thời gian ấy thì không biết bao nhiêu việc nữa xảy ra. Giặc vây chùa, đòi lấy cho được Oanh Oanh. Mẹ Oanh Oanh trong lúc khốn nguy, hứa gả Oanh Oanh cho kẻ nào có thể cứu nguy cho nhà mình. Người ấy tha ôi! Không ngờ lại là Trương Quân Thụy, nhưng một khi nguy đã hết rồi thì lời hẹn kia cũng bị quên đi. Mẹ Thôi Oanh Oanh không muốn gả nàng cho Quân Thụy nữa, chỉ bằng lòng cho hai người kết làm "anh em" mà thôi. Thôi Oanh Oanh, cũng đau đớn như Quân Thụy về sự lỗi hẹn nhưng nàng vẫn tỏ ra là con người nề nếp, phải giữ giá cao... Tất cả sự khổ sở "gian truân" của kẻ si tình là ở chỗ này. Nhưng cuối cùng lễ giáo cũng không giữ được lòng người. Một hôm Oanh Oanh để mình theo dòng tình ái. Nàng tìm tới Trương Quân Thụy và hiến cả tấm lòng trinh bạch mà xưa nay nàng vẫn gìn giữ cho chàng. Việc ấy đến tai mẹ, nhưng biết làm thế nào! Mẹ nàng cũng đành để cho hai linh hồn ấy tác hợp với nhau vậy... Nhưng bà không muốn rẽ bà chỉ là một anh chàng áo vải. Vì thế, giữa ngày ân ái, đã diễn ra cảnh sinh ly. Chàng phải vào kinh chạy theo công danh.

Sự thật đau buồn của hai người thật đã đến chỗ bút không đến được, trừ ngọn bút của tác giả:

*Bầu trời thăm thẳm xanh lơ.*

*Đùi hiu mặt đất lơ thơ hoa vàng.*

*Gió Tây thổi buốt can tràng.*

*Về Nam nhận Bắc kêu thương lạc loài!*

*Rừng phong anh ngậm đở tươi.*

*Đều là nước mắt những người biệt ly.*

*Tơ liễu dài, dài có ích chi?*

*Buộc sao được gót ngựa phi dặm trường?*

*Sum vui sao khéo muộn màng?*

*Chia lìa sao khéo vội vàng xót xa!*

*Rừng thưa ơ, có thương ta?*

*Vì ta mi nín lấy bóng tà lại nao!*

*Ngựa kia chậm chậm chừ nào.*

*Xe này liều liệu theo vào cho mau!*

*Tương tư vừa mới qua cầu.*

*Biệt ly lại chuốc mỗi sầu mệnh mang.*

*Chợt nghe một tiếng "lên đường"*

*Rụng rời tay ngọc xuyên vàng rộng thênh!*

Đó là nỗi buồn mệnh mông trong lòng kẻ đi, người du lịch thiên vạn cổ. Nhưng mà thật ra, một khi vừa dứt áo, cái buồn mới bắt đầu... Mà cuộc ly biệt ấy là một cuộc ly biệt lâu dài như trời đất, mà đi một đoạn đường, lại thấy diễn thêm một lần ly cách. Tuy rằng ly cách, mà nào có được rời nhau ra. Từ đây, trong đêm, Trương vẫn nghe có tiếng nói thân yêu theo dõi chàng, tiếng đập lên và dội lại như cái điệp khúc của bài "Ly cách". Có khi chàng thấy nàng đến cạnh mình, hoặc khuyên lơn, hoặc âu yếm... lại một hôm, thấy tiếng gõ cửa, thì chàng lại thấy Oanh Oanh đẩy vào, chàng nói với Oanh Oanh:

*Có công lặn lội, theo tìm,*

*Đường xa sao chẳng mặc thêm áo dày?*

*Hài thêu, sương ướt bùn lầy,*

*Bàn chân đi vội chắc chầy da non!*

Sự thương yêu của một người đàn ông như thế thật là tử mỹ, thật là không cùng. Nhưng, than ôi! Đó chỉ là lời hỏi han sự thương yêu trong giấc mộng mà thôi. Rồi sau cuộc sinh ly là gì nữa...? Tác giả đã bỏ bút vào hộp, như viên võ tướng tra gươm vào vỏ. Sau quyển sách là sự lặng lẽ, sự tịch mịch của muôn đời... Không một lời nào nói về sự đoàn tụ mà người ta ước mong, không một lời nào nói về người thiếu phụ mà người ta muốn biết số phận, không một lời nào nữa! Ta nên biết rằng: Thôi Oanh Oanh là một cô gái nghìn vàng, lại là một bậc tuyệt thế giai nhân, trước kia đối với gã si tình đương chiều chuộng để yêu cho được mình, thì nàng ra vẻ cao nghiêm biết chừng nào, thế mà khi đã biết số phận mình rồi, nghĩa là đã là vợ của Trương Quân Thụy rồi, thì lúc chàng ra đi, nàng chỉ đọc mấy câu:

*"Rẻ rúng thôi đành phận,*

*Vạn lơn nhớ buổi đầu.*

*Xin đem lòng lúc trước,*

*Thương lấy kẻ về sau!"*

Thật là giọng của một kẻ biết thân phận mình, thân phận một người vợ trong xã hội Á đông, một người phục tùng, một người khốn khổ. Mà số phận khắt khe của nàng, đến đoạn cuối này chỉ mới bắt đầu vậy.

Ý hẳn người viết ra muốn bảo rằng: Tây Sương Ký không phải là tấn kịch của một người nào, hay của một nhà nào.

"Tây Sương" chính là một tấn kịch vô hồi, diễn đi và diễn lại trong đời người ta, một tấn kịch của mọi người, của mọi nhà, mọi đời.

Ở phương Tây, kịch Romeo và Juliette còn sống mãi, thì kịch Tây Sương Ký ở phương Đông cũng còn chưa chết trong lòng người. Thật là một con thuyền đã cắm neo ngoài dòng thời đại! Thôi Oanh Oanh ở trong lòng mọi người đàn bà, Trương Quân Thụy ở trong lòng mọi người đàn ông. Trương và Thôi không phải là giống riêng, do một thời đại nào tạo nên, một xã hội nào sản xuất ra cả.

Lý Trác Ngộ trong bài tựa Tây Sương Ký có nói: "Việc viết văn để tắc lòng lại nghìn sau, đáng thương biết mấy". Nhưng ta là người sau, chợt tìm thấy mình, cái hình ảnh mình trong một áng văn, ở một vài nghìn thu trước, việc ấy cũng đáng cảm động, đáng mừng, đáng sung sướng biết bao nhiêu. Cái thú vị đọc Tây Sương Ký ở chỗ đó vậy.

*Rút trong tập "Tản văn mới" xuất bản tại Hà Nội*

HẾT

# MỤC LỤC

<a href="#">Lời Dịch Giả</a>	
<a href="#">Hội Chân Ký</a>	
<a href="#">Tựa Của Lý Trác Ngô</a>	
<a href="#">Lời Dẫn Truyện Của Thánh Thán</a>	
<a href="#">Đề Mục Chung</a>	
<a href="#">Phần Thứ Nhất</a>	
<a href="#">Chương 1 – Gặp Gỡ</a>	
<a href="#">Chương 2 – Xin Trợ</a>	
<a href="#">Chương 3 – Họa Vãn</a>	
<a href="#">Chương 4 – Quấy Đám</a>	
<a href="#">Phần Thứ Hai</a>	
<a href="#">Chương 1 – Vây Chùa</a>	
<a href="#">Chương 2 – Mời Tiệc</a>	
<a href="#">Chương 3 – Lật Hẹn</a>	
<a href="#">Chương 4 – Ý Đàn</a>	
<a href="#">Phần Thứ Ba</a>	
<a href="#">Chương 1 – Lần Trước</a>	
<a href="#">Chương 2 – Tán Thư</a>	
<a href="#">Chương 3 – Lật Thư</a>	
<a href="#">Chương 4 – Lần Sau</a>	
<a href="#">Phần Thứ Tư</a>	
<a href="#">Chương 1 – Đáp Thư</a>	
<a href="#">Chương 2 – Khảo Hoa</a>	
<a href="#">Chương 3 – Tiệc Khóc</a>	
<a href="#">Chương 4 – Tan Mộng</a>	
<a href="#">Phép Đọc Vở Mái Tây</a>	
<a href="#">Phần Phụ Lục</a>	